

TRONG SỐ NÀY



1. Lá thư Mục Vụ	02
2. Lời Chúa từ 25.4.2010 đến 23.5.2010	04
3. Thắc mắc	21
4. Giáo dục nhân bản: Đức Trí	26
5. Gương chứng nhân: Nữ Bác sĩ Zilda Arns Neumann	32
6. Ôn Gọi người tín hữu: Tham Ăn.....	38
7. Mẹ Maria: Kinh Mân Côi (tt).....	42
8. Giáo Hội trước bão tố "Giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ em" .	44
9. Sổ học bạ của cậu Giêsu	55
10. Hai tờ vé số buộc dây thun.....	57
11. Hãy tự mình tìm lấy	64
12. Vai trò và sứ mệnh của phụ nữ trong xã hội và giáo hội ..	67
13. Đừng bảo tôi im	77
14. Phiếm luận: Nói móc	84
15. Thời sự trong tháng	90
16. Thông tin Mục Vụ.....	145
17. Trang quảng cáo	154

ooOoo

Địa chỉ trang nhà của Mục Vụ

Homepage: <http://www.mucvu.ch>

Lá thư Mục Vụ

TRONG MẮT CHA, NGƯỜI CON LÀ TẤT CẢ

Chúng ta mừng Lễ Phục Sinh hằng năm, nhưng tại sao Chúa lại phải chết và Phục Sinh? Nhiều người chẳng còn biết Lễ Phục Sinh là gì nữa! Mà chỉ biết ngày đó được nghỉ từ thứ Sáu (Tuần Thánh) đến hết thứ hai. Một cuối tuần dài, tha hồ mà nghỉ ngơi hoặc đi thăm viếng chỗ nọ chỗ kia! Ngày lễ chẳng còn mang một ý nghĩa thiêng liêng nào cho linh hồn mình nữa! Mà duy nhất chỉ còn biết có thân xác thôi!

Chúa Giêsu, là Thiên Chúa, và là Thiên Chúa “thật yếu đuối”. Nhưng trong yếu đuối, ta cảm nhận ra một sức mạnh vô biên, vì đó là sức mạnh của tình yêu. Chỉ có tình yêu mới có thể quên được quyền năng, quên địa vị và quên cả mạng sống của chính mình.

Abschalom, đứa con phản loạn và tìm hại cha là Vua Davít; Nhưng khi nghe tin con bị giết chết, Vua Davít đã khóc và than rằng: “Abschalom con ơi, Abschalom con ơi! Phải chi cha chết thay cho con.” (2Sm 19, 1)

Một ông phú hộ có rất nhiều con nợ thấy rằng, phần đông những người này đã nợ lâu năm và không thể trả được nữa! Ông liền gọi một vài người trong đám nợ nặng nhất và nói với họ rằng: “Các anh không trả tôi được những số nợ hiện tại và nếu các anh thề với tôi rằng, các anh sẽ trả các món nợ này khi chết về thế giới bên kia, tôi sẽ đốt hết giấy nợ mà các anh đã ký”.

– Người thứ nhất nợ tương đối là ít, vội nói: Tôi thề khi chết về thế giới bên kia, xin làm thân ngựa để ông cỡi trên lưng và đưa ông đi bất cứ đâu ông muốn. Ông chủ hài lòng và xé giấy nợ cho anh.

– Người thứ hai nợ tương đối nhiều hơn thề: “Trong thế giới bên kia, tôi xin thề làm thân trâu bò để kéo cày, để bữa ruộng là cách tôi đền trả những nợ nần cho ông”. Ông phú hộ cũng hài lòng và đốt giấy nợ cho anh ta.

– Cuối cùng, một anh nợ nhiều nhất mà lại trẻ nhất đến: “Thưa ông, để trả món nợ vĩ đại mà ở thế giới này không thể nào tôi trả được cho ông, tôi xin thề được làm bố của ông trong thế giới bên kia”.

Ông chủ nợ nổi cơn thịnh nộ đã nắm cây gậy dằn cho anh một trận chí tử. Nhưng anh ta vừa xít xoa vừa giải thích: “Thưa ông món nợ của tôi quá

lớn, tôi không thể nào chỉ đền trả cho ông bằng ngựa hay bằng trâu bò được, nhưng tôi sẵn sàng **trở thành người cha của ông**. Khi đó tôi phải làm việc đêm ngày để nuôi ông; tôi phải bảo vệ ông trong tất cả mọi hoàn cảnh và sẽ mang ông trên vai, trên lưng khi ông còn thơ ấu. Tôi sẽ chăm sóc khi ông khôn lớn, chịu đựng tất cả hy sinh và dấn liều mạng để ông không thiếu một thứ nào cả. Rồi khi chết, tôi để lại tất cả tài sản mà tôi thu được trong đời cho ông. Thưa ông, Như thế không phải gấp bội lần là ngựa hoặc trâu bò cho ông hay sao? Và đó không phải là cách trả nợ tuyệt hảo nhất mà tôi thể với ông sao?

Thiên Chúa “yếu đuối” vì chính Ngài là cha chúng ta, nên Ngài đã làm tất cả để yêu thương chúng ta. Nhưng tiếc thay, chúng ta không nhìn ra được chân lý ở “cái tình” của người cha... Chúng ta bôn ba, vất vả cả đời để kiếm sống, mua nhà cửa, xe cộ, máy móc, ăn uống bồi dưỡng thân xác, đôi khi bán rẻ cả lương tâm chỉ vì vài ba đồng bạc để được những thứ đó! Mà thiếu nó chưa hẳn là chúng ta đã chết! Nhưng **có một điều** nếu chúng ta thiếu, chỉ trong vài phút là chúng ta sẽ tiêu tan cuộc đời, dù không phải mua, không phải vất vả tìm kiếm, ở đâu cũng có, lãnh nhận nhưng không: Đó là không khí, và đó cũng là hình bóng Thiên Chúa đồng hành với mỗi người chúng ta mọi nơi mọi lúc.

Như vậy chúng ta đang ở trong lòng Thiên Chúa, ngay trong con người của mắt Thiên Chúa mà chúng ta không biết!

Một cô bé đang ngồi trên gối mẹ, chợt lên tiếng hỏi: “Mẹ ơi, con có thể nhìn thấy lòng thương của mẹ không?”

Bà mẹ đáp: “Mẹ không biết, nhưng con có thể nhìn vào mắt mẹ xem và con thấy gì trong đó?”

Cô bé nhướn mắt nhìn chăm chú vào đôi mắt người mẹ, rồi sung sướng kêu lên: “Mẹ ơi! Con nhìn thấy lòng mẹ rồi, ở trong đôi mắt của mẹ chỉ có một cô bé tí xíu là chính con đó mẹ ạ”.

Trong đôi mắt của cha mẹ, con cái là tất cả. Trong đôi mắt Thiên Chúa chỉ có con người, nhất là những con người tội lỗi đáng thương. Tấm lòng yêu thương khôn tả của Thiên Chúa đã được Chúa Giêsu bày tỏ qua nhiều dụ ngôn và ta có thể tìm thấy trong từng trang Thánh Kinh từ Cựu Ước đến Tân Ước.

Lễ Phục Sinh là lễ trọng nhất trong các lễ của Hội Thánh vì đó là lễ diễn tả tột đỉnh của tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta. Nếu thế chúng ta phải sống và phải suy gẫm về tình yêu này mỗi khi chúng ta có những ngày nghỉ và nghỉ vì đó là **LỄ PHỤC SINH**.

Mục Vụ cầu chúc toàn thể độc giả “**ĐỪNG QUÊN HƠI THỞ**” của mình để khỏi phải chết. ■

Mục Vụ, Mùa Phục Sinh tháng 4/2010



CHÚA NHẬT 4C
PHỤC SINH
Ngày 25.4.2010

LỜI CHÚA: Ga 10,27-30

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với người Do Thái rằng:

“Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi. Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi. Cha tôi, Đấng đã ban chúng cho tôi, thì lớn hơn tất cả, và không ai cướp được chúng khỏi tay Chúa Cha. Tôi và Chúa Cha là một.”

SUY NIỆM:

MỤC TỬ

Thế giới ngày nay không ngừng biến đổi, làm cho chúng ta, những người già, dường như choáng váng, không theo nổi. Chúng ta thương tiếc cho một dĩ vãng vàng son, ở đó trật tự và tương lai được bảo đảm.

Thế nhưng, thương tiếc mà làm chi, vì cái dĩ vãng đâu còn nữa. Không có gì là bền vững vì cuộc sống không ngừng đổi thay. Cái hôm nay tồn tại, thì ngày mai sẽ bị



thay thế, từ những kiểu thời trang cho đến những hiệp ước, từ những loại xe cộ cho đến những thử vữ khí, từ những lập trường cho đến những phương thuốc trị liệu. Thế giới như quay cuồng, đầy những phân rẽ và bất đồng trong dư luận, trong đảng phái, cũng như trong chính tâm hồn mình.

Con người như chao đảo, ngã bên này, nghiêng bên kia. Nghe truyền thanh, xem truyền hình, đọc báo chí, chúng ta cảm thấy như người đang nói với chúng ta là có lý. Nhưng cái có lý ấy chẳng kéo dài được bao lâu, bởi vì khi kẻ đối lập với ông ta lên tiếng, chúng ta lại cảm thấy phần có lý ấy lại chuyển sang phe đối lập. Vì thế, chúng ta

khó có thể tìm thấy chân lý, khó có thể nhận ra sự thật.

Giữa những cái trái ngược nhau như vậy, lời Chúa hôm nay vang lên, như muốn xác định cho chúng ta một lập trường dứt khoát và chắc chắn: Ta là mục tử nhân lành. Lời xác quyết này thấp lên trong chúng ta một tia sáng hy vọng, đồng thời tỏ cho chúng ta thấy một góc cạnh mới về Thiên Chúa.

Ta biết các chiên ta. Phải, Ngài biết chúng ta không như viên kỹ sư biết một chiếc máy. Ngài biết chúng ta không như thầy cô giáo biết những người học trò. Trái lại, Ngài biết chúng ta như một người bạn biết một người bạn, và sẵn sàng hy sinh cho nhau: Ta hiến mạng sống mình cho đàn chiên.

Hình ảnh người mục tử nhân lành phải là hình ảnh của một người chủ chăn luôn canh giữ chuồng chiên, để đoàn chiên được an toàn. Người mục tử ấy luôn sống giữa bầy chiên và luôn chăm sóc đến các con chiên, sẵn sàng chiến đấu chống lại sói dữ, không quản ngại vất vả, để lên đường tìm kiếm những con chiên lạc.

Trái tim của con người thời nay dường như đã trở nên chai đá và băng giá. Họ ít lưu tâm đến những người chung quanh. Trong vũ trụ bao la này, con người chỉ là một số không. Chẳng ai hỏi han đến chúng ta và khi chúng ta lên tiếng nói, thì cũng chẳng ai buồn nghe. Chỉ mình Đức Ki-tô, vị mục tử nhân lành, luôn tồn tại giữa những đổi thay. Ngài biết chúng ta và hằng chăm sóc cho

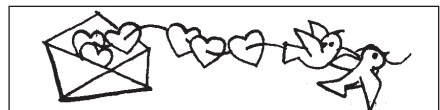
chúng ta.

Vào những thế kỷ đầu, Giáo Hội đã trải qua những năm tháng dài bị bắt bớ và cấm cách. Các tín hữu luôn bị đe dọa và gặp phải muôn vàn khó khăn, thế nhưng dưới những hang toại đạo, hình ảnh được vẽ nhiều nhất trên những bức tường, đó là hình ảnh người mục tử nhân lành. Chính hình ảnh này đã đem lại cho họ niềm ai ủi và khích lệ.

Con người thời nay đặt niềm tin tưởng của mình vào những bài diễn văn của các chính khách, nhưng rồi đến một lúc nào đó, họ nhận ra những trò bịp bợm trong lãnh vực chính trị và những mảnh khoé trong phạm vi tuyên truyền, để mà bóp méo sự thật. Bây giờ, họ cay đắng cảm thấy mình bị lừa gạt.

Còn chúng ta thì khác. Chúng ta đã đặt trót niềm tin tưởng vào Chúa Giêsu. Ngài là Đấng trung thành, không phải chỉ nói suông, không phải chỉ hứa cuội, mà Ngài còn thực hiện, còn hành động. Vì thế, trải qua hơn hai ngàn năm, hình ảnh người mục tử nhân lành vẫn còn là một hình ảnh sống động và thời sự, bởi vì Ngài đã mang lấy tội lỗi của chúng ta và đã chết thay cho chúng ta trên thập giá.

Hãy tin tưởng và yêu mến Chúa Giêsu, vị mục tử nhân lành, để rồi bản thân và cuộc đời chúng ta sẽ được bình an dưới sự dẫn dắt và chăm sóc của Ngài. □



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 4 PHỤC SINH

CHỦ TẾ: Anh chị em thân mến, Đức Ki tô, vị Mục tử tốt cao và nhân lành, Ngài biết các chiên của mình và tận tình lo cho đoàn chiên. Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu hôm nay, và đặc biệt trong Năm Linh mục này, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

1. Chúa Giêsu, vị Mục tử nhân lành, đã hy sinh mạng sống vì đoàn chiên. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho các vị chủ chăn trong Giáo hội, cách riêng cho các Linh mục, được ơn hoán cải, trở lại mỗi ngày, để tinh thần của Đức Ki tô ngày càng rõ nét hơn trong các Ngài.

Chúng con cầu xin Chúa.

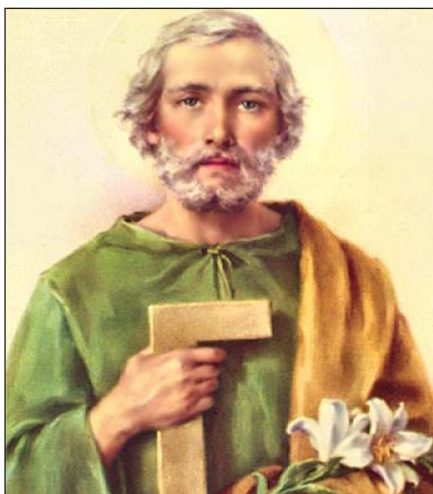
2. «*Ta biết các chiên ta và các chiên Ta biết Ta*». Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho những người chưa tin nhận Chúa, được hồng ân đức tin, hầu được qui tụ vào một đoàn chiên của một Chúa chiên, và được hưởng nhờ ơn cứu độ muôn đời.

Chúng con cầu xin Chúa.

3- «*Ta ban sự sống đời đời cho các chiên của Ta*». Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho cộng đoàn chúng ta luôn biết yêu mến, vâng lời và hết lòng cộng tác với các chủ chăn được Chúa gửi đến, hầu nhờ đó xây dựng cộng đoàn mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, Chúa đã sai Đức Kitô đến, như vị mục tử tốt lành, đem lại sự sống đời đời cho chúng con. Xin Chúa giúp chúng con biết nghe theo tiếng gọi của Ngài và bước đi dưới sự dẫn dắt của Ngài. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. ■



LỄ THÁNH GIUSE THỢ

Ngày 1.5.2010

LỜI CHÚA : Mt 13,54-58

Bấy giờ, Chúa Giêsu về quê, giảng dạy dân chúng trong hội đường của họ, khiến họ sửng sốt và nói:

“Bởi đâu ông ta được khôn ngoan và làm được những phép lạ như thế? Ông không phải là con bác thợ sao? Mẹ của ông không phải là bà Maria; anh em của ông không phải là các ông Giacôbê, Giôxếp,

Simôn và Giuđa sao? Và chị em của ông không phải đều là bà con lối xóm với chúng ta sao? Vậy bởi đâu ông ta được như thế?” Và họ vấp ngã vì Người. Nhưng Chúa Giêsu bảo họ: “Ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình và trong gia đình mình mà thôi.” Người không làm nhiều phép lạ tại đó, vì họ không tin.

SUY NIỆM:

NHƯ CÁNH CHIM

Thánh Giuse đã nêu cao mẫu gương lao động. Thực vậy, mặc dù Phúc Âm không để lại cho chúng ta nhiều chi tiết về vấn đề này, nhưng chúng ta biết chắc chắn rằng: Ngài là một bác thợ mộc cần cù và nổi tiếng. Đúng thế, khi Ngài bắt đầu rao giảng Tin mừng, những người cùng quê hương với Ngài đã ngạc nhiên trước sự khôn ngoan của Ngài. Họ đã bàn tán với nhau: Bởi đâu ông ta được khôn ngoan và làm được những phép lạ như thế? Ông không phải là con bác thợ sao? Tại Nagiarét, Thánh Giuse đã đổ mồ hôi, làm việc bằng đôi tay của mình, để bảo đảm chén cơm manh áo cho gia đình, và nhất là để phục vụ Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

Chính vì thế, vào năm 1955, Đức Thánh Cha Piô XII đã đặt ngài làm bổn mạng giới lao động. Vì thế, chúng ta cùng nhau chia sẻ một vài ý nghĩ về lao động.

Trước hết, lao động là một định luật chung trong vũ trụ. Chính Thiên Chúa cũng đã không ngừng làm việc. Ngài đã sáng tạo vũ trụ và

hằng an bài mọi vật, để tất cả đều xoay vần theo một trật tự rất tốt đẹp. Đúng thế, tất cả đều hoạt động và nhịp sống chung quanh chúng ta là một bản hoà tấu hoành tráng: Cây phượng vẫn trổ bông đỏ rực ở sân trường mỗi độ hè về. Con gà mái vẫn đẻ những chiếc trứng thật xinh, để rồi sẽ nở thành bầy gà con, cất tiếng kêu chiêm chiếp.

Trái đất vẫn xoay chung quanh mình nó mỗi ngày một vòng. Nếu như bây giờ nó dừng lại, thì một nửa sẽ là đêm đông lạnh giá, còn một nửa sẽ là ngày hè nóng bức và chúng ta chắc chắn sẽ chết. Bởi đó, đã mở mắt chào đời, chúng ta cũng phải góp tiếng vào bản hoà tấu ấy. Chúng ta biết rằng: Lao động không phải do tội lỗi mà ra, bởi vì ngay từ đầu, Thiên Chúa đã đặt Adong Eva trong vườn Địa Đàng để vun trồng và gìn giữ. Chính vì thế, Thánh Vịnh đã bảo: Con người được sinh ra là để làm việc, như cánh chim được sinh ra là để bay.

Dưới ánh sáng đức tin, chúng ta còn khám phá ra những giá trị siêu nhiên khác nữa, vì lao động là cộng tác với Thiên Chúa trong công cuộc sáng tạo, là tiếp nối công việc Thiên Chúa đã khởi xướng. Nhờ lao động, chúng ta không ngừng biến đổi bộ mặt trái đất và làm chủ vũ trụ.

Cách đây 50 năm, vùng Cái Sắn (hậu giang) tại Việt Nam chỉ là một cánh đồng hoang với lau sậy ngập đầu, thế mà hôm nay đã trở thành những ruộng lúa phì nhiêu. Hơn nữa, nhờ khoa học kỹ thuật, chúng ta đã có được những toà nhà chọc

trời, những phi thuyền để thám hiểm không gian

Ngoài ra, lao động còn là một góp phần nhỏ bé của chúng ta vào chương trình cứu độ. Thực vậy, vì tội nguyên tổ, lao động đã phải mang lấy tính cách nặng nhọc, vất vả: Đất đai sẽ trở sinh gai góc và con người phải đổ mồ hôi mới có được chén cơm mà ăn. Tuy nhiên, kể từ khi Chúa Giêsu nhập thế, Ngài đã mang lấy thân phận con người, Ngài đã gánh lấy những khổ đau và Ngài cũng đã làm việc tại xưởng thợ Nagiarét. Nhờ Ngài, những lao công vất vả của chúng ta sẽ có được một giá trị cứu rỗi.

Sau cùng, lao động còn là một hành động bác ái yêu thương. Trước hết là trên bình diện cá nhân và gia đình. Lao động sẽ bảo đảm đời sống vật chất cho bản thân và những người thân yêu. Bởi vậy, khi bưng bát cơm đầy, chúng ta phải nhớ tới những giọt mồ hôi, những cực nhọc của những người thân yêu, như ca dao đã bảo:

❖ *Ai ơi bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay
muôn phần.*

Chính vì thế, thánh Phao lô đã viết: Ai không làm thì không đáng ăn. Hay tục ngữ Việt Nam cũng đã dạy:

❖ *Tay làm làm nhai,
Tay quai miệng trễ.*
❖ *Có làm thì mới có ăn,
Không đừng ai dễ mang phần
đến cho.*

Đồng thời chúng ta còn phải lên án gắt gao sự nhàn rỗi, ở không, vì

như tục ngữ cũng đã bảo: Nhàn cư vi bất thiện, sự nhàn rỗi ở không chính là nguồn gốc sinh ra mọi thứ tội lỗi, chính là cha đẻ của mọi thói hư tật xấu. Hơn thế nữa, kẻ lười biếng chỉ là một hạng ký sinh trùng, ăn bám vào gia đình và xã hội mà thôi. Tiếp đến, trên bình diện quốc gia và xã hội. Lao động chính là sợi giây tình thương nối kết chúng ta lại với nhau. Sách Huấn Đạo nói rằng: Không có bác nông phu, không có anh thợ mộc, thì cũng chẳng có một thành phố nào được mọc lên.

Muốn xây dựng quốc gia, muốn làm đẹp xã hội, thì cần phải lao động sản xuất. Không ai trong chúng ta là một hòn đảo, hay là một pháo đài biệt lập. Trái lại, chúng ta sống là sống với người khác, sống nhờ người khác. Chúng ta mắc nợ xã hội biết bao nhiêu nhu cầu cần thiết, thì bây giờ đến lượt chúng ta phải trả nợ bằng những sản phẩm chúng ta sản xuất do công lao vất vả. Cái triết lý bánh ú đi bánh qui lại vẫn là một triết lý thực tiễn nhất trong cuộc sống. Người khác đã đem lại cho chúng ta vải vóc, đường sữa, xăng dầu thì chúng ta phải cung cấp cho họ lúa gạo, gà vịt.

Nếu chúng ta có nói: Lao động là vinh quang, thiết tưởng cũng không phải là điều quá đáng. Vậy để kết luận, chúng ta phải làm gì?

Kết luận thứ nhất, đó là hãy noi gương thánh Giuse vì ngài đã âm thầm làm việc suốt những năm tháng dài tại xưởng thợ Nagiarét. Chúng ta cũng hãy chu toàn những bổn phận không tên, những công việc nhỏ bé

trong cuộc sống chúng ta.

Kết luận thứ hai, đó là hãy noi gương thánh Giuse vì ngài đã đặt tình yêu và sự phục vụ Chúa vào trong công việc của mình. Thực vậy, chúng ta không làm việc như một cái máy để sản xuất ra vật chất. Trái lại, mục đích cao cả chúng ta hằng theo đuổi, đó là làm việc để yêu mến Chúa và giúp đỡ người khác. Làm việc như thế, lao động như thế chính là sự thánh thiện.

Tại một nhà dòng khổ tu ở núi Sinai, có một thầy phụ trách công việc bếp núc. Suốt ngày bận rộn với nồi niêu xoong chảo, dọn bữa cho hai trăm người ăn, nhưng lúc nào thầy cũng vui vẻ. Thấy vậy, cha bề trên bèn hỏi:

– Làm sao con có thể vui vẻ và mỉm cười với những công việc nặng

nhọc và nhàm chán của bốn phận hằng ngày?

Thầy trả lời:

– Con đã làm tất cả chỉ vì yêu mến Chúa và phục vụ anh em mà thôi. Điều đó làm cho con vui mừng.

Đừng lãng phí thời gian Chúa đã trao ban, trái lại hãy sử dụng để chu toàn những bổn phận, những công việc dù nhỏ mọn và tầm thường nhất. Hãy đặt tình yêu thương vào lao động sản xuất, vào công lao vất vả. Hãy làm việc vì lòng mến Chúa và yêu người, vì những giọt mồ hôi được trộn lẫn với tình thương mến sẽ trở thành những viên ngọc sáng chói chúng ta dâng tiến Chúa, để rồi như Thánh vịnh đã diễn tả:

✠ *Ra đi, gieo trong nước mắt.*

Trở về, gặt trong hân hoan. □

LỜI NGUYỆN LỄ THÁNH GIUSE THỢ

CHỦ TẾ: Anh chị em thân mến, mặc dù là Con Thiên Chúa, nhưng Đức Kitô cũng đã học biết và thực hành lao động nơi xưởng thợ của thánh Giuse. Vì thế, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

1. Đức Kitô đã xuống thế làm người và chịu chết trên thập giá để cứu chuộc nhân loại. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho hàng giáo sĩ cũng như giáo dân, luôn tích cực hoạt động để chiếu tỏa ánh sáng Tin mừng cho muôn dân và cộng tác vào chương grình cứu độ của Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Chúa đã dựng nên trời và đất. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mỗi người chúng ta biết dùng công sức lao động của mình, để biến đổi bộ mặt trái đất và cộng tác vào công trình sáng tạo của Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Có làm thì mới có ăn. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, luôn có được công ăn việc làm, nhờ đó bảo đảm một cuộc sống vật chất ấm no.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, xin cho chúng con biết noi gương thánh Giuse, luôn làm việc để phục vụ Chúa và anh em đồng loại, nhờ đó những giọt mồ hôi và những lao công vất vả của chúng con sẽ trở nên là một lễ vật xuất phát từ lòng cuộc đời, chúng con dâng lên Chúa. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. ■

CHÚA NHẬT 5-C
PHỤC SINH
Ngày 2.5.2010

LỜI CHÚA: Ga 13,31-35

Khi Giuđa đi rồi, Chúa Giêsu nói:

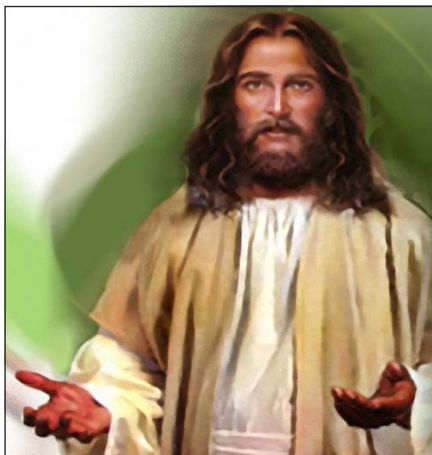
“Giờ đây, Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa cũng được tôn vinh nơi Người. Nếu Thiên Chúa được tôn vinh nơi Người, thì Thiên Chúa cũng sẽ tôn vinh Người nơi chính mình, và Thiên Chúa sắp tôn vinh Người.

Hỡi anh em là những người con bé nhỏ của Thầy, Thầy còn ở với anh em một ít lâu nữa thôi. Anh em sẽ tìm kiếm Thầy; nhưng như Thầy đã nói với người Do-thái: Nơi tôi đi, các người không thể đến được, bây giờ, Thầy cũng nói với anh em như vậy. Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau.”

SUY NIỆM:

YÊU THƯƠNG

Từ ngàn xưa và cho đến ngày hôm nay, tình yêu vốn là một đề tài được khai thác nhiều nhất. Nào



sách báo và phim ảnh; nào âm nhạc và tuồng kịch; nào truyền thanh và truyền hình tất cả đều nói đến tình yêu. Tuy nhiên, nhiều khi tình yêu lại được nhìn từ một góc cạnh lệch lạc và què quặt, khiến cho tình yêu ngày hôm nay như đang đi trên bờ một vực thẳm với những sa đoạ trong nếp sống, những suy đồi trong luân lý và những đổ vỡ trong hôn nhân.

Thế nhưng, Chúa Giêsu đã đến và Ngài đã xác định cho chúng ta một lập trường rõ rệt, Ngài đòi hỏi nơi chúng ta một tình yêu chân thành dành cho Ngài cũng như dành cho tha nhân: Các con phải kính mến Thiên Chúa hết lòng và yêu thương anh em như chính mình.

Nhìn vào xã hội, chúng ta thấy:

mặc dù tình yêu đang bị thui chột và tàn úa đi rất nhiều, nhưng không phải là không còn những tình yêu chân thành và tốt đẹp. Tình yêu không chết, nhưng nó phát triển một cách âm thầm, không ồn ào, không rùm beng quảng cáo.

Đúng thế, ngày hôm nay vẫn còn có những người vì yêu thương mà hết năm này qua năm khác, hy sinh cả cuộc đời để chăm sóc cho những kẻ ốm đau. Ngày hôm nay vẫn còn có những người dâng hiến bản thân để làm sáng danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn.

Ngày hôm nay vẫn còn có những ông chồng, mặc dù đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn, vẫn trung thành với người vợ bệnh tật và vẫn luôn chịu khó làm lụng để chăm sóc cho đàn con thơ dại. Ngày hôm nay vẫn còn những người vợ ân cần lo lắng cho chồng, cho con, mặc dù người chồng thì độc ác và con cái thì ngang bướng ngỗ nghịch. Vậy đâu là suối nguồn mang lại sức mạnh nâng đỡ cho những tình yêu yêu cao đẹp ấy? Câu trả lời duy nhất, đó là sức mạnh và vẻ cao đẹp của tình yêu chỉ có thể xuất phát từ nơi Thiên Chúa, từ nơi Đức Kitô mà thôi.

Đúng thế, tình yêu cũng có cái gia phả, cũng có cái gốc gác và cội nguồn của nó. Nó xuất từ nơi Thiên Chúa, bởi vì Ngài là nguồn mạch mọi thương yêu, như lời thánh Gioan Tông Đồ đã xác quyết: Thiên Chúa là tình yêu. Rồi từ đó, vũ trụ vạn vật và nhất là con người đều là những dấu chỉ, những biểu

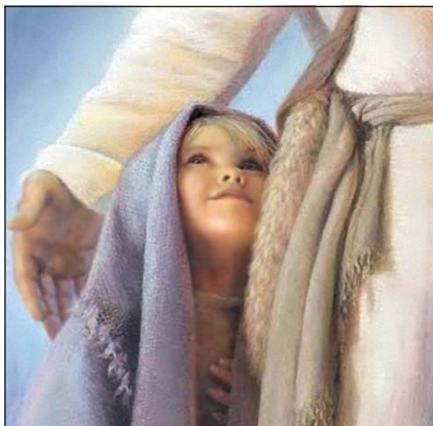
hiện của một tình yêu bao la mà Ngài đã thực hiện mà thôi.

Hơn thế nữa, mặc dù biết trước con người sẽ phản bội, quay lưng chống lại Ngài, thế mà Ngài vẫn yêu thương và đi bước trước đến với chúng ta qua mầu nhiệm cứu độ và thập giá, như lời thánh Gioan Tông đồ cũng đã xác quyết: Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta ngay khi chúng ta còn là tội nhân. Ngài đã yêu thương nhân loại đến nỗi đã trao ban chính Con Một Ngài, để những ai tin vào danh Con Một Ngài thì sẽ được sống. Chính vì thế, Ngài có quyền đòi hỏi nơi chúng ta một tình yêu thương chân thành, bởi vì tình yêu chỉ có thể được đáp trả bằng tình yêu mà thôi.

Đồng thời Đức Kitô cũng đã yêu thương chúng ta bằng một tình yêu tuyệt vời nhất: Không ai yêu hơn người hiến mạng sống mình vì bạn hữu. Đúng thế, Ngài đã đổ máu ra để cứu chuộc chúng ta, nhờ đó chúng ta được xóa bỏ bản án của tội nguyên tổ, lấy lại địa vị làm con cái Chúa. Kể từ nay, chúng ta là anh em một nhà vì có chung cùng một người cha là Thiên Chúa. Chính vì thế, Ngài đã truyền dạy: Phải kính mến Thiên Chúa hết lòng và yêu thương anh em như chính mình. Đồng thời, nhờ tình bác ái yêu thương đối với anh em, mà chúng ta trở nên người môn đệ đích thực của Chúa: Người ta cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau.

Như vậy, tình yêu đối với Thiên Chúa và tình yêu đối với tha nhân

chỉ là hai phương diện của một giới luật duy nhất, đó là giới luật yêu thương. Thiên Chúa đang chờ đợi chúng ta nơi những người anh em. Ngài hẹn gặp chúng ta nơi những kẻ bất hạnh và khổ đau, như lời Ngài đã phán: Tất cả những gì các con làm cho một trong số những kẻ bé mọn nhất, là các con đã làm cho chính Ta vậy. Thế nhưng, liệu chúng ta có thực sự tìm gặp Chúa nơi những người anh em của mình hay không? □



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 5 PHỤC SINH

CHỦ TẾ: Anh chị em thân mến, di chúc của Chúa Giêsu trước khi từ giã các môn đệ được gồm tóm trong một câu: “Thầy ban cho anh em một điều rắn mối, là anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em”. Với quyết tâm sống theo điều rắn mối của Chúa, chúng ta cùng tha thiết dâng lời nguyện xin:

1. Hội Thánh có sứ mạng chinh phục các linh hồn về với Chúa bằng lòng bác ái, yêu thương. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho các vị chủ chăn trong Giáo Hội, thực sự là những hiện thân sống động của Thiên Chúa Tình yêu.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Chiến tranh và hận thù, bạo lực và kỳ thị, đã và đang gây ra cho nhân loại biết bao nhiêu đau thương và tang tóc. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho đức bác ái Kitô giáo luôn ngự trị trong mọi hoạt động của thế giới hôm nay.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. “Không có Thầy, anh em không làm gì được”. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, luôn sống kiết hiệp và nên một trong tình yêu của Chúa, để Chúa được hoàn toàn tự do hành động trong chúng ta.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, Chúa đã dạy chúng con qua thánh Phao lô: “Anh em đừng mắc nợ ai điều gì, ngoại món nợ tình tương thân tương ái”. Vậy xin Chúa thương ban ơn trợ giúp, để chúng con có thể luôn mến Chúa và yêu người. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.■

CHÚA NHẬT 6-C
PHỤC SINH
Ngày 9.5.2010

LỜI CHÚA: Ga 14,23-29

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với các môn đệ rằng:

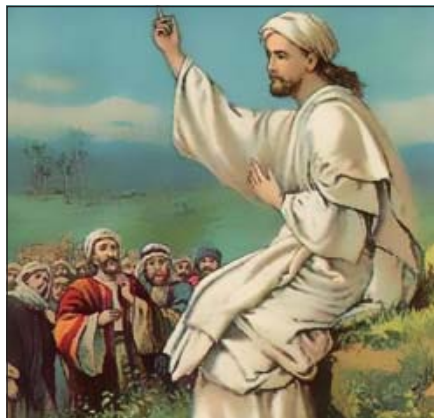
“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy. Ai không yêu mến Thầy, thì không giữ lời Thầy. Và lời anh em nghe đây không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy. Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi còn ở với anh em. Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.

Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi. Anh em đã nghe Thầy bảo: Thầy ra đi và đến cùng anh em’. Nếu anh em yêu mến Thầy, thì hẳn anh em đã vui mừng vì Thầy đi về cùng Chúa Cha, bởi vì Chúa Cha cao trọng hơn Thầy. Bây giờ, Thầy nói với anh em trước khi sự việc xảy ra, để khi xảy ra, anh em tin”.

SUY NIỆM:

CHƠI TRÒ HOÀ BÌNH

Một ông nhà văn ngồi trên ghế đá công viên, đưa mắt quan sát nhìn xem mấy em nhỏ đang chơi đùa với



nhau nơi thăm cỏ. Ông lên tiếng hỏi:

– Này các em, các em đang chơi trò gì thế?

Các em trả lời:

– Chúng cháu đang chơi trò chiến tranh. Chúng cháu đang chơi trò đánh nhau.

Nghe thế, ông hơi cau mặt, gọi các em lại và giải thích:

– Tại sao các em lại cứ thích chơi trò chiến tranh, chơi trò đánh nhau. Chiến tranh và đánh nhau thì có gì là tốt đẹp. Vậy tại sao các em lại không chơi trò hoà bình.

Cả bọn tùm đầu vào nhau và bàn tán. Thấy chúng đón nhận ý kiến của mình, ông nhà văn mỉm cười hài lòng và bước đi. Tuy nhiên, chưa bước đi được bao xa, các em đã đuổi theo và hỏi:

– Bác ơi! Chơi trò hoà bình là như thế nào? Chúng cháu không biết.

Phải, làm sao các em có thể chơi trò hoà bình, trong khi các em chỉ thấy người lớn chơi trò chiến tranh.

Làm sao các em có thể chơi trò hoà bình, trong khi trên báo chí, truyền thanh và truyền hình, các em chỉ thấy hình ảnh những người lớn bắn giết nhau. Làm sao các em có thể chơi trò hoà bình, trong khi tại gia đình các em chỉ thấy các anh các chị và đôi khi ngay cả cha mẹ cũng lớn tiếng cãi cọ và mắng chửi lẫn nhau, nhiều lúc còn thương cãi nhau hạ cẳng tay với nhau nữa.

Rồi trong thực tế, bầu khí người lớn tạo ra để cho các em được phát triển, không phải là một bầu khí hoà bình, mà là một bầu khí chiến tranh. Đến bao giờ người lớn mới thực tâm tìm phương thế giải quyết những mâu thuẫn, những bất đồng với nhau. Mỗi ngày trên thế giới, người lớn đã bỏ ra hằng tỷ mỹ kim cho việc nghiên cứu và trang bị vũ khí, đang khi đó có tới tám trăm triệu người sống trong cảnh nghèo đói và túng thiếu, có tới hơn sáu trăm triệu người mù chữ. Chỉ có bốn trong số mười em sinh ra là được cấp sách đến trường cho hết bậc tiểu học. Và cứ mười em được sinh ra trong cảnh cơ hàn, thì đã có hai em bị chết đói trong năm đầu tiên.

Thế giới người lớn phải bắt tay ngay vào việc loại trừ chiến tranh, nếu họ muốn cho các em thiếu nhi noi gương họ mà chơi trò hoà bình. Đồng thời, phương thức để loại trừ chiến tranh và xây dựng hoà bình, không gì hữu hiệu hơn cho bằng sống tinh thần hoà giải.

Thực vậy, hoà bình chỉ là kết quả đương nhiên của việc hoà giải

mà thôi. Chúng ta phải hoà giải với Thiên Chúa bằng việc sám hối ăn năn và lãnh nhận ơn tha thứ. Đồng thời chúng ta còn phải hoà giải với anh em bằng việc lấy tình thương xoá bỏ hận thù. Chính vì thế, trong đêm giáng sinh, các thiên thần đã hát vang trên cánh đồng Bêlem:

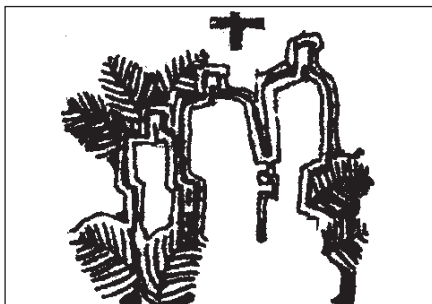
❖ *Vinh danh Thiên Chúa trên trời,
Bình an dưới thế cho người
thiện tâm.*

Và sau khi sống lại, lúc hiện ra với các môn đệ, sau lời chào chúc bình an, thì lập tức Chúa Giêsu đã trao ban cho các ông quyền cầm buộc và cởi mở. Hay nói đúng hơn, Ngài đã trao ban cho các ông quyền tha thứ, quyền hoà giải:

– Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ

Để kết thúc, chúng ta hãy cùng nhau ghi nhớ và suy gẫm lời kinh Hoà bình của thánh Phanxicô Assie:

– Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lãng nhục, đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm. □



LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 6 PHỤC SINH

CHỦ TẾ: Anh chị em thân mến, Chúa Thánh Thần là Đấng soi sáng, hướng dẫn và nâng đỡ chúng ta trong đời sống đức tin thường ngày. Vì thế, chúng ta cùng cầu xin Chúa Thánh Thần ngự đến trong chúng ta:

1. Hội Thánh đứng vững được trước mọi cơn gian nan thử thách, là nhờ ơn Chúa Thánh Thần. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa Thánh Thần luôn gìn giữ Hội Thánh trong sự hiệp nhất và bình an.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. “*Phúc thay ai xây dựng hoà bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa*”. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho hết thảy mọi người, biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau xây dựng hoà bình, để nhờ đó chúng ta thực sự trở nên con cái Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. “*Chúa Thánh Thần sẽ dạy các con mọi điều*”. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, biết ngoan ngoãn để Chúa Thánh Thần hướng dẫn, ngõ hầu mỗi tư tưởng, lời nói và việc làm của chúng ta sẽ là bằng chứng cho tình yêu vô biên của Chúa trong thế giới hôm nay.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Chúa, Chúa Thánh Thần là nguồn mạch Tình yêu. Xin Chúa thương tuôn đổ tình yêu Chúa xuống cõi lòng chúng con, để chúng con có thể kính mến Chúa hết lòng và chân thành yêu thương mọi người. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. ■

LỄ CHÚA LÊN TRỜI

Ngày 16.5.2010

LỜI CHÚA: Lc 24,46-53

Khi ấy, Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ và nói:

“Cớ lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này.

“Phần Thầy, Thầy sẽ gửi cho



anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống.”

Sau đó, Người dẫn các ông tới gần Bêtanیا, rồi giơ tay chúc lành cho các ông. Và đang khi chúc lành, thì Người rời khỏi các ông và được đem lên trời. Bấy giờ các ông bái lạy Người, rồi trở lại Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ, và hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.

SUY NIỆM:

CHÚA LÊN TRỜI

Chiều thứ năm tuần thánh, sau khi rời phòng tiệc ly, Chúa Giêsu đã dẫn các môn đệ theo con đường Bêtanیا để lên núi Cây Dầu. Và tại đây, Ngài đã phải trải qua một cơn hấp hối đầy cay đắng, đến nỗi mồ hôi máu chảy xuống

Rồi ngày hôm nay, Ngài đã đi lại con đường ấy, cũng để tiến đến núi Cây Dầu. Và tại đây, Ngài đã gặp gỡ, đã vĩnh biệt các môn đệ, trước khi Ngài được đưa lên trời dưới mắt các ông.

Từ đó, chúng ta nhận thấy: Cùng một địa điểm, nhưng có những khác biệt và tương phản. Thực vậy, lần trước Ngài đến để thực hiện thánh ý Chúa Cha, đó là chịu chết trên thập giá để cứu chuộc nhân loại. Lần sau Ngài đến trong vinh quang như một Đấng đã chiến thắng.

Tôi nghĩ rằng đó chính là hình ảnh, là con đường, mà mỗi cá nhân chúng ta cũng như toàn thể Giáo Hội, sẽ phải dẫn thân vào trong thời điểm hiện nay.

Đúng thế, có những lúc Giáo Hội phải lên núi Cây Dầu để làm quen với thập giá, nếu muốn được

chiếm ngưỡng vinh quang phục sinh. Đọc lại Phúc Âm chúng ta sẽ thấy rõ được điều ấy.

Thực vậy, Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ điều gì trước khi vĩnh biệt họ? Tôi xin thưa: Ngài đã nhắc tới cái chết và sự sống lại của Ngài nhằm tha thứ tội lỗi. Rồi Ngài phán: Từ nay họ sẽ là chứng nhân của mầu nhiệm vượt qua, bằng các loan báo Tin mừng hoán cải ở mọi nơi, trong mọi lúc và trên mọi nẻo đường trần gian. Và một điều quan trọng khác nữa, đó là họ sẽ phải sống mầu nhiệm thập giá để làm chứng cho Đức Kitô.

Vì thế, chúng ta không lấy làm lạ khi thấy thiên thần đã nhắc khéo các môn đệ:

– Nay các bạn xứ Galilê, sao còn đứng nhìn lên trời làm chi.

Hay nói cách khác:

– Các bạn hãy về đi. Về với sứ mạng vừa mới được trao phó.

Đúng thế, con người chúng ta tiến bước, đôi mắt ngược nhìn trời, nhưng bàn chân thì lại đạp đất. Đó là một hình ảnh trung thực nhất về Giáo Hội nói chung và về mỗi người chúng ta nói riêng. Tuy nhiên, nhiều lúc chúng ta lại có khuynh hướng ly khai, tách biệt hai yếu tố căn bản ấy và chúng ta đã tạo nên một nếp sống chông chênh, không vui lòng Chúa, mà cũng chẳng đem lại lợi ích gì cụ thể cho bản thân mình.

Nếu ngày xưa Đức Kitô đã phải vác thập giá để tiến tới Phục sinh, thì hôm nay cá nhân chúng ta cũng

như toàn thể Giáo Hội cũng phải bước đi trên con đường ấy, bởi vì đau thương là đường lên ánh sáng, gian khổ là đường về vinh quang và thập giá là đường dẫn tới phục sinh.

Vì thế, hãy chấp nhận thập giá đời thường là những hy sinh gian khổ chúng ta gặp phải trong cuộc sống, để rồi trong ngày sau hết, chúng ta cũng sẽ được Chúa đưa lên quê hương Nước trời, chia sẻ niềm hạnh phúc vinh quang với Ngài. □



LỜI NGUYỆN LỄ CHÚA LÊN TRỜI

CHỦ TẾ: Anh chị em thân mến, Đức Kitô lên trời ngự bên hữu Chúa Cha, để mở đường cho người tín hữu bước vào cuộc sống vĩnh cửu. Trong niềm tin tưởng được chia sẻ vinh quang với Chúa trên Nước Trời, chúng ta cùng tha thiết nguyện xin:

1. *“Hãy đi rao đi rao giảng Tin Mừng cho muôn dân”*. Đó là mệnh lệnh Đức Kitô đã truyền cho Hội Thánh trước khi về trời. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho công cuộc rao giảng Tin Mừng của Hội Thánh, ngày càng lan rộng khắp nơi trên thế giới, và đi vào tâm hồn mọi người.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. *“Này đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”*. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta, luôn xác tín mạnh mẽ vào lời khẳng định của Chúa, nhất là những khi chúng ta cảm thấy cô đơn và khổ đau.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. *“Các con sẽ nên chứng nhân cho Thầy”*. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, biết dùng chính đời sống đạo đức và thánh thiện, bác ái và yêu thương, để làm chứng cho Tin Mừng cứu độ.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Cha toàn năng, Cha đã cho chúng con được làm con Cha và được tham dự vào bản tính thần linh của Cha, nhờ sự sống lại và lên trời của Con Một Cha. Xin cho chúng con biết nhiệt thành làm cho ơn huệ cao quý này lan rộng đến tâm hồn mọi người trên thế gian, bằng chính đời sống hy sinh và phục vụ của chúng con. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. ■

LỄ HIỆN XUỐNG

Ngày 23.5.2010

LỜI CHÚA: Ga 20,19-23

Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái.

Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.”

SUY NIỆM:

NGỌN GIÓ

Bấy giờ các môn đệ họp lại ở một nơi. Bỗng dưng có tiếng từ trời đến, ào ào như gió thổi khắp nhà các đang đang ngồi. Lại thấy có hình lưỡi lửa tỏa ra, đổ trên đầu từng người một và tất cả đều được tràn đầy Thánh Linh. Qua vài dòng tường thuật ngắn ngủi trên, chúng ta cùng nhau chia sẻ về hình ảnh ngọn gió.

Hậu quả đầu tiên mà gió đem lại, đó là quét sạch bụi bặm và rác rưởi. Chúng ta hãy nhớ lại lời Chúa Giêsu nói với ông Nicôđêmo: Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng gió, nhưng lại không biết gió từ đâu mà đến và sẽ đi về đâu,



những kẻ sinh bởi Thần Khí cũng thế. Thực vậy, gió thổi chỗ này, gió thổi chỗ khác. Không ai có thể vạch đường cho gió. Gió thổi theo những luật lệ riêng của gió. Cũng vậy, tình yêu chân thực sẽ vượt qua mọi thức ép bên ngoài. Và khi tình yêu cao cả nhất là Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các tông đồ, thì đó cũng là lúc những thái độ bên ngoài, những nghi lễ của Môisen, những quan niệm hẹp hòi của bọn biệt phái bị sụp đổ. Tin Mừng tràn lan như một ngọn gió. Và Tin Mừng ấy thổi đến đâu, thì sẽ lật đổ mọi tượng thần nhảm nhí, làm cho trong sạch và dịu mát bầu khí luân lý và đạo đức vốn đã bị ô nhiễm. Cùng với ngọn gió của ngày lễ Hiện Xuống, một con người mới được sinh ra với một lý tưởng mới và những khát vọng mới. Một thế giới được khởi đầu đó là thế giới Kitô giáo. Thế giới cũ không thể nào chống lại sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Như một bức tường xiêu vẹo và đổ nát, không thể nào cản được sức mạnh của cơn gió xoáy.

Giáo hội khởi đầu chỉ là một

nhóm nhỏ gồm mười hai tông đồ. Tuy nhiên, Chúa Thánh Thần đã hoạt động trong các ông, thôi thúc các ông ra khơi và thả lưới, lên đường và chinh phục thế giới về cho Đức Kitô. Ý tưởng này làm cho chúng ta thêm phấn khởi và cảm thấy được an ủi. Dù hoàn cảnh có đen tối, dù số phận có thể thảm, dù giông tố có nổi lên, dù bất bớ có xảy ra, nhưng có Chúa Thánh Thần hoạt động trong cộng đoàn tín hữu, thì không có một thế lực nào, không một gian nguy thử thách nào có thể chiến thắng nổi chúng ta.

Mọi sự sẽ qua đi, nhưng Chúa Thánh Thần sẽ chẳng qua đi bao giờ.

Trong thời gian khó khăn tại Liên Xô, chỉ có một chủng viện nhưng phải sinh hoạt âm thầm và lén lút. Ngày kia một ký giả may mắn gặp được một thanh niên hơn hai mươi bốn tuổi, với khuôn mặt sáng sủa và thân hình gầy còm vì đói. Anh cho biết mình là một đại chủng sinh, đang chuẩn bị lãnh nhận chức phó tế. Ban ngày anh phải đi làm như một người thợ, một công nhân. Ban đêm mới học. Học không sách vở, học không ánh sáng. Họ sống và cầu nguyện chung với nhau, nhưng luôn phải canh chừng.

Phải chăng Kitô giáo đã tàn lụi trên đất nước Liên Xô? Không phải thế. Dù chỉ còn một nhóm nhỏ thì Chúa Thánh Thần vẫn hoạt động. Để rồi cuối cùng, mọi sự sẽ qua đi, nhưng Chúa Thánh Thần sẽ chẳng qua đi bao giờ.

Biết bao lần chúng ta thất vọng khi nhìn thấy tội ác thẳng thừng và cất cao tiếng cười ngạo nghễ. Biết bao lần chúng ta hoài nghi vì thiện chí của chúng ta bị coi thường và xuyên tạc. Thế nhưng, nếu thực sự có Chúa Thánh Thần ngự trị, chúng ta sẽ không bao giờ ngờ vực, sẽ không bao giờ thất vọng.

Vậy chúng ta phải có thái độ nào? Chúng ta hãy lắng nghe lời thánh Phaolô khuyên nhủ:

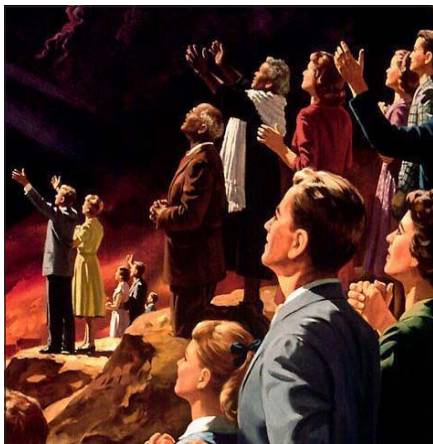
Đừng làm buồn lòng Chúa Thánh Thần và đừng dập tắt ngọn lửa của Ngài.

Nhưng thế nào là làm buồn lòng Chúa Thánh Thần, thế nào là dập tắt ngọn lửa của Ngài? Chúng ta sẽ làm buồn lòng Chúa Thánh Thần nếu chúng ta chống lại những hành động hướng dẫn, giáo huấn và thánh hóa của Ngài. Chúng ta hãy để cho Ngài thúc đẩy, để chúng ta chỉ suy nghĩ những tư tưởng của Chúa, chỉ lắng nghe những lời Chúa nói. Chúa Thánh Thần là người nghệ sĩ, còn tâm hồn chúng ta là cây đàn. Nếu chúng ta để cho Ngài gảy, thì tâm hồn chúng ta sẽ vang lên những khúc nhạc tuyệt vời. Chúng ta có thể nói cuộc đời của người có Chúa Thánh Thần ngự trị sẽ là như một con đường ngập ánh nắng mặt trời, dù họ phải đi qua bóng tối của gian nan và thử thách.

Hơn nữa, cuộc đời của người có Chúa Thánh Thần ngự trị sẽ là một khúc hoan ca, dù họ gặp phải những cay đắng chua xót. Ngoài ra, cuộc đời của người có Chúa Thánh Thần ngự trị sẽ là một ngày hội lớn, một

ngày khải hoàn chiến thắng, dù họ phải luôn chiến đấu không ngừng.

Ngon gió của Chúa Thánh Thần có thể thổi đến với tôi bất kỳ lúc nào và bất kỳ ở đâu: trong giờ kinh nguyện, trên đường phố, bên giường bệnh nhân, trong cơn cám dỗ sức mạnh của Chúa Thánh Thần sẽ truyền sang cho tôi. Và thật là diễm phúc, nếu tôi biết lắng nghe và tuân theo sự thôi thúc của Chúa Thánh Thần, bởi vì tôi sẽ được Ngài hướng dẫn và ủi an. ■



LỜI NGUYỆN LỄ HIỆN XUỐNG

CHỦ TẾ: Anh chị em thân mến, Chúa Cha sẽ ban Chúa Thánh Thần cho những ai kêu cầu Người. Trong niềm tin tưởng tuyệt đối vào lời Chúa, chúng ta cùng tha thiết dâng lời nguyện xin:

1. Hội Thánh là do Chúa Thánh Thần điều khiển và giữ gìn. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho Đức thánh Cha Bênêdictô, luôn được tràn đầy Chúa Thánh Thần, để ngài can đảm và sáng suốt hướng dẫn Hội Thánh, trong khi phải đương đầu với những thử thách lớn lao của thời đại này.

Chúng con cầu xin Chúa.

2. Chúa Thánh Thần là tình yêu của Thiên Chúa. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa Thánh Thần nung đốt lửa đức ái trong lòng các tín hữu, để cùng chung một niềm tin và đức mến, các tín hữu biết sống hiệp nhất và yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

Chúng con cầu xin Chúa.

3. Chúa Thánh Thần là Đấng đổi mới mặt địa cầu. Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết năng kêu xin Chúa Thánh Thần, đồng thời biết tỉnh thức mở rộng cõi lòng, đón nhận những tác động âm thầm của Ngài, để được Ngài tỏ cho ta hiểu biết về Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa.

KẾT THÚC: Lạy Cha là Thiên Chúa tình yêu, xin cho Chúa Thánh Thần thâm nhập lòng trí chúng con và đưa chúng con vào trong quỹ đại tình yêu của Cha, để chúng con có thể nhận biết Cha và được thông truyền sự sống vĩnh cửu của Cha. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. ■

HỎI: Con thấy thỉnh thoảng các xứ đạo, hoặc các cộng đoàn đây đó vẫn tổ chức đi hành hương tại Đền thánh Đức Mẹ, hoặc Roma, Fatima, Lộ Đức, Thánh Địa. Trong các tôn giáo khác cũng có thói quen đi hành hương giống như vậy: Hồi giáo, Phật giáo, Ấn giáo, v.v. Vậy việc hành hương trong Công Giáo có ý nghĩa gì và đâu là sự khác biệt với các cuộc hành hương của các tôn giáo khác? Có gì khác biệt giữa hành hương và du lịch tôn giáo không?

Một chủng sinh



ĐÁP: Hàng năm báo chí vẫn đưa tin cho một vài triệu người Hồi giáo đến hành hương tại Thánh Địa La Mecca ở Ảrập Saudi, và có năm xảy ra sự chen lấn làm cho hàng trăm người thiệt mạng. Trong các giới luật của Hồi giáo, những người trưởng thành buộc phải hành hương một lần trong đời về Thánh địa La Mecca. Nhưng đối với Kitô giáo, việc hành hương không phải là một nghĩa vụ bố buộc.

Đối với tín đồ Do thái giáo, vào thời Chúa Giêsu ở Palestine, hằng năm họ buộc phải hành hương lên đền thờ Jerusalem ba lần vào dịp: Lễ Vượt Qua, lễ Ngũ Tuần và lễ Lều (Đnl 16,1-17). Phúc âm cho biết Chúa Giêsu cũng tuân giữ các qui luật đó từ năm lên 12 tuổi (Lc 2,42). Nhưng rồi Đền thờ Jerusalem bị người La Mã tàn phá bình địa vào năm 70 sau Chúa Kitô, nên bốn phần của tín hữu Do thái

hành hương lên Đền thờ cũng không còn giá trị nữa. Có lẽ cũng vì lý do đó, trong Kitô giáo, thời sơ khai cũng không còn tục lệ hành hương lên đền thờ.

Đàng khác, các sách Tân Ước thường nhấn mạnh đến một đền thờ thiêng liêng là chính Chúa Kitô, và mỗi tín hữu là Đền thờ thiêng liêng của Chúa Thánh Thần, đồng thời họ cũng được nhắc nhở cuộc sống là một cuộc hành hương, một cuộc lữ hành tiến về quê hương thiên quốc. Nói khác đi, nhiều sách Tân Ước nhấn mạnh chiều kích thiêng liêng của cuộc hành hương, nghĩa là người lữ hành luôn ở trong tư thế tiến tới, chứ không định cư tại một chỗ nhất định; họ sống trong điều kiện tạm bợ và không dính bén với những của cải và những sự trần thế. Đó cũng là điều mà thánh Phêrô Tông Đồ và thư gửi tín hữu Do thái nhấn nhủ các tín hữu: họ là những

người đang tiến về quê hương vĩnh cửu trên trời, theo chân Thầy Chí Thánh, Đấng đã Vượt Qua cuộc khổ nạn trước khi tiến vào vinh quang.

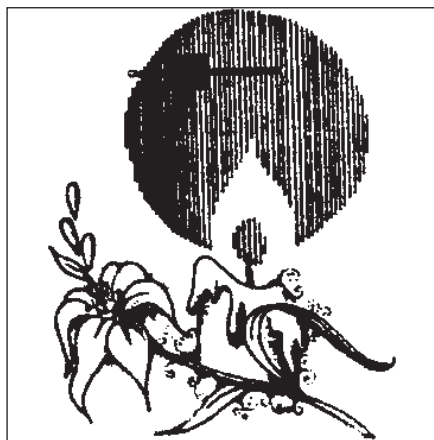
Tuy nhấn mạnh chiều kích thiêng liêng như thế, nhưng trong thực tế, các tín hữu Kitô cũng vẫn thường lui tới các nơi thánh, giống như tâm thức chung của tín đồ các tôn giáo khác. Và ngay từ những thế kỷ đầu tiên, họ đã có thói quen lui tới những nơi ghi dấu cuộc khổ nạn của Chúa Cứu Thế. Chẳng hạn, nhiều tín hữu đến kính viếng Đồi Golgota và Mộ Thánh ở ngoại thành Jerusalem. Trước tình trạng đó, Hoàng đế Traiano của La Mã đã ra lệnh san bằng đồi Golgota, và lấp kín ngôi mộ Chúa Giêsu, đồng thời cho xây trên khu vực đó Đền thờ thần Vệ Nữ, nữ thần tình yêu..

Tuy nhiên, sau khi cuộc cấm đạo chấm dứt, các tín hữu Kitô lại tái lập thói quen đến viếng những nơi Chúa Giêsu đã sinh ra, sinh sống và chịu chết, từ Bethlehem, tới Nazareth, tới Jerusalem và các di tích thánh khác. Từ thế kỷ thứ 4, người ta thấy các phái đoàn hành hương từ Âu Châu đến Thánh Địa. Các cuộc hành hương này cũng được nối rộng đến những nơi ghi dấu tích của các thánh Tông Đồ, đặc biệt là Roma, nơi tử đạo của hai thánh Phêrô và Phaolô.

Tại nhiều địa phương khác, người ta đến kính viếng nơi tử đạo của các vị thánh, hoặc những vị nổi tiếng vì các phép lạ, ví dụ thánh Martin thành Tours bên Pháp. Dĩ

nhiên, khi đi hành hương kính viếng như thế, có thể tín hữu được thúc đẩy bởi nhiều động lực khác nhau: người thì muốn tìm hiểu cuộc sống và noi gương vị thánh, kẻ khác thì muốn cầu khẩn ơn này ơn kia, hoặc để tạ ơn hay chu toàn một lời khấn hứa, sau khi được ơn. Cũng có những người đi hành hương để đền tội. Thời xưa, đi hành hương có nghĩa là đi bộ, có khi hàng ngàn cây số, với bao nhiêu nguy hiểm, vất vả, thiếu thốn, và cả nạn cướp bóc.

Khác biệt giữa hành hương và "du lịch tôn giáo" hệ tại tâm hồn của người thực hiện. Người hành hương chân chính đặt nặng mục tiêu thiêng liêng, với những chủ ý như vừa nói trên đây: cầu nguyện, xin ơn, tạ ơn, thống hối, còn người "du lịch tôn giáo" thường nhắm thỏa mãn tính tò mò nhiều hơn. Tuy nhiên, cũng có những người từ du lịch tôn giáo trở thành những người hành hương thực sự, nhờ ơn thánh đánh động, hoặc nhờ tấm gương của các tín hữu hành hương chân thành, lòng sốt sắng của họ. ■



HỎI: *Thưa cha, phá thai là giết người, như giáo huấn luân lý Công Giáo vẫn dạy. Nhưng nhiều người, và cả luật pháp của một số nước cho rằng bào thai chưa phải là con người, nhưng chỉ là một "mớ tế bào", nhất là trong thời gian đầu tiên. Vậy Giáo Hội đưa ra những bằng chứng hoặc lý lẽ nào để xác quyết bào thai là con người và cần phải được tôn trọng, bảo vệ ngay từ lúc đầu tiên mới thụ thai? Khi nào thì phôi thai hoặc là bào thai bắt đầu được coi là có linh hồn và như thế là một con người, cần phải được tôn trọng và bảo vệ?*

N.V.P

ĐÁP: Đúng như bạn nhận xét: một trong những lý lẽ thường được nhiều người ngày nay đưa ra để biện minh cho việc sử dụng thuốc phá thai hoặc thí nghiệm trên phôi thai người, đó là, theo họ, trước một khoảng thời gian nào đó, thường là 2 tuần lễ, thì phôi thai chưa được coi là con người, nhưng chỉ là một mớ tế bào. Vì thế, người ta có thể tự do hủy diệt hoặc tự do thí nghiệm trên phôi thai tùy theo nhu cầu.

Qua dòng lịch sử, vấn đề bao giờ bào thai người có linh hồn đã được tranh luận nhiều. Các Giáo Phụ và các nhà thần học thời Trung Cổ đã mang lại cho vấn đề này những giải đáp thuộc loại triết học, nhưng cũng dựa trên cả những luận chứng thần học nữa. Theo các vị ấy thì sự sống con người được khởi sự với tác động Thiên Chúa phú linh hồn vào phôi

thai người. Ví dụ, Linh Mục Giáo phụ Tertulliano, trong cuốn "*De anima*" (luận về linh hồn) (27,1) đã đặt câu hỏi: "Chất thể của thân xác và linh hồn được sản xuất đồng thời hay là cái này được tạo thành trước cái kia?", và ông trả lời: "Chúng tôi nói rằng cả hai được tiếp nhận đồng thời, được hình thành và được hoàn hảo hóa".

Chỉ về sau, nhiều Giáo Phụ và đặc biệt là các nhà thần học thời Trung Cổ mới đi tới một ý kiến chung gọi là "Sự phú hồn sau đó" (*animazione ritardata*), nghĩa là người ta chủ trương rằng: bao lâu phôi thai chưa có đủ trình độ, thì nó chưa phải là chất thể (*materia*) thích hợp để tiếp nhận mô thể (*forma*) của nó, tức là linh hồn. Như thế có nghĩa là theo các Giáo Phụ và các nhà thần học ấy, khi trứng và tinh người hợp với nhau để trở thành một phôi thai, thì phôi thai ấy chưa được phú linh hồn ngay, nhưng chỉ một thời gian sau đó, khi phôi thai có đủ khả năng và điều kiện để tiếp nhận linh hồn.

Đây cũng là lập trường của thánh Augustino tiến sĩ, vào thế kỷ thứ 4 và thứ 5 (Es 21, 22-33; *Quaestiones in Heptateucum*, PL 34, 626). Ngài phân biệt bào thai hoàn toàn được hình thành, được tiếp nhận linh hồn, và bào thai chưa hoàn toàn được hình thành.

Còn thánh Tomaso Aquino tiến sĩ, dạy rằng: linh hồn được phú vào bào thai sau khi được thụ thai, do hoạt động sáng tạo của Thiên Chúa (De Potentia q.3, art.9, ad 9).

Mặc dù có những tranh luận và ý kiến khác nhau về vấn đề “khi nào phôi thai có linh hồn” như vừa nói, nhưng không vì thế mà người ta được phép phá thai hoặc coi phôi thai như đồ vật thí nghiệm. Trong thông điệp *“Evangelium vitae”* (Tin Mừng Sự Sống), công bố ngày 30-3-1995, ở chương thứ 3, đoạn số 60, ĐTC Gioan Phaolô 2 đã đề cập tới vấn đề này, và ngài minh định giáo lý của Hội Thánh Công Giáo trong lãnh vực hệ trọng này: “Một số người toan tính biện minh cho việc phá thai bằng cách chủ trương rằng kết quả của sự thụ thai, ít là cho đến một số ngày nào đó, không thể được coi như một sự sống con người có bản vị riêng. Nhưng thực ra, ”ngay từ khi trứng được thụ tinh, thì đã bắt đầu một sự sống, sự sống này không phải là sự sống của người cha cũng chẳng phải của người mẹ, nhưng là của một hữu-thể người-mới được phát triển cho chính mình. Hữu thể ấy sẽ không bao giờ trở thành con người nếu không phải là hữu thể người từ lúc đó. Sự thật luôn luôn hiển nhiên đó ngày nay cũng được khoa di truyền học hiện đại củng cố bằng những xác quyết quý giá. Khoa này chứng minh rằng ngay từ giây phút đầu tiên nơi phôi thai đó đã có xác định chương trình về tương lai của sinh vật ấy: đó là một nhân vị, một cá vị với những đặc tính riêng của mình được minh định thật rõ ràng. Ngay từ khi được thụ thai, cuộc phiêu lưu của một sinh mạng con người đã được bắt đầu và mỗi khả năng lớn lao của con người ấy đòi

phải có thời gian để được đặt vào vị trí của nó và sẵn sàng hành động”. (EV 60)

ĐTC viết thêm rằng: “Cho dù sự hiện diện của một hồn thiêng không thể nhận diện được bằng phương pháp thực nghiệm nào, nhưng những kết luận của khoa học về phôi thai người cung cấp một ”chỉ dẫn quý giá để lý trí nhận diện một sự hiện diện nhân vị ngay từ sự xuất hiện đầu tiên của sự sống con người: làm sao một cá vị con người lại không phải là một nhân vị được?”..

”Đàng khác, xét về phương diện nghĩa vụ luân lý, vấn đề ở đây rất là hệ trọng: sự kiện chúng ta rất có thể đang đứng trước một nhân vị con người, cũng đủ để biện minh sự nghiêm cấm rõ ràng không được can thiệp để đưa tới sự hủy hoại phôi thai ấy. Chính vì lý do đó mà, ngoài các cuộc thảo luận khoa học và những khẳng định triết học mà Huấn Quyền của Hội Thánh không chính thức can dự vào, Giáo Hội đã và vẫn luôn luôn dạy rằng cần phải tôn trọng một cách vô điều kiện đối với kết quả sự sinh sản của con người, ngay từ lúc đầu tiên của cuộc sống, sự tôn trọng ấy dành cho con người trong sự toàn diện của nó và trong sự hiệp nhất của thân xác và tinh thần:

”Hữu thể người phải được tôn trọng và đối xử như một nhân vị ngay từ khi mới được thụ thai, và vì thế, ngay từ giây phút ấy, người ta phải nhìn nhận hữu thể ấy có các quyền của con người, trong đó có quyền bất khả xâm phạm của mỗi

người vô tội tức là quyền được sống.” (EV 60)

Cũng có người biện minh cho việc phá thai và nói rằng nếu đọc kỹ kinh thánh, chúng ta sẽ không hề thấy có đoạn nào Chúa cấm phá thai! Thực ra, nếu cứ xét theo nghĩa đen, thì các văn bản Kinh Thánh không hề nói tới việc phá thai, và cũng không đưa ra những lời lên án trực tiếp và riêng biệt đối với hành động đó. Tuy nhiên, Kinh Thánh diễn tả sự tôn trọng đối với con người ở trong lòng mẹ, và điều đó đưa tới kết quả hữu lý là cũng phải áp dụng cho trường hợp các bào thai và phôi thai giới răn thứ 5 của Chúa “Chớ giết người”.

Trong thông điệp “*Tin Mừng sự sống*”, Đức Gioan Phaolô 2 dạy rằng: “Sự sống con người là thánh thiêng và bất khả xâm phạm trong mọi giây phút của cuộc sống, kể cả trong giây phút khởi đầu trước khi sinh ra. Từ lòng mẹ, con người thuộc về Thiên Chúa, Đấng dò xét và biết mọi sự, ngài đã hình thành con người bằng đôi tay của Ngài, ngài thấy con người lúc họ chỉ là bào thai bé bỏng cho có hình dạng và ngài nhìn thấy nơi bào thai ấy là một con người sẽ trưởng thành mai sau, và ngài đã đếm những ngày của đời người cũng như ơn gọi của họ được ghi trong sách sự sống, như Thánh Vịnh thứ 139 đã quả quyết (*cf Tv 139/138 l.13-16*). Nhiều văn bản Kinh thánh cũng dạy rằng khi con người còn ở trong lòng mẹ, thì họ đã được Chúa quan phòng đích thân yêu thương như một người cha.

”Từ thời đầu đến nay, Truyền thống hay là Thánh truyền của Giáo Hội vẫn tỏ ra lập trường thật rõ ràng và đồng thanh gọi việc phá thai là một sự lỗi trật tự luân lý một cách rất trầm trọng. Từ khi Giáo Hội tiếp xúc với thế giới Hy Lạp La Mã, trong đó người ta thường phá thai và giết trẻ sơ sinh, thì cộng đồng Kitô đầu tiên đã quyết liệt chống lại thói tục thịnh hành trong xã hội thời đó, chống bằng đạo lý cũng như bằng lối cư xử thực hành, như sách ”Didaché” nói tới.

”Trong số các văn sĩ của Giáo Hội thuộc thế giới hy Lạp, có ông Athénagoras nhắc nhở rằng các tín hữu Kitô coi những phụ nữ dùng các phương thức phá thai là những kẻ sát nhân, cho dù hài nhi vẫn còn sống trong lòng mẹ. Trong số các giáo phụ la tinh, Linh mục Tertulliano quả quyết rằng: ”Kẻ nào cản trở không cho bào thai sinh ra đó là một kẻ sát nhân, bất luận người ta có tước đoạt linh hồn đã sinh ra hay là phá hủy linh hồn ấy lúc nó sinh ra. Cái phải trở thành con người thì đã là một con người rồi”.

Và ĐTC kết luận rằng: ”Qua hai ngàn năm lịch sử, giáo huấn trên đây đã liên tục được các Giáo Phụ, các Mục Tử, các tiến sĩ của Giáo Hội tuyên dạy. Cho dù những cuộc thảo luận có tính cách khoa học và triết lý về giờ phút chính xác khi linh hồn được phú vào trong thân xác, nhưng chúng không bao giờ đưa tới sự do dự nào của Giáo Hội trong việc lên án phá thai về phương diện luân lý” (EV 61). ■



ĐỨC TRÍ

1. Lời Chúa: Lc 2,41-52.

Hình ảnh cậu bé Giêsu 12 tuổi ngồi giữa các Thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi, vừa đối đáp đã khiến mọi người ngạc nhiên về trí thông minh của cậu. Sự thông minh, tài trí ấy đã trở thành một gương mẫu, một lời mời gọi mọi người mau đạt tới Chân, Thiện, Mỹ bằng sự chuyên chăm và cố gắng như Kinh Thánh đã diễn tả: «Còn Đức Giêsu thì càng ngày càng khôn lớn, và được Thiên Chúa cũng như mọi người thương mến».

2. Chuyện kể

Trong văn học Trung Quốc, vua Thuấn được coi là hình tượng hoá thân của trí tuệ, là mẫu mực của thánh hiền, vì hầu như ông không bao giờ dùng vũ lực để giải quyết xung đột, dù là ở gia đình hay đối với người khác.

Ông xuất thân trong giới bình dân, sống bằng nghề đánh bắt cá và trồng trọt. Từ nhỏ ông đã mất mẹ, cha ông lại mù. Ông có người em tên Tượng do mẹ kế sinh ra. Mẹ kế đối xử với Thuấn hết sức hà khắc,



thường hay xúi giục cha ghét bỏ Thuấn. Cả ba người (cha, mẹ kế và người em cùng cha khác mẹ) nhiều lần bày mưu đẩy Thuấn vào chỗ chết. Đến mãi năm 30 tuổi, Thuấn mới được vua Nghiêu nghe danh tiếng là người hiền, bằng lòng gả cô con gái Nga Hoàng và Nữ Anh cho ông. Phẩm chất thuần hậu, ứng xử đầy trí tuệ và đạo đức tác phong của Thuấn có ảnh hưởng rất lớn đối với mọi người. Vì vậy, nơi ông cư trú vốn là chỗ hẻo lánh, hoang lương, thế mà chỉ ba năm sau đã biến thành một thị trấn náo nhiệt. Càng được lòng mọi người bao nhiêu,

càng có gia sản lớn lao nhờ cần mẫn làm việc bao nhiêu, càng làm cho người em tên Tượng thêm ganh ghét, rắp tâm tìm cách hãm hại Thuấn. Một lần Tượng bàn với mẹ sai Thuấn lên nóc kho lúa sửa lại mái lá rồi tự tay châm lửa đốt, đồng thời lấy luôn cái thang để Thuấn không còn đường thoát chết. Trong tình thế nguy cấp tột cùng ấy, mưu trí của Thuấn thể hiện rất kịp thời, lập tức lấy hai tấm nan đan bằng trúc để che nắng, kẹp vào người như hai cánh chim, lao mình xuống đất. Sau khi Thuấn thoát hiểm mới biết đó là âm mưu của mẹ kế và em trai, nhưng ông không hề tức tối. Không lâu, Tượng lại nảy ra một kế, nhờ cha sai Thuấn sửa lại giếng nước. Khi Thuấn đã xuống giếng, Tượng liền vắn đá to chặn bít miệng giếng lại, vừa làm cho giếng mất không khí, vừa đề phòng Thuấn trèo lên.

Cũng như lần trước, với mưu trí nhạy bén của mình, Thuấn không kêu gào hay cố sức trèo ngược lên như người bình thường mà dùng ngay dụng cụ đào giếng khoét ngang một lỗ nhỏ, từ đó đi ngược lên dần dần. Khi Tượng thấy Thuấn còn sống, vẫn bình thản như không có gì thì hết sức kinh hoảng, toan tính xoay mình bỏ chạy. Thuấn liền giữ lại, nói mấy lời an ủi, tỏ tình cảm anh em, khiến Tượng vô cùng cảm động và hối hận.

Nhờ vậy, sau này hai anh em thân ái với nhau như chưa hề có xích mích xảy ra.

Tiếng tăm của Thuấn ngày càng

vang dội, vua Nghiêu liền cho Thuấn giúp mình cai quản các việc hành chính. Trải qua mấy năm, cách ứng xử khoan hoà nhưng đầy hiệu lực của Thuấn khiến cho chính sự tốt đẹp, nhân dân yên vui, sản xuất tăng gia nên vua Nghiêu vui vẻ nhường ngôi thủ lãnh cho Thuấn.

Nhìn qua, hình như vua Thuấn chẳng có gì là ghê gớm, ngay cả mưu trí cũng tầm thường, nhưng thực sự xét kỹ thì lại rất linh hoạt, nhạy bén, tùy theo tình huống mà xử thế, nhất là phù hợp với căn bản đạo lý mà người đời sau nhận thức được và đề ra: "Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ." Có tu thân, tức là xử thế bằng cách lấy đức báo oán, nhân ái khiêm hoà trong tề gia thì mới mong trị quốc một cách tốt đẹp. Có trị quốc bằng trí tuệ khiến cho nhân dân yên vui thì mới có thể bình thiên hạ. Vua Thuấn "bình thiên hạ" bằng mưu trí thì để lại tiếng thơm đời sau; Tàn Thuỷ Hoàng "bình thiên hạ" bằng sức mạnh, rốt cuộc chẳng tồn tại được bao lâu mà lại còn bị lưu tiếng xấu mãi mãi.

Ở đây, chỉ xin đề cập đến một số đặc điểm của đức TRÍ là sự khôn ngoan, biết tiên liệu, có tinh thần học hỏi, có sáng kiến, có óc tổ chức, có trí phán đoán tốt, biết thận trọng và ứng xử khéo léo.

3. Ý nghĩa

3.1. Khôn ngoan

– Người trí là người khôn ngoan.

Khôn ngoan là đức tính giúp lý

trí thực tiễn trong mọi hoàn cảnh, nhận ra điều thiện đích thực và chọn lựa những phương thế tốt để đạt tới. «Người khôn ngoan thì dẫn đo từng bước» (Cn 14,15). «Anh em hãy sống chừng mực và tiết độ để có thể cầu nguyện được» (1Pr 4,7). Như Aristote, thánh Tôma cũng viết: «Khôn ngoan là qui tắc đúng đắn để hành động». Không nên lầm lẫn đức tính khôn ngoan với tính nhút nhát và sợ sệt, tráo trở hay giả hình. Khôn ngoan là người dẫn đường cho các đức tính, hướng dẫn các đức tính khác bằng cách vạch ra quy tắc và mức độ phải giữ. Đức khôn ngoan trực tiếp hướng dẫn phán đoán của lương tâm. Dựa theo phán đoán này, người khôn ngoan chọn cách ứng xử của mình. Nhờ đức tính này, chúng ta áp dụng đúng đắn các nguyên tắc luân lý vào từng trường hợp cụ thể, và không còn do dự về điều thiện phải làm và điều ác phải tránh¹.

– Sự khôn ngoan được kết hợp bởi hai nhân tố mang tính gắn bó không thể tách rời khỏi nhau được :

• **Khôn:** thuộc phần thể chất của con người, là sự thông minh của trí tuệ, là khả năng tư duy của lý trí.

• **Ngoan:** thuộc phần tâm linh của con người là sự biểu lộ tâm tư tình cảm của tư duy và thông tuệ, được hướng dẫn bởi một lương tâm ngay thẳng (con tim chân chính) trên đường tiến về Chân thật, Thiện hảo và Toàn mỹ.

Nếu tách rời hai nhân tố này, con người sẽ rơi vào tình trạng: Tài giỏi mà vô đạo đức (hữu học vô hạnh) sẽ đem đến những tai họa khó lường cho xã hội loài người. Con người sẽ mất khả năng nhận biết về chính mình, về Thượng Đế và về thế giới cách toàn diện².

– *Luyện tập*

- Tập nhận định sự việc, sự vật, sự kiện, vấn đề cách khách quan, phán đoán chính xác, quyết định đúng.

- Luôn suy nghĩ, tìm hiểu, khám phá, sáng kiến, phát minh ra những điều mới lạ để cải thiện đời sống ngày một thăng tiến hơn, nhân bản hơn.

- Biết quan sát, thu thập kiến thức, tìm hiểu cái hay cái mới, biết cải tiến việc làm, việc học tập và đường lối làm việc để đạt được hiệu quả cao.

3.2. *Biết tiên liệu*

– Người trí là người biết tiên liệu. Tiên liệu là biết lo xa, luôn làm việc với một chương trình rõ rệt. Dù việc lớn hay việc nhỏ, họ luôn đặt ra những tình huống bất ngờ, những nguy cơ thất bại và những hậu quả có thể xảy đến đang khi thực hiện hoặc sau khi công việc kết thúc. Họ chuẩn bị những phương thức dự phòng, những phương án bổ túc hoặc thay thế để ứng phó kịp thời nếu như công việc diễn biến phức tạp. Trong khi đó, họ luôn biết lợi dụng hoàn cảnh để

1 GLHTCG, Nxb Tôn giáo, số 1806, trang 562.

2 Pet NGUYỄN LƯƠNG, Để trưởng thành nhân bản, trang 102.

đưa công việc đến một chiều hướng thuận lợi hơn.

– Ngược lại, một người không biết lo xa thì chỉ giam tâm mắt và sự hiểu biết của mình trong phạm vi nhỏ hẹp, quan niệm công việc một cách hời hợt, nhận xét một cách thiên cận và nông cạn, không biết lo xa. Bởi vậy khi công việc gặp chuyện bất trắc, đưa đến những hậu quả không ngờ, thì lúc đó, phản ứng của họ là chậm chạp, phiền trách, chán chường và tuyệt vọng.

– Luyện tập

- Xây dựng một kế hoạch làm việc sâu sát thực tế và cụ thể.

- Thiết lập chương trình làm việc từng công đoạn thích ứng, hợp lý với công việc sắp thực hiện.

- Phối trí công việc sao cho nhịp nhàng, tuần tự, chặt chẽ và trôi chảy.

” Đặt ra những giả thuyết về những vấn đề, những sự cố có thể xảy ra trong quá trình thực hiện công việc và đặt ra những giải pháp để giải quyết những khó khăn đó cách hiệu quả mà không gây trở ngại công việc đang làm.

3.3. Tinh thần học hỏi

– Người trí là người có tinh thần học hỏi. Tinh thần học hỏi trong con người là một đức tính rất tốt. Chắc chắn rằng trong mọi hạng mọi giới, ở mọi nơi mọi lúc đều có cái đáng cho ta học. Ở trường học, chúng ta học chữ nghĩa để mở rộng tầm kiến thức, thì nơi trường đời, xã hội dạy cho ta những kinh nghiệm sống thực. Nói tóm lại, tất cả mọi vật,

mọi thứ hiện hữu trên cuộc đời đều có thể dạy cho chúng ta những bài học quý giá và tất cả chúng ta đều cần phải học. Ngày xưa, một nhà hiền triết Đông Phương đã từng nói một câu bất hủ rằng: «Có học mới thấy mình chưa đủ, có ra đời mới hiểu mình còn kém». Nhờ học hỏi mà cái trí của ta mới sáng ra, cái tâm của ta mới mở ra và cái ý lực của ta mới vững chắc và mạnh mẽ.

– Luyện tập

- Năng đọc sách, nhất là những sách phù hợp với chuyên môn của mình, nghề nghiệp của mình.

- Suy tư, rút tỉa và ghi chép.

- Luôn tìm mọi cơ hội để học thêm, tìm người khôn, người giỏi để hỏi thêm. Châm ngôn của người có tinh thần học hỏi là :học, học nữa, học mãi.

3.4. Sáng kiến

– Người trí là người có những sáng kiến đặc biệt, những tư tưởng độc đáo và những phát minh mới lạ. Họ biết quan sát, biết ngạc nhiên, biết suy nghĩ, biết đặt vấn đề, biết tìm tòi, biết rút tỉa kinh nghiệm. Họ biết học cái hay nơi người khác nhưng cũng biết cải tiến phương pháp cho phù hợp với hoàn cảnh, môi trường và con người.

3.5. Óc tổ chức

– Người trí là người biết tổ chức, biết xếp đặt cho có trật tự, ngăn nắp để dễ tiến hành công việc. Đồng thời, làm sao cho công việc được bắt đầu đúng như chương trình, đạt hiệu quả rất cao mà ít tốn thời giờ, tiền bạc và sức người.

– Họ biết áp dụng phương pháp tổ chức theo khoa học theo 5 bước sau đây:

- Chuẩn bị:

- * Dự tính: Xác định công việc, nắm mục tiêu, tìm phương tiện, xem nhân sự.

- * Đặt ra các câu hỏi cần thiết bằng phương pháp hiến kế tập thể (brainstorming) rồi tìm câu trả lời.

- Soạn chương trình, từ tổng quát đến chi tiết.

- Phân công phân nhiệm rõ ràng.

- Điều hợp: điều động và phối hợp để cho công việc chung được trôi chảy và đạt hiệu quả cao.

- Kiểm soát: Đi sâu đi sát để nắm vững công việc, kiểm tra, rà soát và điều chỉnh kịp thời.

3.6. Trí phán đoán

– Ý niệm:

Phán đoán là dựa vào điều đã biết, đã thấy để suy xét, rút ra, nhận định về điều chưa biết, chưa xảy ra. Hằng ngày, có biết bao nhiêu sự việc xảy ra chung quanh ta, và thực trạng của nó là vàng thau lẫn lộn. Vậy chính nhờ phán đoán mà ta tìm được chân lý, cũng như biết được thực hư, phải trái của nó như thế nào.

– Luyện tập:

- Phải có tinh thần khách quan: Phải vận dụng lý trí khi phán đoán chứ đừng để tình cảm chi phối.

- Phải biết hoài nghi về chính mình. Con người ta đầy những giới hạn. Chính vì thế, bản thân ta có thể sai lầm. Cần phải xem xét lại luôn

luôn. Nếu không người ta dễ thất bại vì bệnh chủ quan này.

- Đề phòng thành kiến. Đó là những ý kiến, nhận xét không hay đã trở thành cố định, khó thay đổi. Bệnh này, ai cũng dễ mắc phải.

Thí dụ ông Aristote là nhà triết học, bác học thuộc hàng danh tiếng nhất thời cổ phương Tây mà cũng lầm lẫn cách đáng buồn cười, vì ông tin rằng đàn bà ít răng hơn đàn ông.

- Khi nào nhận thấy thiếu chứng cứ, tài liệu thì dừng vội qui kết.

3.7. Tính thận trọng

Thận trọng là sự không cẩu thả và không hấp tấp vội vàng. Thận trọng là kỹ lưỡng trong mọi vấn đề, đắn đo, suy tính cẩn thận trong hành động để tránh sai sót. Người không thận trọng thường đưa công việc đến chỗ thất bại, bế tắc và gây nguy hiểm cho nhiều người khác. Xin đưa ra một vài ví dụ sau đây: Một người tài xế không thận trọng, cẩu thả bữa bãi sẽ dễ gây ra những tai nạn khủng khiếp. Là một sĩ quan chỉ huy thiếu thận trọng, có thể rước lấy thất bại và đưa bao nhiêu quân lính vào chỗ chết. Một lương y không thận trọng có thể giết oan bao nhiêu con bệnh. Tính thận trọng bao gồm trong lời nói, công việc và hành động.

– Trong lời nói: cân nhắc từ lời, từ tiếng và suy nghĩ cẩn thận xem có đáng nói hay không. Nếu cần thì nói, không cần thì thôi, chứ không phát ngôn bữa bãi.

– Trong công việc: Cân nhắc

những điểm lợi hại, suy tính, xem xét tường tận kỹ lưỡng trước khi quyết định làm hay không làm.

– Trong hành động: cần để ý đến thái độ, phong cách để tránh những hiểu lầm đáng tiếc.

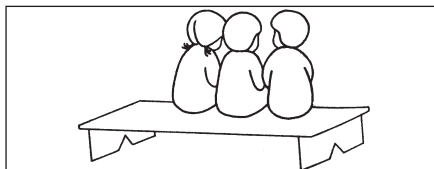
3.8. Ứng xử khéo léo

Thông minh, tài giỏi mà vụng về trong ứng xử thì chưa phải là người trí. Để thu phục lòng người, ngoài yếu tố thông minh, đạo đức thì cần phải biết ứng xử một cách khéo léo. Đây là những yếu tố cần phải rèn luyện : «Làm người sang trọng hay giàu có thì chớ nên kiêu xa; thông minh tài trí thì chớ nên kiêu ngạo; có sức mạnh thì chớ nên đè nén người khác; còn kém phải cần mẫn học tập, chưa biết thì nên hỏi; giữ gìn đạo nghĩa bằng hữu với người cùng vai cùng lứa; với trẻ thơ thì nên dạy bảo khoan dung». Đó là những bí quyết được áp dụng trong đời thường. Nhưng để làm những việc lớn hơn, thì còn phải dựa vào căn bản học thức và sự vận dụng những kinh nghiệm trường đời thì mới hy vọng đạt được tính cách xử thế khéo léo.

4. Vấn tâm

– Bạn làm thế nào để có thể học hỏi thường xuyên không?

– Bạn có mắc phải bệnh thành kiến không? Làm thế nào để khắc phục? ■



LÊ XANH

Tháng Tư, nhớ tháng Tư nào
Rừng rừng cối giáp quăng bào ngó nhau
Tháng Tư nhục nhả xuống tàu
Tưởng như đất thăm trời sâu tiễn đưa
Ta nay then với ta xưa
Xứ người lê kiếp sống thừa mãi sao?

Cà Mau ngùi nhớ Nam Quan
Một phần lãnh thổ Việt Nam cắt rồi
Đảng ngu bán nước hại nòi
Tiền nhân lập quốc bao đời uống công

Hoàng Sa khóc với biển đông
Lê xanh muối sát đầy lòng thương quê
Muôn nghìn lưỡi sóng buồm kia
Nhắc ta biển bạc đem chia với Tàu

Nam Quan ngùi nhớ Cà Mau
Giang sơn gấm vóc ngày sau hao gầy
Ta ơi nhớ lấy hận này
Xé cờ đẹp “đảng” dựng xây sơn hà
Đòi Nam Quan giữ Hoàng Sa
Rồng Tiên ơi giữ quê ta vẹn toàn

Hà Huyền Chi

NGANG LƯNG THÌ THẮT PHƯƠNG CHÂM

Ngang lưng thì thắt phương châm,
Chân mang đôi dép lợp trường
Đi hoài chẳng thấy con đường là mô.
Nhân dân đói rách, tô hồ
Đất nước nghèo đói, thấy mà thăm thương
Mỹ đưa kinh tế thị trường.
Bây giờ lũ Cộng mới biết đường mà đi.



"Mục Vụ trẻ em", một chương trình sức khỏe cộng đồng với sự cộng tác của 261 ngàn người thiện nguyện trong đó 92% là phụ nữ, trợ giúp 1 triệu 300 gia đình nghèo ở Brazil, và cho đến nay đã cứu sống được hằng triệu trẻ em. "Mục vụ trẻ em" hiện nay có mặt tại 272 giáo phận Brazil và 7 ngàn giáo xứ, 42 ngàn cộng đoàn.

Thân thế

Bác sĩ Zilda Arns Neumann sinh ngày 25-8-1934 tại Forquilha, con thứ 13 trong một gia đình 16 người con. Ngoài người anh nổi

NỮ BÁC SĨ ZILDA ARNS NEUMANN

THIÊN THẦN CỦA CÁC TRẺ EM

Trận động đất khủng khiếp tại Port-au-Prince, thủ đô Haiti, hôm 12-1-2010 đã làm cho ít nhất 300 ngàn người thiệt mạng, đa số là người bản xứ, nhưng cũng có nhiều người thuộc các quốc tịch khác. Họ là những người thuộc lực lượng LHQ được gửi đến Haiti trợ giúp người dân nước này, là quốc gia nghèo nhất châu Mỹ La tinh, hoặc họ là nhân viên các cơ quan thiện nguyện quốc tế.

Đặc biệt trong số này nổi bật là nữ bác sĩ Zilda Arns Neumann, 76 tuổi, một thừa sai giáo dân, em của ĐHY Paulo Evaristo Arns, dòng Phanxicô, 89 tuổi, cựu TGM Sao Paulo, Brazil. Bà đã thành lập

tiếng là ĐHY Evaristo Arns, bà còn có một người anh khác cũng là linh mục dòng Phanxicô, và 3 chị em khác là nữ tu dòng Đức Mẹ Học Đường. Các anh chị em khác của bà đều là những người chuyên nghiệp.

Bà Zilda chọn ngành y khoa như một sứ mạng và bà dẫn thân trong ngành y tế cộng đồng. Bà làm bác sĩ nhi đồng tại nhà thương César Pernetta ở thành phố Curitiba và sau đó làm giám đốc phân bộ nhi đồng thuộc bộ y tế bang Paraná. Bà đã học chuyên môn tại nhiều đại học và một số tổ chức ở Brazil cũng như ở nước ngoài.

Bà Zilda lâm cảnh góa bụa từ

năm 1978, sau khi chồng bà tử nạn trong lúc tìm cách cứu vớt một thiếu niên không phải họ hàng sắp bị chết đuối. Sau đó một người con gái của bà tử nạn lưu thông, để lại đứa con trai cho bà nuôi nấng.

Bà Zilda đã nuôi các con khôn lớn và dồn toàn lực để hoạt động phát triển nhân bản và bác ái. Bà thường trao đổi và hỏi ý kiến các con trong những lúc quan trọng trong cuộc sống.

Mục vụ trẻ em

Qua việc phục vụ và săn sóc nhi đồng, bác sĩ Zilda sớm nhận ra hoàn cảnh thê thảm của trẻ em nghèo tại Brazil và năm 1983, theo lời yêu cầu của HĐGM, bà cùng với ĐHY Majella Agnello, TGM San Salvador da Bahia, thành lập chương trình mang tên là "*Pastorale da Criança*", Mục vụ trẻ em, trước tiên tại thành phố Florestópolis, bang Paraná, và thuộc tổng giáo phận Londrina.

ĐHY Majella kể lại lai lịch chương trình *Mục Vụ trẻ em* như sau: Hồi đó, Chủ tịch tổ chức nhi đồng quốc tế Unicef trao cho ĐHY Paulo Evaristo Arns những dụng cụ để sản xuất một loại thuốc nước tại gia chống bệnh tiêu chảy của trẻ em. Sự khám phá thứ thuốc này dường như do Chúa soi sáng. Thực vậy, trước đó, một nữ y tá ở Bangladesh đứng trước bệnh dịch tiêu chảy làm cho nhiều trẻ em thiệt mạng, nhưng bà không có phương tiện cũng chẳng có quyền hành. Bà ta chỉ dùng phương tiện duy nhất mà bà có đó là một chút



nước và một chút muối. Bà đổ đầy ly nước và thêm một thìa đường, một thìa muối, quấy cho thật kỹ và cho một em bé gần chết uống, ít lâu sau bệnh tiêu chảy của em ngưng hẳn. Thế là người ta khám phá phương pháp đơn sơ nhất để chữa trị một tình trạng rất nặng.

Bác sĩ James Grant của Unicef xin ĐHY Arns thực hiện dự án để thử thuốc "cây nhà lá vườn" này cùng với các phương thức y tế cơ bản khác có thể được đưa tới các cộng đoàn bị thiệt hại nhất, xét vì chỉ có Giáo Hội Công Giáo có điều kiện để đi tới các cộng đoàn đó. ĐHY Arns liền đề nghị em gái là bà Zilda đang là bác sĩ nhi đồng của bộ y tế, thi hành dự án trong giáo phận cũ của ngài ở bang Paraná. Thế là tháng 9 năm 1983, dự án của Unicef được bà Zilda tiến hành với sự cộng tác của tổ chức quốc tế.. mục đích là giảm bớt tối đa con số trẻ em chết yểu. Tỷ lệ hồi đó rất cao ở địa phương: cứ 1 ngàn trẻ em sinh ra thì có 131 em chết sớm. Ngày nay tỷ lệ đó chỉ còn 13 em. Nói khác đi, khi

Chương trình Mục vụ trẻ em mới được khai sinh, tỷ lệ tử vong của trẻ em ở Brazil là 50% nhưng nay giảm xuống còn 3,1%.

"*Mục vụ trẻ em*" hiện nay là một chương trình thăng tiến xã hội, hoạt động dưới quyền HDGM Brazil, và có mục tiêu chính là phát triển toàn diện của các trẻ em nghèo. Để đạt đến mục tiêu này, chương trình cũng quan tâm đến sự phát triển của xã hội và cộng đồng nơi các em sinh sống nữa. Chỉ riêng tại Brazil, phong trào Mục vụ trẻ em có 261 ngàn nhân viên tự nguyện, đồng hành với 1,9 triệu trẻ em và 95 ngàn phụ nữ mang thai trong 42 ngàn cộng đồng tại hơn 4 ngàn thị xã. Ngày nay Chương trình này cũng hiện diện tại tất cả 22 nước Mỹ châu la tinh, nhiều nước Phi châu, và Đông Timor.

Do các hoạt động bên vực trẻ em, Bác sĩ Zilda Arns đã được đề cử vào danh sách các nhân vật chọn lựa cho giải Nobel hòa bình đến 3 lần, không kể hàng chục lần khác bà đã được các giải thưởng trong và ngoài nước.

Hồi năm 2001, trong một cuộc phỏng vấn dành cho hãng thông tấn Zenit ở Roma, bác sĩ Zilda khẳng định rằng thành công lớn nhất của Chương trình *mục vụ trẻ em* cho đến lúc ấy là "giảm được 60% tử số trẻ em trong nước và giảm 50% tỷ lệ trẻ thiếu dinh dưỡng, song song với việc giảm tệ nạn bạo lực trong khuôn khổ gia đình".

Bác sĩ Zilda đặc biệt nhấn mạnh đến việc để có thể đạt kết quả tốt

đẹp, cần phải chú trọng đến bản chất xã hội địa phương. Bà nói: "Cần phải chú ý đến việc tăng trưởng lòng tự hào của người nghèo và các khả năng họ có thể đạt được trong lãnh vực nhân bản. Rất nhiều khi chúng tôi gặp những phụ nữ hoàn toàn mù chữ với 4 hay 5 đứa con nheo nhóc. Họ cảm thấy như một con số không vĩ đại. Khi các thành viên phòng trào giúp họ ra khỏi tình trạng thiếu thốn mọi sự ấy, cho họ học đọc học viết và cống hiến cho họ một nguồn hy vọng, họ có thể vượt thắng tất cả và bắt đầu một cuộc đời mới cho con cái và cho chính bản thân họ nữa."

Trong cuộc phỏng vấn, Bà Zilda cũng nhấn mạnh rằng cho phép phá thai chẳng đưa đến đâu cả vì không giảm bớt được tỷ lệ sản phụ chết vì sinh nở. Trái lại, Chương trình Mục vụ trẻ em đã đạt đến cả mục tiêu giảm thiểu số sản phụ và hài nhi chết vì sinh sản nhờ nỗ lực phục vụ song song với sản phụ trong suốt thời gian thai nghén và sau khi sinh nở nữa. Bác sĩ nói: "Người ta có thể vừa thăng tiến cuộc sống phong phú, vừa cứu thoát những sinh mạng hài nhi khỏi bị phá thai."

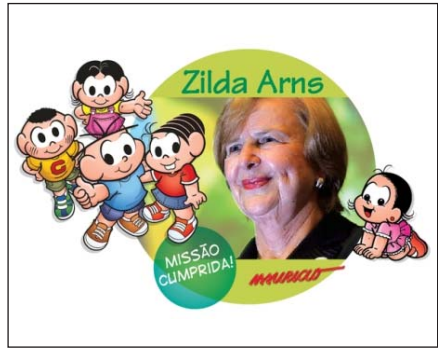


Năm 2004, bác sĩ Zilda lại được HDGM Brazil ủy nhiệm một sứ mạng khác đó là thành lập, tổ chức và phối hợp việc mục vụ người già. Ngày nay hơn 129 ngàn người già ở Brazil được 14 ngàn người thiện nguyện tháp tùng hàng tháng.

Tử nạn tại Haiti

Bác sĩ Zilda Arns đến Haiti một tuần trước khi xảy ra động đất, để nghiên cứu việc thành lập các cộng đoàn thành viên "*Mục vụ trẻ em*" vì Haiti có con số rất cao các trẻ em mồ côi hay bị bỏ rơi. Thực vậy, Haiti trước cuộc động đất có đến hơn 50 ngàn trẻ em mồ côi hay bị bỏ rơi, phải sống trong các cô nhi viện. Haiti cũng có tỷ số hài nhi sơ sinh chết rất cao, 60 phần ngàn, tức là gần gấp đôi so với tỷ lệ thế giới là 37 phần ngàn. Và đây là những mục tiêu chính mà Chương trình *Mục vụ trẻ em* do bác sĩ Zilda thành lập, nhắm giải quyết.

Trong bài nói chuyện cuối cùng tại thủ đô Haiti hôm 12-1-2010, Bà Zilda nói: "Tôi xác tín rằng để giải quyết phần lớn các vấn đề xã hội, cũng cần cấp thiết giảm bớt những chênh lệch xã hội, loại trừ tham nhũng, thăng tiến công bằng xã hội, cung cấp sự sẵn sóc sức khỏe có chất lượng cao và phát triển ngành giáo dục, trợ giúp hỗ tương về kinh tế và kỹ thuật giữa các nước, để bảo tồn và cải tiến môi sinh. Để tránh xa rời mục tiêu ấy, cần có sự liên đới giữa các dân nước. Tình liên đới và huynh đệ là điều mà thế giới đang cần hơn cả để sinh tồn và tìm được con đường dẫn đến hòa bình.



Giống như những con chim mẹ săn sóc chim con qua việc làm tổ trên cây và trên núi, cách xa những kẻ lòng bất, xa những đe dọa và nguy hiểm, và gần Thiên Chúa, chúng ta cũng phải chăm sóc con cái chúng ta như một điều thánh thiêng được ủy thác cho chúng ta, cổ võ sự tôn trọng các quyền của trẻ em và bảo vệ chúng".

Nữ tu Maria Helena Arns, thuộc dòng Các Nữ Tu Học đường Đức Bà, em ruột của bác sĩ Zilda kể lại:

"Sau bài thuyết trình của chị Zilda cho 150 người, phần lớn rời khỏi nhà thờ nơi được dùng thuyết trình. Nhưng có một vài linh mục muốn biết thêm về chương trình "*Mục vụ trẻ em*", nên Chị Zilda ở lại thánh đường cùng với một nhóm linh mục và tu sĩ. Và đúng lúc đó thì động đất xảy ra. 15 người trong số họ bị thiệt mạng, trong đó có chị Zilda".

Một số phản ứng

– Nữ tu Maria Helena Arns kể tiếp: "Tin về cuộc tử nạn của chị tôi là một cú sốc lớn không những cho gia đình chúng tôi nhưng còn cho toàn Brazil nữa. Thật là khó nói về

sự kiện này. Trong tất cả các giáo xứ đều cử hành thánh lễ, và cả tại Vương cung thánh đường quốc gia Đức Mẹ Aparecida nữa. Phần lớn các điều hợp viên Phong trào mục vụ giới trẻ, trong 27 năm qua đã biết chị Zilda đích thân hoặc qua truyền hình.

Các phương tiện truyền thông, TV, đài phát thanh và truyền hình, báo chí, SMS, internet đều loan tin chị Zilda qua đời và trình bày những chứng từ về đời sống và sứ mạng của chị, trong đó có Đức Cha Angélico S. Bernaerdino, nguyên GM giáo phận Blumenau. Ngài nói về đề tài "*Ai đón chị Zilda trên trời*" và Đức Cha Walmor de Azevedo, TGM giáo phận Belo Horizonte, viết một bài rất hay "*Zilda Arns - nhờ Đức Tin*".

– Khi được tin về cái chết của em gái, ĐHY Evaristo Arns đã ra thông cáo cho biết ngài rất đau buồn khi hay tin em gái thiệt mạng, chia sẻ với bao người dân Haiti hậu quả thương đau của cuộc động đất. ĐHY viết: "Nguyện xin Thiên Chúa, trong lòng từ nhân vô bờ, đón nhận vào Nước Trời tất cả những ai đã tận tụy hoạt động tranh đấu và bênh vực cho trẻ thơ và cho những kẻ yếu đuối. ĐHY nói thêm: Đây không phải là lúc đánh mất niềm hy vọng. Em gái tôi thiệt mạng theo cách thức mà em vẫn mong ước, đó là chết trong khi tranh đấu cho mục tiêu mà em đã tận tụy phục vụ suốt đời."

– ĐHY Majella nhận định rằng "suốt trong hành trình của bác sĩ

Zilda dành cho "*Mục vụ trẻ em*" có tình thương, lòng nhiệt thành truyền giáo, niềm vui vì làm điều thiện cho những người chịu đau khổ nhiều nhất, cải tiến phẩm chất đời sống của người khác, nhất là các trẻ em."

Trong cuộc phỏng vấn dành cho báo *France Catholique*, số ra ngày 4-3-2010 tại Paris, ĐHY nói thêm rằng: "Bác sĩ Zilda đã hiến trọn thân mình. Chúa đã thấy bà chín mùi để gọi bà về với Ngài. Từ lâu bà đã chuẩn bị cho sự nối tiếp hành trình của bà. Bà đã chuẩn bị các toán ở nhiều cấp độ để có thể thay thế bà... Cuộc sống và cái chết của bà trên "chiến trường" thực là một khích lệ liên lý".

Cách đây 3 năm, Bác sĩ Zilda đã ủy thác nhiệm vụ điều hợp viên toàn quốc phong trào mục vụ trẻ em cho nữ tu Vera Lucia Altoé, và bà đảm trách nhiệm vụ điều hợp viên quốc tế của phong trào này phổ biến tại 20 nước Mỹ châu la tinh, Á, và Phi châu.

– Frei Betto, tu sĩ dòng Đa Minh, kiêm văn sĩ ký giả nổi tiếng tại Brazil, đã nhận định về bà bác sĩ Zilda: "Đúng vậy, bà đã làm phép lạ hóa bánh ra nhiều, nghĩa là những ổ bánh sự sống. Khi "*Mục Vụ trẻ em*" đến nơi nào, tỷ số trẻ em chết yếu giảm sút ít nhất là 20%, ngay trong năm đầu tiên. Bà Zilda Arns để lại cho chúng ta một gia sản là tấm gương và xác tín của bà rằng chúng ta có thể thay đổi bộ mặt xã hội kể cả bằng những hoạt động bình thường, với những người

thiện nguyện trong xã hội dân sự, cho dù chính quyền hoặc nhiều tư nhân khác tỏ ra dửng dưng hoặc phô trương trách nhiệm của họ. Sở dĩ hàng ngàn trẻ em và người lớn sinh ra trong hoàn cảnh nghèo khổ, nhưng sống sót được ngày nay, đó là nhờ bác sĩ Zilda Arns. Bà xứng đáng mãi mãi danh hiệu *"Bà Mẹ của quốc gia"*, một danh hiệu không có gì là quá đáng".

An táng

Tại Brazil mọi người đều biết đến bác sĩ Zilda và tất cả các phương tiện truyền thông đều liên tục nói đến bà sau khi bà tử nạn. Buổi canh thức trước lễ an táng được cử hành tại trụ sở chính quyền bang Paraná, trong dinh thự Araucarie, với sự tham dự của các phái đoàn đến từ các nơi ở Brazil. Thánh lễ do ĐHY Majella chủ sự trước quan tài, cùng với 5 GM và vài linh mục. Các con cháu của bác sĩ và thân nhân tham dự cùng với đông đảo dân chúng. Tổng thống Lula, cùng với các vị thống đốc của bang Paraná, São Paulo, các vị bộ trưởng, thượng nghị sĩ và đại biểu quốc hội liên bang, cùng chính quyền.

Một đặc điểm của buổi lễ là mọi người có cảm tưởng cái chết của bác sĩ Zilda không phải là một thất bại nhưng là một chiến thắng. Một cuộc sống hoàn toàn hiến thân cho những người đau khổ.

Trong lễ an táng, thống đốc bang Paraná, Ông Roberto Requiao, đã thỉnh cầu tổng thống Luiz Inacio Lula da Silva, hiện



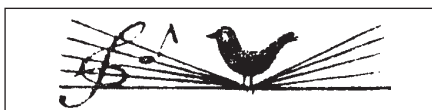
diện, vận động để truy tặng giải Nobel hòa bình cho bà Silva và tổng thống Lula đã đồng ý đề nghị này.

Một GM Brazil cũng nói với các cơ quan truyền thông về ý định xin mở án phong chân phước cho bà Zilda. Nhiều tu sĩ và giáo dân cũng mong ước như thế. Nhưng nay vẫn còn quá sớm để nghĩ đến chuyện này. Tạp chí Revista Veja đã gọi bà Zilda là *"Một vị thánh khi còn sống và là một vị tử đạo khi chết"*.

Trong khi đó, tại San Paulo tên của bà Zilda Arns đã được lấy đặt cho một công viên trong ngày an táng bà. Công viên này tọa lạc tại khu vực Jardim Grimaldi, gần đại lộ Sapopemba.

Ngày 23 tháng 3-2010 chính phủ Brazil phát hành một tem thư tưởng niệm bác sĩ Zilda trên đó có ghi câu *"Para que todas criancas tenham vida"* (để tất cả các trẻ em được sống). ■

Phúc Nhạc





THAM ĂN

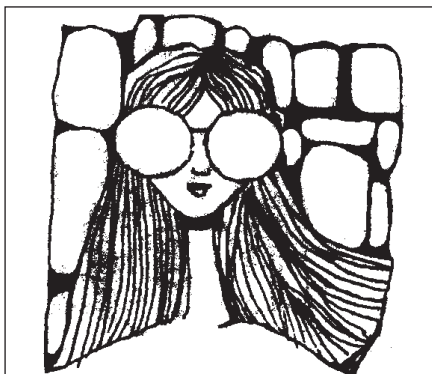
KHÁI NIỆM

Mỗi tội đầu thứ năm đó là sự mê ăn uống. Hôm nay chúng ta sẽ bàn về sự tham ăn, và lần tới sẽ đề cập tới sự tục uống. Thế nhưng sự tham ăn là gì và nó sẽ dẫn tới những hậu quả nào?

Trong cuốn xã giao hằng ngày có kể lại một mẩu chuyện về anh chàng tham ăn. Hôm đó anh ta ngồi vào bàn tiệc cùng với ba người khác. Đĩa giò có bốn miếng, anh vội vã gấp một cú đúp những hai miếng liền, anh vầy vầy đòi đĩa, coi đó như một sự tình cờ. Người ngồi bên cạnh thấy vậy, có vẻ bức tức bèn phát biểu:

– Anh có lấy chân mà đạp thì nó cũng chẳng rơi ra, huống lọ là vầy vầy khơi khơi như thế.

Từ mẩu chuyện này chúng ta đi vào vấn đề tham ăn. Thân xác con người, cũng như cây cỏ và loài vật, muốn được sống thì cần phải ăn, bởi vì thức ăn sẽ cung cấp cho thân xác những năng lượng cần thiết để duy trì sự sống. Tự bản chất ăn uống không phải là chuyện xấu, trái lại còn là chuyện cần thiết.



Tuy nhiên, điều quan trọng đó là phải biết ăn uống cho có chừng có mực. Trong khi ấy kẻ tham ăn mù quáng thỏa mãn những đòi hỏi của dạ dày. Họ lấy cái bụng làm chúa như lời thánh Phaolô đã diễn tả. Chuyện ăn uống thay vì là phương tiện để duy trì sự sống, thì nay lại trở thành mục đích của đời họ. Họ không còn ăn để mà sống, trái lại họ sống để mà ăn. Sự tham ăn thường được biểu lộ qua hai hình thức:

Hình thức thứ nhất đó là đòi hỏi thái quá về số lượng. Kẻ tham ăn thường ăn lai rai trong mọi lúc, thường ăn tốp tếp suốt cả ngày, thôi

thì thượng vàng hạ cám, đủ mọi thứ quà vặt linh kinh, từ trái me trái cóc, trái ổi, đến chiếc bánh, chiếc kẹo, chiếc cà rem. Họ ăn khi không cần thiết. Còn khi ngồi vào bàn ăn, thì ăn lấy ăn để, ăn vội ăn vàng, chỉ sợ người khác ăn mất phần của mình.

Hình thức thứ hai đó là đòi hỏi thái quá về phẩm chất. Họ thường phân nân vì món ăn không hợp khẩu vị của mình, bữa trưa thì cà ghém mắm tôm, bữa tối lại cũng mắm tôm cà ghém. Họ thường kêu trách vì món ăn không đúng bài bốn, ai lại thịt gà đi nấu canh rau muống, thịt chó lại kho mặn để ăn dần. Họ cũng thường xuýt xoa bàn tán về những món cao lương mỹ vị, lấy làm khoái khẩu, thích thú vì được xơi một cách hàm thụ những món ấy. Tại sao chúng ta liệt sự tham ăn vào bảy mối tội đầu, hay nói một cách khác, đâu là những hậu quả mà nó gây nên cho chúng ta.

HẬU QUẢ

- Trước hết là đối với Chúa.

Kẻ tham ăn thường nghĩ tới cái bụng của mình, cho nên rất dễ sao lãng những bổn phận đối với Chúa. Chẳng hạn như bữa tiệc kéo dài làm cho họ không thể đi tham dự thánh lễ ngày Chúa nhật, hay vì tham ăn mà không giữ được việc ăn chay và kiêng thịt cho dù một năm chỉ buộc có hai ngày đó là thứ tư lễ tro và thứ sáu tuần thánh.

Tối ngày thứ tư lễ tro, mấy ông bạn nhậu tụ lại và mần thịt một con chó. Họ chờ cho đúng không giờ ngày thứ năm là bắt đầu nhậu. Họ

làm như đã thật lâu không gặp nhau, cũng như đã thật lâu không đụng đũa tới món cờ tây. Ngồi chờ hút thuốc lảo vặt cũng sốt ruột, lợi dụng lúc mọi người lui hui dưới bếp, một anh bạn vội vắn chiếc đồng hồ treo tường, thà rằng một người chết cho toàn dân được nhờ, một kẻ chịu tội cho bè bạn sớm lại rai.

- Tiếp đến là đối với người khác, nhất là đối với những người thân yêu trong gia đình.

Kẻ tham ăn thường chọn cho mình phần ngon phần tốt và lên tiếng chỉ trích những món ăn không hợp khẩu vị. Như vậy đôi khi cũng tạo nên những bức bối tức tối cho người mẹ, người vợ hay người chị, là những người đã phải đổ mồ hôi hột trong cái xó bếp vừa nóng lại vừa khói.

Hơn thế nữa, kẻ tham ăn thường ăn nhiều và lại thích ăn ngon, phải chăng đó cũng là một đại họa cho ngân sách gia đình vốn dĩ đã khó khăn và khiêm tốn. Bữa cơm không có miếng ngon với một chút rượu là không xong. Tôi cũng thấy có những người tuy đã hơi lớn tuổi mà vẫn cứ thích ăn vụng. Lâu lâu lên vợ con làm thịt một con gà, ăn một mình cho khoái khẩu.

Cũng trong mục hao tổn ngân sách gia đình, nên nói qua về thói ăn quà vặt. Thói ăn quà vặt có lẽ là “nghề” riêng của các bà các cô, chẳng thế mà ngay từ tám bé, khi còn cắp sách tới trường, thì chiếc cặp của các cô bé thường là kho dự trữ của muối ớt, của xoài, của ổi,

của tầm duộc. Lớn lên, một khi nắm trong tay toàn bộ ngân sách gia đình, thói quen ăn vặt càng có cơ hội để phát triển. Chẳng thế mà ca dao đã nhiều lần ca tụng:

❖ *Đêm nằm thì ngáy o o,
Chửa đi đến chợ đã lo ăn quà.
Hàng bánh hàng bún bày ra,
Củ từ khoai nướng lẫn hàng
cháo kê...*

Mua hàng thì ít mà ăn vặt thì nhiều. Tính ra mất những tám tiền quà, được cái chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm. Đang khi ông chồng quần quật ngoài đồng, thì ở nhà, bà vợ không để sót một hàng quà hàng bánh nào, thành thử kinh tế gia đình không thể khấm khổ cho được, bởi cái tật bóc ngắn cắn dài, con nhà lính tính nhà quan. Người ta thường bảo: Nữ thực như miu, các cô thường ăn ít như mèo, nhưng cộng chung tất cả những thứ quà vặt thì chưa chắc đã là ăn ít.

Kẻ tham ăn chỉ biết nghĩ đến mình, nên nhiều khi trái tim họ trở nên băng giá trước những khổ đau của những kẻ bất hạnh và nghèo túng. Đó là trường hợp ông phú hộ mà Chúa Giêsu đã kể lại trong Phúc âm. Ông ta là một người giàu có, mặc thì gấm vóc lụa là, còn ăn thì suốt ngày yến tiệc linh đình. Thế nhưng ông chẳng bao giờ nghĩ tới việc làm phúc bố thí cho Lagiarô, luôn ngồi ăn xin ở trước cửa nhà ông. Kết thúc câu chuyện Chúa Giêsu đã cho biết Lagiarô thì được ân thưởng trong Nước Trời, còn ông phú hộ thì bị trừng phạt trong hỏa ngục.

● Sau cùng là đối với bản thân

Kẻ tham ăn bị dẫn dắt bởi một đam mê mù quáng, vì thế cũng hay có những hành động đáng tiếc, khả dĩ hại cho thanh danh và cuộc đời của mình. Kinh thánh đã kể lại Esau đã đánh đổi quyền trưởng nam của mình cho Jacob chỉ vì một bát cháo đậu mà thôi.

Trong cuốn Cổ học tinh hoa có một câu chuyện kể lại rằng: Viên tướng nọ, trước khi ra trận, khao quân sĩ của mình một bữa tiệc dê. Tên đánh xe chẳng may không được mời tham dự bữa tiệc đó. Thế là hấn ta dùng dùng nổi giận, ngày hôm sau đánh xe chạy thẳng sang đất địch, trao nộp chủ tướng của mình cho quân thù. **Hành động của tên đánh xe bị người đời chỉ trích chỉ vì miếng thịt dê mà hấn đã phản bội. Bởi đó người xưa cũng bảo: Miếng ăn là miếng nhục.**

Như trên chúng ta đã nói: Ăn uống phải cho có chừng có mực. Ít quá thì không đủ nuôi thân. Mà nhiều quá thì cũng hại cho sức khỏe, như người đời thường nói: Tham thực cực thân, hay như một câu danh ngôn đã bảo: Bàn ăn đã giết chết nhiều người hơn là chiến trận. Khoa học ngày nay cũng đã chứng minh sự thật ấy.

Đúng thế, cơ thể chúng ta mỗi ngày cần một số lượng thực nhất định để duy trì và phát triển sự sống cũng như để sinh hoạt. Nếu chúng ta dùng quá số lượng ấy, thì cũng như chất nặng quá tải cho một chiếc xe, chẳng bao lâu những bộ phận như lực phủ ngũ tạng sẽ bị hư hỏng

bởi vì chúng bị làm việc quá nhiều. Ngày nay, người ta chữa một số bệnh bằng cách nhịn đói, bằng cách tuyệt thực, để thải bớt những chất dư thừa đọng lại trong cơ thể. Phần nhiều những người sống lâu là nhờ họ luôn sống đạm bạc điều độ.

Thật là xấu hổ cho những con người có lý trí, nếu như họ vẫn cứ ăn thêm khi đã no, bởi vì con vật không bao giờ làm như vậy. Chúng sẽ không ăn thêm nữa một khi đã no. Trong những dòng khổ tu, nếp sống nhiệm nhặt hơn cả phải là dòng Trappe. Họ thường xuyên phải giữ tĩnh lặng hoàn toàn. Chỉ được cách quãng bởi lời kinh văn *Menmento mori*: Người hãy nhớ rằng người sẽ phải chết. Họ làm việc nhiều nhưng ăn uống lại kham khổ. Tiền bạc dư thừa, được dùng vào những công việc bác ái từ thiện. Ai cũng tưởng rằng vì thế mà đời sống họ sẽ bị rút vắn.

Thế nhưng sự thật trái ngược hẳn, hầu hết các thầy đều sống khá thọ. Năm 1905 một phái đoàn quốc tế gồm 40 bác sĩ đã viếng thăm một tu viện Trappe tại Pháp. Điều làm cho phái đoàn ngạc nhiên hơn cả là phần nhiều các bệnh tật đang tràn lan bên ngoài, không có trong tu viện. Như thế sự giản dị và điều độ đã tăng cường sức khỏe và kéo dài tuổi thọ.

Để kết luận, chúng ta hãy nhớ lại câu danh ngôn: Con người ăn để mà sống, chứ không phải sống để mà ăn. Từ đó chúng ta rút ra một vài điều thực hành :

1. Hãy thánh hóa bữa ăn bằng

cách dâng lên Chúa những lời kinh cảm tạ.

2. Hãy chấp nhận những hy sinh trong việc ăn uống, chẳng hạn không cầu nhàu khi thức ăn đạm bạc hay không hợp với khẩu vị của mình.

3. Hãy tỏ ra lịch sự và bác ái trong khi ăn bằng cách giúp đỡ những người cùng bàn, nhường những miếng ngon, miếng ngọt cho người khác, như tục ngữ đã bảo: Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

4. Và sau cùng hãy biết chia sẻ chén cơm manh áo cho những người nghèo túng bất hạnh trong tinh thần lá lành đùm lá rách, một miếng khi đói bằng cả một gói khi no.

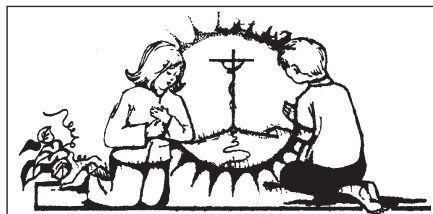
Lục Tích đời Đông hán, hồi mới lên sáu tuổi, ngày kia đi theo cha đi dự tiệc. Thấy trên bàn tiệc có quýt ngon. Lục Tích lấy hai trái bỏ vào túi áo. Đến khi chào chủ nhà ra về, vô ý đã để quýt rơi ra ngoài. Chủ nhà hỏi:

– Sao lại dấu quýt như thế.

Lục Tích trả lời:

– Thấy quýt ngon, không dám ăn bèn để dành cho mẹ vì mẹ rất thích quýt.

Chủ nhà liền khen Lục Tích là người con chí hiếu. ■





KINH MÂN CÔI

LƯƠNG THỰC HẰNG NGÀY

Trong số báo trước tháng 3/2010, chúng ta đã trình bày về phần đầu của kinh Lạy Cha với những ý nguyện hướng lên Thiên Chúa: Chúng ta nguyện cho muôn nước nhận biết và phụng sự Ngài; Chúng ta nguyện cho mọi người trên mặt đất này kính mến Chúa đến độ tha thiết với thánh ý Chúa, như các thánh ở trên trời. Đó là những ý nguyện đẹp lòng Ngài.

Hôm nay chúng ta suy đến phần sau của kinh Lạy Cha, hướng xuống loài người. Ước nguyện thứ năm, đó là *“Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày”*. Vậy lương thực hằng ngày nghĩa là gì?

Tôi xin thưa đó là mỗi ngày chúng ta có đủ cơm ăn áo mặc, có nhà ở, có tiền tiêu trong những việc cần thiết, có tiền cho con cái đi học, có tiền mua thuốc men khi bị đau ốm, có tiền giúp đỡ họ hàng bạn hữu khi hoạn nạn, có tiền để tu sửa nhà cửa, có tiền để dưỡng lão. Đó là những điều Chúa dạy chúng ta cầu xin hằng ngày.

Chúa là Cha thương xót vô cùng.

Ngài biết chúng ta cần những sự trên. Sao Chúa không ban cho chúng ta ngay, mà lại bắt chúng ta xin rồi mới ban? Sở dĩ như vậy là vì hai lý do:

Trước hết là để chúng ta thấy rằng những sự chúng ta có là của Chúa ban, không phải là của chúng ta. Nếu chúng cần sự gì là Chúa cho ngay, không đòi chúng ta xin, thì chúng ta sẽ dễ lầm tưởng những sự chúng ta có là của chúng ta, chứ không phải là của Chúa.

Tiếp đến là để chúng ta năng đến với Chúa, biết ơn Chúa và mến Chúa. Nếu ở đời này chúng ta có sẵn mọi sự, không cần xin Chúa, thì chúng ta sẽ dễ quên Chúa, dễ xa Chúa lắm. Đó là điều nguy hiểm cho chúng ta vô cùng. Vậy để chúng ta năng nhớ đến Chúa, Ngài đòi chúng ta phải xin Ngài, thì Ngài mới ban cho chúng ta những sự chúng ta cần.

Có lẽ trong chúng ta có người thắc mắc rằng: Con vẫn xin Chúa cho con hằng ngày dùng đủ, mà sao đời con vẫn túng thiếu nghèo khổ? Chúng ta hãy xét kỹ lại xem chúng

ta có thật vẫn xin Chúa cho hằng ngày dùng đủ hay không?

Có lẽ chúng ta xin, nhưng chỉ thỉnh thoảng mà thôi. Có lẽ chúng ta xin hằng ngày thật, nhưng lại thiếu lòng sốt sắng, khiêm nhường và kiên nhẫn. Hay chúng ta xin mà lại không chịu khó làm việc. Phải có việc làm đi đôi với lời cầu xin, thì chúng ta mới được hằng ngày dùng đủ. Sau cùng, có lẽ tại chúng ta đã phung phí số tiền Chúa cho chúng ta vào những việc không cần thiết, rồi khi việc cần thiết đến, thì số tiền đã hết.

Chúng ta cũng tìm hiểu thêm tại sao Chúa không dạy chúng ta xin Chúa cho giàu có hay nghèo hèn, mà lại xin cho được dùng đủ? Thưa vì giàu cũng khổ, mà nghèo thì cũng khổ, chỉ có đủ mới hạnh phúc. Hãy hỏi những người giàu sang xem tiền bạc có làm cho họ được hạnh phúc hay không?

Giám đốc hãng Eastman Kodak là một người giàu nhất nhì trên thế giới, thế mà trong một bữa tiệc thiết đãi bạn bè, ông đã lên sang phòng bên cạnh để tự tử với bức thư tuyệt vọng: Tôi đầy đủ, mà sao cuộc đời vẫn vô vị? Tôi chết vì cảm thấy sống không có chút ý nghĩa gì cả.

George Vauderbilt được thừa hưởng một gia tài hơn ba mươi triệu mỹ kim, nhưng cũng vẫn cảm thấy đời vô vị và đã từ tầng lầu thứ mười của khách sạn Hopkins nhảy xuống đất cho tan xương nát thịt.

Brigitte Bardot, tài tử số một của màn ảnh quốc tế, khi được hỏi về công danh sự nghiệp, cô đã trả lời:

Đó là phù vân và hư ảo.

Lavallière là một ca sĩ nổi tiếng, thế nhưng trong cuốn nhật ký, cô đã viết: Tôi cảm thấy trong tâm hồn tôi có một nỗi buồn chan chứa. Tôi sầu khổ vô cùng. Ý nghĩ tự tử luôn ám ảnh tôi. Rất may cô đã trở về cùng Đức Ki tô và cô viết tiếp: Linh hồn tôi luôn an vui trong tình thương của Ngài.

Thánh Kinh đã nói: Đời sống con người không tùy thuộc nơi tiền của. Chúng ta cũng thấy những gia đình dư dật năng gặp phải chia rẽ, lạnh lùng hơn những gia đình túng thiếu. Những nơi nhung lụa là những nơi đầy nước mắt. Như thế, giàu chẳng làm cho chúng ta sung sướng, mà nghèo cũng chẳng làm cho đời chúng ta bớt khổ, bởi vì nghèo làm cho đời chúng ta héo hon, cần cỗi, khó sống lương thiện, như tục ngữ đã diễn tả: bần cùng sinh đạo tặc; đói ăn vụng túng làm càn.

Thánh Kinh cũng dạy chúng ta: Không xin giàu mà cũng chẳng xin nghèo, nhưng chỉ xin những sự cần thiết. Đường về trời thì nhỏ hẹp, chúng ta không thể đem theo những tiện nghi công kênh. Vì thế, chúng ta hãy nguyện cầu với Chúa: Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày. ■





Sau Hoa Kỳ, đến lượt Giáo Hội Công Giáo tại Âu Châu bị "nạn sóng thần" giáo sĩ lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên tràn tới, làm rung động các Giáo Hội tại Ailen từ tháng 11-2009, rồi tới Đức, Áo, Hòa Lan, và Thụy Sĩ trong những tuần lễ gần đây. Trong những tuần lễ dài, tại Đức, và các nước lân cận, các cơ quan truyền thông ô ạt nói đến tệ nạn này, làm cho nhiều tín hữu Công Giáo cảm thấy hoang mang và mất tín nhiệm nơi Giáo Hội.

TẠI AI LEN

Từ lâu dư luận tại Ai Len đã nói đến những vụ giáo sĩ lạm dụng tính dục trẻ em, hoặc những vụ các học sinh bị đánh đòn tại các trường Công Giáo, nhưng vấn đề này bùng lên mạnh mẽ từ sau khi công bố một phúc trình độc lập dài 700 trang do bà bộ trưởng tư pháp Yvonne Murphy thực hiện và công bố ngày 26-11-2009, tố giác 325 vụ lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên Tổng giáo phận thủ đô Dublin từ 1975 đến 2004. Phúc trình cũng tố

giác rằng các GM nhiều khi bênh vực các LM lạm dụng và dường như muốn bảo vệ thanh danh và quyền lợi của Giáo Hội hơn là giúp đỡ các nạn nhân. Dư luận ô ạt phản đối và lên án Giáo Hội.

Ngày 11-12-2009, ĐTC Biển Đức 16 đã mời ĐHY Sean Brady, Chủ tịch HĐGM Ai Len, cùng với Đức TGM Diarmuid Martin của Tổng giáo phận Dublin về Roma để thảo luận. Tòa Thánh công bố thông cáo nói lên sự tủi hổ và đau buồn sâu xa của ĐTC về những "tội ác kinh khủng và gương mù" ấy.

Tiếp đến trong hai ngày 15 và 16-2-2010, 24 GM toàn nước Ai Len được triệu về Vatican nhóm họp với các vị HY, TGM thủ lãnh của 10 cơ quan liên hệ Tòa Thánh, và dưới quyền chủ tọa của ĐTC. Thông cáo chung kết cho biết:

"Trong khóa họp, các vị đã cùng nhau cứu xét sự thiếu sót của các vị lãnh đạo Giáo Hội Ai Len qua bao năm trời, không hành động hữu hiệu để đối phó với những vụ một

số giáo sĩ và tu sĩ Ai Len lạm dụng tính dục người trẻ. Tất cả những vị hiện diện đều nhìn nhận rằng cuộc khủng hoảng trầm trọng này đưa tới sự mất tín nhiệm nơi hàng lãnh đạo Giáo Hội và làm thương tổn chứng tá của Giáo Hội cho Tin Mừng và giáo huấn luân lý của Hội Thánh...

”ĐTC xác quyết rằng lạm dụng tính dục trẻ em và người trẻ không những là một tội ác kinh tởm, nhưng còn là một tội trọng xúc phạm đến Thiên Chúa và làm thương tổn phẩm giá con người được dựng nên theo hình ảnh của Chúa. Ngài cũng nhận định rằng tuy tình trạng đau thương hiện nay sẽ không được giải quyết mau lẹ, nhưng ngài kêu gọi các GM hãy quyết tâm đối phó với các vấn đề này, và đương đầu với tình trạng hiện tại trong sự thẳng thắn và can đảm. ĐTC bày tỏ hy vọng khóa họp này giúp đoàn kết các GM và để các vị nói cùng một tiếng nói, trong việc đề ra những giai đoạn cụ thể nhằm chữa lành những người bị lạm dụng, khích lệ sự canh tân đức tin nơi Chúa Kitô và tái lập uy tín tinh thần và luân lý của Giáo Hội.

”ĐTC cũng nói đến cuộc khủng hoảng đức tin chung trong Giáo Hội và ngài nhận định rằng sự thiếu tôn trọng con người, sự suy yếu đức tin là một yếu tố quan trọng góp phần gây ra hiện tượng lạm dụng tính dục trẻ vệt hành niên. Ngài nhấn mạnh nhu cầu cần có một suy tư thần học sâu xa về toàn thể vấn đề, đồng thời kêu gọi cải tiến việc chuẩn bị về nhân bản, tu đức, trí thức và mục vụ

cho các ứng sinh tiến lên chức linh mục và đời sống thánh hiến, và cả những người đã được thụ phong hoặc khấn dòng.

Trong những ngày họp, các GM cũng góp ý về dự thảo lá thư mục vụ ĐTC muốn gửi đến Giáo Hội Công Giáo tại Ai Len”.

ĐỨC QUỐC

Trong khi đó, tại Đức quốc, ngày 28-1-2010, những vụ lạm dụng tính dục tại Học viện Canisius của dòng Tên ở Berlin được khai ra, rồi tiếp đó là nhiều vụ khác cũng được mang ra ánh sáng, tại các trường Công giáo tại các giáo phận và dòng Tu khác, như tại Đan viện Biển Đức Ettal ở miền Bavière.. Ngày nào báo chí cũng nói tới những vụ như vậy được khám phá, do sự tố giác của các nạn nhân. Tính đến giữa tháng 3-2010, có khoảng 200 vụ được khám phá. Hội đồng GM Đức, trong khóa họp mùa xuân tại thành phố Freiburg đã đặc biệt bàn về vấn đề này, củng cố các biện pháp đã có sẵn đồng thời đề ra một số biện pháp mới, nhất là bổ nhiệm một GM đặc trách xử lý các vụ lạm dụng tính dục trẻ em như thế.

Tại Áo và Hòa Lan, người ta cũng bắt đầu khai ra những vụ lạm dụng tính dục như thế trong giới Công Giáo.

Lối trình bày của các cơ quan truyền thông, chỉ chia mũi dùi vào Giáo Hội Công Giáo và nhiều cơ quan cố tình lôi kéo ĐTC Biển Đức 16 và anh ruột của ngài là Đức Ông Georg Ratzinger vào những vụ này. Người ta nói về những vụ lạm

dụng trong ca đoàn nổi tiếng của Nhà thờ chính tòa Regensburg, dưới thời Đức ông George Ratzinger làm ca trưởng. Tờ Sueddeutsche Zeitung thì đưa tin giật gân: trong thời ĐHY Joseph Ratzinger làm TGM Munich, một linh mục đã từng lạm dụng tính dục trẻ em được đón tiếp vào giáo phận và sau đó, LM này tiếp tục lạm dụng các trẻ em khác!

Tòa GM giáo phận Regensburg mạnh mẽ bênh vực Đức Ông Ratzinger và minh định không hề có lạm dụng tính dục trong ca đoàn, nhưng có một vài vụ lạm dụng xảy ra tại một trường nội trú cho các thiếu nhi ca viên, nhưng trường này không liên hệ gì tới Đức Ông Ratzinger. Về phần Đức Ông, ngài cho biết không hề nghe nói gì về những vụ lạm dụng tính dục như thế, tuy rằng đôi khi có bạt tai một vài thiếu nhi ngỗ nghịch.

Tòa TGM Munich cũng ra thông cáo giải thích về việc LM thuộc giáo phận Essen, được Đức Ông tổng đại diện Gerharb Gruber cho ở trong một giáo xứ để chữa bệnh tâm lý, sau khi đã lạm dụng tính dục tại Essen. Trong 2 năm khi ĐHY Ratzinger làm TGM, không xảy ra vụ gì. Chỉ về sau, khi ngài đã về Roma, và LM ấy được bổ sang giáo xứ khác, mới xảy ra những vụ lạm dụng khác. Đức Ông Gruber hoàn toàn nhận trách nhiệm về việc này.

Một số người khác ở Đức, đặc biệt là bà bộ trưởng tư pháp, phê bình Giáo Hội Đức cố tình ém nhẹm các vụ lạm dụng, và bà cho

rằng các GM Đức không phổ biến các tội ác đó vì một văn kiện hồi năm 2001 buộc phải giữ kín những vụ giáo sĩ lạm dụng tính dục và không được báo với nhà chức trách. Lập trường của bà Bộ trưởng thuộc đảng FDP này bị HĐGM Đức mạnh mẽ phản đối và ĐHY Walter Kasper, người Đức, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh hiệp nhất các Giáo Hội Kitô, phê bình bà không biết giáo luật và "ăn nói vô lý!". Vị trưởng tín của Bộ giáo lý đức tin, Đức Ông Charles Scicluna cũng bác bỏ lập luận của bà bộ trưởng này và nói rằng **"Những lời tố cáo như vậy là vu khống hoàn toàn và vô căn cứ"**.

Trong khi đó, Thủ tướng Đức, Bà Angela Merkel, chào mừng sự hỗ trợ của Tòa Thánh đối với các biện pháp đối phó với những vụ giáo sĩ lạm dụng tính dục tại Đức. Bà cũng đề cao các biện pháp do HĐGM Đức đề ra trong khóa họp mùa xuân nhóm tại thành phố Freiburg mới đây và được Đức TGM Chủ tịch Robert Zollitsch trình bày với Tòa Thánh trong cuộc viếng thăm tại Vatican.

Các vị lãnh đạo liên hệ trong chính quyền Đức quyết tổ chức một cuộc Hội thảo bàn tròn, với sự tham dự của các thành phần trong xã hội, để bàn về tệ nạn lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên. Lý do vì đây là vấn đề chung của xã hội, chứ không phải chỉ xảy ra trong Giáo Hội Công Giáo mà thôi. HĐGM Đức chào mừng sáng kiến này và tuyên bố sẵn sàng tham gia. Tại Áo, chính

phủ cũng tổ chức một hội nghị bàn tròn như vậy và được Giáo Hội tích cực ủng hộ.

THƯ CỦA ĐTC BIỂN ĐỨC 16 GỬI GIÁO HỘI TẠI AI LEN

Ngày 20-3-2010, ĐTC đã cho công bố lá thư mục vụ của ngài gửi toàn thể các tín hữu Công Giáo Ai Len để giúp Giáo Hội tại đây ra khỏi cuộc khủng hoảng trầm trọng do nạn giáo sĩ lạm dụng tính dục gây ra. Lá thư này cũng được các HĐGM Đức, Áo, Hòa Lan và Thụy Sĩ chào mừng vì có nhiều nguyên tắc có thể ứng dụng vào việc giải quyết các vấn đề lạm dụng tại các Giáo Hội liên hệ.

Trong thư dài khoảng 10 trang chia làm 14 đoạn, ĐTC bày tỏ kinh hoàng và đau buồn khôn tả vì những vụ lạm dụng tính dục do một số LM gây ra cho người trẻ và cách thức mà các GM Ai Len và Bê trên dòng tu xử lý những vụ này. Ngài kêu gọi các tín hữu quan tâm đọc trọn lá thư của ngài.

ĐTC nhắc các tín hữu Công Giáo Ai Len nhớ đến đá tảng xuất phát của họ (Is 51,1), đặc biệt là sự đóng góp quan trọng mà các thừa sai Ai Len đã mang lại cho nền văn minh của Âu Châu và phổ biến Kitô giáo tại mọi đại lục.

● Nguyên nhân

Thư của ĐTC nhận xét rằng: "Trong những thập niên gần đây, Giáo Hội tại đất nước Ai Len của anh chị em đã phải đương đầu với những thách đố mới mẻ và trầm trọng về đức tin, nảy sinh từ sự biến

đổi mau lẹ và tục hóa của xã hội Ai Len. Người ta thấy có một sự thay đổi xã hội rất mau lẹ, thường làm cho dân chúng tỏ ra chống lại sự gắn bó truyền thống với giáo huấn và các giá trị Công Giáo. Rất nhiều khi người ta bỏ qua việc thực hành bí tích và lòng sùng mộ vốn nâng đỡ đức tin và làm cho đức tin cho khả năng tăng trưởng, ví dụ **xung tội thường xuyên, cầu nguyện hằng ngày và tinh tâm thường niên**.

Một điều có tính cách quyết định trong thời kỳ ấy là xu hướng của các linh mục và tu sĩ chấp nhận những lối tư duy và phán đoán các thực tại trần thế mà không tham chiếu Tin Mừng đầy đủ. Chương trình canh tân do Công đồng chung Vatican 2 đề xướng nhiều khi bị hiểu lầm, và trong thực tế, dưới ánh sáng những thay đổi sâu xa trong xã hội, thật không dễ dàng thẩm định phương thức tốt nhất để thực thi chương trình canh tân ấy. Chính trong bối cảnh tổng quát như thế mà chúng ta phải cố gắng tìm hiểu vấn đề gây ngỡ ngàng đó là nạn lạm dụng tính dục thiếu niên, vấn đề này đã góp phần không nhỏ vào việc làm suy yếu đức tin và mất sự kính trọng đối với Giáo Hội và các giáo huấn của Hội Thánh. Chỉ khi nào chú ý cứu xét nhiều yếu tố tạo nên cuộc khủng hoảng hiện nay thời mới có thể thực hiện một cuộc thẩm định rõ ràng về các nguyên nhân và tìm ra phương được hữu hiệu...

ĐTC nhắc đến nhiều yếu tố đã tạo nên vấn đề, như sự huấn luyện thiếu sót về luân lý và tu đức trong

các chủng viện và tập viện, xu hướng trong xã hội ủng hộ giáo sĩ và những nhân vật khác có quyền bính, sự lo lắng không đúng chỗ về thanh danh của Giáo Hội và nhầm tránh gương mù đã làm cho các vị lãnh đạo Giáo Hội không áp dụng đúng đắn những hình phạt cần thiết theo giáo luật hiện hành. ĐTC nhấn mạnh rằng "Chỉ khi nào cứu xét kỹ lưỡng nhiều yếu tố gây ra cuộc khủng hoảng thì mới có thể xác định rõ các nguyên do và tìm được phương được hữu hiệu". (n.4)

Trong thư ĐTC cho biết hơn một lần ngài đã muốn gặp các nạn nhân bị lạm dụng tính dục, lắng nghe tâm trạng của họ, cầu nguyện với họ và cho họ, và ngài cũng sẵn sàng làm như thế trong tương lai (n.5).

ĐTC nhắc lại cuộc gặp gỡ của ngài với các GM Ai Len hồi tháng 2 vừa qua tại Vatican để cứu xét tình hình và tìm phương thế sửa chữa đồng thời thông báo ý định gửi 1 thư mục vụ đến mọi thành phần Dân Chúa tại Ai Len.

● ***Với các nạn nhân và gia đình họ***

Ngỏ lời trước tiên với các nạn nhân bị lạm dụng, ĐTC nhìn nhận sự phản bội kinh khủng mà họ đã phải chịu và ngài đau buồn vì những gì họ phải chịu.

"Anh chị em đã chịu đau khổ kinh khủng và tôi thực sự đau buồn vì tình trạng đó. Tôi biết rằng không gì có thể xóa bỏ đau khổ mà anh chị em đã chịu. Sự tín nhiệm của anh chị em đã bị phản bội và phẩm giá của anh chị em bị chà đạp. Nhiều người trong anh chị em

đã trải qua kinh nghiệm này: khi anh chị em có đủ can đảm để nói về những gì đã xảy ra, thì không ai nghe anh chị em. Những người trong anh chị em bị lạm dụng trong các trường nội trú, anh chị em đã phải nhận thức rằng không có cách nào trốn tránh khỏi những đau khổ. Thật là điều dễ hiểu khi anh chị em thấy khó tha thứ hoặc hòa giải với Giáo Hội. Nhân danh Giáo Hội, tôi công khai bày tỏ sự tui hủ và hối hận mà tất cả chúng tôi cảm thấy. Đồng thời tôi xin anh chị em đừng đánh mất hy vọng. Chính trong tình hiệp thông của Giáo Hội mà chúng ta tìm được con người của Chúa Giêsu Kitô, chính Ngài cũng đã là nạn nhân của bất công và tội lỗi. Như anh chị em, Chúa còn mang những vết thương của đau khổ bất công. Ngài hiểu rõ chiều sâu những đau khổ và hậu quả kéo dài của chúng trong đời sống và trong những quan hệ của anh chị em với tha nhân, kể cả những quan hệ của anh chị em với Giáo Hội. Tôi biết một số người trong anh chị em thấy khó khăn trong việc đi vào một nhà thờ sau những gì đã xảy ra. Nhưng, chính những vết thương của Chúa Kitô, được biến đổi nhờ những đau khổ cứu độ của Ngài, là những dụng cụ nhờ đó quyền lực của sự ác bị phá tan và chúng ta tái sinh vào sự sống và hy vọng. Tôi mạnh mẽ tin nơi quyền năng chữa lành của tình thương hy sinh của Chúa - cả trong những tình trạng tối tăm nhất và không có hy vọng - tình thương của Chúa mang lại sự giải thoát và lời hứa một sự bắt đầu mới".

”Trong tư cách là mục tử, lo âu cho thiện ích của toàn thể con cái Thiên Chúa, tôi ngỏ lời với anh chị em, khiêm tốn xin anh chị em hãy suy nghĩ về những điều tôi đã nói. Tôi cầu nguyện để, khi đến gần Chúa Kitô và tham gia vào đời sống Giáo Hội của Chúa, một Giáo Hội được thanh tẩy nhờ những việc thống hối và được đổi mới trong đức bác ái mục tử, anh chị em có thể tái khám phá tình yêu vô biên của Chúa Kitô đối với mỗi người chúng ta. Tôi tin tưởng rằng như thế, anh chị em sẽ có thể tìm lại được sự hòa giải, sự bình phục sâu xa trong nội tâm và được an bình” (n.6).

● **Với các thành phần khác**

– Với các LM, tu sĩ đã phạm tội lạm dụng trẻ em, ĐTC khiển trách họ vì ”đã phản bội sự tín nhiệm của những người trẻ vô tội và cha mẹ các em”. Ngài nhắc họ rằng họ phải trả lễ trước mặt Chúa và trước các tòa án được thành lập đúng phép, về những hành động tội lỗi và gian ác mà họ đã phạm. Họ đã đánh mất lòng quý chuộng của dân chúng tại Ai len và tuôn đổ sự ô nhục và mất thanh danh trên các LM tu sĩ khác. Họ gây thiệt hại lớn lao không những cho các nạn nhân, nhưng cho cả sự nhận thức của công chúng về chức linh mục và đời sống tu trì tại Ai Len. ĐTC yêu cầu họ hãy tuân phục những đòi hỏi của công lý và ngài nhắc họ đừng tuyệt vọng về lòng từ bi mà Thiên Chúa vẫn ban cho cả những tội nhân tày đình nhất, nếu họ thống hối, làm việc đền tội và khiêm tốn cầu khẩn ơn tha thứ. (n.7).

– ĐTC cũng khuyến khích các bậc cha mẹ kiên trì trong nghĩa vụ giáo dục con cái; ngài mời gọi các thiếu niên và người trẻ tìm thấy trong Giáo Hội cơ hội để gặp gỡ sinh động với Chúa Kitô, và đừng để mình bị ngăn chặn vì sự thiếu sót của một vài LM, tu sĩ.

– ĐTC khuyên các LM tu sĩ đừng nản chí, trái lại hãy canh tân lòng tận tụy thi hành công tác tông đồ, hoạt động hòa hợp với các bề trên của mình để mang lại sức sống và năng động mới cho Giáo Hội tại Ai Len qua chứng tá sống động của họ về hoạt động cứu độ của Chúa.

– Với các GM tại Ai Len, ĐTC ghi nhận những sai lầm trọng trọng trong phán đoán và sự thiếu sót trong việc lãnh đạo của nhiều GM, vì đã không áp dụng đúng đắn các biện pháp giáo luật để trả lời cho những vụ tố cáo lạm dụng. ĐTC khuyến khích các GM tiếp tục quyết tâm sửa chữa lỗi lầm quá khứ và phòng ngừa để chúng khỏi tái diễn.. Các GM cũng cần quyết tâm nên thánh, trở nên gương mẫu, khích lệ các GM và tín hữu tham gia đời sống và sứ mạng của Giáo Hội.

Sau cùng ĐTC đưa ra một số đề nghị thực hành để thúc đẩy sự canh tân của Giáo Hội tại Ai Len. Ngài yêu cầu làm việc thống hối vào những ngày thứ sáu trong vòng 1 năm trời cho đến lễ Phục Sinh 2011, để đền tạ vì những tội lạm dụng. ĐTC cổ võ siêng năng lãnh nhận bí tích hòa giải và cầu Minh Thánh Chúa. Ngài cũng loan báo mở cuộc thanh tra tông tòa tại một vài giáo

phận, dòng tu và chủng viện tại Ai Len, với sự tham gia của giáo triều Roma, đồng thời ĐTC đề nghị thực hiện một chương trình Đại Phúc toàn quốc cho các GM, linh mục và tu sĩ tại Ai Len.

Lá thư của ĐTC kết thúc với lời kinh nguyện cầu cho Giáo Hội tại Ai Len mà ngài đề nghị tất cả các tín hữu dùng để cầu xin ơn chữa lành và đổi mới trong thời kỳ khó khăn hiện nay”.

VÀI NHẬN XÉT BỔ TÚC

1. Tuyên bố trong cuộc họp báo giới thiệu thư của ĐTC, Cha Lombardi, Giám đốc Phòng báo chí Tòa Thánh, khẳng định rằng ĐTC Biển Đức 16 vẫn luôn nỗ lực chống lại nền văn hóa che đậy và im lặng về những vụ lạm dụng này. Thư mục vụ của ĐTC gửi các tín hữu Công Giáo Ai Len thực là một văn kiện không tìm cách bào chữa, nhưng chân thành và thẳng thắn.

Cha Lombardi nhận xét rằng Thư này của ĐTC tập trung vào Giáo Hội, và những trách nhiệm của các phần tử Giáo Hội, về những đau khổ đã gây cho người khác và không muốn đẩy trách nhiệm cho người khác.

2. Tuy nhiên, trong một tuyên ngôn trước đó, cha Lombardi nhận xét rằng: “Chắc chắn là những sai lầm đã phạm trong các tổ chức học đường và do những vị hữu trách Giáo Hội thực là điều đáng khiển trách, xét vì Giáo Hội vốn có trách nhiệm giáo dục và luân lý. Nhưng tất cả những người khách quan và

am tường vấn đề đều biết rằng vấn đề lạm dụng tính dục người trẻ là một vấn đề rất rộng lớn, và sự kiện người ta chỉ tập trung những lời tố cáo vào Giáo Hội mà thôi, thì sẽ đưa tới một viễn tượng và cái nhìn sai trái. Chỉ cần lấy ví dụ các dữ kiện mới đây do các nhà chức trách có thẩm quyền ở Áo cung cấp, theo đó có 17 vụ lạm dụng tính dục xảy ra trong các cơ sở của Giáo Hội Công Giáo trong khi đó có tới 510 vụ lạm dụng tính dục xảy ra trong các nơi khác, tức là gấp 30 lần. Vì thế, cũng cần phải quan tâm giải quyết các vấn đề ở nơi khác nữa.”

3. Ngày 12-3-2010, trong khóa họp thứ 13 của hội đồng Nhân Quyền Liên Hợp Quốc nhóm tại Genève từ 1 đến 26-3-2010, Radhika Coomaraswamy Đại diện đặc biệt của Ông Tổng thư ký LHQ cho biết: mỗi năm có 150 triệu trẻ nữ và 73 triệu trẻ em bị lạm dụng tính dục. Các trẻ em dễ bị hăm hiếp và bạo hành nhiều nhất tại các vùng có chiến tranh. Trong khóa họp đó, một đại diện của Tân Tây Lan, Úc và Canada cho biết các nghiên cứu cho thấy chỉ có 10% các vụ hăm hiếp trên thế giới được báo với cảnh sát.

Các nghiên cứu tại các nước Âu Châu (Đức, Áo, Thụy Sĩ, Italia) cho thấy trong số các vụ lạm dụng tính dục trẻ em, **có từ 80 đến 95% xảy ra trong khuôn khổ gia đình.**

4. Trước thực tế trên đây, sự kiện các cơ quan truyền thông tại một số nước Tây Âu chĩa mũi dùi vào Giáo Hội Công Giáo như thế

đây là một “tổ chức những người lạm dụng tính dục trẻ em”, thực là một điều thiếu lương thiện và gây hại không những cho Giáo Hội nhưng còn cho chính các trẻ em, vì tạo nên một cái nhìn sai lầm trong dư luận quần chúng và không góp phần giải quyết thực sự tệ nạn này trong xã hội.

Chẳng hạn, hôm 13-3-2010, ĐHY Severino Poletto, TGM giáo phận Torino, bắc Italia, đã trả lời câu hỏi của một số ký giả về những vụ gọi là LM lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên. Ngài nói: “Giáo Hội gồm những con người, và có những người yếu đuối hơn người khác; trong Giáo Hội cũng có một số người sai lỗi. Chúng tôi đau buồn và xấu hổ về điều đó. Chúng tôi phải xin lỗi và đền bù bao nhiêu có thể cho những thiệt hại mà các nạn nhân phải chịu.. Nhưng tình trạng đó không có nghĩa là toàn thể Giáo Hội chỉ gồm những LM bị tai tiếng vì nạn loạn dục trẻ em”.

ĐHY Poletto tố giác một thái độ “miệt mài, hăng say không đúng chỗ của những người chống lại Giáo Hội”. Ngài nói: “Tôi không muốn giảm bớt trách nhiệm, sự nặng nề của những tội lạm dụng tính dục, tôi chỉ muốn nói rằng không thể coi những tội đó chỉ xảy ra trong hàng giáo sĩ Công Giáo mà thôi. Trong thế giới đời cũng xảy ra rất nhiều vụ như thế nhưng không ai nói tới, những vụ đó không thành tin tức” (Ansa 13-3-2010) ■

Trang Đức

TÒA THÁNH XỬ LÝ LINH MỤC

Phỏng vấn Đức Ông Charles Scicluna, chủ tịch tại Bộ giáo lý đức tin, về việc xét xử các linh mục phạm tội lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên.

Từ lâu những vụ linh mục lạm dụng tính dục trẻ em được liệt kê vào số những tội ác rất nặng và Tòa Thánh xếp chúng vào số những tội ác thuộc quyền xét xử của Bộ giáo lý đức tin.

Sau đây, chúng tôi xin gửi đến quý vị bài phỏng vấn Đức Ông Charles Scicluna, người Malta, về vấn đề này. Đức ông là vị “thăng tiến công lý” (promotore di giustizia) hay cũng gọi là vị chủ tịch của Bộ giáo lý đức tin, một chức vụ tương đương với Ủy viên công tố trong một tòa án đời. Ngài có nhiệm vụ điều tra về những vụ gọi là “tội ác nặng nhất” (delicta graviora) đối với Giáo Hội, đó là tội phạm đến phép Thánh Thể, tội chống lại sự thánh thiêng của bí tích thống hối, chẳng hạn tư tế giải tội cho người đồng phạm về điều răn thứ sáu, và tội giáo sĩ lạm dụng trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi. Tự sắc năm 2001 của ĐTC Gioan Phaolô 2, Sacramentorum sanctitatis tutela (Bảo vệ sự thánh thiêng của các bí tích), đã dành thẩm quyền xét xử các tội nặng này cho Bộ giáo lý đức tin. Và trong thực tế, vị “thăng tiến công lý” như Đức Ông Scicluna có nhiệm vụ xử lý vấn đề

các linh mục lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên.

● **H.** *Thưa Đức Ông, Giáo Hội Công Giáo thường bị người ta cáo buộc là quá dễ dãi nhân nhượng đối với những người bị gọi là "linh mục loạn dục trẻ em"..*

Đ. Có thể là trong quá khứ, có lẽ vì hiểu không đúng về việc bảo vệ thanh danh của tổ chức, của Giáo Hội, một số GM trong thực tế đã tỏ ra quá nhân nhượng đối với hiện tượng rất đau buồn này, nạn LM lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên. Tôi nói đó là về phương diện thực hành, chứ về phương diện nguyên tắc thì loại tội ác ấy vẫn luôn bị giáo luật lên án một cách quyết liệt, và rõ ràng. Chỉ cần nhắc lại rằng trong thế kỷ 20 đã có Huấn thị nổi tiếng Crimen Sollicitationis, Tội ác xúi giục phạm tội, ban hành năm 1922 dưới thời Đức Giáo Hoàng Piô 11. Dưới thời Đức Chân phước Giáo Hoàng Gioan 23, Bộ Thánh Vụ tiến hành việc tái bản Huấn thị ấy cho các nghị phụ công đồng chung Vatican 2 vào năm 1962, nhưng chỉ in 2 ngàn bản, không đủ để phân phát cho hơn 4 ngàn nghị phụ, nên việc phân phát bị hoãn lại vô thời hạn. Đây là những qui luật về những thủ tục cần phải theo trong trường hợp một vị giải tội mời gọi hối nhân phạm tội và những tội nặng khác về tính dục, như tội lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên.

● **H.** *Có phải các qui luật đó khuyên nên giữ bí mật đối với các tội lạm dụng hay không..?*

Đ. Bản dịch Anh ngữ không

chính xác về Huấn thị vừa nói khiến người ta tưởng rằng Tòa Thánh áp đặt việc giữ bí mật để ếm nhẹm sự việc. Nhưng thực ra không phải như vậy. Bí mật trong việc điều tra nhằm bảo vệ thanh danh của tất cả những người liên hệ: trước tiên là chính các nạn nhân, rồi đến các giáo sĩ bị tố cáo, các giáo sĩ này cũng như những người khác, có quyền được coi là người vô tội cho đến khi chứng minh ngược lại. Giáo Hội không thích loại công lý kịch trường ngoạn mục. Qui luật về những vụ lạm dụng tính dục không bao giờ được hiểu như một lệnh cấm không được tố cáo với chính quyền dân sự về những vụ này.

● **H.** *Nhưng Tự sắc năm 2001 về các tội nặng nhất thường được nhắc đến để cáo buộc Đức đương kim Giáo Hoàng, khi còn làm Tổng trưởng Bộ giáo lý đức tin, là người phải chịu trách nhiệm từ phía Tòa Thánh về sự ếm nhẹm các vụ lạm dụng tính dục..*

Đ. Đó là một lời quả quyết có tính chất sai trái và vu khống. Về vấn đề này, tôi xin đan cử vài sự kiện: trong 10 năm từ 1975 đến 1985, tôi thấy không có vụ giáo sĩ loạn dục trẻ em nào được báo về Bộ giáo lý đức tin. Dầu sao sau khi công bố bộ giáo luật năm 1983, có một thời kỳ người ta không chắc chắn về việc danh sách các tội nặng nhất có thuộc thẩm quyền của Bộ giáo lý đức tin hay không. Chỉ sau khi có Tự Sắc năm 2001 của Đức Gioan Phaolô 2 thì việc xét xử tội giáo sĩ lạm dụng tính dục trẻ em

mới hoàn toàn thuộc thẩm quyền Bộ chúng tôi. Hồi đó ĐHY Ratzinger đã tỏ ra khôn ngoan và cương quyết trong việc xử lý những vụ ấy. Hơn nữa ngài tỏ ra rất can đảm trong việc đối phó với mấy vụ rất khó khăn và gai góc, không kiêng nể một ai. Bởi đó, thật là điều vu khống và sai trái khi cáo buộc Đức đương kim Giáo Hoàng là muốn ém nhem các vụ lạm dụng ấy.

● **H.** *Một LM bị cáo về một tội nặng nhất như vậy thì phải xử lý thế nào?*

Đ. Nếu lời tố cáo đó có vẻ là có thật, thì GM có nhiệm vụ phải điều tra xem lời tố cáo ấy có đáng tin không và sự việc có thật không. Nếu cuộc điều tra sơ khởi này cho thấy lời tố cáo là đáng tin thì GM ấy không còn thẩm quyền trên vụ đó nữa và phải chuyển hồ sơ về Bộ giáo lý đức tin, và tại đây phân bộ kỷ luật sẽ cứu xét.

Phân bộ này, ngoài vị "chưởng tín", còn có một chánh văn phòng, hiện nay là Cha Pedro Miguel Funes Diaz, và 7 giáo sĩ khác cùng với một giáo dân chuyên về luật hình sự. Tất cả có nhiệm vụ theo dõi và xử lý các hồ sơ. Ngoài ra các chức sắc khác của bộ cũng trợ giúp, nhất là về sinh ngữ và những gì thuộc thẩm quyền của họ.

● **H.** *Người ta nói là phân bộ kỷ luật tại Bộ giáo lý đức tin làm việc vừa ít vừa chậm, có đúng không?*

Đ. Nhận xét đó thật là không đúng. Trong những năm 2003 và 2004, các hồ sơ về những vụ giáo sĩ

lạm dụng tính dục được gửi ồ ạt về phân bộ chúng tôi. Nhiều hồ sơ ấy đến từ Hoa Kỳ và liên quan tới quá khứ. Cảm ơn Chúa, trong những năm gần đây, hiện tượng đó giảm bớt nhiều, và bây giờ chúng tôi tìm cách xử lý những vụ mới trong một thời gian mau lẹ..

Tổng cộng trong vòng 9 năm qua, từ 2001 đến 2010, chúng tôi cứu xét khoảng 3 ngàn vụ giáo sĩ dòng cũng như triều bị tố cáo về những hành vi lạm dụng tính dục trong 50 năm gần đây. Nhưng không phải cả 3 ngàn vụ đều là những vụ loạn dục tính dục trẻ em đúng nghĩa. Chúng tôi có thể nói khoảng 60% các vụ đó là những hành vi gọi là efebofilia, nghĩa là đương sự bị thu hút về tính dục đối với các thiếu niên cùng phái; tiếp đến có 30% các vụ là những quan hệ tình dục khác phái, và chỉ có 10% thực sự là những vụ loạn dục trẻ em, pedofilia, nghĩa vụ đương sự bị thu hút tình dục đối với trẻ em chưa tới tuổi dậy thì. Tổng cộng trong 9 năm qua, có khoảng 300 vụ LM bị cáo là loạn dục trẻ em. Con số đó là quá nhiều, nhưng cũng cần phải nhận rằng hiện tượng này không lan rộng như người ta muốn tuyên truyền.

● **H.** *Vậy trong số 3 ngàn người bị cáo như vậy, có bao nhiêu người bị xét xử và lên án?*

Đ. Có thể nói là một cuộc xét xử thực sự, đúng nghĩa, về hình sự hoặc về hành chánh, đã được tiến hành trong 20% trường hợp tại các giáo phận xuất xứ, nhưng luôn luôn

dưới sự giám sát của Bộ giáo lý đức tin, và chỉ có một vài vụ hỏa hiềm được xét xử tại Roma này. Chúng tôi làm như thế để việc xét xử được mau lẹ hơn. Rồi trong 60% trường hợp, vì bị cáo ở tuổi quá cao, nên không có vụ xét xử và lên án, nhưng chúng tôi ban hành những biện pháp trừng phạt về hành chánh và kỷ luật, chẳng hạn đương sự không được cử hành thánh lễ có giáo dân tham dự, không được ban phép giải tội, phải sống ẩn dật và cầu nguyện. Cũng nên nhắc lại rằng trong những vụ ấy, có một số vụ được báo chí nói đến nhiều, tuy đương sự không bị lên án, nhưng có những biện pháp chế tài như đương sự phải im lặng và sống trong sự cầu nguyện..

Có khoảng 10% các vụ ở mức độ đặc biệt trầm trọng với những bằng chứng tỏ tường. ĐTC lãnh nhận trách nhiệm đầu thương là cho phép ban sắc lệnh buộc đương sự hồi tục. Đây là một biện pháp rất nặng, và theo thể thức hành chánh. Biện pháp này không thể tránh được. 10% các vụ còn lại thì chính giáo sĩ bị cáo tự nguyện xin hồi tục và đơn xin này được Tòa Thánh chấp nhận mau lẹ. Ở trong những trường hợp thuộc loại này có những linh mục bị bắt gặp có những tài liệu dâm ô và vì thế, họ cũng đã bị chính quyền đời kết án.

● **H.** Đức ông vừa nói có 3 ngàn vụ trong 9 năm qua được gửi về Bộ giáo lý đức tin. Các vụ đó đến từ đâu vậy?

Đ. Phần lớn đến từ Hoa Kỳ trong hai năm 2003 và 2004. Con số này

chiếm tới 80% tổng số. Trong năm 2009, thì tỷ lệ các hồ sơ tử từ Hoa Kỳ sụt xuống con 25% trong tổng số 223 vụ mới được phát hiện ở các nơi trên thế giới. Trong những năm gần đây từ 2007 đến 2009, trung bình mỗi năm có khoảng 250 vụ giáo sĩ lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên được báo về Bộ giáo lý đức tin. Nhiều nước chỉ báo có 1 hay 2 vụ. Số quốc gia có hiện tượng này gia tăng, nhưng đồng thời hiện tượng này cũng giảm bớt. Cũng cần nhắc lại rằng tổng số các linh mục trên thế giới là hơn 400 ngàn vị. Vì thế, số LM bị dính dứ về những vụ này thật là ít ỏi, không nhiều như cảm tưởng mà những trang nhất của báo chỉ gợi lên.

● **H.** Người ta thường cáo buộc hàng giáo phẩm là không tố cáo các vụ giáo sĩ lạm dụng trẻ vị thành niên với nhà chức trách dân sự mà các vị biết được. Sự thực thế nào?

Đ. Tại một số nước thuộc văn hóa Anglosaxon, như Mỹ, Anh, Úc, Ai Len, và cả tại Pháp, các GM, khi biết được từ bên ngoài tòa giải tội về những tội lạm dụng đó các LM của mình gây ra thì các vị bị bó buộc phải tố cáo các LM ấy với nhà chức trách tư pháp. Đây là một nghĩa vụ rất nặng nề, vì các GM ấy bị bó buộc phải thi hành một việc tương tự như một người cha, người mẹ phải tố cáo chính người con của mình. Dầu vậy, chỉ thị của Bộ là trong những trường hợp như vậy, phải tôn trọng luật pháp.

Còn tại những quốc gia các GM không bị luật pháp buộc phải tố cáo

các linh mục của mình phạm lỗi, thì Bộ giáo lý đức tin khuyến khích các GM hãy nói với các nạn nhân tố cáo các linh mục phạm lỗi. Ngoài ra Bộ cũng mời gọi các GM giúp đỡ tinh thần và cả về vật chất cho các nạn nhân ấy nữa. Gần đây có một linh

mục Italia đã bị tòa án đòi kết án, và chính bộ giáo lý đức tin đã khuyến khích những người tố giác với Bộ hãy nói với cả chính quyền dân sự, vì lợi ích của các nạn nhân và để tránh sự tái diễn những tội ác như vậy. ■



Cậu Giêsu vừa xong kỳ lục cá nguyệt ở trường Thánh Philipphê, và trở về làng Nagiarét với sổ học bạ không lấy gì hài lòng cho lắm.

Mẹ Maria xem học bạ của Con xong, tỏ vẻ lo âu không biết phải ăn nói thế nào với Bô Giuse. Trong học bạ có ghi kết quả các môn học như sau:

1. Môn Toán: Cậu nhân có 5 cái bánh và 2 con cá mà thành đáp số hơn 5000 (năm ngàn). Chưa hết, bài tính cộng, Cậu khẳng định rằng Cậu và Cha Cậu chỉ là Một mà thôi.

2. Môn Văn Viết: Cậu chẳng hề có một quyển vở nào mà chỉ viết vài ba chữ trên cát mà thôi, khiến ai nấy âm thầm rút lui.

3. Môn Giảng Văn: Cậu nói không rành mạch cho người ta hiểu mà lại hay dùng dụ ngôn.

4. Môn Hóa học: Cậu chẳng làm thí nghiệm gì cả, nhưng có lần Cậu đã làm cho nước hóa ra rượu nho khiến người ta cự nự nhau trong đám cưới.

5. Môn Thể Dục: Cậu chẳng chịu học bơi lội mà lại ngang nhiên biểu diễn đi trên nước.

6. Môn Văn Đáp: Cậu mới 12 tuổi mà đã đối đáp với các luật sĩ và kinh sư trong đền thờ khiến họ hết sức ngạc nhiên.

7. Môn Kỷ Luật: Chẳng bao giờ thấy Cậu ngủ trên giường. Tựa đầu lên một hòn đá để ngủ mà Cậu cũng chẳng thèm làm.

8. Môn Đức Hạnh: Cậu chỉ toàn giao du với những kẻ xa lạ, với phường tội lỗi, đám thu thuế, bọn phong hủi, lũ què quặt, đui mù.

9. Môn Vệ Sinh: Cậu nhỏ xuống đất hòa thành bùn rồi bôi lên mắt người ta tức thì họ được sáng mắt.

10. Môn Sinh Vật: Cậu dám quả quyết, người ta sống không nguyên bởi bánh nhưng còn bởi mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra.

11. Môn Thiên Văn: Chỉ có cậu là người duy nhất đã thấy Satan như một tia chớp từ trời sa xuống.

12. Môn Lịch Sử: Cậu sẽ xây Hội Thánh của Cậu, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi vì Cậu đã thắng thế gian.

13. Môn Tâm Lý: Cậu nói đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn, hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục.

14. Môn Kinh Doanh: Những người cậu mượn từ sáng sớm cậu trả cho họ một quan tiền, và những người cậu mượn vào xế chiều cậu cũng trả một quan tiền. Chưa hết, bà góa bỏ một xu vào nhà thờ, cậu nói bà ta bỏ nhiều nhất.

Bổ Giuse xem xong, ôn tồn nói:

– A, Cậu trẻ Giêsu này có thể yên tâm đánh một dấu Thập Tự vào kỳ nghỉ Phục Sinh. ■

* * *



TÌNH CHA

Tình cha say đắm miên man
Tim con ghi khắc thảng năm mỗi mòn
Giữ gìn cảnh đẹp nước non
Ca dao khúc hát nhắc con lâu lâu...
Đường cày thẳng tắp trước sau
Chắt chiu bông lúa, luống rau, vườn cà
Mong con khôn lớn trở hoa
Vun trồng tác đất chan hoà đắng cay
Đôi vai lênh gánh hao gầy
Xế chiều bóng ngả càng đầy gió sương
Suốt đời chỉ mến yêu thương

Tấm lòng chất ngất thơm hương ngát ngào
Tin yêu nồng thắm đậm dào
Tình cha thâm thiết con nào dám quên

* * *

MẸ

Mẹ là hơi ấm êm đầm
Xa lìa vắng Mẹ ngày đêm bồn chồn
Nỗi buồn da diết mất hồn
Đong đưa giá lạnh dập dồn từng cơn
Thuyền con lạc giữa sóng vờn
Cuốn theo chiều gió chập chờn chơi vơi
Long đong hồ hững nửa vời
Lao đao vất vả cuộc đời tha phương
Chút tình con thảo Mẹ thương
Lấp đầy kiếp khổ mất vương lệ sầu

Khuất Dũng



LTS: “Ai có thể trả lại cho tôi những ngày tháng hồn nhiên của tuổi lên mười? Ai đã cướp mất những tháng năm vàng ngọc quý giá của Ba Mẹ tôi, của gia đình tôi?” Đây là lời của tác giả kể lại về một cô bé gái 10 tuổi phải nuốt nhục để bán vé số, nhất là nuốt nhục bị coi là “mất dây” vì có những lời mời mọc dối trá... Đọc chuyện này để đừng quên những ngày đen tối khổ nhục vì miếng cơm manh áo của gia đình mình, của nhiều người trong chúng ta nay đã được no cơm ấm áo nơi xứ người.

* * *

Chú ơi!... Con còn hai tờ số này thôi, mua dùm cho con đi chú!... Gần tới giờ xổ rồi, mua dùm con...

– Cái con ranh con này! Mày dám xạo với tao hả...? Khi nãy ở bùng binh trên kia mày cũng nói vậy, tao mua cho mày rồi...?! Mày cũng nói mày còn hai tờ! Sao giờ đựng mặt tao nữa mà mày cũng dám nói với tao là mày còn hai tờ nữa hả?! Mày dám qua mặt tao hả?! Tao đập cho chết giờ! Con ranh con, ai dạy mày đi láo với tao hả? Cha mẹ mày dạy mày đi gạt người ta vậy hả...??!!

– Chú ơi ... Con xin lỗi... Không phải ba mẹ con dạy con nói...

– Không phải ba mẹ mày hả, con ranh con nứt mắt! Mày tính gạt tao nữa hả?! Cút mẹ mày đi không tao

đập cho mày nát kiếng, lòi mắt mày ra ghen con... chết không thấy mặt ba má nghe con...!

– Chú ơi...

– Con mất dạy... Còn dám đứng đây nữa hả... Cút mau hong... Tao táng cho mày chết...

– Chú...

* * *

Những ngày tháng đầu tiên sau khi chúng thả Ba tôi từ trại cải tạo về, nhà tôi đang túng quẫn không lối thoát. Nhà không có gì để bán nữa, tư trang Bà ngoại dúm cho cũng đã đội nón đi hết sau nhiều năm tháng đi “thăm nuôi” Ba tôi; và khi không còn tiền để sống và thực sự không còn tí gì để đi thăm nuôi Ba tôi thêm lần nữa, Mẹ tôi đành phải

dắt chị em nhà tôi rời xa Phan Thiết, về Long Xuyên nơi có ông bà ngoại đang ở cùng cậu anh của Mạ tôi. Mấy năm dài lầy lắt chờ Ba tôi về dài hơn bao giờ hết... Cả đời từng đứng trên bục giảng -dạy học trò văn chương theo từng áng văn, từng ý thơ Đường- có bao giờ ai ngờ được bàn tay cầm phấn đỏ của Mạ tôi... phải cầm cuốc và gánh nước trồng từng luống khoai, hàng bắp, đậu phụng..., ở Phan Thiết, và khi về Long Xuyên phải tiếp tục lăn ra chợ kiếm sống nuôi con.

Mạ tôi chạy ngược chạy xuôi xin được một việc làm Giáo vụ trong trường Trung học Y tế Long Xuyên; Cái “chân” đó để được yên thân, cho công an khu vực ít làm khó dễ, vì những đồng lương chết đói đó không nuôi nổi mấy mẹ con.

Tủ thuốc lá nhỏ mẹ con nhà tôi ngồi bán lẻ đêm đêm nơi góc đường Đức Ký và Trưng Vương -có được nhờ mượn ít tiền từ một người bạn tốt bụng để sắm và đi mua “gối đầu” từ chú Lợi bán thuốc lá ngoài chợ- không đủ đáp đổi cho gia đình sáu miệng ăn có bốn đứa con đang lớn và đi học với bao nhiêu là tốn kém.

Ba tôi, như con hổ sa cơ, có tài mà nay không thể dùng tài để lo cho vợ con mình. Hai bàn tay tài hoa -ngày xưa từng cầm dao giải phẫu giúp cứu sống bao nhiêu người, bao nhiêu thương bệnh binh Việt Nam Cộng Hòa- đã bị Cộng Sản đầy đọa làm việc khổ sai trên rừng rú bao nhiêu năm trở thành sỏi sạn, tan nát và nắm ăn hư mất mấy



móng. “Thả” cho Ba tôi về với căn bệnh phù thủng, chúng tổng thêm giấy “quản chế” giam lỏng thêm mấy năm nữa -hàng tháng phải đi “trình diện” ở đồn công an thị xã. Chúng không cho Ba tôi trở lại hành nghề Bác sĩ, không cho làm việc ở bệnh viện hay bất cứ phòng y tế nào, dù đi gõ bao nhiêu cửa, viết bao nhiêu “đơn xin” cũng vô vọng. Tất cả chỉ vì Ba tôi đã vừa là Bác sĩ y khoa giải phẫu, mà lại vừa là sĩ quan VNCH, nên... “có quá nhiều thành tích “nợ máu với nhân dân!”

Không đành lòng nhìn vợ con đói khổ, Ba tôi tìm đủ mọi cách xoay sở. Có một người quen của Ba Mạ tôi lúc xưa làm cô giáo mà nay đi bán vé số chỉ cho, Ba tôi hì hục đóng một cái bàn nhỏ với tám mốp gắn mười mấy cây đinh, và bàn với Mạ tôi bày bán bán vé số ban ngày phụ thêm xem sao.

Vé số mỗi ngày xổ số của hai tỉnh lúc 4 giờ và 4 giờ rưỡi chiều. Người bán vé số lấy vé từ các “đại lý vé số” -các “đầu nậu” vé- từ một hai buổi chiều hôm trước cho các vé của ngày hôm sau xổ, và phải

bán làm sao cho hết mới có tí tiền lời ra. Nếu không bán hết chiều đó thì phải đem trả lại cho đại lý trước 3 giờ rưỡi chiều để lấy tiền vốn lại, nếu không là phải “ôm” lỗ hết mà cụt vốn. May nhờ có cô bạn đó giới thiệu và bảo lãnh, một ông chủ đại lý vé số tốt bụng cho Ba tôi lấy cọc vé bán không phải trả trước hay đặt tiền cọc thế chân, mà ông cho phép lấy vé bán xong rồi trả lại tiền vốn chiều hôm sau. Ông giao hẹn và dặn đi dặn lại rằng nếu còn vé không bán hết, bắt buộc phải đem trả lại ông trước 3 giờ rưỡi chiều.

Ngày đầu tiên, “ra hàng” đi bán vé số. Ba tôi buộc gác lên chiếc xe đạp cái bàn tự chế, thêm cái ghế, và chở ra góc đường Trưng Vương gần ngã tư với Khán đài, và để xuống sắp đặt gần bên nơi cô bạn của ba mẹ tôi đang ngồi bán, và hơi xa xa bàn của một bà hơi già già đen đen có gương mặt dữ dằn. Chị em tôi đi bộ theo sau, ngồi chờ giữ bàn của cô bạn kia và của nhà tôi, trong khi cô dẫn Ba tôi đi nhận vé số đem về.

Thời gian xóa nhòa, nên tôi không còn nhớ nổi ngày đầu tiên Ba tôi nhận bao nhiêu vé, nhưng chỉ nhớ rằng... nhiều lắm, rải ra đầy kín cái bàn mốp tự chế của Ba tôi.

Ngoài đường gió nhiều vì luồng xe ngược xuôi, nên những hàng đình Ba tôi đóng trên bàn mốp không đủ sức giữ những tờ vé số, chúng cứ bay lật phật như muốn bung rách bay mất. Ngó qua bàn số của người ta, và cuối cùng chịu nghe lời góp ý của trong nhà... Ba tôi biểu Chị tôi chạy đi mua một

bọc dây thun nhỏ về để thắt thành dây, buộc nhiều vòng xung quanh bàn giữ cho các tờ vé số nằm yên không bay nữa.

Sáng hôm đó, có anh chị tôi ngồi giúp chào mời, nhưng đến trưa anh chị tôi phải về ăn cơm rồi đi học, nên chỉ còn tôi -may vì cô giáo tôi đi họp nên tôi được nghỉ học- ngồi bán phụ với Ba tôi.

Cha con tôi ngồi chào mời khách đi đường chạy xe đạp, xe Honda và đi bộ ngang mua dùm vé số, và chịu đựng những cái liếc xéo, nói xa nói gần cạnh khóe của một bà bán vé số gần đó. Có lẽ vì bà tức tối thấy ngày đầu tiên cha con tôi ra bán lại để gần bàn của bà vậy là “giành mối” của bà. Từ sáng đến trưa, cha con nhà tôi chỉ bán được một mớ vé. Có mấy người quen biết của gia đình chạy xe ngang thấy được, thương tình ghé vô mua dùm cho vài vé “lấy hên”. Bà bán vé số già già đó cứ thấy vậy là lại mở đài ngoa ngoắt tiếp. Cô bạn bán kề bên an ủi, nói nhỏ với cha con tôi:

– Kệ bà đi, đừng nghe bà nói...
Bả mỗi cái miệng bả im hà...

Đã quá trưa, sang chiều nên nắng rọi gắt, dù cha con nhà tôi phải dời lui bàn vé số về sát mái hiên nhà người ta nhưng vẫn không ăn thua gì cả. Hai cha con ăn cơm nguội với cá kho Mẹ bới ở nhà cho mang theo. Trên bàn số của cha con tôi vẫn còn hơn một nửa số vé mua lúc đầu. Mặt Ba tôi cũng vã mồ hôi, có lẽ vì nóng thì ít mà vì lo nhiều hơn. Chồng và con của cô bạn kề bên chạy đi chạy về giúp bán lao

xao. Chắc nhìn sang cha con tôi thấy tội quá, cô kêu tôi sang, lấy mấy sợi dây thun lẻ ràng vô cổ tay tôi, và chỉ về:

– Con cầm cọc số chạy đi bán đi con, chiều gần tới giờ rồi. Nhưng mà con lộn lảng mớ kia... Con đừng đưa ra nguyên cọc khó bán... Lấy 1 sợi cột 2 vé thôi, chạy đi mời người ta, nói là con còn 2 vé này thôi... cột như vậy nè... Con bán được 2 vé thì cất tiền đi, lấy 1 sợi trên tay con cột thêm 2 tờ khác rồi chạy mời tiếp...

Tôi nghe lời cô, chào Ba tôi rồi cầm xấp 10 vé nhét lộn vô túi lưng quần, cài kim băng, cầm thêm 2 vé cột lại rồi chạy đi... Từ chỗ cha con tôi bán, tôi vừa đi vừa chạy... ghé vô năn nỉ bán 2 tờ số ở mấy tiệm sửa tivi, sửa đồng hồ dọc bên hông mé phải của khán đài... chạy xuôi xuống mé chợ nơi mấy hàng bán trái cây, sinh tố... qua mấy hàng giày dép, thuốc tây mé bên kia khán đài... Đến chỗ trước mặt khán đài thì tôi đã bán hết được số vé tôi mang theo, nên hốt hơ hốt hải chạy ngược về lại chỗ Ba tôi ngồi.

– ... Bé... Bé...! Sao con? Bán được không con...?”

– ... Để con uống nước... [ực... ực...] ... Con bán hết rồi Ba à...! Tiền nè Ba cất dùm con... Nãy giờ bán được không Ba ... Mình còn bao nhiêu vé nữa Ba?...

– Ba bán được thêm mấy vé. Mình còn hơn 40 vé con à...

– Mấy giờ rồi Ba?

– Hơn hai giờ rồi con...

– Vậy Ba đưa con 10 vé con



chạy nữa... Ba ngồi đây nghe...

– Ủ... ừ... Con chạy cẩn thận... coi chừng xe!... Bé...

Tiếng Ba tôi chìm khuất lẫn trong tiếng ồn của dòng xe, vì tôi đã chạy xa mất rồi. Lần này tôi vừa đi vừa chạy vì lo bán không kịp. Tôi đi bán ngược lên hướng bùng binh trước “Mũi Tàu”... ngang thư viện, bưu điện thị xã, qua mấy tiệm chụp hình mé trên Công trường Trưng Vương... Nơi trước bùng binh hướng vô nhà lồng chợ vải là bãi đậu gởi xe, và góc trống để mấy ông chạy xe lôi tụ về đón khách đi chợ mướn chở đồ, chở người về nhà. Những gương mặt già có, trẻ có, nhưng tất cả đều đội những chiếc mũ lưỡi trai sồn mép, đen đúa, không che khuất được những gương mặt dãi dầu nắng gió, lam lũ vì mưu sinh. Tôi len lỏi chen vô, mời từ ông này qua ông khác, cũng ngại ngần sợ nên chỉ dám mời mọc kèo nài ông nào tôi thấy mặt có vẻ “hiền hiền” 2 tờ vé số trên tay. Có người rộng rãi mua ngay không cần coi số vé, có người cầm cầm coi rồi lắc đầu không mua, và cũng có

người lắc đầu lạnh lùng ngó đi hướng khác, dù tôi kèo nài năn nỉ thiếu điều muốn khóc. Âu thì người ta cũng kiếm sống cực nhọc, chạy xe lôi kiếm đồng tiền đỡ mồ hôi nước mắt nuôi gia đình, nên đâu có dễ dãi mua vé số dùm cho tôi được. Cứ bán được 1 cặp, tôi lại chạy vô một xó, nhét tiền vô túi cho kỹ, và lôi ra 2 vé số khác -buộc vòng dây thun lại rồi cầm chạy ra mời tiếp người khác ở cách đó xa xa một tí. Xe chạy vô ra như mắc cửi, vì với quảng quảng lo nài nỉ bán nên mấy lần tôi mém bị xe lôi ủi cho. Chạy cũng không tránh được tiếng chửi với theo:

– ... Mấy lợt trông rồi hả...?,... Dui hả?... muốn chết hả con?!

Cứ lần hồi bán từng cặp 2 tờ vé số cột dây thun như vậy, tôi bán hết mở 10 vé mang theo. Như vậy là đã chạy được 20 vé. Tôi chạy về lại chỗ Ba tôi, đã 2 giờ 45 chiều... Đồi dếp nhựa nứt quai, hôm trước tôi may hàn lại bằng cách đục lỗ rồi khâu chỉ, chắc chạy nhiều nên giờ bung chỉ ra. Tôi uống thêm nước lạnh cho bớt nóng, dúm tiền người ta trả vô tay Ba tôi, cầm 10 vé, mang thêm mấy sợi dây thun vô cổ tay, rồi chạy thêm vòng nữa -hướng gần rạp hát Minh Hiến vòng ngược bên kia của công trường Trưng Vương-

Lần này thì chân đã mỏi lấm rồi, nên đi thôi chứ không chạy nổi nữa. Hỏi thăm 1 ông có mang đồng hồ trên tay, ... 3giờ 5 phút rồi! Tôi cầm cặp vé, mời hú họa từ mấy ông chạy xe đạp ôm, xe Honda ôm, sang mấy ông chạy xe lôi đang nghỉ chân hút

thuốc trong bóng mát. Bán lần hồi, tôi còn đứng 1 cặp vé mà thôi. Lần này, run rủi trời xui đất khiến làm sao mà tôi mới trúng một ông chạy xe lôi đã mua dùm tôi cặp vé số trên kia, lúc ổng đậu trên mé bùng binh...

... Những lời chửi rửa tuôn ra như muối xát vào mặt. Tôi cầm đầu chạy trốn ngược về bên kia khán đài, nhưng những lời rửa mắng đó vẫn theo vắng vắng bên tai... Tôi khóc như mưa, nước mắt trào ra mờ cặp mắt kiếng to thùng quá khổ đeo trên mũi mà Mạ tôi mua cho tôi mang để thấy đường đi học và đọc chữ cô viết trên bảng. Tôi khóc cho sự oan ức, cho sự tủi nhục phải nghe người ta chửi đến cả cha mẹ mình, mà mình không thể nào trần tình được. Chùi ướt hai ống tay áo, hai vạt áo đằng trước đã ướt đầy nước mắt, tôi quẹt ướt luôn hai tờ vé số gần như dấm dỏ. Lê đồi dếp đi tiếp, nhưng tôi không muốn quay về nơi Ba tôi đang ngồi, tôi không muốn Ba tôi nhìn thấy tôi ngay lúc này... Và vì tôi vẫn còn 2 tờ vé số buộc vòng thun này.

Có một ông già chạy xe đạp ôm đang núp nắng kể bên xe bán nước ngọt bên hông khán đài, chắc thấy gương mặt tèm lem nước mắt mếu máo mời vé số của tôi nhìn tội quá, nên mua dùm tôi cặp vé số ướt ngay khi tôi mời. Có lẽ, tôi giống đứa con gái út của ông, hay đứa cháu gái nhỏ đang ở nhà chờ ông... Ông lật mũ lưỡi trai, cẩn thận xếp hai tờ vé số vô đó sau khi đưa tiền cho tôi, cầm vé số từ tay tôi, và... trả lại tôi

vòng dây thun. Tôi chỉ còn đủ sức lí nhí lời cảm ơn ông.

Tôi xin chị bán nước ngọt cho nửa ly nước lạnh, uống một hớp rồi dốc nước rửa cái mặt của tôi, xoa xoa mong cho bớt sưng cặp mắt. Chị bán nước ngọt rửa yêu:

– Tao cho mày uống cho đã khát, sao mày đi rửa mặt, tốn nước tao... mậy!

Tôi chỉ dám nhìn chị cười hơi mếu, thầm xin lỗi. Vuốt lại mái tóc ngắn lòi ra dưới nón nay chắc đã khét lẹt mùi nắng, tôi lê dép đi về hướng “sạp vé” của Ba tôi.

Không biết “ở nhà” Ba tôi có bán thêm được vé nào không? Có trả lại được vé không, hay là phải ôm vé hôm nay? Khi nãy ông già chạy xe ôm cho coi giờ, cái đồng hồ điện tử trên tay ông chỉ 3 giờ 20 phút rồi...

– Bé...! Bé...! Con bán được hết chưa?... Ba bán được thêm một mớ, còn mấy vé nữa cô N. [cô bạn bán kê bên] đem trả cho ông H. dùm Ba rồi...

Thấy tôi từ đằng xa, Ba tôi đã mừng rỡ nói một hơi. Tôi kéo cái nón cho nó xuống thấp hơn một tí, nói nhanh,”

– Con bán hết rồi Ba! Tiền nè Ba!

Tôi moi hết túi và dúm vội vô tay Ba tôi nắm tiền lẻ nhàu nát.

– Bé..! Con sao vậy, sao mặt mũi con đỏ vậy...?

– À... Chắc con đi nắng nãy giờ... mà ngoài đường bụi quá, con chà...

– Thôi! Bé con đi về tắm rửa

thay quần áo rồi nghỉ trước đi! Ba chờ xổ số xong tí nữa Ba chở đồ về...

– ...Dạ!”

Tôi chỉ chờ có vậy. Tôi quay đi nhanh, nên chắc Ba tôi không thấy mặt tôi đâu. Lê đôi dép gân đứt đi hướng về ngã tư Đức Ký, về đến nhà, chỉ còn đủ sức ngã lăn trên giường, tôi thiếp đi không còn biết gì nữa...

Hôm đó, cha con nhà tôi bán vé số không bị lỗ mất tiền.

Năm ấy, tôi lên mười tuổi.

* * *

Hơn hai mươi lăm năm, không... gần ba mươi năm đã qua rồi. Ba tôi nay đã già, chắc chỉ còn nhớ mang máng rằng có những ngày nhà mình đi bán vé số. Và Ba tôi không biết chuyện tôi gặp ngoài đường hôm đó, vì tôi không kể lại cho ai trong gia đình tôi biết cả. Tôi đã quên không nhìn để nhớ lấy gương mặt ông già ân nhân đã mua dùm tôi hai tờ vé số cuối cùng trên tay tôi. Vòng dây thun buộc những tờ vé số ấy mà ông trả lại cho, tôi đã để lại bên kia Thái Bình Dương. Những vòng dây thun thuở ấy rộng hơn cổ tay tôi, cũng đã thuộc về miền quá khứ. Những giọt nước mắt oán hờn, tủi nhục ngày ấy cũng đã khô theo miền nắng gió.

Nhưng những lời chửi rủa từ ông chạy xe lô, tôi vẫn không thể nào quên được! Như vết hằn trên cổ tay từ cọng dây thun cột rau quả mua từ siêu thị về -mà giờ đây tôi theo thói quen vẫn gỡ ra, tròng vô tay rồi “để

dành” có khi cần tới...

Những khi nhớ lại chuyện xưa, nhớ về những ngày tháng cũ, như một cuốn phim quay chậm, nó lại trở về...

Ba Mẹ tôi cho tôi ra đời, nuôi dạy và cầu mong tôi lớn lên thành người ngay thật và sống đời công chính. Vì miếng cơm manh áo, vì nghèo khó khổn cùng, người ta dạy cho tôi biết dối trá để bán cho được chỉ mấy tờ vé số trên tay, dù chỉ được vài xu tiền lời. Và cái giá tôi phải trả, không chỉ là những giọt nước mắt rơi, hay là đong đầy tai những lời chửi rủa không chỉ riêng tôi cùng lời rủa lây cả Ba Mẹ tôi mà thôi.

Bây giờ, nhiều lần, khi nhớ lại chuyện xưa, tôi ước tôi có thể gặp lại ông già chạy xe lô đã giận dữ mắng tôi ngày ấy. Để tôi có cơ hội nói lời xin lỗi ông. Rằng tôi không oán ông. Và tôi sẽ trả lại ông món tiền ông đã mua dùm cặp vé số buộc dây thun nơi bùng binh ngày xưa, mua cho ông một mớ số khác để ông dò số cho vui, và giúp ông thêm một số tiền nhỏ cho lúc tuổi già.

Nhưng... Ai có thể trả lại cho tôi những ngày tháng hồn nhiên của tuổi lên mười? Ai đã cướp mất những tháng năm vàng ngọc quý giá của Ba Mẹ tôi, của gia đình tôi?

Và những giọt nước mắt của tôi ngày xưa, và của bây giờ mỗi khi nhớ về, làm sao hết lại...? ■

Tóc Huyền
Austin, Texas
02-24-2010



CÚ ĐIỆN THOẠI BẤT NGỜ

Ông chồng hốt ha hốt hải chạy về nhà báo với vợ:

– Nếu có ai gọi điện thoại tới thì em cứ báo rằng anh không có nhà nhé!

Chồng vừa dứt lời thì chuông điện thoại nhà reo. Vợ chạy đến nhấc điện thoại lên và nói to:

– Chồng em có nhà đấy!

Chồng tức giận bảo:

– Anh vừa dặn xong, sao em lại nói thế?

– Anh yêu! Cú điện thoại đó đâu phải của anh! ■

BÀ CỤ TỐT BỤNG

Trên một chuyến xe bus. Một bà lão khoảng 70 tuổi, móm móm mém mém không có răng đem tới cho bác tài xế một bịch đậu phộng và mời anh ta ăn. Anh tài xế cảm động và nói lời cảm ơn với bà lão. 10 phút sau bà ta lại đem đến một bịch khác... rồi cứ thế cho đến lần thứ 3, 4, 5... Tới lần thứ 6, chịu hết nổi anh ta hỏi bà già:

– Bác không nhai được đậu phộng, tại sao bác mua đậu phộng làm chi?

Bà già trả lời:

– Tui biết chứ, tui mút hết sôcôla ở ngoài và chứa đậu phộng cho cậu! ■



LTS : Thường thì người ta sống bằng cảm tính: hỉ nộ ái ố..., tức là sống với cái biết ở thế giới của hiện tượng, cái biết của giác quan tiếp xúc và thu nhận ngoại giới vào bên trong người mình. Mấy ai vượt qua được bức tường “hiện tượng” để tìm hiểu “thực tại” ẩn bên trong một sự kiện, một biến cố. Anh em Phật giáo (hay người lương) có cách nói của họ về cái “biết” này; nó không khác với cách suy nghĩ của người công giáo đâu. Thật lý thú khi khám phá ra người anh em mình tốt lành, “thánh thiện” hơn mình nhiều!

* * *

Khả năng nhìn nhận sự việc để không gây khổ thêm cho người là rất quan trọng.

Bố từng bảo, con người ta giao tiếp với sự vật bằng các giác quan của cái ngă của mình, nên từ đó mới có phân biệt ta-người, được-mất, hơn-thua, thành-bại, vinh-nhục. Đó là cái biết đắm chìm trong khổ.

Hồi đầu thập niên 1980, quê tôi nghèo xơ xác. Điều này cũng dễ hiểu bởi ở vùng nắng gió cực Nam Trung Bộ lúc bấy giờ những người nông dân vẫn bốn mùa bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, chăm chăm trông vào những cánh đồng cần cỗi, với nguồn nước trời mưa cho mỗi một vụ lúa từng năm.

Nhà tôi vách lá, mái tôn thủng lỗ chỗ, tài sản chẳng có chi ngoài vườn rau và hai cây cột bằng gỗ

cắm xe bố tôi dùng chống vách sau để phòng những cơn gió Nam bắt thần giật phăng ngôi nhà đi như chuyện thường thấy ở xứ này.

Ấy thế mà nhà tôi lại mất trộm. Kể trộm đến vào ban đêm, thoát đầu chúng tháo các thanh tre bố tôi dùng làm hàng rào. Kế tiếp chúng nhổ những trụ rào -loại gỗ tạp chỉ có thể dùng để chẻ củi, nấu bếp. Điều kỳ lạ là kẻ trộm có vẻ rất nhẩn nha, mỗi đêm chúng đến nhổ một ít trụ rào, tháo vài thanh tre, cứ như thế khoảng ba tuần thì hàng rào nhà tôi bị chúng dọn sạch. Khi đó tôi còn nhỏ, việc mất trộm xem như “chuyện của người lớn” nên tôi không được ý kiến. Chỉ nhớ vào khi bắt đầu mất trộm, sáng ra bố tôi có đi quanh xóm với chú Sáu, và trong buổi cơm tối đó bố có nói gì đó với

má tôi, đại loại bố đã biết kẻ trộm là ai rồi.

Mặc dù phán đoán như vậy, bố tôi cũng nhả nha để cho kẻ trộm dọn sạch ba bề bốn bên toàn bộ hàng rào nhà tôi - một “công trình” mà nhà tôi phải dành dụm khá lâu mới “trang bị” được.

Lúc đó, tôi không hề gợi lên suy nghĩ rằng: tại sao trong một thời gian dài kẻ trộm xuất hiện đều đặn ở vườn nhà tôi mỗi đêm, mà bố tôi không nhờ chính quyền can thiệp; hay chí ít, bố hoàn toàn có thể hành xử theo cách mà người dân vùng tạp cư chỗ nhà tôi thường hay làm: kêu người phục trong đêm “xử” bọn trộm một trận. Với trường hợp kẻ trộm nhả nha như thế, việc ra tay với chúng chắc hẳn là rất dễ.

Nhưng không, bố tôi vẫn hằng ngày đạp xe đi làm, và chứng kiến các thanh trụ rào lần lượt “đội nón ra đi”. Đến trước hôm chiếc trụ rào cuối cùng bị nhổ, bố tôi hí hoáy khoan lỗ hai đầu cột cắm xe đang chống vách nhà sau và dùng dây kẽm gai buộc chắc vào đuôi kèo sát mái tôn. Thấy tôi đứng nhìn, bố bảo:

– Sau khi nhổ hết trụ rào, thế nào cũng đến lượt hai cây cột cắm xe này. Nhưng nó là loại gỗ quý, không nên để mất.

Bố nói rất đỗi tự nhiên, như thể đang đề cập đến một việc làm của chính mình chứ không phải nói về kẻ trộm.

Quả thật đêm sau, khi cả nhà đang ngủ thì nghe rõ tiếng cây trụ

cắm xe chống vách sau bị nâng lên, gỡ ra khỏi vách nhưng vì bố tôi đã buộc vào đuôi kèo nên sự việc ấy gây ra tiếng va quệt vào mái tôn. Nghe thế, bố tôi đang nằm trong nhà nói vọng ra bằng một giọng rất tỉnh ngủ:

– Tui cột chắc rồi, không gỡ được đâu.

Sau đó, mọi việc đều im ắng.

Sau đó, tôi nhớ có lần bố tôi nói, đại ý là những người ăn trộm như vậy, trước sau gì cũng không ở được đất này. Tôi có nghe, nhưng cũng không lưu tâm.

Đến khi lớn lên, những thắc mắc về việc bố tôi đối xử với bọn trộm cứ ám ảnh tôi mãi. Tôi đem hỏi bố. Ông bảo:

– Thực ra, ngay từ đầu bố để ý các loại củ của những nhà trong xóm đã biết ngay ai là kẻ trộm. Nhưng thôi, nhà người ta nghèo quá, con cái nheo nhóc, bản thân người ta ít học, con cái họ cũng lại không được đi học, cách kiếm sống như vậy cũng là phải thôi.

Tôi cãi, cho rằng việc dung dưỡng những kẻ trộm như vậy cũng không hẳn là tốt. Nhưng bố bảo:

– Câu chuyện mất trộm các trụ rào, nếu nhìn ở góc độ nhà mình và kẻ trộm, thì việc bố làm có vẻ như dung dưỡng một hành vi xấu, phạm pháp. Nhưng, nếu con tập nhìn rộng ra, thì sẽ thấy pháp luật hiện đang thực thi như thế nào ở quê hương mình, khi mà những người thân cô thế cô vẫn không thể dựa vào luật pháp để yên ổn, bằng chứng là các

vụ thanh toán nhau ở cái xứ tạp cư này vẫn diễn ra đều đều như con đã thấy. Con hỏi bố sao không “xử” bọn trộm ư? Việc ấy dễ đến mức con còn nghĩ đến được, lẽ nào bố không biết. Nhưng vì một số mất mát, mà mình ra tay với họ, nhẹ thì cũng bệnh tật, nặng thì cũng tàn phế. Như vậy thì từ chỗ họ khổ vì nghèo đói đến nỗi phải đi ăn trộm, dẫn đến họ khổ vì bệnh tật bởi đòn thù. Mà người ta có ai muốn mình khổ đâu, bởi cuộc sống khó khăn, điều kiện bản thân chật vật, bần cùng sinh đạo tặc, người ta làm như vậy là sẵn sàng đánh đổi mạng sống để kiếm miếng ăn. Mình chưa đến nỗi mất miếng ăn, mà lại định đổi tính mạng hay sự lạnh lặn của họ hay sao. Bố không chọn cách đó là vậy.

Về lời nhận định những người lấy trộm trụ rào của nhà tôi “sẽ không ở được đất này”, cũng được bố giải thích:

– Thực ra, cả xứ này toàn là dân tạp cư, nhiều thành phần phức tạp và rất hung dữ. Họ trộm nhà mình thì được, nhưng nếu ăn quen, trộm sang nhà khác, thì chắc chẳng thể yên thân như với nhà mình đâu.

Hóa ra, kẻ trộm chính là một nhà hàng xóm, cách nhà tôi dăm nóc nhà và vài khoảnh ruộng. Lúc tôi nghe những lời giảng giải của bố, thì quả thật nhà ấy đã rời xóm tôi đi đâu từ lâu rồi, tôi chỉ nhớ rõ “nhà ấy” bỏ đi sau một lần bị cháy nhà, cháy vào lúc xế chiều, giữa mùa khô ráo, không rõ nguyên nhân. Hình ảnh cuối cùng tôi nhớ được về

họ -những người lảng giềng bình thường cho đến khi bố kể- là những đứa con nheo nhóc, bụi bặm, có đứa trạc tuổi tôi nhưng không hề đến trường.

Sau này lớn hơn, đi lại nhiều nơi, tôi nhớ lại lời bố mới thấy khả năng nhìn nhận sự việc để không gây khổ thêm cho người là rất quan trọng. Bố từng bảo, con người ta giao tiếp với sự sự vật vật bằng cái giác quan của cái ngã của mình, nên từ đó mới có phân biệt ta-người, được-mất, hơn-thua, thành-bại, vinh-nhục. Đó là cái biết đắm chìm trong khổ.

Thuở ấy, tôi từng ấp ủ rằng đến một lúc nào đó “đủ sức hiểu”, tôi sẽ hỏi bố nếu như vậy thì làm thế nào để có cái biết không đắm chìm trong khổ. Nhưng tôi chưa kịp hỏi thì bố đã qua đời vì bạo bệnh. Bây giờ nhớ bố, cảm giác mất mát những cây trụ rào thuở xưa đã thay bằng ý nghĩ dường như qua đó tôi được nhận một bài học lớn từ bố, dấu là không trọn vẹn do bản tính rụt rè không chịu hỏi của tôi thuở thiếu thời. Nhưng có lẽ, đó cũng chính là điều gửi gắm của bố: hãy tự mình tìm lấy “cái biết không đắm chìm trong khổ”. ■

Trích Giọt Phù Du 10-02-2010

<http://giotphudu.blogspot.com/2010/02/>





Bài chia sẻ nhân kỷ niệm Ngày Quốc Tế Phụ Nữ 100th Nữ tu Maria Nguyễn Thị Hồng Quế

LTS : Xin đừng coi thường đề tài quen thuộc này: Phụ nữ VN! Nữ tu Hồng Quế đã nhân ngày Quốc Tế Phụ Nữ vẽ lại hình ảnh đáng yêu, đáng kính của người phụ nữ VN qua mọi thời đại. Hình ảnh rất vuông tròn, rất thuyết phục, đặc biệt là qua ca dao VN. Kính mời quý độc giả bỏ chút giờ đọc công trình viết lách này của một nữ tu VN từng đọc giáo dân quí mến. Mục Vụ xin phép tác giả được rút gọn bài viết để vừa với khuôn khổ bốn báo.

* * *

Gióng như ở nhiều quốc gia khác, tại Việt Nam, ngày Quốc tế Phụ nữ được tổ chức cách trang trọng: một ngày tràn ngập sắc hoa và những lời chúc tốt đẹp dành cho các chị em phụ nữ. Hầu hết người ta đã không còn nhớ chính xác về ý nghĩa lịch sử của ngày này. Nam giới coi đây là cơ hội để thể hiện lòng quan tâm, sự ga-lăng của mình cho những người nữ mà họ yêu quý. Với sự tôn trọng, biết ơn và kết nối tình cảm từ trái tim của hai giới tính, ngày 8/3 đã bị xóa nhòa ranh giới về ý nghĩa thực của nó.

Với vòng xoay 365 ngày trong năm, người phụ nữ có riêng một ngày để được cả xã hội quan tâm,

ngợi ca và cả bày tỏ lòng kính trọng.

Một ngày “bù đắp” cho những vất vả của những người mẹ tảo tần sớm hôm, những người vợ đảm đang cả đời vun vén dựng xây tổ ấm gia đình, những người chị nặng gánh chăm lo cho đàn em.

Không cần phải nói nhiều, bạn cũng có thể hình dung được vai trò và trách nhiệm to lớn của người phụ nữ mọi thời, đặc biệt là thời hiện đại: Phụ nữ là người nội trợ chính trong gia đình, là người lao động kiếm tiền ngang bằng với nam giới, là nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của xã hội; là người

gánh vác trách nhiệm sinh nở, cùng dày công nuôi dạy con cái trưởng thành&

Thành đạt hơn, đảm đang hơn, tự tin hơn và xinh đẹp hơn

Đó là những hình ảnh tuyệt vời về những người phụ nữ Việt Nam của thế kỷ 21. Quả vậy, người phụ nữ đang dần khẳng định rằng mình là phái đẹp chứ không còn là... phái yếu như trước nữa!

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Hội Nghị Quốc Tế lần II (08-03-1910) chọn ngày 08/03 làm ngày Quốc Tế phụ nữ, (xin) nhớ ơn những người phụ nữ đã đấu tranh cho nhân quyền, bình đẳng giới và nhân phẩm người nữ trên toàn thế giới. Thực vậy, ngày 8/3 là cả một câu chuyện lịch sử dài về cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng và hạnh phúc cho người nữ của nhiều nhóm phụ nữ trên toàn thế giới. Chính phụ nữ là những người đã khai sinh nên ngày 8/3 lịch sử. Một thế kỷ trôi qua, để mỗi năm có một ngày ưu ái dành cho người nữ, thì đã có không ít máu và nước mắt đổ xuống trong quá khứ.

* * *

Trong bài “Vai trò và sứ mệnh của phụ nữ trong xã hội và giáo hội” hôm nay, tôi xin chia sẻ và trích dẫn nhiều từ kho tàng ca dao dân ca Việt Nam. Người phụ nữ VN đã đi vào huyền thoại và trở thành bất hủ trong văn học. Ca dao với muôn màu muôn sắc đã vẽ lên bức tranh trung thực, phản ánh đúng bản chất của xã hội, ghi nhận những tâm tư tình cảm trong sáng, giản dị,



phản chiếu gương hy sinh, sự cần lao, ý chí đấu tranh quyết liệt của dân tộc và những khổ đau của thân phận người phụ nữ trong nhiều thời đại& Nhiều người khi nhắc đến ngày 8/3 liền gợi lên trong tâm trí họ những bất công, bất bình đẳng về mặt thể chất, tinh thần và tình cảm, mà PN đã và đang phải gánh chịu từ trong gia đình đến ngoài xã hội và cả trong giáo hội. Còn tôi, tôi chỉ muốn gợi lên những nét đẹp, gia tăng những tích cực trong cuộc đời, hy vọng sẽ giảm được tiêu cực và hết lòng mong mỗi cuộc sống của chị em phụ nữ mỗi ngày luôn được yêu thương, trân trọng và hạnh phúc hơn.

Đã từ lâu, người phụ nữ trở thành nguồn cảm hứng phong phú, bất tận cho văn học và nghệ thuật. Người phụ nữ không chỉ đại diện cho cái đẹp, không chỉ là nhân tố cho hạnh phúc của trái tim, của bếp lửa gia đình, của những tình cảm tô đậm cho cuộc đời thêm ý nghĩa mà còn là đối tượng tập trung nhiều vấn đề trong nhiều thời đại xã hội khác nhau. Có người cho rằng: “Không có người phụ nữ thì không có văn học và nghệ thuật, và nếu

không có bóng dáng người phụ nữ trong tác phẩm, thì tác phẩm ấy vô cùng buồn tẻ và đơn điệu”

VAI TRÒ VÀ SỨ MỆNH CỦA PHỤ NỮ TRONG GIA ĐÌNH

1. Tấm lòng hiếu thảo của người phụ nữ

Từ ngàn xưa, thảo kính cha mẹ luôn được xem là một trong những phẩm chất tốt đẹp của con người, là một yếu tố phải tuân giữ trong đạo làm người. Người Việt nam chúng ta có nhiều nghi lễ để bày tỏ lòng biết ơn thảo kính đối với Cha mẹ, kính nhớ cội nguồn tổ tiên. Đặc biệt người phụ nữ VN luôn chịu thương, chịu khó, mang nặng tình cảm, gắn bó với gia đình thể hiện qua tâm tư và những hành động cụ thể:

a. Biết rõ công ơn của cha mẹ

Người phụ nữ mang trong lòng một trái tim rất nhạy cảm, nên họ thường ý thức rõ công ơn sinh thành của mẹ cha.

❖ *Nuôi con mới biết sự tình,
Cảm thương cha mẹ nuôi mình
khi xưa.*

Từ khi đứa con thụ thai trong lòng cho tới khi sinh con, người mẹ đã trải qua biết bao cực nhọc, lo âu cho từng miếng ăn giấc ngủ của đứa con. Con gái thường gần gũi với mẹ nên hiểu rõ và khắc ghi trong tâm những nỗi khổ cực ấy:

❖ *Cha mẹ trọng quá ngọc vàng.
Đền bồi sao xiết muôn vàn công ơn.*

❖ *Bao giờ cá chép hóa rồng,
Đền ơn Cha mẹ ăm bồng khi xưa.*

Hay:

❖ *Ơn Cha nặng lắm cha ơi,*

❖ *Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng
cưu mang.*

Với ý thức nhớ ơn sinh thành và dưỡng dục của Cha mẹ, người phụ nữ sẵn sàng hy sinh, gánh vác công việc để phụng dưỡng, báo hiếu song thân.

b. Làm lụng tảo tần để nuôi cha mẹ

Con người cần lao động để tồn tại và tiến hoá. Đối với người phụ nữ, sự gánh vác tảo tần, lo toan chén cơm manh áo không chỉ có giá trị về lao động mà còn mang một ý nghĩa cao đẹp về tấm lòng thảo hiếu đối với mẹ cha:

❖ *Khó nghèo đòn gánh liền vai,
Bán buôn nuôi mẹ, giàu ai mặc giàu.*

❖ *Đói lòng ăn trái ổi non,
Nhịn cơm nuôi mẹ cho tròn
nghĩa xưa.*

c. Hy sinh chữ tình để làm tròn chữ hiếu

Bất kỳ người phụ nữ nào dù đẹp hay xấu, Tao Hóa cũng đặt để trong lòng họ niềm khát khao về một mái ấm gia đình cho riêng mình và lòng khao khát yêu và được yêu. Thế nhưng, người con gái giàu lòng thảo hiếu lại sẵn sàng kềm chế hay từ bỏ những khát vọng chính đáng ấy, để báo ơn Cha mẹ bằng những hành động rất cụ thể đời thường:

❖ *Mâm cơm em dọn,
bát dầy em bưng.*

❖ *Em nguyện ở vậy không chồng,
Lo nuôi cha mẹ hết lòng đạo con.*

Họ nghĩ đến báo hiếu Đấng Sinh Thành trước khi nghĩ đến tình cảm và hạnh phúc riêng tư, vì thế người con gái đã nhắn nhủ với người yêu:

❖ *Khoan khoan đợi với em cùng,
Công ơn phụ mẫu em chưa có đền.*

Cũng chính vì thế mà nhạc sĩ Trần Tiến đã sáng tác bài hát rất cảm động mang tên “Chị Tôi”. Xin mời mọi người cùng thưởng thức qua giọng hát của Ca sĩ Thanh Sử.

Và khi đã lấy chồng, lòng người phụ nữ luôn đau đáu nhớ về cha mẹ, lo lắng không biết “gối loan ai đỡ, kỷ trà ai dâng”. Họ xót xa vì không được gần kề, chăm sóc cho cha già mẹ yếu để rồi “*trông về quê mẹ ruột đau chín chiều*”. Khi có ai về quê nhà, họ vội gởi vài quả chuối, buồng cau gói ghém ân tình và lòng nhớ thương trong đó:

❖ *Ai về tôi gởi buồng cau,
Buồng trước kính mẹ, buồng sau
kính thầy.*

❖ *Ai về tôi gởi đôi giày,
Phòng khi mưa nắng cho thầy
mẹ đi.*

Là người con trong gia đình, người phụ nữ cầu mong cho cha mẹ sống đời với mình để khuyên răn dạy dỗ, để làm chỗ dựa tinh thần và để mình có cơ hội phụng dưỡng mẹ cha:

❖ *Mỗi đêm thấp một nén hương,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.*

❖ *Người còn thì của cũng còn
Để người ban bảo vuông tròn
nhân duyên.*

2. Tấm lòng của người phụ nữ đối với chồng con

Người phụ nữ VN vốn được xem

là người thủy chung son sắt, hết lòng vì chồng vì con và lấy hạnh phúc của gia đình làm hạnh phúc của riêng mình. Ca dao dân ca đã ghi lại những hình ảnh của người phụ nữ đầy yêu thương đối với chồng, đầy tình mẫu tử đối với con cái. Tất cả được thể hiện qua:

a. Tấm lòng thủy chung son sắt của người phụ nữ

Một trong những phẩm chất tốt đẹp mang tính truyền thống của người phụ nữ VN là một lòng thủy chung, gắn bó và yêu thương chồng:

❖ *Yêu anh cốt rữ xương mòn,
Yêu anh đến thác vẫn còn yêu anh.*

Kéo sơn khải khít trong tình nghĩa vợ chồng, nên người phụ nữ không dễ thay lòng đổi dạ:

❖ *Dù cho nghiêng núi cạn sông
chẳng rời.*

Và:

❖ *Sang không phụ nghĩa, nghèo
không phụ tình.*

Họ đặt tất cả tâm tư nguyện vọng, tình thương và chính mạng sống mình cho việc vun đắp hạnh phúc gia đình, chỉ biết có chồng con:

❖ *Chồng ta áo rách ta thương,
Chồng người áo gấm, xông
hương mặc người.*

❖ *Chồng người võng ngựa người yêu,
Chồng em khố bện, em chiều
em thương.*

b. Tảo tần hy sinh chấp nhận mọi gian khổ vì yêu thương chồng

❖ *Qua đồng ghé nón thăm đồng,*

*Đồng bao nhiêu lúa thương
chồng bấy nhiêu.*

Bởi vì:

- ❖ *Lòng em một mực thương chàng,
Dù đá có nát dù vàng có phai.*
- ❖ *Thương chồng nấu cháo le le,
Nấu canh bông lý, nấu chè
hạt sen.*

Chỉ có tấm lòng yêu thương chân thực vô bờ bến, tấm lòng quảng đại vị tha mới khiến cho người phụ nữ vượt qua mọi gian khổ, chia sẻ gánh nặng với chồng:

- ❖ *Đói no em chịu với chàng,
Xuống sông, ra biển, lên ngàn
cũng theo.*

Với những chăm sóc rất tinh tế và kín đáo, người phụ nữ sẵn sàng hy sinh miễn sao chồng được hạnh phúc và khỏe mạnh:

- ❖ *Miếng nạc thời để phân chồng,
Miếng xương mẹ gặm, miếng
lòng con ăn.*

c. Người phụ nữ đóng góp cho sự thành đạt của chồng

Lịch sử cho thấy người PN VN không chỉ gánh vác núi công việc không tên trong gia đình, mà còn chăm lo công việc đồng áng, làng xã & mong sao cho chồng được thành đạt:

- ❖ *Theo chàng em quyết từ đây
Nâng khăn sửa túi, ra tay giúp mình
Sớm hôm trong chốn gia đình
Tề gia nội trợ xin mình mặc em
Việc ngoài chàng gắng cho nên
Học hành đèn sách đưa chen
với đời
Vụng hèn phận thiếp cũng thời
thơm lây*



Người chồng thành đạt, trở về về vinh quy bái tổ, một bước hai bước lên kiệu, thăng quan tiến chức, hữu dụng cho đời... Tất cả đều nhờ một phần đóng góp to lớn của người phụ nữ đứng phía sau họ. Hay nói cách khác, không có phụ nữ, thì người đàn ông khó có thể thành đạt một cách mỹ mãn trên đường đời.

Đối với người xa xứ, hình ảnh người mẹ, người vợ gắn liền với hình ảnh của quê hương đất nước. Sự gắn kết đó cũng tạo nơi tâm trí họ tình cảm dân tộc và những hình ảnh tích cực về một nơi chốn không thể phai pha:

- ❖ *Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà
dầm tương.*
- ❖ *Nhớ ai giải nắng dầm sương ,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.*

d. Giáo dục con cái

Trách nhiệm thiêng liêng của các bà mẹ Việt Nam nuôi dạy con cái từ tuổi bé thơ đến lúc trưởng thành, đã được xã hội ta đánh giá cao từ ngàn xưa đến nay: “*cha sinh không bằng mẹ dưỡng*”. Mẹ mang con trong dạ 9 tháng 10 ngày, nuôi

con bằng dòng sữa yêu thương, ru con ngủ bằng những điệu hát ầu ơ,... Tiếng ru của mẹ đi vào giấc ngủ, đọng lại sâu lắng trong tiềm thức của con. Mẹ cho con những bài học đầu đời và thứ tình mẫu tử thiêng liêng để con biết kính trọng ông bà tổ tiên; để con biết yêu đất nước quê hương, thương anh em đồng loại; để mai đây khôn lớn và bay xa, con vẫn nhớ mãi một nơi chốn để quay về.

*❖ Uống nước phải nhớ đến nhớ
đến nguồn,
Được ăn quả chín nhớ ơn
người trồng.*

Mẹ dạy con phải yêu thương đoàn kết:

*❖ Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
❖ Khôn ngoan đá đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.*

Mẹ dạy con nhân hòa với mọi người. Đó là cái gốc của đạo lý làm người, mà người mẹ mong muốn con phải sống trong suốt cuộc đời:

*❖ Ra đi mẹ có dặn rằng,
Ai hơn ta nhin, ai bằng ta kiêng.
Nhơn hòa ta để đầu tiên,
Thì ta mới khỏi lụy phiền về sau.*

Mẹ dạy con phong cách sống của người Việt Nam:

❖ Thà chết trong còn hơn sống đục.

Mẹ dạy con phải yêu quý lao động như lẽ sống ở đời:

*❖ Tay làm, hàm nhai,
Tay quai miệng trễ.*

Lướt qua một vài chấm phá trên, cho thấy trách nhiệm của các bà mẹ VN trong việc nuôi dạy con cái,

được xã hội nhìn nhận và đánh giá rất cao. Câu “con đại cái mang” hay “con hư tại mẹ, cháu hư tại bà” cũng một phần nói lên con cái nên người hay không là lệ thuộc nhiều vào sự giáo dục của phụ nữ. Với trách nhiệm giáo dục cao cả ấy, người phụ nữ đã góp phần đào luyện những con người Việt Nam với những bản sắc văn hóa qua các thế hệ.

Gia đình là cái nôi của giáo dục, là nơi đầu tiên hình thành nhân cách của thế hệ tương lai. Một bà mẹ tốt là mối lợi cho gia đình và xã hội. Chính vì thế, người ta thường quan tâm đến sự thăng tiến của nữ giới trong các dự án giúp các nước chậm phát triển thoát khỏi đói nghèo. Đây là một sự đầu tư mang tính chất dài hạn cho sự phát triển của đất nước và nhân loại.

VAI TRÒ VÀ SỨ MỆNH CỦA PHỤ NỮ TRONG XÃ HỘI

Từ khi Vua Hùng dựng nước và giữ nước, qua nhiều quốc biến, lịch sử hãy còn ghi dấu về nhân tính người phụ nữ VN thông minh, sáng tạo, cần cù lao động, dũng cảm chiến đấu chống ngoại xâm... Qua chặng đường bốn ngàn năm hào hùng dân tộc, hình ảnh người phụ nữ VN đã có một chỗ đứng cao trọng trong nền văn học dân gian và được lưu truyền mãi cho thế hệ mai sau: Mẹ Âu Cơ đưa các con đi mở nước, dạy dân dựng làng; bà mẹ quê mùa kiên trì nuôi cậu bé Gióng “chậm lớn, chậm đi” và giúp con vũng vàng trên lưng ngựa sắt đánh

đuổi bạo thù; Nàng Quế Hoa, dùng
đá làm vũ khí, tung hoành giữa đám
giặc Ân...

Nguồn tư liệu khảo cổ học cũng
bảo tồn những hình tượng thật về
người phụ nữ “uy nghi chống nạnh
trên chuôi kiếm” hoặc “nhịp nhàng
giã cối, uyển chuyển đánh trống
đồng”. Hình ảnh nổi bật về người
phụ nữ Việt Nam cổ truyền là người
nữ sĩ đấu tranh chống giặc ngoại
xâm. Sử thi phản ánh không khí anh
hùng ca về những người phụ nữ can
trường trong các cuộc đấu tranh,
khởi nghĩa vũ trang chống xâm lược
thời kỳ Bắc Thuộc và các thời kỳ
khác: Hai Bà Trưng- dũng mãnh,
hiên ngang trên bành voi; Bà Triệu
-đánh đuổi quân Ngô; Thái hậu
Dương Vân Nga -người anh thư đã
tự tay tháo long bào, hy sinh danh
tiếng và quyền lợi riêng tư cho sự
tồn vong của đất nước-; Ý Lan
nguyên phi -đảm đang, chăm lo
quốc sự, làm an lòng Vua Lý Thánh
Tông đang thân chinh đánh giặc; đô
đốc Bùi Thị Xuân- người nữ Bình
Định kiên cường trong cuộc chiến
chống quân Nguyễn...

Lịch sử dân tộc đã phải dành đến
một phần ba thời gian cho 24 cuộc
chiến tranh giữ nước trên phạm vi
quy mô cả nước và hàng trăm cuộc
khởi nghĩa để giành độc lập; sử
sách đã tốn nhiều giấy mực để khắc
nét về người nữ VN hào hùng trên
chiến tuyến:

❖ *Trên đất nước nghìn năm
chảy máu,
Nghìn năm người con gái vẫn
cầm gươm.*

Trong thời đại phong kiến, chế
độ đa thê đã tước đoạt của người
phụ nữ niềm hạnh phúc chính đáng
về một gia đình trọn vẹn, đồng thời
hạ thấp nhân phẩm của họ trong gia
đình và xã hội. Nữ sĩ Hồ Xuân
Hương đã tố cáo chế độ hôn nhân
phong kiến bất công, bằng thái độ
rõ ràng, dứt khoát trong lời thơ sau:

❖ *Chém cha cái kiếp lấy chồng chung
Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng
Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm
Cầm bằng làm mướn, mướn
không công.*



VAI TRÒ VÀ SỨ MỆNH CỦA PHỤ NỮ TRONG GIÁO HỘI

Trên phương diện đức tin, gia
đình là một giáo hội tại gia. Nơi đó,
người phụ nữ dạy con những bài
giáo lý đầu tiên của tuổi khai tâm
qua việc lăm dấu Thánh Giá, đọc
kinh thường nhật và cầu nguyện.
Nơi đó ươm mầm giống đức tin cho
thế hệ tương lai và gieo trồng nhân
lực cho Giáo hội. Người phụ nữ còn
là nhân tố đóng góp tích cực cho
giáo hội trong việc phục vụ tông đồ.

Tất cả những cố gắng của phong trào bình đẳng nữ giới đã mang lại nhiều thắng tiến cho phụ nữ trong các Giáo Hội Kitô giáo. Từ hai thập kỷ qua, người nữ đã có mặt trong mọi lãnh vực giáo hội: từ giáo lý viên đến giáo sư thần học, từ vai trò linh hoạt viên đến những chức vụ trong các hội đồng cao cấp. Riêng trong lãnh vực phụng tự, phụ nữ được cử hành phụng vụ lời Chúa như người nam, mà không có một sự phân biệt nào.

Tuy nhiên, trong vấn đề chức thánh thì còn giới hạn. Dù Giáo Hội Tin Lành tại Pháp đã có mục sư từ 1966 và Anh giáo chấp thuận cho phụ nữ được phép nhận chức linh mục, thì số lượng người nữ có chức thánh cũng còn rất ít so với người nam. Trong khi đó số tín hữu giữ đạo chiếm tuyệt đại đa số lại là nữ giới. Riêng trong giáo hội Chính Thống và Công Giáo, người nữ không thể nhận chức linh mục.

Trong nhiều thời đại, náo trạng kỳ thị giới tính của người nam đã khiến họ đọc sai và làm mờ nhạt vị trí của người nữ trong Kinh Thánh. Điển hình là Elisabeth Schussler Fiorenza. Trong tác phẩm *In Memory of Her* (Để tưởng nhớ đến Bà), bà đã nhắc lại vị trí của người phụ nữ bằng cách lập lại lời sau đây của Chúa: “Nơi nào Phúc âm được rao giảng, trên khắp thế gian, thì người ta sẽ kể lại điều bà đã làm, để tưởng nhớ đến bà”. Qua đó, bà cho thấy rằng phụ nữ là nhân tố không thể thiếu được trong quá trình hình thành Giáo Hội và rao giảng Tin Mừng.

Có lẽ nên trở về với những lời phát biểu của Đức Giáo Hoàng, mà mọi người chắc chắn là những lời nói ấy xuất phát từ đáy lòng Ngài. Những lời hay nhất mà Đức Gioan Phaolô II đã phát biểu về phụ nữ “xin cảm ơn chị em, hỡi các người nữ”, trong lá thư gửi phụ nữ, tháng 6 năm 1995 như sau:

“Cảm ơn người, người nữ, chỉ vì người là phụ nữ! Nhờ cách nhận thức đầy nữ tính mà người đã làm phong phú cho sự thông cảm của thế giới và góp phần vào sự chính trực của các tương quan giữa người và người.

Nhưng, tôi biết rằng chỉ cảm ơn mà thôi thì chưa đủ. Đau lòng là chúng ta đã kế thừa từ lịch sử nhiều yếu tố tác động khiến cho, ở mọi thời và mọi nơi, con đường của phụ nữ thật khó đi : người ta coi nhẹ phẩm giá của họ, bỏ qua quyền hạn của họ, thường gạt họ ra ngoài lề xã hội và thậm chí biến họ thành nô lệ... Nhân loại đã mắc một món nợ khổng lồ vì cái “truyền thống” trọng nam khinh nữ ấy. Biết bao phụ nữ đã và đang bị đánh giá dựa trên ngoại hình hơn là dựa trên khả năng, trình độ nghiệp vụ, hoạt động trí thức, sự nhạy cảm phong phú của họ, và tóm lại, dựa trên chính cái phẩm giá của con người họ!”

Trong tông huấn *Vita consecrata*, tháng 3 năm 1996, ta không thể nào bỏ qua đoạn này: “Từ kinh nghiệm về Giáo hội và lối sống của người nữ trong Giáo hội, nữ tu góp phần xóa đi một số quan niệm một chiều; những quan niệm

ấy ngăn cản không cho ta nhận thấy phẩm giá của họ, phần đặc thù mà họ đóng góp vào đời sống và hoạt động mục vụ và truyền giáo của Giáo hội. Như vậy, quả là chính đáng nếu nữ tu ao ước được nhìn nhận rõ ràng hơn chân tính, khả năng, sứ mạng và trách nhiệm của họ, trong nhận thức của Giáo hội cũng như trong đời thường. [...] Do đó, khẩn thiết phải thực thi vài bước cụ thể, khởi sự bằng cách mở ra cho người nữ những không gian để họ tham gia vào nhiều khu vực khác nhau và ở mọi mức độ, kể cả trong tiến trình soạn thảo các quyết nghị, nhất là những quyết nghị liên quan đến họ.”

Tiền nhiệm của ĐGH Gioan Phaolo II, ĐTC Phaolo VI, trong bài diễn văn bế mạc Công Đồng Vatican II ngày 08.12.1965, cũng đã kêu gọi phụ nữ trong việc nâng cao vai trò và trách nhiệm của mình ở từng bậc sống khác nhau như sau:

“Các chị em luôn được chia cho việc canh giữ gia đình, quý yêu truyền thống và săn sóc trẻ thơ. Chị em hiện diện trong mầu nhiệm sự sống mới bắt đầu. Chị em an ủi trong lúc chia ly tử biệt. Kỹ thuật của chúng ta có thể trở thành vô nhân đạo. Chị em hãy làm cho người ta biết hòa hợp với sự sống. Và nhất là chị em hãy canh chừng tương lai của loài người chúng ta&”

“Hỡi các hiền thê, từ mẫu, những nhà giáo dục đầu tiên của nhân loại, trong chốn âm thầm của gia đình, xin chị em lưu lại cho con cái truyền thống của cha ông, đồng

thời chuẩn bị cho chúng đón nhận tương lai chưa thể dò thấu được.”

“Hỡi các trinh nữ dâng mình cho Chúa trong một thế giới mà tính ích kỷ và sự tìm kiếm lạc thú muốn ngự trị, chị em hãy là những người bảo vệ đức thanh tịnh, tính vô vị lợi và lòng đạo đức. Chúa Giêsu đã làm cho tình yêu phụ nữ được viên mãn, Người cũng đã đề cao sự từ bỏ mỗi tình nhân loại này, khi người ta hy sinh nó vì tình yêu vô hạn và để phục vụ mọi người.”

“Hỡi những chị em đang gặp gian lao thử thách, chị em đứng thẳng người dưới chân Thánh giá, giống Mẹ Maria, chị em là những người mà nhiều khi trong lịch sử đã làm cho nam giới có sức mạnh phấn đấu đến cùng, đổ máu đào ra để làm chứng, xin chị em hãy giúp họ một lần nữa biết mạnh dạn làm những công việc to tát, đồng thời cũng biết nhẫn nại và bắt đầu một cách từ tốn...”

Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, trong lời giới thiệu quyển sách “Tâm lý nữ giới và chức năng mục tử của Linh Mục” đã nhìn nhận và đánh giá rất cao vai trò của nữ giáo dân và nữ tu trong Giáo Hội:

“Người phụ nữ trong họ đạo cũng được giao cho những sứ mệnh chăm sóc và vun trồng sự sống, và họ cần đến sự chỉ dẫn, trợ giúp của Linh Mục để chu toàn sứ mệnh của mình. Vậy người phụ nữ trong họ đạo là một đối tượng đặc biệt của chức năng mục tử của Linh mục, đối tượng đặc biệt vì sứ mệnh đặc

biệt của họ, sứ mệnh mà người nam không thể thay thế được. Ngoài ra, người phụ nữ trong họ đạo, giáo dân cũng như nữ tu, còn là những trợ lực, những cộng tác viên của Linh mục, đồng thời cũng là những gương mẫu về kiên nhẫn, từ tốn, hy sinh tận tụy, thanh tịnh cho Linh Mục.”

Trong xu hướng biến chuyển, nhân loại ngày nay đang dần dần trả lại cho phụ nữ chỗ đứng và phẩm giá của mình. Kinh Thánh cũng đã soi sáng và mặc khải cho chúng ta phần nào về quá trình chuyển biến trên. Là “Adam mới”, là “Trưởng Tử trong mọi loài thọ sinh”, Chúa Giêsu qui tụ mọi giới - nam, nữ - lại thành một khối, vượt lên trên mọi ranh giới mà xã hội loài người đã dựng lên. Cái ranh giới kỳ thị bất công, sở hữu bất nhân, bạo hành bất nghĩa, đã chia cắt con người với nhau và đã làm nát lòng Thiên Chúa.

Con người dù là nam hay nữ hằng ngày khám phá rằng mình nằm trong một mạng lưới có vô số mối tương quan với thế giới xung quanh, trong đó có Thiên Chúa và có anh em. Mỗi mắc lưới đều không thể tự rời bỏ vị trí của nó và có vai trò như nhau trong việc kết thành tấm lưới nguyên vẹn.

Con người, dù nam hay nữ, đều có sứ mạng riêng trong mỗi bậc sống và môi trường khác nhau, nhưng đều được mời gọi góp phần làm cuộc sống nên ý nghĩa và phong phú hơn. Đức Kitô là “Anpha và Ômêga”, Người là khởi đầu và là thủ lĩnh của mỗi bước thăng tiến

nhân loại. Nhờ vậy, “không còn chuyện Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà, nhưng tất cả chỉ là một, trong Đức Kitô” (Gl 3, 28)

Trong đời sống thiêng liêng của người Kitô hữu, không thể không có sự hiện diện của Đức Maria - người phụ nữ tuyệt vời hơn mọi người phụ nữ: “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc” (Lc 1, 42). Mẹ Maria là mẫu gương của một đời sống mạnh mẽ trong đức tin, kiên trì trong cầu nguyện, khiêm tốn trọng phục vụ, hy sinh trong yêu thương, dịu dàng trong lời nói... Người là tấm gương của ơn gọi làm phụ nữ trong chương trình sáng tạo của Thiên Chúa. Phẩm giá của nữ giới được nâng cao qua việc trao đổi đời sống và thực thi công trình của Đức Maria - đem Chúa đến cho mọi người, giữa lòng thế gian.

Bạn sẽ dành cho người phụ nữ của mình thông điệp bất ngờ nào vào ngày đặc biệt này? Một đóa hoa, một cánh thiệp, một lá thư, một món quà nho nhỏ... hay chính tay mình sửa soạn một bữa cơm ngon cũng đủ đem lại niềm vui cho nữ giới. Ngày 8/3 chính là ngày mà những người chồng, người anh, người bạn, người con cần mang lại niềm hạnh phúc cho phụ nữ bằng chính sự quan tâm xuất phát từ tình cảm trong trái tim mình. Và phụ nữ, những người mẹ của chúng ta rất xứng đáng được tôn vinh như thế! ■

Nt Nguyễn Thị Hồng Quế



Lời giới thiệu:

Thưa quý bạn, “Đừng bảo tôi im !” là bài viết thứ nhì, trong số rất nhiều bút ký của của Joyce Anne Nguyen mà tôi xin hân hạnh giới thiệu với quý bạn.

* * *

"Joyce Anne Nguyen" là bút hiệu của 1 blogger trên Facebook. Cô là một thiếu nữ Việt Nam, nguyên là học sinh trường Trung Học Phổ Thông chuyên Lê Hồng Phong tại Sài gòn. Cô rời Việt nam theo gia đình ra ngoại quốc được gần 1 năm và chỉ trong một thời gian ngắn cô đã rất am tường đời sống xã hội và chính trị tại các quốc gia dân chủ Tây phương. Tôi không lạc quan cho rằng mọi người trẻ VN ở trong cùng hoàn cảnh như Joyce đều có suy tư và trình độ nhận thức tương đương, nhưng chắc chắn trong số hàng triệu thanh niên nam nữ sống dưới chế độ độc tài CSVN, có thể có hàng chục ngàn như người thiếu nữ này.

Từ những suy nghĩ của một thiếu nữ 16 tuổi sinh trưởng ở trong nước, J.A.N đã chuyển hóa rất nhanh để trở thành người phát ngôn cho giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại. Nhưng có lẽ còn hơn thế nữa, “cô bé” này đã có khả năng nói lên được những suy tư của nhiều thế hệ người Việt ở trong và ngoài nước.

Và sau đây xin mời quý bạn đọc bài viết của J.A.N. Bài này tác giả chưa đặt đề tựa, vì nể tình khoảng cách tuổi tác nhiều hơn nửa Thế Kỷ giữa tác giả và tôi, J.A.N đã cho phép tôi tự ý đặt... một tên, tôi chọn đề tựa là: “Đừng bảo tôi im!

HCD

ĐỪNG BẢO TÔI IM ! **Joyce Anne Nguyen**

Có đôi khi suy nghĩ, tôi chợt cảm thấy có lẽ mình nên bỏ tất cả. Bỏ tất cả việc viết lách này.

Có rất nhiều lý do để tôi không

nên tiếp tục viết.

Tôi 16 tuổi, ở tuổi này như những người đồng trang lứa tôi nên chú tâm học hành và có những mối quan tâm phù hợp với lứa tuổi.

Tôi không bị ép buộc phải lên

tiếng, và tôi không đủ tư cách để lên tiếng và kêu gọi người khác phải đứng dậy tranh đấu cho quyền lợi cá nhân và thay thế một chế độ khác với những nhà cầm quyền khác, bởi dù gì tôi cũng đang sống ở nước khác, tôi là kẻ hèn nhất đứng từ xa hò hét kêu gọi, khi có chuyện tôi không phải cam chịu gì cả, và tôi nói gì cũng được, gào gì cũng được.

Có đôi khi tôi cảm thấy nhục nhã và ghê tởm với bản thân. Và có lẽ sự im lặng là lựa chọn tốt hơn cho tôi. Có nhiều lúc tôi cảm thấy như vậy. Dù tôi có viết hàng trăm, hàng ngàn bài, cũng không có điều gì xảy ra. Mọi việc đều diễn ra như vậy. Vô số người đã viết, vô số người đã lên tiếng, vô số người đã đấu tranh và cống hiến cho phong trào đấu tranh dân chủ, nhưng cũng không có gì thay đổi. Việc viết lách của tôi nói chung cũng không có lợi gì. Không tạo nên một sự thay đổi. Cũng không thuyết phục hay lôi kéo được ai. Rất nhiều người cũng đã bảo VN không cần những người như tôi, và thay vì chê bai chế độ, không đóng góp, có lẽ tôi nên ngậm họng và sống cho đất nước tôi đang sống.

Có đôi khi tôi cảm thấy mình là một kẻ hèn nhất. Dĩ nhiên khi ở VN, tôi không viết, ý tôi là tôi có viết về những bức xúc trong xã hội nhưng không viết về chính trị chẳng phải vì tôi sợ, mà trong nước tôi chưa kịp thấy nhiều để ý thức được người dân trong nước không may mắn như thế nào. Chỉ khi được đến một đất nước khác và đi một số nơi, tôi mới thấy một số điều và so sánh, tôi mới bắt

đầu viết về chủ đề này. Nhưng có lẽ tôi nói chung cũng vẫn là một kẻ hèn nhất to miệng, kêu gọi người dân trong nước đứng lên phản kháng, trong khi mình đã an toàn.

Có lẽ tôi nên im lặng. Và mọi người cùng im lặng.

Chúng ta hãy cùng ngồi yên và chấp nhận hoàn cảnh, với suy nghĩ mọi nước đều có vấn đề, khó khăn riêng, và mỗi chế độ đều có cái tốt cái xấu của nó.

Chúng ta hãy cùng im lặng và lờ đi những vấn nạn của đất nước, với an ủi rằng đất nước dù sao cũng đang tiến bộ.

Chúng ta hãy cùng im lặng và tin tưởng rằng việc im lặng chấp nhận sẽ giúp đất nước bình yên.

Chúng ta hãy dùng từ “nhạy cảm” để né tránh mỗi khi bất kỳ ai đề cập đến vấn đề an ninh lãnh thổ.

Chúng ta hãy tập trung học hành, làm việc và đừng quan tâm đến chính trị.

Chúng ta hãy ngồi yên đó, để TQ kéo sang tiến hành dự án bauxite ở Tây Nguyên, hủy hoại môi trường sống, giết chết sinh vật, gây bệnh tật cho đồng bào ta, và từ từ chiếm phần trung tâm của đất nước ta.

Chúng ta hãy ngồi yên đó, để TQ thuê rừng đầu nguồn và chấp nhận tất cả những hậu quả của nó như sự ảnh hưởng đến sinh thái và lũ lụt, và để dân TQ kéo sang VN sống.

Chúng ta hãy ngồi yên đó, và để đồng bào ta bị đánh cướp hoặc giết

chết ngoài biển Đông.

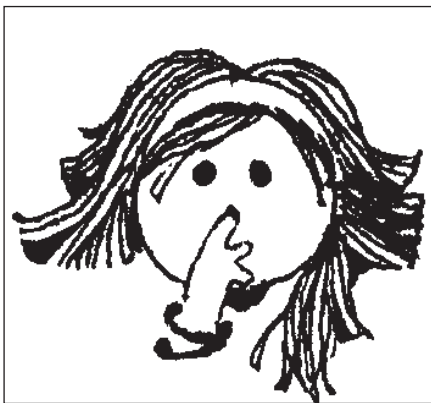
Chúng ta hãy ngồi yên đó, để tấm bản đồ lưỡi bò đi khắp TG, và mọi người dần dần tin rằng biển Đông thuộc về TQ, Hoàng Sa - Trường Sa thuộc về TQ.

Chúng ta hãy nhắm mắt lại, và ngưng việc đọc báo đi, để tưởng tượng rằng không có điều gì tồi tệ xảy ra và đất nước vẫn đang phát triển.

Nhưng liệu tôi, và bạn có thể làm được thế không?

Nếu muốn, tôi có thể quên VN đi. Tôi có thể chỉ nên sống cho Na Uy. Và bất kỳ cái gì khác. Bạn cũng vậy. Nhưng liệu chúng ta có thể làm được như thế không?

Mọi chuyện có lẽ sẽ trở nên đơn giản hơn rất nhiều nếu không có những vấn đề với TQ. Bây giờ ai cũng biết tình hình giữa TQ và VN đã nghiêm trọng như thế nào. Không, đừng nói với tôi VN là nước nhỏ. Không, đừng nói với tôi VN xui xẻo nằm quá gần 1 đất nước đầy tham vọng bá quyền như TQ. VN không phải là nước nhỏ duy nhất phải chống chọi với một nước lớn. VN không phải là nước duy nhất nằm gần TQ. Tôi biết tôi không thể làm được gì cả. Tôi là 1 cá nhân, và 1 cá nhân chỉ làm được những việc nhỏ nhất trong giới hạn của một cá nhân. Nhưng nếu nhiều cá nhân gộp lại? “Don’t wait for leaders; do it alone, person to person.”, Mother Teresa (“Đừng chờ đợi có những nhà lãnh đạo; hãy tự mình làm lấy, từ người này đến người kia.”) Mẹ Têrêsa).



Nếu VN phải đối mặt với TQ, nếu nhân dân VN phải đối mặt với nguy cơ mất nước, ai sẽ cứu VN ngoài chính người dân VN? Mỹ ư? Ô không bạn ạ, người Mỹ chỉ làm những gì tốt nhất cho nước Mỹ, đừng quên Mỹ đang mắc nợ TQ, và đừng quên không có lý do cụ thể nào để Mỹ phải giúp đỡ VN. Hay một vị Bụt hiện ra hỏi “Vì sao con khóc?” và phẩy cây phát trần biến điều ước trở thành hiện thực?

Phật có câu: “No one saves us but ourselves. No one can and no one may. We ourselves must walk the path.” (*Không ai cứu được ta ngoài ta ra. Không ai làm được và cũng không ai được làm. Chính ta phải dẫn bước lên đường thôi.*) “It’s a dirty world out there, but if no one agrees to do the cleaning, the whole country goes down a shit house.” Vikas Swarup. (*“Đó là một thế giới nhớp nhúa trước mắt, nhưng nếu không ai đồng ý ra tay tẩy rửa, cả thế giới sẽ hóa ra một ngôi nhà đầy phân”, Vikas Swarup.*)

Tôi đủ tỉnh táo để hiểu những bài viết của tôi không đem lại một

sự thay đổi cụ thể nào. Có một số người đã hỏi thẳng, tôi nhận được bao nhiêu tiền để viết. Tôi cảm thấy hổ thẹn cho họ. Tôi sẽ không giải thích, tôi chỉ đơn giản trích một câu của Isabel Allende “How can one not write about war, poverty and inequality when people who suffer from these afflictions don’t have a voice to speak?” (*“Cớ sao ta không viết về chiến tranh, nghèo đói và bất bình đẳng khi mà kẻ gánh chịu những khổ nhục ấy không có tiếng để nói lên”*). Nếu bạn hoàn toàn cho rằng việc viết lách là vô bổ, đừng quên trong chiến tranh không phải ai cũng tham gia chiến đấu, có những người chiến đấu bằng ngòi bút. Có những người đóng góp theo cách riêng của họ.

Mọi người biết việc viết lách không đem lại ích lợi gì nhiều. Vô số người đã viết. Vô số người đã lên tiếng. Không có gì được thay đổi. Bản kiến nghị phản đối dự án bauxite được rất nhiều người ký tên cuối cùng cũng bị bỏ mặc.

Những người biểu tình phản đối TQ bị bắt. Blogger bị bắt và bỏ tù. Không có gì được thay đổi. Nhà nước vẫn tiếp tục làm việc của họ. Họ vẫn chặn facebook.

Họ vẫn kiểm soát thông tin. Họ vẫn cấm nhắc tên Hoàng Sa Trường Sa trên game online.

Họ vẫn treo băng rôn chúc mừng quốc khánh TQ. Họ vẫn xử tù người bất đồng chính kiến.

Họ vẫn tiến hành dự án bauxite Tây Nguyên. Họ vẫn tiến hành dự án điện hạt nhân.

Họ vẫn cho TQ thuê rừng đầu nguồn. Họ vẫn... Họ vẫn...

Nhưng thay vì đặt câu hỏi tại sao tôi lại viết dù biết việc lên tiếng không đem lại ích lợi, tại sao bạn không hỏi vì sao đã rất nhiều người lên tiếng nhưng vẫn không có điều gì thay đổi?

Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ hoàn toàn không quan tâm đến nhân dân? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không cho phép nhân dân biểu tình hoặc chỉ đơn giản là cất tiếng nói?

Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ gạt ngang không đếm xỉa đến bản kiến nghị phản đối một dự án gây tác hại trầm trọng đến môi trường, sự sống, và cả an ninh, lãnh thổ đất nước?

Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ chặn blog, chặn website? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi dân oan khiếu kiện, họ không bao giờ giải quyết?

Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không đầu tư công sức vào nền giáo dục, tiếp tục những trò cải cách chạy vòng quanh không cần thiết, bằng cách lấy kiến thức năm này đắp vào năm khác và quay vòng?

Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không giải quyết vấn đề tham nhũng trầm trọng và giải thích VN không phải là nước tham nhũng nhất TG và quốc gia nào cũng có?

Họ là những người lãnh đạo như

thế nào khi họ không màng đến vấn đề giao thông, để hàng chục ngàn người chết mỗi năm vì tai nạn giao thông, và phần lớn vì đường sá chật chội, đầy “lô cốt”, kém chất lượng và gây ra nhiều cái chết phi lý?

Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ xem nhân dân là con cái không được phép cãi lời và “hàng xóm” không cần can thiệp? Họ là những người lãnh đạo như thế nào mà họ lên nắm quyền khi nhân dân không biết họ là ai để bầu cho họ?

Họ là những người lãnh đạo như thế nào mà họ dù làm bất kỳ điều gì, vẫn tiếp tục giữ cái ghế của mình? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ e ngại mọi sự so sánh và kết luận đó là vọng ngoại và phản quốc?

Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không dám nhìn thẳng vào khuyết điểm và huyền hoặc nhân dân rằng mọi đất nước đều có vấn đề riêng và đất nước ta đang ngày càng tiến bộ?

Ở đây tôi chỉ muốn nói lên vấn đề ý thức. Tôi không có ý định tung hô nước ngoài như nhiều người sẵn sàng chụp mũ. Tôi chỉ đưa ra một vài so sánh. Trong ý thức người dân cũng như người lãnh đạo ở những quốc gia có tự do dân chủ, nhà nước được nhân dân bầu lên, và tồn tại vì lợi ích của nhân dân và đất nước. Nhân dân đóng thuế nuôi các ông lãnh đạo, và khi các ông làm việc không tốt, các ông phải nghe phê bình, và có thể bị phế truất. Có rất nhiều người vẫn thường lầm lẫn

giữa khái niệm yêu nước và yêu nhà nước. Tất cả đơn thuần chỉ là trò chơi đánh tráo khái niệm. Một kiểu áp đặt thường thấy. Quốc gia dân tộc là cái trường tồn. Nhà nước là cái tồn tại tạm thời. Khi hai cái đi ngược nhau, tôi không nghĩ tôi nên chọn cái ngắn thay vì cái dài. Có nhiều người sẽ bảo tôi là kẻ vô ơn. Rằng tôi sinh ra và lớn lên dưới chế độ này, tôi ăn cơm trong chế độ này, tôi đi học trong chế độ này, tôi phải mang ơn thay vì phản chủ.

Một lần nữa phải nhấn mạnh, đây chỉ là vấn đề ý thức. Không biết vì lý do gì, dường như người dân VN có thói quen thường sợ hãi và mang ý thức mình đang mang ơn nhà nước. Trong khi thực tế nhà nước lập ra để lèo lái đất nước, và đại diện cho quyền lợi của nhân dân.

Tôi phải biết ơn à? Tôi đã nhìn thấy các ông lãnh đạo như thế nào. Một tờ báo chính thức trong nước từng viết, phải mất 175 năm để VN đuổi kịp Singapore, với điều kiện Singapore đứng yên- điều này là không thể. GDP cũng tụt hàng trên TG.

Tôi phải biết ơn đất nước vì đã độc lập, tự do, hạnh phúc à? Ta độc lập mà ta không dám nhắc đến mối quan hệ VN- TQ? Ta độc lập mà ta không dám biểu tình chống TQ? Hạnh phúc? Hạnh phúc mà sau này vô số người vẫn tìm cách bỏ đi, bằng cách này hay cách khác, hôn nhân, du học, lao động hợp tác, làm giấy tờ giả...? Hạnh phúc mà đa phần những người đã đi đều không muốn về nước sống?



Tôi sẽ bị xem là kẻ hèn nhất. Tôi không dám ở ngay trong nước hô hào. Tôi thừa nhận, có nhiều lúc tôi đã tự cảm thấy mình là một kẻ hèn nhất. Tôi đi. Tôi không ở lại. Nhưng cách đây không lâu, ở trường tôi có buổi giới thiệu về một số trường ĐH ở Na Uy và ở những nước khác như Anh, Úc, Mỹ, New Zealand... có một tấm bảng có dòng chữ lớn: “Do something for your country: LEAVE.” (*Hãy làm gì đó cho đất nước bạn: đó là bỏ đi*). May mắn được đi, tôi có những quyền tôi không thể có trong nước. May mắn được đi, bằng những bài viết, dù có thể là vô bổ, tôi đóng góp một phần nào đó. May mắn được đi, tôi có cơ hội mở rộng tầm nhìn, và so sánh sự khác biệt giữa 2 TG (tôi thích nói là 2 TG). Những người e ngại sự so sánh không thể nhìn thẳng vào những khuyết điểm và hạn chế của bản thân để chỉnh sửa và tiến bộ. So sánh là cần thiết. So sánh dẫn đến cạnh tranh. Cạnh tranh giúp phát triển. Thử tưởng tượng, nếu cả một khu vực bạn sống chỉ có một tiệm giày. Bạn không còn lựa chọn nào khác, dù đẹp dù xấu bạn cũng phải

vào đó mua giày. Nhưng nếu có khoảng chục tiệm giày, à không nhất thiết, có hai tiệm giày thôi cũng được, bạn được quyền lựa chọn vào tiệm A hay tiệm B, và để thu hút khách hàng, mỗi tiệm dĩ nhiên phải cạnh tranh và nâng cao chất lượng sản phẩm. Tương tự với chính trị.

Ồ vâng bạn sẽ nghĩ tôi là đứa tâm thần khi so sánh chính quyền với tiệm giày, nhưng tôi chỉ đang phân tích. Nếu có nhiều đảng, các đảng phải cạnh tranh nhau, đưa ra nhiều chính sách vì nhân dân và đất nước, và người dân dĩ nhiên sẽ bỏ phiếu cho cái đảng có nhiều chính sách tối ưu hơn. Nhưng nếu chỉ có một đảng duy nhất, và đặc biệt những người lãnh đạo không bao giờ bị bắt lỗi, không bao giờ bị phê bình, không bao giờ bị phế truất, các ông muốn làm bao lâu cũng được, ngồi đó bao lâu cũng được. Không phải rõ ràng là trong trường hợp đó, cái đảng duy nhất này có thể làm bất kỳ điều gì, kể cả những việc có hại cho đất nước sao?

Trong bài viết “Ai không muốn được tự do?”, tôi đã có đề cập đến sự tự do. Vấn đề chỉ là khái niệm về tự do. Khi con người đã sống quá lâu trong một xã hội nơi họ không được phép có tư duy độc lập và phát biểu ý kiến thực sự của mình, họ dần dần quên mất lẽ ra là con người, họ nên có quyền cất tiếng nói.

Trong nghệ thuật, nếu có khuôn mẫu định sẵn và một dây xích kim hãm, người nghệ sĩ không thể làm

việc với toàn bộ khả năng của mình. Thiếu tự do, con người bị kìm hãm, khả năng bị giới hạn. Cũng như trong đời sống. Albert Camus từng nói: “A free press, of course, can be good or bad, but most certainly, without freedom, a press will never be anything but bad.” (*“Báo chí mà tự do thì dĩ nhiên có thể tốt hoặc xấu, nhưng nếu không có tự do báo chí thì hầu như chắc hẳn là báo chí sẽ không bao giờ là cái gì khác hơn là tồi tệ”*).

Nói mỗi nước đều có tự do dân chủ, chỉ là chế độ khác biệt nên sự dân chủ có màu sắc khác nhau chỉ là lối né tránh cái thực tế chẳng có tự do dân chủ. Nói mỗi nước đều có vấn đề, không có chế độ nào hoàn hảo, (đó) chỉ là một lối lấp liếm không dám nhìn thẳng vào những khuyết điểm của mình.

Đúng, không có chế độ nào 100% hoàn hảo. Nhưng cho đến nay, qua thời gian, đến sự tiến bộ hiện nay của loài người, chế độ dân chủ được xem là lựa chọn tốt nhất. Nhưng có lẽ con chim bị nhốt quá lâu trong lồng khi nhìn thấy cửa mở cũng rút lại không dám bay ra TG rộng lớn bên ngoài. Có lẽ con người sợ hãi sự thay đổi. Thay vì góp sức vào một sự thay đổi, thay vì đứng lên bảo vệ cho quyền lợi của chính bản thân mình, họ ngồi yên chấp nhận thực tế và họ tìm cách lơ đi những vấn nạn của đất nước. Erich Fried có câu nói nổi tiếng được viết ngay trên phần còn sót lại của bức tường Berlin tôi đã may mắn có dịp thấy tận mắt: “He who wants the

world to remain as it is doesn't want it to remain at all.” (*“Kẻ muốn cho thế giới giữ nguyên hiện trạng thì chính là không muốn nó tồn tại chút nào”*).

Nếu muốn, tôi có thể đáp máy bay về nước, có thể để bị bắt và ngồi tù, lúc đó mọi người sẽ biết đến tôi, sẽ cuối cùng công nhận tôi chứng minh được những gì mình đang nói thay vì khoác lác phô trương, sẽ cuối cùng ban cho tôi một danh hiệu, hay một tấm bằng khen để sau này ra tù tôi treo trong nhà và tự hào giới thiệu mỗi khi khách đến, nhưng liệu điều ấy có giúp ích được gì không? Ý tôi không phải bảo việc ngồi tù là vô bổ. Tôi rất nể trọng và kính phục những người đã dám lên tiếng và chấp nhận việc ngồi tù là một cái giá của việc tranh đấu của mình. Tôi thực sự rất nể trọng họ. Và cảm thấy những gì mình làm chẳng là chút gì so với những gì họ đã làm. Và nhiều lúc cảm thấy bản thân là 1 kẻ hèn nhát đáng ghê tởm.

Nhưng...

— Đừng bảo tôi im vì tôi sống ở Na Uy.

— Đừng bảo tôi im vì tôi 16 tuổi.

— Đừng bảo tôi im và bảo tôi chưa đủ trải nghiệm.

— Đừng bảo tôi im và bảo tôi thiếu hiểu biết.

— Đừng bảo tôi im và kết tội tôi chỉ copy và paste.

— Đừng bảo tôi im vì bạn im. ■

Joyce Anne Nguyen
2/3/2010



CHUYỆN PHIẾM CỦA GÃ SIÊU

Hồi còn bé, gã đã cảm thấy say mê và thích thú khi đọc câu chuyện, cũng như khi xem cuốn phim về Đavít và Goliát. Theo Kinh thánh, lúc bấy giờ người Do Thái và quân Philitinh đang dàn trận đánh nhau. Bên quân Philitinh có Goliát, là một tên khổng lồ. Hấn cao ba thước, đầu đội mũ chiến bằng đồng, mình mặc áo giáp vảy cá và nặng năm mươi ký. Chân mang tấm che bằng đồng, vai đeo cây lao cũng bằng đồng. Cán giáo của hắn như trục khung cửi thợ dệt, còn mũi giáo của hắn được làm bằng sắt và nặng sáu ký. Trong khi đó, Đa vít chỉ là một cậu bé chăn chiên, trong túi có mấy hòn đá cuội nhặt được ở dưới suối, còn tay thì chỉ cầm một sợi dây bắn đá.

Sáng nào cũng thế, Goliát đều đến trước doanh trại của người Do Thái mà khích bác:

– Sao chúng bay không xông ra trận? Hãy chọn lấy một người và nó hãy xuống đây với ta. Nếu nó đủ sức mạnh để chiến đấu với ta và hạ được ta, thì chúng tao sẽ làm nô lệ



cho chúng bay. Còn nếu ta mạnh hơn nó và hạ được nó, thì chúng bay sẽ làm nô lệ và hầu hạ chúng tao.

Vua Saun và toàn thể dân Israel nghe những lời ấy, thì kinh khiếp và sợ hãi lắm. Thế nhưng, Đavít liền nói với nhà vua:

– Xin đừng ai ngã lòng vì hắn ta. Tôi tớ ngài đây sẽ đi chiến đấu với tên Philitinh ấy.

Đồng thời, Đavít đã trấn an nhà vua:

– Tôi tớ ngài là người chăn chiên chăn dê cho cha. Khi sư tử hay gấu

đến tha đi một con chiên trong bầy gia súc, thì con đuổi theo nó, đánh nó và giết con vật khỏi mõm nó. Nó mà chồm lên con, thì con nắm lấy râu nó và đánh cho nó chết. Tôi tớ ngài đã đánh cả sư tử lẫn gấu, thì tên Philitinh không cắt bì này cũng sẽ là như một trong các con vật đó, vì nó đã thách thức các hàng ngũ của Thiên Chúa hằng sống

Nhà vua liền nói với Đa vít:

– Con hãy đi và xin Đức Chúa ở với con.

Khi nhìn thấy Đa vít, tên Philitinh liền tỏ vẻ khinhể và đã nói với cậu:

– Tao là chó hay sao mà mày cầm gậy đến với tao? Tôi đây với tao, tao sẽ đem thịt mày làm mồi cho chim trời và dã thú.

Đa vít bảo tên Philitinh rằng:

– Mày mang gươm, mang giáo, cầu lao mà đến với tao. Còn tao, tao đến với mày nhân danh Đức Chúa các đạo binh là Thiên Chúa các hàng ngũ Israel mà mày thách thức. Ngay hôm nay, Đức Chúa sẽ nộp mày vào tay tao, tao sẽ hạ mày và làm cho đầu mày lìa khỏi thân. Ngay hôm nay, tao sẽ đem xác chết của quân đội Philitinh làm mồi cho chim trời và dã thú. Toàn cõi đất sẽ biết rằng có một Thiên Chúa che chở Israel.

Khi tên Philitinh bắt đầu xông lên và đến gần để đương đầu với Đa vít, thì Đa vít vội vàng chạy từ trận tuyến ra để đương đầu với tên Philitinh. Đa vít thọc tay vào bị, lấy từ đó ra một hòn đá, rồi dùng dây

phóng mà ném trúng vào trán tên Philitinh. Hòn đá cắm sâu vào trán, khiến hắn ngã sấp mặt xuống đất. Thế là Đa vít đã chiến thắng tên Philitinh chỉ nhờ một dây phóng và một viên đá cuội. Nhưng vì trong tay không có gươm, Đa vít bèn chạy đến, đứng trên xác của tên Philitinh, lấy gươm của hắn, rút khỏi bao, kết liễu đời hắn và dùng gươm chặt đầu hắn.

Theo truyện “Tam quốc chí diễn nghĩa” do Tử Vi Lang dịch, thì vào cuối đời nhà Hán, Trung Hoa lục địa bị chia thành ba nước, làm nên cái thế chân vạc, đó là nước Thục ở phía tây do Lưu Bị cai quản, nước Ngô ở phía đông do Tôn Quyền cầm đầu và nước Ngụy ở phía bắc do Tào Tháo thống lãnh. Chiến tranh và loạn lạc xảy ra trong khắp cả thiên hạ. Tuy nhiên, có điều gì cũng nhận thấy đó là trước mỗi cuộc giao tranh, bên này thường khích bác bên kia, còn bên kia thì lại thường chửi bới bên này một cách thậm tệ. Giống như một lượng dầu được đổ thêm vào lửa, làm cho ngọn lửa bùng cháy lên, thì những lời khích bác và chửi bới ấy cũng đã làm cho binh lính của cả đôi bên hăng tiết vọt. Và thế là họ liền hùng hổ xông ra chiến trận, hăng say chém giết lẫn nhau.

Từ những sự việc kể trên gã đi vào đề tài của mục chuyện phiếm hôm nay bàn về “nghệ thuật nói móc”. Hẳn rằng mọi người đều biết ngôn ngữ và tiếng nói là một thứ quà tặng, được Thượng Đế ưu ái trao ban cho con người, để họ

dùng làm phương tiện mà liên hệ với nhau. Vì thế, chúng ta có thể xác quyết một cách mạnh mẽ: Người là một con vật có ngôn ngữ, có tiếng nói.

Dĩ nhiên, gã không phủ nhận nơi con vật cũng có một thứ ngôn ngữ, một thứ tiếng nói nào đó để diễn tả những ước muốn của chúng, nhưng dầu sao thì thứ ngôn ngữ và tiếng nói ấy, cứ tạm gọi là như thế, vẫn còn ở trong tình trạng ấu trĩ và đơn giản. Chỉ có ngôn ngữ và tiếng nói nơi con người mới thực sự liên tục phát triển và tiến tới một đẳng cấp, một trình độ nghệ thuật mà thôi.

Thế nhưng, tùy theo phương thức sử dụng, ngôn ngữ và tiếng nói có thể mang lấy tính cách xây dựng hay phá đổ. Thực vậy, có những lời nói chân thành, những lời nói an ủi và khích lệ đã tạo được một bầu khí hoà thuận, đã bắc được một nhịp cầu cảm thông, làm cho con người hiểu nhau, nhờ đó mà xích lại gần nhau hơn. Nhưng đồng thời cũng có những lời nói độc địa và cay đắng, những lời nói bỏ vạ và cáo gian, đã làm cho người khác bị thân bại danh liệt, khơi rộng thêm mối hận thù, vốn dĩ đã từng âm ỉ trong cõi lòng của con người.

Và theo thiên ý của gã, thì một trong những loại ngôn ngữ mang lại hậu quả tàn phá, đó là nói móc. Thực vậy, mở bất kỳ một cuốn tự điển Việt Nam ra để tra cứu, gã đều thấy phạm trù “nói” của người Việt Nam thật là phong phú. Chẳng hạn trong cuốn “Việt Nam tự điển” của Lê Văn Đức, gã đếm được cả thấy

hơn sáu trăm chữ được ghép với chữ “nói”, từ “nói ẩm ớ” đến “nói xiên nói xéo”. Quả là tuyệt vời! Vậy thế nào là nói móc? Tùy theo mức độ “đậm đặc” và ý đồ đen tối của người nói, gã ghi nhận được nhiều cấp bậc nói móc khác nhau:

Đầu tiên là nói bóng nói gió, tức là nói một cách xa xôi để người ta hiểu ngầm, thường là với những lời hai ý. Tiếp đến là nói mát, tức là mỉa mai người ta một cách nhẹ nhàng cho thoả mãn nỗi tức giận của mình. Ai có tật thì giặt mình.

Sau khi đã xơi qua những món khai vị, thì bây giờ mới tới món chính, gồm có: Nói kháy là nói với giọng điệu khiêu khích; nói móc là cố ý chọc tức, nói thế nào khiến cho người ta phải bực bội. Cũng trong phạm vi này, còn có nói xỏ, nói xóc, nghĩa là chọc cho người ta tức, nói cho người ta giận. Sau cùng, theo ngôn ngữ của người Hà Nội hôm nay, còn có nói điêu, nghĩa là nói với đầy ác ý cốt để cho người khác phải tức giận đã đành, mà còn bồi thêm một cú mỉa mai và khinh bỉ.

Theo một vài nhà “ngâm kiu”, thì nói móc là một thứ đặc sản của dân ta. Nó không phải chỉ là “tuyệt chiêu” của các bà các cô, mà nhiều lúc còn trở thành “độc chiêu” của giới mày râu nữa.

Thí dụ: Ta chẳng ưa gì một ông hàng xóm, nhưng lại không dám nói thẳng ra, và thế là ta bèn nói kháy, nói móc, khiến cho ông bạn tức như bị bò đá mà vẫn cứ phải nín khe. Ông bạn càng bực, càng tức, thì ta lại càng hả hê, khoái cái

miệng và sườn cả cõi lòng.

Thí dụ: Một đứa bé học trò nghịch ngợm trong lớp, bị ông thầy đánh cho ba roi. Trong khi ông thầy quát cái roi xuống, đứa bé theo phản xạ tự nhiên bèn đưa tay ra đỡ. Chẳng may cái roi đụng phải cái móng tay đứa bé và làm cho nó chảy máu. Đứa bé nước mắt lưng tròng chạy về nhà kể lể và tả oán với bố nó. Ông bố cáu tiết bèn làm một màn nói móc và chửi đổng. Ông ta vừa chạy dọc theo con đường duy nhất trong làng, vừa quát tháo âm ỉ :

– Tiên sư bố nó! Nó không dễ, nó không đau, nó dám đánh con người ta như thế kia à. Tiên sư bố nó!

Thậm chí ngay cả quí vị con nít cũng học đòi bắt chước người lớn mà nói móc, nói kháy. Thí dụ: Tí đến nhà Tèo chơi. Vì đang học đàn, nên Tèo hí hửng lấy cây guitar và gảy biểu diễn mấy bài liền, sau đó quay sang hỏi Tí:

– Bạn thấy bài nào hợp với mình nhất?

Suy nghĩ một lát, Tí lắc đầu và nói:

– Trong số những bài này, thì mình không biết, nhưng mình biết có một bài rất hợp với bạn.

Tèo mừng húm:

– Bài nào vậy?

Tí tỏ vẻ bí mật, nói nhỏ vào tai Tèo:

– Bài “Đập vỡ cây đàn”.

Nói xong, Tí ôm bụng cười ngặt nghẽo, còn Tèo thì bức tức, muốn cho thằng bạn xỏ lá xơi mấy cú đấm vào mặt.

Như trên gã đã bảo: nói móc là một trong những cách thức mau chóng phá đổ tình nghĩa trong lãnh vực đời thường cũng như trong phạm vi cuộc sống gia đình. Nhất là khi người ta lại móc quá sâu và quá đậm thì thường để lại những hậu quả thảm khốc, khó mà lường nổi. Gã xin mượn đỡ một vài kinh nghiệm của tác giả Trần Triều trong bài “Bệnh kháy” được đăng tải trên báo “Phụ Nữ Thứ Ba” số ra ngày 18.8.2009.

Trước hết là trong lãnh vực đời thường.

Một tốp thanh niên đang ngồi uống bia trong quán, thì một tốp khác cũng vào và ngồi ở bàn bên cạnh. Tốp này nói với tốp kia:

– Chúng mày muốn uống bia thì phải gọi chúng tao bằng ông nội, không thì ăn đòn.

Một tên tốp kia hùng hổ tiến tới, nhưng bất ngờ bị ngáng chân té lăn cù trên đất, khiến cho tốp này đều cười ồ lên. Thế là cả tốp kia đều rút lui có trật tự, nhưng chỉ một lát sau liền trở lại quán với dao phay và mã tấu. Hồn chiến xảy ra, khiến một em chết liền tại chỗ!!!

Tiếp đến là trong phạm vi cuộc sống gia đình

Hai vợ chồng đang ngồi xem phim với nhau, đến đoạn nhân vật nam ngoại tình, chị vợ bèn phán:

– Cái thứ đàn ông mèo mả gà đồng, trăng hoa cho lắm. Một vợ thì nằm giường lèo, hai vợ thì nằm chèo queo, ba vợ thì ra chuồng heo mà nằm.

Anh chồng nóng mặt vì anh thừa biết chị mượn nhân vật trong phim để “xoáy, nghiền, bóp” cái vết thương cũ của mình. Một năm trước, anh đi theo công trình xây dựng về Kiên Giang/VN, và ở đây anh đã lén phếng chút đỉnh với cô bán cà phê, nhưng đã giải quyết dứt điểm. Chuyện tuy đã qua, nhưng hễ có dịp là chị vợ lại “móc” cho một phát. Phim đến đoạn nhân vật nữ nổi cơn ghen, anh liền “tung đòn”:

– Cái thứ đàn bà mà ghen quá đáng như vậy, có ngày mất chồng luôn mà không hay. Thằng đàn ông đã bực lên rồi thì bỏ hết, bất chấp tất cả.

Từ chỗ đang cùng ngồi coi phim một cách đầm ấm, bỗng chốc cả hai vợ chồng quay ra hầm hè, cố tìm ra những từ, những cách nói khiến “đối phương” càng đau, thì mình càng “đã”. Từ chỗ mình mình, em em, bỗng chốc biến thành cái thứ này, cái thứ nọ.

Chuyện chưa kết thúc. Bực mình chị vùng vằng bỏ vào buồng, nhưng không quên quăng lại một câu:

– Coi cái phim này, khối thằng đàn ông sáng mắt ra, bỏ bịch lẳng nhăng thì cứ chuồng heo mà nằm.

Anh nổi điên:

– Nằm chuồng heo còn hơn nằm với con đàn bà điêu ngoa. Thật hết chịu nổi.

Chỉ vì mấy câu nói móc mà vợ chồng đang sống chung hoà bình, bỗng chuyển biến thành chiến tranh!

Một trường hợp tương tự khác. Anh tay trắng từ miệt vườn lên Saigon lập nghiệp, cưới được chị là con gái một gia đình khá giả. Thế nhưng, mẹ ruột anh lại có tính hay “bòn”, mỗi lần lên thăm anh, đều xin một vài món lặt vặt trong nhà, mà bà cho rằng các con “thừa”, không dùng đến. Chị thì chỉ “bằng mặt chứ không bằng lòng”. Còn anh thì lại chẳng quan tâm đến mấy chuyện vặt vãnh đó. Vấn đề là sau mỗi lần mẹ chồng ra về, chị lại móc:

– Tôi ghét nhất là mấy người đến đâu cũng góp góp nhặt nhặt. Đồ của người ta mà cứ nghĩ là không dùng đến, rồi năn nỉ ỉ ôi.

Anh nghe mà nổi nóng, vì có cảm giác mẹ mình bị xúc phạm:

– Cô muốn gì, thì cứ nói thẳng ra, chứ đừng bóng gió như thế.

Chị trêu người:

– Tôi nói vu vợ vậy đó. Ai có tật thì giật mình chớ.

Anh lại càng tức điên lên, nhưng nếu mắng mỏ thì xoàng quá, phải móc lại mới được. Anh nhẹ nhàng bảo:

– Ủ, họ gom hết đồ của con trai về xài, còn hơn cái ngữ lén chồng, gom của nhà mình đưa về nhà mẹ. Mà nhà mẹ có khó khăn gì đâu, rất một lũ lười lao động, chảy thây ra đó.

Đến lượt chị tức anh ách, nhưng đành phải nín thinh bỏ đi một mạch, bởi vì anh biết chị lén “tiếp tế” cho nhà ngoại từ lâu, nhưng làm thinh, vì nghĩ chuyện cũng chẳng đáng gì. Nhưng khi bị vợ “nói đểu”, anh đã

không dẫn lòng được.

Một lần khác, anh tỏ ra hào hiệp cho người bạn thân vay tiền mua xe. Biết có “xin”, thì chị cũng chẳng “cho”, nên anh “tiền trăm hậu tấu”. Sau khi nghe anh “tấu”, thì điều thật lạ lùng, đó là chị không nổi giận mà lại tỏ ra đứng đưng, khinh khỉnh. Biết mình có lỗi, anh bấm bụng cho qua, coi như “kết thúc vụ án”. Vậy mà một lần chị băng quơ nói với con:

– Con cố gắng lớn lên biết mở mắt ra một chút, chứ đừng có khôn nhà dại chợ nhé con.

Chỉ nghe câu nói đó, anh đã hất chiếc tivi bể tan, đập bẹp thêm chiếc quạt máy, rồi hầm hầm bỏ đi.

Kinh nghiệm cho thấy: Khi mâu thuẫn xảy ra, thà rằng hét toáng lên cho hả giận, hoá ra lại hay hơn là nhẹ nhàng “sửa lưng” nhau”, bởi vì việc cãi vã to tiếng sẽ sớm đi vào lãng quên, còn nói móc hay nói kháy lại gây nên những vết thương lòng âm ỉ và dai dẳng. Những cặp vợ chồng xung đột trực tiếp, xem ra lại ở bền với nhau hơn những cặp chơi trò nói móc và nói kháy. Nhiều khi cái “bệnh móc” này thấm sâu vào lục phủ ngũ tạng, đến nỗi một chuyện nhỏ cũng trở thành chuyện lớn. Chẳng hạn, anh chồng húp bát canh thấy mặn, thay vì nói thẳng, thì lại nói bóng nói gió:

– Canh hôm nay nhạt nhỉ?

Chị vợ bực vì bị chồng “nói đểu”, tức vì đã là vợ chồng với nhau nhưng lại không trao đổi thật lòng. Chuyện nhỏ mà bị móc sẽ hoá

thành chuyện lớn. Và chuyện lớn mà bị móc thêm, sẽ dễ nổ tung như trái lựu đạn.

Một anh chồng đã tâm sự như sau: Hồi mới cưới, chúng tôi cũng đã từng cạnh khoé với nhau dữ lắm. Tôi quyết tâm sửa là vì sau mỗi lần nói móc, dù đạt được mục đích tức thời là làm cho vợ tức điên lên, nhưng sau đó ngẫm lại, thấy bản thân mình cứ hèn hèn sao ấy. Ngược lại, vợ bóng bóng gió gió, tôi cũng tức điên lên và ghét cay ghét đắng cái tật ấy. Từ đó, mỗi lần vợ mở miệng ra định móc, tôi liền cương quyết:

– Muốn nói gì thì nói thẳng, hoặc đừng nói gì cả.

Dần dần thói quen nói thẳng và nói thật được hình thành. Ngồi vào bàn ăn thấy thiếu tương ớt thì nói thẳng:

– Em ơi, còn thiếu tương ớt.

Chứ hồi còn mắc bệnh “móc”, thế nào tôi cũng nói:

– Hình như độ này em chăm làm đẹp quá, sợ mặt nổi mụn nên kiêng ăn tương ớt đó à?

Tóm lại, các cụ ta ngày xưa đã bảo: Nói gần nói xa, chẳng qua nói thật. Hay như một câu danh ngôn cũng đã khuyên nhủ: Hãy ngoáy lưỡi bảy lần trước khi nói, để mỗi lời chúng ta nói ra sẽ là một góp phần vào việc tạo nên một bầu khí hoà thuận và bắc được một nhịp cầu cảm thông:

❖ *Lời nói chẳng mất tiền mua,
Liệu lời mà nói cho vừa
lòng nhau. ■*



TIN TÔN GIÁO - TIN XÃ HỘI - TIN VIỆT NAM- TIN THẾ GIỚI - CHUYỆN LẠ...

TIN TÔN GIÁO

ĐẠI DIỆN TÒA THÁNH TẠI LHQ KÊU GỌI TÔN TRỌNG TỰ DO TÔN GIÁO

GENÈVE. Đại diện Tòa Thánh tại LHQ ở Genève, Đức TGM Silvano Tomasi, kêu gọi các chính phủ tôn trọng tự do tôn giáo và trừng phạt những kẻ bách hại các nhóm tôn giáo thiểu số.

Trong bài tham luận hôm 12-3-2010 tại khóa họp thứ 13 của Hội đồng nhân quyền của LHQ, Đức TGM Tomasi tố giác hiện tượng tại nhiều quốc gia quyền tự do tôn giáo không được bảo đảm đầy đủ. Các cuộc thăm dò gần đây cho thấy gần 70% trong số 6 tỷ 800 triệu người trên thế giới đang phải sống trong tình trạng hạn chế cao độ về tôn giáo, nhất là các nhóm tôn giáo thiểu số. Quyền của các nhóm này bị vi phạm nặng nề, tự do phụng tự của họ bị ngăn cản. Tại một số miền, tín đồ các tôn giáo thiểu số, vì không được luật pháp nhìn nhận, nên phải sống tín

ngưỡng của họ trong tình trạng hăm trú và bất hợp pháp, vì sợ bị tù và bách hại. Tại một số nơi khác, tuy quyền tự do tôn giáo được luật pháp nhìn nhận, nhưng các nhóm tôn giáo thiểu số bị các thành phần tôn giáo đa số sách nhiễu và bách hại. Tài sản và nơi thờ phượng của họ bị phá hủy, mạng sống của họ bị đe dọa trầm trọng. Những tội ác đó thường không bị công lý trừng trị và chính quyền làm ngơ hoặc đồng lõa với những kẻ phạm tội ác như vậy. Các nạn nhân không dám tố giác, khiêu nại vì sợ bị trả thù thêm. Những kẻ bách hại tôn giáo thiểu số cảm thấy được khích lệ vì sự im lặng đồng lõa của chính quyền và của một hệ thống tư pháp thiếu hiệu năng và thiên lệch”.

Trước tình trạng đó, Đức TGM Tomasi nói: ”Tòa Thánh kêu gọi các nước hãy tôn trọng và tăng tiến quyền tự do tôn giáo trong mọi khía cạnh, qua luật pháp quốc gia, kể cả việc trừng trị thích đáng những kẻ vi phạm hầu thực sự loại trừ tình trạng phạm pháp mà không

bị pháp luật trừng phạt”.

Vị đại diện Tòa Thánh tại LHQ cũng nhấn mạnh rằng ”Nạn nhân của các vụ kỳ thị và tấn công bạo hành có quyền được đền bù và bồi thường vì những thiệt hại mà các nhân viên công và tư nhân đã gây ra cho họ. Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ các quyền căn bản của mọi người trên lãnh thổ của mình. Để đạt tới sự đền bù đúng đắn, cần có những tiêu chuẩn và phương pháp khách quan được đề ra trong luật pháp quốc gia. Bao lâu Nhà nước không có khả năng hoặc không muốn bảo vệ hữu hiệu về luật pháp cho mọi công dân, thì những cuộc liên tục bách hại các cộng đồng tôn giáo và chủng tộc thiểu số sẽ tiếp tục hoành hành trên thế giới và làm suy yếu nhân quyền của mỗi người”.

Và Đức TGM Tomasi kết luận với lời kêu gọi các nước thực sự áp dụng mọi nhân quyền bằng cách nhìn nhận và tôn trọng phẩm giá của mỗi người, không phân biệt chủng tộc hoặc tôn giáo, loại bỏ mọi hình thức kỳ thị về chủng tộc, màu da, phái tính hoặc tôn giáo, đối xử tốt đẹp tại các tòa án, giáo dục về sự sống chung hòa bình dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau...

(SD 12-3-2010)

THÁNH TÍCH THÁNH ANTÔN ĐƯỢC RƯỚC ĐẾN SRI LANKA

COLOMBO. Thánh tích hài cốt thánh Antôn thành Padova đang thánh du Sri Lanka trong 16 ngày nhân dịp kỷ niệm 175 năm Vương cung thánh đường dâng kính thánh

nhân ở Kochchikade.

Đây là lần đầu tiên trong 750 năm lịch sử, hài cốt thánh Antôn được rước ra khỏi Italia và thánh du một nước Á châu. Thánh tích đã được đưa tới Colombo, thủ đô Sri Lanka ngày 7-3-2010, theo lời thỉnh cầu của Đức TGM sở tại Malcom Ranjith, nguyên là Tổng thư ký Bộ phận tự và kỷ luật bí tích.

Trong 3 ngày, Vương cung thánh đường đã mở cửa từ 5 giờ sáng đến 3 giờ đêm để đông đảo các tín hữu có thể đến kính viếng và cầu xin phúc lành đặc biệt của thánh Antôn, đặc biệt là xin ơn hòa bình và hiệp nhất cho đất nước.

Ngày 7-3-2010, Đức TGM Malcom Ranjith đã chủ sự thánh lễ chào đón thánh tích, cùng với Đức TGM Joseph Spiteri, Sứ thần Tòa Thánh tại Sri Lanka, và đông đảo các linh mục trong tổng giáo phận Colombo, trước sự hiện diện 5 ngàn tu sĩ và giáo dân. Trong dịp này, Đức TGM Ranjith đã mời gọi các tín hữu hãy noi gương thánh Antôn và canh tân đời sống.

Trong số những người hiện diện tại buổi lễ cũng có phu nhân tổng thống Sri Lanka Shiranthi Rajapaksa, nhiều nhà chính trị Công Giáo và cả các nhà sư Phật giáo. Hôm 10-3 thánh tích hài cốt thánh Antôn được rước tới giáo phận Galle ở miền nam Sri Lanka.

(Asia News 11-3-2010)

CÁC GM THÁNH ĐỊA LIÊN ĐỐI VỚI CÁC TÍN HỮU KITÔ IRAK

JERUSALEM. HĐGM tại

Thánh Địa liên đới với các tín hữu Kitô tại Irak, đặc biệt tại vùng Mossul đang phải chịu các hành vi bạo lực và những vụ sát hại.

Trong sứ điệp công bố sau khóa họp từ ngày 8 đến 10-3-2010 tại Jerusalem, các GM và các vị Bản quyền Công Giáo tại Thánh Địa bày tỏ sự gần gũi huynh đệ với các vị chủ chăn và tín hữu Kitô tại Irak đang gặp nhiều thử thách.

Sứ điệp có đoạn viết: "Các tín hữu chúng tôi ở Giordani, Palestine và Israel nghĩ đến anh chị em, cùng chịu đau khổ và cầu nguyện cho anh chị em. Các tín hữu Kitô tại Thánh Địa hợp tiếng để kêu lên "đủ rồi!", đồng thời cầu xin Chúa thương xót. Chiến dịch liên đới với các tín hữu Kitô Irak, đặc biệt là tại Mossul và toàn miền Ninive do các cơ quan truyền thông phát động, cũng là của chúng tôi. Cùng với ngôn sứ Giona, chúng tôi hướng về Thiên Chúa nhân từ và thương xót, kiên nhân và đầy lòng từ nhân vô biên, luôn sẵn sàng rút lại những lời đe dọa của ngài (Jo 4,2) để cầu xin Chúa làm nẩy sinh nơi những người cư ngụ tại Mossul những tâm tình mới, những thái độ mới sẵn sàng hoán cải, và xác tín rằng Thiên Chúa chúng ta là một vị Thiên Chúa yêu thương và không oán hận; xin Chúa duy trì nơi các anh chị em Kitô hữu tại Mossul bị lăng mạ, bách hại và tàn sát, một thái độ Kitô can đảm..

Xin Chúa giúp các tín hữu Kitô tại vùng Ninive kiên nhẫn chịu đựng thử thách, với xác tín mạnh

mẽ rằng sự ác sẽ không lướt thắng, trong khi sức mạnh của tình yêu có tính chất vĩnh cửu, và sau đau khổ thập giá Canvê, luôn có ơn cứu độ giải thoát và bình minh phục sinh".

(Asia News 13-3-2010)

ĐTC VIẾNG THĂM ANH QUỐC TỬ 16 ĐẾN 19-9 NĂM NAY

LUÂN ĐÔN. Hôm 16-3-2010, chính phủ và HĐGM Anh quốc thông báo ĐTC Biển Đức 16 sẽ viếng thăm chính thức Vương quốc Anh từ ngày 16 đến 19-9 năm nay.

Thông cáo chung được công bố trong cuộc họp báo gọi cuộc viếng thăm của ĐGH là một cơ hội chưa từng có để củng cố quan hệ giữa Anh quốc và Tòa Thánh về những sáng kiến hoàn cầu cũng như về vai trò quan trọng của tín ngưỡng trong việc kiến tạo các cộng đồng mạnh mẽ. Ban sáng Nữ Hoàng đã loan báo: cuộc viếng thăm của ĐGH Biển Đức 16 tại Anh sẽ diễn ra từ ngày 16 đến 19-9 năm nay và sẽ là cuộc viếng thăm chính thức đầu tiên của một vị Giáo Hoàng tại Vương quốc Anh, xét vì cuộc viếng thăm của ĐGH Gioan Phaolô 2 tại Anh chỉ là một cuộc viếng thăm mục vụ.

ĐGH sẽ được Nữ Hoàng đón tiếp tại Dinh Holyroodhouse. Ngài sẽ đọc diễn văn trước xã hội Anh tại trụ sở Quốc hội Westminster. ĐGH cũng sẽ viếng thăm miền Tây Midlands để tôn phong ĐHY John Henry Newman lên bậc chân phước, trong thánh lễ ngoài trời tại thành phố Coventry.

Thông cáo chung nói thêm rằng: ĐGH sẽ cử hành thánh lễ tại thành phố Glasgow, một buổi cầu nguyện ban chiều tại Luân đôn và một buổi cầu nguyện về giáo dục. Quan hệ giữa các Giáo Hội Kitô sẽ là đề tài cuộc viếng thăm cũng như quan hệ giữa các tôn giáo lớn. ĐGH sẽ viếng thăm Đức TGM giáo phận Canterbury tại dinh Lambeth và cầu nguyện với các vị lãnh đạo các Giáo Hội khác tại Đan viện Westminster.

Chi tiết đầy đủ lộ trình viếng thăm của ĐGH sẽ được công bố trong thời gian gần đây. Bộ trưởng Jim Murhy, trưởng ban tổ chức của chính phủ Anh đặc trách việc tổ chức cuộc đón tiếp ĐGH nói rằng: "Đây sẽ là một cuộc viếng thăm lịch sử tại một thời điểm quan trọng. ĐGH sẽ được các tín hữu Công Giáo và tín đồ mọi tôn giáo đón tiếp nồng nhiệt.

"Trong tư cách là vị lãnh đạo tinh thần của hơn 1 tỷ tín hữu Công Giáo trên thế giới, trong đó có 6 triệu tín hữu tại Anh, ĐGH và Tòa Thánh có ảnh hưởng lớn trên chính sách hoàn vụ trong những lãnh vực như phát triển quốc tế, sự ổn định và quan hệ giữa các tôn giáo".

(SD 16-3-2010)

GIÁO CHỦ LIÊN HIỆP ANH GIÁO CHÀO MỪNG CUỘC VIẾNG THĂM CỦA ĐTC

LUÂN ĐÔN. Giáo Chủ Liên hiệp Anh giáo, Đức TGM Rowan Williams, chào mừng cuộc viếng thăm chính thức cuộc ĐTC tại Anh quốc từ ngày 16 đến 19-9 năm nay,

theo lời mời của Nữ Hoàng Elizabeth II.

Trong thông cáo công bố hôm 17-3-2010, Đức TGM Williams nói rằng "Cuộc viếng thăm của ĐGH sẽ là một cơ hội không những để thắt chặt quan hệ giữa Tòa Thánh và Vương quốc Hiệp Nhất, nhưng cả quan hệ giữa Giáo Hội Công Giáo với các Giáo Hội Kitô khác tại Ecosse, Anh và miền Wales. Tôi đặc biệt mong chờ ngày được đón tiếp ĐGH Biển Đức tại điện Lambeth nhân danh Giáo Hội Anh giáo." (SD 17-3-2010)

BẢO VỆ LUẬT ĐỘC THÂN LINH MỤC

ROMA. Một số diễn tả tại hội nghị quốc tế nhân dịp Năm Linh Mục bênh vực luật độc thân linh mục và bác bỏ liên hệ giữa độc thân và sự lạm dụng tính dục trẻ em.

Hội nghị do Bộ giáo sĩ tổ chức tại Đại Học Giáo Hoàng Laterano trong hai ngày 11 và 12-3-2010 với sự tham dự của 650 LM và 50 GM cùng một số giáo dân.

Đặc biệt Bác sĩ Manfred Lutz, trưởng khoa phân tâm tại một bệnh viện ở Đức và là cố vấn của bộ giáo sĩ, trong bài thuyết trình hôm 12-3-2010, nhận định rằng những ai coi sự độc thân như một điều "phản tự nhiên" là những người không hiểu giá trị tích cực của sự tự chế trong tính dục con người. "Khoa học ngày nay nói với chúng ta rằng không hề có liên hệ giữa việc độc thân và sự lạm dụng tính dục trẻ em. Quan niệm cho rằng sự độc thân là một dấu hiệu báo động về sự thiếu quân

bình tâm lý, đó cũng là điều không đúng. Trái lại, nhiều người trong xã hội ngày nay hiểu lầm về tính dục và cổ võ sự tôn thờ thân xác, khiến cho hàng triệu người bất hạnh”.

Bác sĩ Lutz là người đã tổ chức Hội nghị quốc tế tại Roma hồi năm 2004 về nạn lạm dụng tính dục. Ông có gia đình và 2 người con. Ông nói: ”Không có vấn đề việc độc thân là điều dành cho những người có tính tình yếu kém. Sự dấn thân cam kết sống độc thân thường gặp thất bại khi một linh mục có đời sống thiêng liêng bị suy yếu, hoặc khi linh mục đó quá chú ý đến bản thân mình. Vì thế, thật là một ý tưởng tốt khi các linh mục sống chung trong cộng đoàn với nhau nếu có thể.”

Cũng trong bài thuyết trình, bác sĩ Manfred Lutz bác bỏ lập luận cho rằng nếu các linh mục là những người có gia đình thì sẽ hướng dẫn mục vụ tốt đẹp hơn cho các đôi vợ chồng. Lý do vì một linh mục có gia đình thường có nguy cơ vô tình và chắc chắn áp dụng kinh nghiệm đời sống hôn nhân của mình cho những vấn đề mà người khác gặp phải, trong khi đó một linh mục độc thân có cái nhìn bao quát hơn.

Và theo bác sĩ Lutz, những người cổ võ việc truyền chức linh mục cho những người có gia đình, thường cũng là những người muốn xóa bỏ sự khác biệt giữa giáo sĩ và giáo dân. Lý do chính khiến cho một số người hăng say tấn công luật độc thân linh mục của Giáo Hội là vì sự độc thân này là một nhắc nhở

về sức mạnh của đức tin và giá trị của sự hy sinh”. (CNS 15-3-2010)

TÒA THÁNH THÀNH LẬP ỦY BAN ĐIỀU TRA VỀ MEDJUGORJE

VATICAN. Hôm 17-3-2010, Phòng báo chí Tòa Thánh cho biết một Ủy ban quốc tế đã được thành lập tại Bộ giáo lý đức tin để điều tra về việc gọi là Đức Mẹ hiện ra tại Medjugorje.

Ủy ban này do ĐHY Camillo Ruini, nguyên Giám quản giáo phận Roma, làm chủ tịch, và gồm có các HY, GM, và các chuyên gia, làm việc một cách kín đáo và sẽ đệ trình kết quả lên cấp trên của Bộ. Ủy ban đã nhóm phiên họp đầu tiên ngày 26-3-2010 tại Roma.

Medjugorje, được gọi là Mễ Du trong tiếng Việt, là một làng nhỏ thuộc Cộng hòa Bosni Erzegovine, cách thành phố Mostar 25 cây số về hướng tây nam, từ gần 30 năm nay được coi là nơi hiện ra của Đức Mẹ với một số thiếu niên Công Giáo Croát. Tuy nhiên, các GM giáo phận Mostar sở tại không hề nhìn nhận các cuộc hiện ra này. Dầu vậy, các tín hữu từ các nơi vẫn tuồn đến đây hành hương. HĐGM Bosni cấm các cuộc hành hương chính thức, nhưng không cấm cản các cuộc hành hương tư nhân. Hồi cuối tháng 12 năm 2009, ĐHY Christophe Schoenborn, TGM giáo phận Vienne, Chủ tịch HĐGM Áo, đã đến thăm Mễ Du với tư cách riêng, và chứng kiến cảnh tượng các tín hữu đến đây cầu nguyện. Ngài kêu gọi tái cứu xét vấn đề Mễ

Du. Đức GM sở tại đã phản đối vì cho rằng cuộc viếng thăm của ĐHY với những lời tuyên bố của ngài đã "gia tăng sự đau khổ cho Giáo Hội địa phương". Sau khi gặp ĐTC Biển Đức 16, ĐHY Schoenborn đã gửi thư xin lỗi Đức GM giáo phận Mostar. (SD, Apic 17-3-2010)

ĐỨC THƯỢNG PHỤ TWAL PHÊ BÌNH CHÍNH PHỦ SRAEL

JERUSALEM. Đức Thượng Phụ Công Giáo la tinh ở Jerusalem phê bình thái độ "vô trách nhiệm" và "đổ dầu vào lửa" của chính phủ Israel, thay vì kiến tạo bầu không khí tín nhiệm lẫn nhau.

Trong những ngày qua, quan hệ giữa Israel và Palestine căng thẳng cao độ sau khi bộ trưởng nội vụ Israel tuyên bố xây cất thêm 1.600 căn hộ trong khu vực Đông Jerusalem của người Palestine. Trước đó, Israel tuyên bố liệt kê khu Mộ của các tổ phụ ở Hebron thuộc miền Cisjordani là gia sản của quốc gia Israel. Những người Palestine biểu tình và những người bên vực hòa bình đã đụng độ với cảnh sát và quân đội Israel.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho hãng tin Công Giáo Đức KNA hôm 15-3-2010, Đức Thượng Phụ Fouad Twal than phiền rằng giới lãnh đạo chính trị Isrel thiếu cái nhìn xa và chính xác về Jerusalem.

Ngoài ra, Đức Thượng Phụ cũng kêu gọi Giáo Hội tại Jerusalem giữ một vai trò nổi bật trong Thượng HĐGM về Trung Đông sẽ nhóm vào tháng 10 tới đây tại Roma. Đức

Thượng Phụ tiết lộ rằng ĐTC đã tuyên bố triệu tập Thượng HĐGM này ngay sau khi viếng thăm Thánh Địa. Điều này có nghĩa là ngài thấy rõ tình trạng khó khăn của Giáo Hội tại đây và muốn đặc biệt bàn tới các vấn đề đó.

(KNA 15-3-2010)

HỌC VIỆN CAO ĐẲNG CÔNG GIÁO ĐẦU TIÊN TẠI KAMPUCHIA

PHNOM PENH. Học viện Cao đẳng Công Giáo đầu tiên tại Kampuchia, mang tên thánh Phaolô, đã được khánh thành trong những ngày qua tại Angtasaom, thuộc tỉnh Takeo, cách thủ đô Phnom Penh 70 cây số.

Học viện thánh Phaolô do Đức Cha Olivier Schmitthausler, tân GM Phó của giáo phận thủ đô Phnom Penh, thành lập, với sự trợ giúp của các nhà hảo tâm tư nhân và hiện có 190 sinh viên thuộc hai khoa: canh nông và tin học. Đại học này có 1 thư viện rộng 800 mét vuông và 25 phòng được trang bị nhiều dụng cụ tin học và internet. Học viện này cũng bắt đầu được liên kết với Đại học hoàng gia về canh nông ở thủ đô Phnom Penh và Học viện kỹ thuật đa khoa Ngee An ở Singapore.

Tham dự lễ khánh thành Học viện thánh Phaolô có sự hiện diện của Phó thủ tướng và nhiều bộ trưởng, trong đó có Bộ trưởng giáo dục và canh nông, cùng với giáo quyền địa phương.

Cách đây 4 năm, khi còn là LM, Đức Cha Schmitthausler, thuộc

Hội thừa sai Paris, cũng đã thành lập tại Phnom Vooah, Trung tâm sự sống mang tên Đức Gioan Phaolô 2, với mục đích đón tiếp gia đình các bệnh nhân Sida.

Đức cha Schmitthauesler sẽ thụ phong giám mục vào ngày 20-3 tới đây tại thủ đô Phnom Penh.

(SD 15-3-2010)

SỐ TÍN HỮU KITÔ TẠI CANADA NGÀY CÀNG GIẢM

OTTAWA. Số tín hữu Kitô tại Canada ngày càng giảm sút trong khi số tín hữu Hồi giáo và những người không tôn giáo ngày càng gia tăng.

Theo Sở thống kê trung ương của Canada về viễn tượng tôn giáo nơi người dân nước này, vào năm 2031 tới đây, số tín hữu Kitô sẽ giảm 10%, tức là còn 65% so với 75% hồi năm 2006. Số người không có tôn giáo sẽ tăng từ 17 lên 21%.

Số người thuộc các tôn giáo khác sẽ tăng từ 8% như hiện nay lên 14% vào năm 2031, trong số này 50% là người Hồi giáo, tức là tăng thêm 15% so với tình trạng năm 2006.

Sở thống kê Canada cũng cho biết số tín hữu Kitô thực hành đạo liên tục giảm sút. Hồi năm 1946, có tới 67% tín hữu Kitô tham dự việc phụng tự hằng tuần. Con số này tiếp tục giảm sút, đặc biệt tại tỉnh Québec nói tiếng Pháp. Trong phần còn lại của Canada, chỉ có tỉnh Bristish Colombia có số tín hữu hành đạo thấp hơn Québec. Hậu quả của sự giảm sút này là từ giữa thập niên 1960, nhiều thánh đường được dùng vào các mục tiêu trần

tục như làm thư viện, trung tâm giải trí, nhà ở, hoặc cũng có trường hợp nhà thờ bị biến thành quán nước hoặc vũ trường. (Apic 12-3-2010)

TÒA THƯỢNG THẨM XỬ CHO 1 CƠ QUAN CÔNG GIÁO ANH THẮNG KIỆN

LUÂN ĐÓN. Tòa Thượng Thẩm ở Luân đôn xử cho một cơ quan Công Giáo giúp nhận con nuôi được thắng kiện và không bị bó buộc phải giúp các cặp đồng phái nhận con nuôi.

Luật cấm kỳ thị xu hướng tính dục ban hành năm 2007 buộc tất cả các cơ quan giúp nhận con nuôi, không phân biệt tôn giáo, phải trợ giúp cả những cặp đồng phái nhận con nuôi. Trong số 11 cơ quan Công Giáo trong lãnh vực này, có cơ quan tên là Catholic Care, đã khiếu nại tại tòa án với lý do: giúp các cặp đồng phái nhận con nuôi là điều trái ngược với đạo lý Công Giáo mà cơ quan này phải tuân hành. Hôm 17-3-2010 Tòa đã xử cho cơ quan này thắng kiện và được miễn chuẩn không phải thi hành luật nói trên.

Đức Cha Arthur Roche, GM giáo phận Leeds nơi có cơ quan Catholic Care, đã chào mừng phán quyết của tòa án và nói rằng "bản án này giúp chúng tôi quyết tâm tiếp tục cung cấp dịch vụ quý giá mưu ích cho các trẻ em, các gia đình và cộng đoàn".

(CNS 18-3-2010)

CHỦ TỊCH HĐGM THỤY SĨ PHÊ BÌNH BÁO CHÍ

FRIBOURG. Chủ tịch HĐGM Thụy Sĩ, Đức Cha Norbert

Brunner, GM giáo phận Sion, phê bình thái độ thông tin vơ đũa cả nắm của nhiều cơ quan truyền thông về những vụ lạm dụng tính dục trẻ em.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho báo Le Matin Dimanche, số ra ngày 21-3-2010 tại Thụy Sĩ, Đức Cha Brunner khẳng định rằng "Cách thức tra hỏi mà các cơ quan truyền thông sử dụng khi thông tin về những vụ lạm dụng đau thương này làm cho tôi khó chịu... Đây thực là một sự ô ạt và hăng say chống lại Giáo Hội".

Theo Đức Cha Brunner, trong quá khứ người ta bàn về những vấn đề lạm dụng tính dục khác với cách thức ngày nay và không thể phán đoán quá khứ với những tiêu chuẩn của ngày nay. Trong cuộc phỏng vấn, Đức cha Chủ tịch HĐGM Thụy Sĩ nhắc đến thống kê tại Pháp, chỉ có một tỷ số rất nhỏ những vụ lạm dụng tính dục trẻ em do các linh mục và khi báo chí tạo nên một liên hệ nhất thiết giữa sự độc thân và sự lạm dụng tính dục, thì tạo nên một sự nghi ngờ chung đối với tất cả các linh mục, và làm như thế là một điều bất công".

Tại Đức, Cha Cha Gerhard Ludwig Mueller, GM giáo phận Regensburg, cũng phê bình nhiều cơ quan truyền thông về thái độ "thông tin sai trái, đẩy thành kiến chống Giáo Hội".

Trong thư mục vụ tựa đề "Về tình trạng hiện nay" (Zur aktuellen Situation), công bố hôm 21-3, Đức Cha Mueller bác bỏ những lời cáo

buộc cho rằng các vị lãnh đạo Giáo Hội nhất loạt ếm nhem các vụ lạm dụng tính dục. Ngài viết "Tôi mạnh mẽ lên án những mưu toan phá hoại uy tín của toàn thể Giáo Hội Công Giáo và các tổ chức của Giáo Hội".

Đức TGM giáo phận Regensburg cũng tố cáo những thế lực thù nghịch với Giáo Hội đang hết sức tìm cách biến ca đoàn thiếu nhi của Nhà thờ chính tòa giáo phận này nạn nhân của các vụ lạm dụng tính dục. Ngài cho biết các phóng viên từ nhiều nơi chạy đến bao quanh trường học của các em thiếu nhi ca viên, thúc giục cha mẹ các em rút con ra khỏi điều gọi là vũng lầy của bạo lực tính dục và giải thoát con cái khỏi sự hạ nhục nhất loạt!"

(KNA 22-3-2010)

HĐGM CANADA PHÊ BÌNH BẢO CHÍ

OTTAWA. HĐGM Canada mạnh mẽ phê bình sự thông tin sai lệch của hai tờ báo ở nước này cho rằng Giáo Hội Công Giáo đã không đối phó thích hợp với nạn lạm dụng tính dục trẻ em.

Trong thông cáo, Đức Cha Pierre Morissette, GM giáo phận St Jérôme, Québec, Chủ tịch HĐGM Canada, khẳng định rằng "Các GM Canada mạnh mẽ than phiền về giọng điệu của các bài báo xúc phạm đến các tín hữu Công Giáo Canada và ngụ ý rằng Giáo Hội đã không làm gì để đáp lại vấn đề lạm dụng tính dục. Nói như thế là sai lầm và những lời cáo buộc như thế hiển nhiên là do thành kiến".

Chẳng hạn, tờ National Post, số ra ngày 18-3-2010, có đăng một bài với tựa đề "Một sự che đậy rộng lớn của Công Giáo" do ký giả Christopher Hitchens, tự nhận là người vô thần, viết ra. Trong bài này, ông cho rằng ĐGH là một người "đích thân phải chịu trách nhiệm do nghề nghiệp vì đã làm cho làn sóng tội ác bản thổ này xảy ra".

Các GM Canada gọi những cuộc tấn công như thế trên báo chí là điều bất công. Trong thực tế, ĐGH đã chứng tỏ tấm gương lãnh đạo nổi bật, ngài xin lỗi các nạn nhân, ủng hộ sáng kiến của các GM để phòng ngừa những vụ lạm dụng khỏi xảy ra trong tương lai. Các GM cũng nhắc lại lập trường rõ ràng từ lâu của các vị, qua phúc trình công bố cách đây 18 năm (1992) với tựa đề "Từ đau khổ tới hy vọng", trong đó các GM được yêu cầu mau lẹ giải quyết thích đáng và công khai đối với những vụ tố cáo lạm dụng, giúp đỡ các nạn nhân và tôn trọng quyền tài phán của chính quyền dân sự.

(CNS 22-3-2010)

CÁC GM PHI LUẬT TÂN TÁI CHỐNG LẠI VIỆC ĐÓNG ĐÌNH

MANILA. Các GM Phi luật tân tái kêu gọi chống lại thói tục đóng đình thật và đánh đòn vào ngày Thứ sáu Tuần thánh.

Trong thông cáo phổ biến trên mạng Internet, các GM Phi luật tân kêu gọi các tín hữu hãy tránh thực hành những thói tục ấy. Đức Cha Rolando Tirona GM giáo phận Infanta, nói rằng việc thực hành

những thói tục này là biểu hiệu sự mê tín.

Đức Cha Dinualdo Marbel trách cứ những người tổ chức các cuộc đóng đình và đánh đòn như thế là ham lợi, muốn thu hút du khách để kiếm tiền.

Theo thói quen khá thịnh hành, trong ngày thứ sáu Tuần Thánh, tại nhiều làng và thị xã ở Phi luật tân, hàng trăm người tuần hành trên đường, và lấy roi đánh đòn bản thân. Tại làng San Pedro ở phía bắc thủ đô Manila, thuộc giáo phận San Fernando, từ 54 năm nay, có thói tục đóng đình thật giống như Chúa Giêsu. Báo chí trích dẫn lời Đức GM Phụ tá Pablo David nói rằng giáo phận dung thứ nhưng không ủng hộ tập tục này.

Thứ sáu tuần thánh năm ngoái đã có 20 người chịu đóng đinh vào thập giá. Chính quyền thành San Fernando năm nay cấm không cho đóng đình người ngoại quốc. Trong những năm trước đây, có vài du khách chịu đóng đinh chỉ với mục đích "tiêu khiển".

(KNA 23-3-2010)

HỢP ĐỒNG GIỮA TV VATICAN VÀ SONY

VATICAN. Kể từ tháng 10 năm nay, các hình ảnh về ĐGH và về các sinh hoạt của Tòa Thánh sẽ được truyền đi với độ nét cao (High Definition).

Trên đây là kết quả một hợp đồng được ký kết hôm 3-3-2010 giữa Trung Tâm Truyền Hình Vatican và hãng Sony của Nhật Bản. Trung Tâm này có nhiệm vụ

thu và phổ biến hình ảnh truyền hình về ĐGH và các hoạt động của ngài. Hãng Sony sẽ cung cấp một bộ phận quản lý lưu động (Ob-van) hoàn toàn được trang bị kỹ thuật tân tiến để thu hình Tivi có độ nét cao, gọi tắt là HD.

Tài trợ cho công trình canh tân này, ngoài các ngân khoản của Trung Tâm truyền hình Vatican còn có sự đóng góp của Hội Hiệp Sĩ Colombo ở Hoa Kỳ.

Mỗi năm Trung Tâm truyền hình Vatican, do cha Federico Lombardi đồng Tên làm Tổng giám đốc, thu hình khoảng 20 biến cố tại Vatican, cộng thêm với các cuộc thu hình khác trong các cuộc viếng thăm của ĐTC tại Italia và nước ngoài. (Ansa 3-3-2010)

CHỦ TỊCH HĐGM PAKISTAN KÊU GỌI CHÍNH PHỦ

LAHORE. Đức Cha Lawrence Saldanha, TGM Lahore, Chủ tịch HĐGM Pakistan, kêu gọi chính quyền nước này bảo vệ các tôn giáo thiểu số ngày càng bị các nhóm Hồi giáo đấu tranh tấn công.

Qua một văn kiện của Ủy ban Công lý và Hòa bình thuộc HĐGM Pakistan, Đức TGM Saldanha tố giác thái độ lừng khừng của chính quyền Pakistan đứng trước những cuộc tấn công chống lại những người không thuộc Hồi giáo. Đức TGM cũng tố giác chính quyền cho phép các nhóm Taliban đánh thuế những người không thuộc Hồi giáo, gọi là thuế Jizya. Ngoài ra các nhóm tôn giáo thiểu số còn phải

chịu những vụ bắt cóc đòi tiền chuộc mạng, các vụ ám sát và phải di tản nội địa.

Ủy ban Công lý và Hòa bình Paksitan cũng tố giác rằng những vụ bạo hành mới đây chống lại các tín đồ đạo Sikh, Ấn giáo và Kitô giáo là một đe dọa trầm trọng cho sự sống, tự do và tài sản của các tín đồ tôn giáo thiểu số.

Đức TGM Saldanha nhấn mạnh rằng các tín hữu Kitô Pakistan cũng là những công dân như mọi người khác tại đất nước này và phải được hưởng cùng những quyền lợi. Ngài cũng bày tỏ lo âu vì những vụ tín hữu Kitô bị đe dọa nếu không theo Hồi giáo. (Apic 5-3-2010)

CỰU GIÁO CHỦ ANH GIÁO THAN PHIÊN KITÔ HỮU BỊ GẠT RA NGOÀI LỀ

LUÂN ĐÓN. Cựu Giáo Chủ Liên hiệp Anh giáo, Đức TGM George Carey, cảnh giác về hiện tượng các tín hữu Kitô tại Anh bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Tuyên bố với tờ Thời Báo (Times) ở Luân đôn số ra ngày 2-3-2010, Đức TGM Carey nói: "Người ta đã đi đến độ các nhà chính trị tại Anh bị chế nhạo vì đã tuyên xưng đức tin. Đây thực là một xì căng đan, một điều ô nhục cho đến nước Anh".

Đức TGM Carey kêu gọi các tín hữu Kitô tại Anh quốc hãy ý thức hơn về vị thế của mình. Ngài nói: "Nếu chúng ta hành động như thể mình bị chà đạp, thì chúng ta đừng ngạc nhiên khi người ta chà đạp chúng ta". (KNA 2-3-2010)

600 NGÀN NGƯỜI TÂY BAN NHA BIỂU TÌNH CHỐNG PHÁ THAI

MADRID. Lối 600 ngàn người đã tham dự cuộc biểu tình hôm chúa nhật 7-3-2010 tại thủ đô Madrid, Tây Ban Nha, để chống lại luật mới nới rộng phá thai do chính phủ nước này ban hành. Luật mới được lưỡng viện quốc hội Tây ban nha thông qua hồi cuối tháng 2 vừa qua, và sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 5-7-2010 tới đây, theo đó từ nay có thể phá thai đến tuần lễ thứ 14, và trong một số trường hợp ngoại lệ có thể phá thai đến tuần lễ thứ 22. Cả các thiếu nữ từ 16 tuổi có thể phá thai mà không cần sự ưng thuận của cha mẹ. Cho đến nay, luật pháp Tây Ban Nha chỉ cho phép phá thai trong 3 trường hợp ngoại lệ như có thai vì bị hãm hiếp, bào thai dị hình và khi sức khỏe thể lý tâm lý của người bị bị nguy hiểm.

Khoảng 270 tổ chức khác nhau đã phát động cuộc biểu tình vĩ đại hôm chúa nhật 7-3-2010 và cả Giáo Hội Công Giáo tại đây cũng dự kiến tổ chức một loạt các hành động phản đối. Ví dụ ngày 25-3-2010 là "Ngày sự sống chưa sinh ra", Giáo Hội phát động một chiến dịch toàn quốc chống luật nới rộng phá thai. Đức Cha Juan Antonio Martinez Camino, Tổng thư ký HĐGM Tây Ban Nha, gọi luật mới là "một sự cho phép giết hại trẻ em". (KNA 7-3-2010).

120 NGÀN BẠN TRẺ ITALIA SẼ THAM DỰ NGÀY QUỐC TẾ GIỚI TRẺ MADRID

MADRID. Lối 120 ngàn bạn trẻ

Công Giáo Italia sẽ tham dự Ngày Quốc Tế giới trẻ vào tháng 8 năm 2011 tại Madrid, thủ đô Tây Ban Nha.

Con số trên đây được thông báo nhân dịp phái đoàn HĐGM Italia, Hòa Lan và Bồ đào nha, mới đây đã viếng thăm Tây Ban Nha để phối hợp việc tổ chức tham dự Ngày Quốc Tế giới trẻ tại Madrid. Trong những ngày lưu lại thủ đô Tây Ban Nha, các phái đoàn đã gặp các vị phụ trách các phân bộ khác nhau trong ban tổ chức. Italia vốn là một nước vẫn gửi nhiều bạn trẻ tham dự các Ngày Quốc Tế giới trẻ. Chẳng hạn hồi năm 1997 hoặc 2005, lối 100 ngàn bạn trẻ Italia đã tham dự Ngày Quốc Tế giới trẻ tổ chức tại Paris và tại thành phố Koeln bên Đức.

Tại Hòa Lan, các bạn trẻ bắt đầu một giai đoạn mới trong công cuộc chuẩn bị tại 7 giáo phận toàn quốc kể từ chúa nhật lễ lá 28-3-2010. Giai đoạn kế tiếp sẽ được khởi sự vào đầu tháng 11 năm nay, với cuộc gặp gỡ giới trẻ Công Giáo toàn quốc Hòa Lan, hướng về Ngày Quốc tế giới trẻ Madrid. Theo một số dữ kiện của HĐGM Hòa Lan, số bạn trẻ sẽ tham dự Ngày Quốc Tế giới trẻ vào năm tới tại Tây Ban Nha vào khoảng từ 2 ngàn đến 2.500 người.

Bồ đào nha là một trong những nước có nhiều sinh hoạt nhất trong chương trình chuẩn bị cho Ngày Quốc tế giới trẻ ở Madrid. Đặc biệt dịp ĐTC đến viếng thăm Bồ đào nha từ ngày 11 đến 14-5-2010 là cơ hội rất tốt để gây ý thức nơi giới trẻ.

Thánh Giá Giới Trẻ sẽ được rước tới 20 giáo phận tại Bồ trong vòng 12 ngày từ mùng 8 đến 20-8 năm nay. Sau đó, Thánh Giá sẽ được đưa trở lại Tây Ban Nha để tiếp tục cuộc thánh du tại các giáo phận ở nước này. (Zenit 4-3-2010)

2 NGÀN TÍN HỮU KITÔ IRAK BỊ GIẾT

BAGHDAD. Theo thống kê của hãng tin Fides thuộc Bộ truyền giáo, trong vòng 7 năm qua, đã có khoảng 2 ngàn tín hữu Kitô bị giết tại Irak trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Trong số 1 triệu 600 ngàn người Irak tị nạn ra nước ngoài từ năm 2003 đến nay, sau khi Hoa Kỳ và đồng minh khởi chiến tại Irak, có 40% là tín hữu Kitô, theo nguồn tin của Cao Ủy tị nạn LHQ. Tại Siri, trong số những người Irak xin tị nạn, có 44% là tín hữu Kitô.

Tổng số tín hữu Kitô tại Irak hồi năm 1987 là 1 triệu 400 ngàn người, đến năm 2003 còn 1 triệu 200 ngàn, và năm ngoái chỉ còn một nửa, tức là 600 ngàn người, trong đó nhiều người phải di tản nội địa.

Dân số của Irak hiện nay là 27 triệu 500 ngàn người, trong đó 97% là tín hữu Hồi giáo, 3% là tín hữu Kitô và các tôn giáo thiểu số khác. Ngoài ra, trong số dân Hồi giáo tại Irak, 65% thuộc hệ phái Shiite và 35% thuộc phái Sunnit.

(Fides 4-3-2010)

ISRAEL LOAN BÁO CON SỐ KỶ LỤC DU KHÁCH

JERUSALEM. Bộ du lịch Israel cho biết con số tín hữu hành hương và du khách trong tháng 2 đầu năm

2010 đạt tới con số kỷ lục chưa từng có với hơn 222 ngàn người, tức là tăng 46% so với tháng 2 năm ngoái.

Trong thông cáo công bố hôm 9-3-2010 tại Jerusalem, Bộ du lịch Israel cho biết vào dịp lễ Phục Sinh tới đây, số tín hữu và du khách cũng sẽ đạt tới mức kỷ lục. Những con số này được Israel coi như một dấu chỉ chứng tỏ cuộc khủng hoảng kinh tế đã được khắc phục. Mùa đông vẫn thường là mùa có con số du khách thấp nhất.

Năm nay, lễ Phục Sinh của các Giáo Hội Đông và Tây phương trùng với nhau, cùng với Tuần Thánh của Kitô giáo, người Do thái cũng mừng lễ Vượt Qua. Hàng chục ngàn tín hữu sẽ tuôn tới Jerusalem trong dịp này. Theo Bộ du lịch Israel, số tín hữu hành hương và du khách tại Thánh địa tiếp tục gia tăng. (KNA 9-3-2010)

ĐHY LEVADA CHO BIẾT NHIỀU CỘNG ĐOÀN ANH GIÁO ĐÃ XIN NHẬP CÔNG GIÁO

KINGSTON. ĐHY William Levada, Tổng trưởng Bộ giáo lý đức tin, cho biết đã có một số cộng đoàn Anh giáo tại Úc, Anh quốc, Hoa Kỳ và một số nước khác gửi đơn về Bộ để xin gia nhập Công Giáo và thiết lập các giáo hạt tông nhân trong Giáo Hội Công Giáo.

ĐHY Levada cho biết như trên trong buổi thuyết trình hôm 6-3-2010 tại thành phố Kingston, bang Ontario, Canada, trong bữa tiệc gây quỹ cho Trung tâm Newman thuộc đại học Nữ Hoàng.

ĐHY cũng bên vực Tự sắc "Anglicanorum Coetibus", các Nhóm Anh giáo, do ĐTC Biển Đức 16 ban hành ngày 9-11 năm 2009, về việc thành lập các giáo hạt tông nhân cho các nhóm tín hữu Anh giáo xin gia nhập Công Giáo mà vẫn được giữ các truyền thống phụng vụ và linh đạo của Anh giáo. Văn kiện này hoàn toàn phù hợp với tinh thần đại kết các tín hữu Kitô.

ĐHY Levada nói: "Các nhóm tín hữu Anh giáo hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo sẽ không bị mất hút như một thìa đường bị mất hút trong một đấu cà phê.. Trái lại các tín hữu Anh giáo sẽ mang lại một âm thanh khác trong Giáo Hội, giống như một nhạc khí khác trong một bản hợp tấu.. Khi có những người mong ước cho các âm điệu khác nhau được hòa hợp hiệp nhất với nhau, khi một người hoặc một cộng đoàn sẵn sàng hiệp nhất với Giáo Hội của Chúa Kitô hiện hữu trong Giáo Hội Công Giáo, thì thật là một điều phản bội các nguyên tắc và mục đích của đại kết, nếu từ chối không đón nhận họ, tiếp đón họ với tất cả những năng khiếu khác biệt của họ làm cho Giáo Hội được thêm phong phú, giúp Giáo Hội đạt tới một thế giới hợp xướng hài hòa và hiệp nhất".

(CNS 8-3-2010)

Mặt khác, khoảng 100 giáo xứ Anh giáo truyền thống tại Mỹ với khoảng 5.200 tín hữu đã quyết định xin gia nhập Công Giáo như một nhóm.

Hãng tin Công Giáo Hoa Kỳ

truyền đi hôm 9-3-2010 cho biết trong khóa họp hôm 3-3-2010 tại thành phố Orlando, bang Florida, Viện GM của Giáo Hội Anh giáo tại Mỹ đã bỏ phiếu quyết định xin gia nhập Giáo Hội Công Giáo theo những đường hướng của Tông thư Tự Sắc "Các nhóm Anh giáo" do ĐTC Biển Đức 16 ban hành, nghĩa là thành lập một giáo hạt tông nhân. Giáo Hội Anh giáo tại Mỹ là thành phần của Liên hiệp Anh giáo truyền thống, tách rời khỏi Liên hiệp Anh giáo thế giới hồi năm 1991. Hiện nay có khoảng 400 ngàn tín hữu Anh giáo truyền thống trên thế giới. Vị thủ lãnh của Liên hiệp Anh giáo truyền thống là Đức TGM John Hepworth ở Úc, cũng tham dự khóa họp tại Orlando nói trên.

Giáo Hội Anh giáo tại Hoa Kỳ là nhóm thứ 3 trong Anh giáo hưởng ứng lại quy chế mới mà Tòa Thánh dành cho các nhóm Anh giáo muốn xin gia nhập Công Giáo. Nhóm thứ I tại Anh quốc và nhóm thứ hai tại Úc.

(CNS 9-3-2010)

ANH GIÁO TRUYỀN THỐNG TẠI CANADA XIN GIA NHẬP CÔNG GIÁO

OTTAWA. Cộng đoàn Anh giáo truyền thống tại Canada, với khoảng 40 giáo xứ, gồm 2 ngàn tín hữu, đã quyết định xin gia nhập Giáo Hội Công Giáo.

Theo lá thư gửi ĐHY William Levada, Tổng trưởng Bộ giáo lý đức tin, và được công bố ngày 19-3-2010 tại thủ đô Ottawa, 3 GM thuộc Cộng đoàn Anh giáo này đã

cùng xin gia nhập Công Giáo, chiếu theo Tông thư tự sắc của ĐTC Biển Đức 16 tựa đề "Anglicanorum coetibus", Các nhóm Anh giáo, cho phép thành lập các Giáo Hạt tông nhân cho các tín hữu Anh giáo xin gia nhập Công Giáo mà vẫn được giữ nguyên một số đặc tính truyền thống về phụng vụ và kỷ luật của Anh giáo.

Lý do khiến các nhóm này xin nhập Công Giáo vì họ không chấp nhận việc truyền chức LM và GM cho phụ nữ trong Anh giáo cũng như truyền chức cho người đồng tính luyến ái và chúc hôn cho các cặp đồng phái. (KNA 20-3-2010)

BÁC BỎ TIN ĐỒN NGHI NGỜ VỀ VỤ KHỎI BỆNH NHỜ ĐỨC GIOAN PHAOLÔ 2

PARIS. Giáo Hội Công Giáo Pháp bác bỏ những tin đồn về việc nữ tu Marie Simon-Pierre được khỏi bệnh lạ lòng nhờ Đức Gioan Phaolô 2 đã tái ngã bệnh.

Nữ tu Simon-Pierre đã được khỏi bệnh lạ lòng nhờ cầu khẩn ĐGH Gioan Phaolô 2 cứu giúp. Tổng giáo phận Aix-en-Provence đã điều tra về vụ này hồi năm 2007 tại nơi chị nữ tu làm việc, và gửi hồ sơ về Bộ Phong thánh để cứu xét xem đây có phải là phép lạ hay không.

Trong thời gian qua, một tờ báo ở Ba Lan đã đưa tin đồn trên đây, và một báo khác cho rằng người ta đã không làm tất cả những gì có thể để chứng thực nữ tu này bị bệnh Parkinson. Trong số ra ngày

10-3-2010, báo Công Giáo Pháp La Croix cho biết một cuộc họp mới đây đã diễn ra tại Bourgoin-Jallieu tỉnh Isère, nơi có nhà mẹ của dòng Tiểu Muội các nhà bảo sanh Công Giáo. Chị Marie Simon-Pierre cũng tham dự cuộc họp này và tỏ ra rất khỏe mạnh, không hề bị ngã bệnh lại như tin đồn của báo Ba Lan. Trước đó, nữ tu tổng thư ký của dòng cũng đã chính thức bác bỏ tin đồn.

Vì thế, theo báo La Croix, việc cứu xét phép lạ của Đức Gioan Phaolô 2 tiếp tục được Bộ Phong thánh tiến hành. Trước hết do một Ủy ban giám định y khoa gồm 7 người, tiếp đến là Ủy ban thần học, sau đó là Hội đồng Hồng Y thành viên của Bộ Phong thánh. Nếu qua được các giai đoạn trên đây, sắc lệnh công nhận phép lạ sẽ được đệ lên ĐTC để ngài cứu xét và phê chuẩn. (La Croix 10-3-2010)

NHÀ THỜ THÁNH PHAOLÔ Ở THỎ ĐƯỢC MỞ LẠI CHO VIỆC PHỤNG VỤ

ANKARA. Bộ du lịch và văn hóa của Thổ Nhĩ Kỳ quyết định mở cửa lại Nhà thờ thánh Phaolô ở thành phố Tarso để dùng vào việc phụng vụ dài hạn.

Hãng tin Sir của HĐGM Italia đưa tin trên đây hôm 10-3-2010, dựa theo lời tuyên bố của Đức Cha Luigi Padovese, Chủ tịch HĐGM Thổ Nhĩ Kỳ.

Nhà thờ thánh Phaolô ở nơi sinh của thánh nhân đã được dùng vào việc thờ phượng trong Năm Thánh Phaolô, theo lời thỉnh cầu của Giáo

Hội địa phương và các nước, đặc biệt là tại Đức. Tuy nhiên, sau khi Năm Thánh Phaolô kết thúc, thánh đường này lại trở thành bảo tàng viện như trước đây, mặc dù các vị lãnh đạo Giáo Hội nhiều lần yêu cầu chính phủ Thổ cho phép dùng thánh đường này dài hạn vào việc thờ phượng.

Nay Bộ du lịch Thổ Nhĩ Kỳ đưa ra quyết định trên đây, nhưng theo Đức Cha Padovese, cần phải chờ đợi thêm cho đến khi "trắng đen" thật rõ ràng. Đức Cha đề cao sự hỗ trợ của tân đại sứ Thổ Nhĩ Kỳ cạnh Tòa Thánh trong vấn đề này.

Đức Cha Padovese cũng cho biết Nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ đã tu bổ Nhà thờ Công Giáo Siri tại thành phố Iskenderum nơi ngài có tòa GM. Thánh đường này trước đây bị người Thổ dùng làm rạp chiếu xi-nê dân ô. Thánh đường tu bổ sẽ được tái thánh hiến vào tháng 6 tới đây.

(KNA 10-3-2010)

ĐỨC CHA TOSO THAN PHIÊN QUYỀN TỰ DO TÔN GIÁO BỊ COI NHỆ

ROMA. Đức Cha Mario Toso, Tổng thư ký Hội đồng Tòa Thánh Công lý và Hòa bình than phiền rằng quyền tự do tôn giáo hiện nay bị nhiều người coi là "nguy hiểm" hoặc như một "nguồn mạch gây ra xung đột xã hội, chậm tiến".

Trong bài tham luận hôm 10-3-2010 tại Đại học Giáo Hoàng Laterano ở Roma về tự do tôn giáo nhân dịp kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, Đức Cha Toso, dòng Don Bosco, cho biết

quan niệm trên đây về tự do tôn giáo là do ảnh hưởng của trào lưu duy thể tục đang thịnh hành. Ngài cũng lấy làm tiếc vì quyền tự do tôn giáo ngày nay dường như bị liệt xuống hàng thứ yếu, hoặc thậm chí bị gạt ra ngoài lề, và không được tôn trọng.

Đức Cha Toso cũng tố giác rằng tại nhiều nơi trên thế giới, có nhiều người không được hưởng tự do tôn giáo, và ngài kêu gọi các chính quyền bảo vệ tự do tôn giáo tại những nơi mà quyền này bị đe dọa hoặc phủ nhận, tại những nơi mà con người bị kỳ thị, bách hại hoặc bị tước đoạt tài sản cần thiết cũng như cả mạng sống nữa vì những xác tín tôn giáo của họ. (Apic 11-3-2010) ■

TIN XÃ HỘI

PHÁ THAI LÀ NGUYÊN DO THỨ I GÂY TỬ VONG TẠI ÂU CHÂU

BRUXELLES. Với 2.863.649 vụ phá thai được kiểm kê và ghi nhận tại châu Âu trong năm 2008, phá thai trở thành nguyên nhân hàng đầu gây tử vong tại đại lục này.

Con số trên đây do Viện chính sách gia đình của Tây Ban Nha công bố tại Bruxelles thủ đô nước Bỉ. Theo báo cáo này, nếu tất cả các phôi thai được cho ra đời, thì hiện tượng mùa đông dân số đe dọa châu Âu có thể được xóa bỏ hoàn toàn.

Hiện nay, tại 27 quốc gia thuộc Liên Hiệp châu Âu mỗi năm có đến

1 triệu 200 ngàn vụ phá thai được thực hiện. Trong vòng 15 năm qua, 4 quốc gia đứng đầu châu Âu về con số phá thai là Anh quốc, Pháp, Rumani và Italia. Nhưng đà tiến mạnh nhất là tại Tây Ban Nha, gia tăng 115% trong vòng 10 năm gần đây. Tại 27 quốc gia thuộc Liên Hiệp châu Âu, cứ 5 vụ mang bầu thì có 1 vụ phá thai; và cứ 1 trên 7 vụ phá thai là do các thiếu nữ dưới 20 tuổi. Phá thai đứng đầu trong số các nguyên nhân gây tử vong, trên cả ung thư, tim và các tai nạn lưu thông. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn tới hiện tượng dân số già nua, với số người già trên 65 tuổi vượt quá con số người trẻ dưới 14 tuổi.

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho đài Vatican, nghị sĩ Carlo Casini, chủ tịch phòng trào sự sống Italia, khẳng định rằng "Nếu chúng ta so sánh các dữ kiện thu thập được từ hai nước Tây Ban Nha và Ba Lan, với tổng số dân số tương đương với nhau, khoảng 40 triệu người, và với luật phá thai gần giống nhau, nghĩa là cho phá thai trong trường hợp tính mạng của người mẹ bị đe dọa, thai nhi là kết quả một vụ cưỡng hiếp hay thai nhi bị tật nguyền, thì sẽ thấy rằng tại Tây Ban Nha, con số các vụ phá thai gia tăng từng năm một và hiện nay là trên 100 ngàn.

Tại Ba Lan, con số phá thai rất cao dưới thời cộng sản, nhưng kể từ khi bức tường Berlin sụp đổ, thì nó lại giảm thiểu nhiều, và hiện nay, không lên quá hàng ngàn. Đáng sau khác biệt này, người ta có thể

nhận ra được một ý thức về ý nghĩa sự sống sâu rộng hơn tại Ba Lan, song song với một sự tha hóa giá trị luân lý đạo đức trong đời sống tại Tây Ban Nha. Tại Italia, người ta còn nghe theo tiếng nói của ĐGH hay của giáo hội, nhưng tại những nước khác như Pháp và Anh chẳng hạn, thiếu một tiếng nói tinh thần uy tín, các vụ phá thai vọt cao. Hình như Âu châu đã đánh mất ý thức rằng trẻ em bao giờ cũng là trẻ em, ngay trước khi chào đời. Cần phải làm sao để quảng bá sâu rộng ý thức này, đồng thời với việc xây dựng các cơ cấu hạ tầng như mở vườn trẻ đón nhận các hài nhi, xếp đặt giờ giấc làm việc thích hợp với các bà mẹ mới sinh con nhỏ, xét lại các chính sách nhà cửa vv... Nhưng nhất là phải đặt trọng tâm chú ý vào công trình giáo dục, giáo dục người trẻ, thiếu niên, nhưng cũng phải tái giáo dục của những người lớn nữa, qua các cơ sở giáo dục, hay các phương tiện truyền thông đại chúng".

Tại Âu châu hiện nay, chỉ có 2 quốc gia hoàn toàn cấm phá thai là Ailen và Malta. 14 nước khác cho phá thai theo một số điều kiện và 11 nước còn lại cho hoàn toàn tự do.
(RG 3-3-2010)

5 NGÀN VỤ SÁT HẠI PHỤ NỮ ĐỂ BẢO VỆ THANH DANH GIA ĐÌNH

GENÈVE. Bà Cao Ủy nhân quyền LHQ, Navi Pillay, tố giác hiện tượng bạo lực trong bốn bức tường gia đình và đặc biệt là hơn 5000 vụ án mạng sát hại phụ nữ để

bảo toàn danh dự gia đình.

Lên tiếng trong dịp Ngày Phụ nữ thế giới, 8-3-2010, Bà Pillay khẳng định rằng: "Nhân danh việc bảo toàn danh dự gia đình, hàng ngàn phụ nữ đã bị thiêu sống, chôn sống, ném đá đến chết hay bị bắn bằng súng đạn, đâm bằng dao rựa hay xiết cổ cho chết. Các vụ án mạng danh dự này xảy ra thường xuyên trong nhiều gia đình mà thủ phạm chính là cha, chồng anh em hay nhiều khi là mẹ, chị em gái của chính nạn nhân. Nguyên do đưa đến các tội phạm này nhiều khi là vì bất tuân luật gia đình hay luật cộng đồng, khi một phụ nữ từ chối một lời cầu hôn hoặc không chịu lấy người chồng đã được gia đình chọn, khi có liên hệ tình cảm ngoài phạm vi hay lạm khi, chỉ vì dám đòi ly dị hoặc chia gai tài thừa kế. Tại một số quốc gia, luật pháp lại không những bảo vệ thủ phạm các vụ sát nhân này mà lại còn ca tụng họ nữa."

Bà Cao ủy nhân quyền LHQ cũng cho biết: "Người ta ước lượng rằng trên thế giới, cứ ba phụ nữ thì có một người bị bạo hành đánh đập thường xuyên trong đời. Và các bạo hành này xảy ra trong 4 bức tường gia đình. Một trong các nguyên do chính khiến các phụ nữ nạn nhân phải im tiếng chịu đựng bạo hành là sự kiện họ không có đủ phương tiện tự lập tài chánh, nhưng gần đây, cũng có nhiều trường hợp những phụ nữ đầy năng khiếu, thành công trong mọi lãnh vực công cộng, nhưng lại là nạn nhân của bạo lực trong đời sống riêng tư. (AFP 0403010)

NHIỀU QUỐC GIA TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT INTERNET

PARIS. Tổ chức Phóng viên không biên giới (Reporters sans frontières) cho biết càng ngày càng có nhiều quốc gia tăng cường những biện pháp kiểm soát hay kiểm duyệt mạng thông tin Internet.

Theo báo cáo công bố hôm 11.03.2010 để cử hành ngày thế giới chống nạn kiểm soát mạng thông tin Internet vào ngày 12.03 hàng năm, tổ chức Phóng viên không biên giới cho biết danh sách các quốc gia vi phạm quyền tự do tư tưởng trên mạng Internet tăng lên gần 60 nước, tức là gia tăng gần gấp đôi so với năm 2009, trong đó trầm trọng nhất là tại Ảrập Saudi, Miến Điện hay còn gọi là Myanmar, Trung quốc, Bắc Hàn, Cuba, Ai Cập, Iran, Uzbekistan, Siri, Tunisi, Turkmenistan và Việt Nam.

Hai quốc gia khác là Nga và Thổ Nhĩ Kỳ được tổ chức Ký giả không biên giới liệt vào hàng "nên kiểm soát". Nhiều quốc gia dân chủ khác như Australia và Nam Hàn cũng bị chiếu cố vì đã toan tính thành lập những hệ thống lọc tin tức trên mạng hay đưa ra những luật lệ kiểm soát người lướt mạng. Một số nước đã phát triển những kỹ thuật kiểm soát tân tiến, giới hạn mạng thông tin Internet, đồng thời tuyên truyền cho chế độ, khiến cho mạng Internet có thể bị biến trở thành dụng cụ kiểm soát chính trị.

Mặt khác, báo cáo của tổ chức

Ký Giả không biên giới cũng đề cập đến đà phát triển cực mạnh của các mạng xã hội tựa như Facebook hay Twitter. Các mạng này đã trở thành dụng cụ có thể biến đổi trật tự xã hội, chẳng hạn như Facebook đã trở thành địa điểm tập trung hò hẹn của những người cùng chung chí hướng nhưng không thể xuống đường biểu tình công khai. Tổ chức Ký Giả không biên giới nhắc nhở rằng các công dân của mạng Internet đang trở thành nạn nhân của các chiến dịch kiểm soát này. Lần đầu tiên kể từ ngày ra đời, mạng Internet có khoảng 120 người dùng, đặc biệt là các bloggers, bị giam cầm, nhiều nhất là tại Trung quốc với 72 người kể đến là Việt nam và Iran.

(AFP/ANSA 11.03.10)

ĐỐI THỦ CỦA ĐÀI CNN

ATLANTA. Hôm 10.03.2010, ông Jon Klein, chủ tịch đài truyền hình CNN của Hoa Kỳ đã tuyên bố rằng lực lượng cạnh tranh đáng sợ nhất đối với CNN không phải là các kênh thông tin khác nhưng chính là các mạng xã hội như Facebook và Twitter.

Trong một cuộc hội thảo về tương lai của các phương tiện truyền thông tổ chức tại New York, ông Klein nói: "Những người kết bạn với quý vị trên mạng Facebook hay theo quý vị trên Twitter là những nguồn thông tin đáng tin cậy đối với quý vị. Quý vị sẵn sàng tin theo họ thay vì xem tin tức trên kênh truyền hình. Nhưng chúng tôi muốn trở thành nguồn tin uy tín số

một, nghĩa là CNN trở thành điểm quy chiếu của các mạng xã hội và Internet nữa. 500 triệu người dùng Facebook làm tôi lo hơn là 2 triệu khán thính giả của kênh Fox news. Kênh Fox News là kênh truyền hình thông tin suốt 24 tiếng đồng hồ có đông khán thính giả nhất Hoa Kỳ". (AFP 100310)

CÁC NHÓM CỰC TÃ GIA TĂNG TẠI MỸ

WASHINGTON. Hội thượng tuần tháng 3 vừa qua, một hiệp hội tên là The Southern Poverty Law Center tại Hoa Kỳ đã công bố báo cáo thường niên nhận định rằng chỉ nội trong năm ngoái, con số các tổ chức hay băng nhóm cực tả đã gia tăng gần gấp ba so với năm trước đó; và hiện tượng này bắt nguồn từ việc Hoa Kỳ có vị tổng thống da màu đầu tiên trong lịch sử nước này và đồng thời, từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh hiện hành.

Hiệp hội The Southern Poverty Law Center chuyên quan sát hiện tượng này cho biết trong năm 2009, đã kiểm điểm được 512 băng nhóm hoạt động tích cực, so với con số 149 nhóm kiểm kê hồi năm trước đó 2008. Trong số 512 nhóm này, có 127 nhóm có thể định nghĩa được là dân quân. Còn các nhóm tự vệ chống người di dân tăng từ 173 lên 309.

Mark Potok, giám đốc trung tâm Southern Poverty Law nhận định rằng: "Chúng tôi nhận thấy con số các nhóm dân quân và phong trào ái quốc chống chính quyền bùng nổ mạnh. Nguyên do có thể quy vào 2

sự kiện chính: đó là việc Obama, một người da màu, đắc cử tổng thống Hoa Kỳ và việc cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính đã đẩy mạnh số người thất nghiệp và khiến cho nền kinh tế Hoa Kỳ xuống dốc, làm con số người phần nộ lên rất cao”. (AFP 100310)

CÁC NÔNG DÂN NGHÈO BỊ CÁC CÔNG TY SIÊU QUỐC ĐE DỌA

GENÈVE. Ông Olivier De Schuster, từng trình viên của LHQ về quyền được thực phẩm, đã kêu gọi các quốc gia trên toàn thế giới khẩn cấp đề ra các biện pháp giúp đỡ các nông dân nghèo đang bị các hãng kỹ nghệ sản xuất nông sản quy tụ quanh các công ty siêu quốc đe dọa sự sống còn.

Trong bài điều trần trước Hội đồng quyền con người hôm thứ sáu 03.03.2010, ông Olivier De Schuster xác định rằng ”chuỗi các hãng xưởng sản xuất nông sản ngày càng xiết chặt và gia tăng hàng ngũ quanh các công ty thu mua mọi sản phẩm nguyên liệu nông nghiệp hay các công ty thương mại lớn. Trước tình thế này, các nông dân nhỏ nghèo lâm vào thế yếu, không thể cạnh tranh với các công ty lớn và cũng không được thế lực nào bảo vệ. Hoàn cảnh này khiến họ lâm vào cảnh cạnh tác chỉ để sống còn. Đây cũng là lý do khiến cho các tầng lớp nông dân cạnh tác thuộc các nước đang trên đường phát triển là nhóm người nghèo đói nhất trên thế giới hiện nay”.

Nhưng điều trần viên LHQ về

quyền thực phẩm cũng mạnh mẽ quả quyết rằng đây không phải là điều định mệnh đã an bài. Nông nghiệp có thể giữ vai trò nền tảng trong việc thực hiện quyền có thực phẩm. Chỉ cần các quốc gia trên toàn thế giới gia tăng nỗ lực hỗ trợ các nông dân sản xuất nhỏ và khuyến khích các cơ sở thương mại lớn thay đổi khuynh hướng và tiêu chuẩn định giá của họ, để thăng tiến các điều kiện sống của giới nông dân nghèo. Bản điều trần của ông cũng đưa ra 7 quỹ đạo hành động nhằm vào mục tiêu này, trong đó có việc thành lập các hợp tác xã nông sản, lập ra các cơ cấu chính quyền thu mua với giá phải chăng các loại nông sản do nông nghèo sản xuất và bán lại cho dân chúng, thành lập các công đoàn công nhân nông nghiệp....

TỔ GIÁC NẠN BUÔN BÁN DỤNG CỤ TRA TẤN

LUÂN ĐÔN. Tổ chức Ân xá quốc tế tố giác nhiều hãng kỹ nghệ Tây Âu lợi dụng những sơ hở luật pháp để tham gia vào các dịch vụ quốc tế về buôn bán dụng cụ tra tấn.

Tổ chức Ân Xá quốc tế, có trụ sở chính tại Luân Đôn, nêu đích danh hai nước Đức và Cộng hòa Tchèque. Từ năm 2006, hai nước này đã cho phép xuất cảnh các loại vũ khí dành cho các lực lượng cảnh sát và dụng cụ cầm giữ như cùm chân hay các loại khí độc hóa học sang ít nhất 9 nước mà Ân Xá quốc tế cho rằng đã dùng các vật dụng này vào mục đích tra tấn.

Chỉ có 7 nước Âu châu khác là tôn trọng quy ước công bố danh sách xuất cảnh các dụng cụ dùng vào việc tra tấn này. Ân Xá quốc tế yêu cầu Ủy Ban châu Âu xóa bỏ mọi sơ hở luật pháp liệt kê trong báo cáo mới công bố và đồng thời kêu mời các quốc gia châu Âu triệt để thi hành các quy ước đã ký kết.

(AFP 17.03.10)

100 TRIỆU TRẺ NỮ BỊ SÁT HẠI HÀNG NĂM TRÊN THẾ GIỚI

LUÂN ĐÓN. Tập san The Economist xuất bản tại Anh quốc đã tố cáo hiện tượng có ít nhất 100 triệu trẻ nữ bị giết hại hàng năm trên toàn thế giới.

Theo tập san nói trên xuất bản ngày 15-3-2010, một đôi vợ chồng trẻ mang bầu đứa con đầu tiên. Đôi vợ chồng này sống tại một địa điểm nghèo, tuy đang trên đường phát triển, ở một nơi nào đó trên mặt đất, có học và đang được hưởng một mức độ sung túc nào đó. Truyền thống văn hóa tại đây dạy cho họ luôn ưa thích con trai hơn là con gái. Khi làm âm hưởng họa đồ và khám phá ra là đứa con trứng nước sẽ là con gái, đôi vợ chồng trẻ nói trên phải quyết định ra sao?

Tập san The Economist đã thực hiện một cuộc điều tra và tố giác rằng cuộc thảm sát các trẻ nữ đang diễn ra hàng ngày tại các nước đang trên đường phát triển như Trung quốc hay mạn bắc Ấn Độ. Tại những nơi này, tỷ lệ sinh sản là trẻ nam so với 100 trẻ nữ. Tại nhiều vùng đồng quê, các trẻ nữ đang dần

dần biến mất khỏi mặt đất và một con số ngày càng lớn các trẻ nam, tạo nên một tình trạng xáo động xã hội trầm trọng. Chỉ cần nghĩ rằng vào giữa thập niên 80, tỷ lệ trẻ nam nữ là 108 trẻ nam trên 100 trẻ nữ tại Trung quốc. Vào năm 2000, tỷ lệ này là 124 trên 100, và tại một vài vùng nông thôn, lên tới 130 trẻ nam trên 100 trẻ nữ. Hiện tượng này liên hệ đến mọi tầng lớp xã hội, dù có học vấn trí thức cao và mức sống phong phú đến đâu đi nữa. Chỉ có Nam Hàn là đi ngược lại khuynh hướng này nhờ những chính sách nam nữ bình quyền và những lập trường chống kỳ thị phái tính.

Để có thể lật ngược tình trạng này, báo The Economist khẳng định rằng trước hết, Trung quốc phải loại bỏ chính sách con một đã du nhập vào nước này để giảm bớt đà gia tăng dân số và tất cả các nước khác phải đề ra những chính sách thăng tiến trình độ giáo dục phụ nữ, đồng thời hủy bỏ các luật lệ kỳ thị hay giới hạn có liên quan đến phái tính. (RG 15.03.10)

Tại Trung quốc, với luật mỗi gia đình một người con đã khiến cho các phụ nữ mang thai tìm mọi cách để sinh con trai nối dõi. Nhà nước Trung quốc cấm phá thai chọn lọc theo phái tính từ năm 1995, nhưng chỉ cần nhìn quanh là người ta có thể được toại nguyện. Theo một báo cáo của Hàn lâm viện các khoa học xã hội mới công bố gần đây, trong vòng năm 2020, nghĩa là chỉ trong 10 năm nữa, sẽ có đến 24 triệu người nam Trung Quốc trong

tuổi lập gia đình không thể kiếm được vợ. Hiện tượng này có thể làm cho giới phụ nữ thắng thế, như bà Trương Hoa (Zhang Hua), 42 tuổi sống tại Bắc Kinh quan niệm rằng sự chênh lệch này là một điều tốt vì các thiếu nữ có thể kén chồng kỹ hơn và các ông cũng phải đối xử với vợ cách tốt đẹp hơn. Nhưng 24 triệu đàn ông không thể kiếm vợ là một vấn đề có thể gây ra nhiều biến động xã hội đáng sợ. Còn tại Ấn Độ, người ta ít muốn có con gái bởi vì truyền thống văn hóa nước này đặt nặng vai trò của người con trai gia đình trong lễ nghi thiêu xác và mặt khác, là hiện tượng đòi của hồi môn khi gả cưới. Nhiều gia đình Ấn đã lâm cảnh khánh tận khi gả chồng cho con gái. (AFP 190310)

DÂN PHÁP GIA TĂNG HOA NỀN TẠI CÁC MỘ

PARIS. Trong năm qua, dân Pháp chi tiêu hơn 660 triệu Euro cho việc mua hoa và trang trí các ngôi mộ, và các buổi lễ an táng. Con số này tăng 18% so với năm 2008 trước đó.

Báo chí Pháp đăng tin này trong số ra ngày 24-3-2010, trích thuật thống kê của Liên hiệp nông nghiệp Pháp tên là France Agrimer. Theo tổ chức này, người Pháp bớt mua hoa để làm quà tặng. Số hoa người Pháp mua để trang trí mộ và các lễ an táng hiện nay đứng thứ 2 trong việc mua bán hoa tại nước này. (KNA 24-3-2010)

NẠN THUỐC GIẢ LAN TRÀN TẠI PHI CHÂU

DAKAR. Nạn thuốc giả đang

lan tràn tại miền tây Phi châu đang gây lo âu cho các vị hữu trách về sức khỏe của dân chúng.

Trong cuộc họp mới đây tại Lomé, thủ đô Togo, các vị bộ trưởng y tế thuộc các nước Phi châu nam Sahara đã lên tiếng báo động và phối hợp nỗ lực công và tư nhân để giúp chống lại nạn chế tạo, buôn bán và tiêu thụ thuốc giả hoặc thuốc bất chước, gây nguy hại cho sức khỏe của dân chúng. Các vị hữu trách nhận thấy rằng thật rất khó chấm dứt tệ nạn chế tạo bất hợp pháp và buôn bán thuốc giả với giá thật hạ, xét vì thuốc thật quá đắt đối với người dân Phi châu.

Người ta không có con số chính xác về các nạn nhân dùng thuốc giả hoặc thuốc bất chước có phẩm chất kém. Một số thuốc này được chế tạo tại Ấn độ hoặc Trung Quốc, cũng như tại những người Phi châu có qui luật lỏng lẻo về sức khỏe.

Theo phúc trình của tổ chức LHQ về ma túy và tội ác (UNODC), thuốc giả mang lại nhiều hậu quả nguy hại và cho đến nay người ta chưa nghiêm túc tìm cách đối phó với tệ trạng này. Một số người còn chế nhau những cơ quan cảnh giác chống lại việc mua bán thuốc trên các đường phố. Bà Sophie Bipolo, Giám đốc toàn quốc về dược phẩm tại Gabon nói: "Dân chúng nói rằng chúng tôi tố cáo các loại thuốc đó vì chúng tôi cạnh tranh với họ. Rất tiếc là dân chúng không ý thức những nguy hiểm mà các loại thuốc giả hoặc thuốc bất chước gây ra cho sức

khỏe của họ”. (Apic 1-3-2010)

20% DÂN ĐỨC SỢ CÔ ĐƠN

BAIERBRUMM. Cứ 5 người Đức, thì có một người sợ cô đơn, theo kết quả một cuộc thăm dò.

Hôm 15-3-2010, tờ Apotheken Umschau ở Baierbrunn bên Đức đã đăng kết quả cuộc thăm dò dư luận được thực hiện hồi mùa thu năm 2009, theo đó 24,7% dân Đức được hỏi ý kiến, cho biết họ lo sợ phải sống cô đơn, không có bạn hữu và gia đình. Tỷ lệ này gia tăng so với cuộc thăm dò hồi tháng tư năm 2008 là 20,3%.

Đặc biệt là nỗi lo sợ cô đơn nơi những người trẻ dưới 20. Cứ 3 người trẻ từ 14 đến 19 tuổi cho biết họ lo sợ sẽ mất gia đình và bạn hữu. Cách đây 1 năm rưỡi, tỷ lệ này là 30,4%.

Công ty GfK nghiên cứu thị trường ở thành phố Nuernberg đã thực hiện các cuộc thăm dò từ ngày 18-9 đến 9-10-2009 theo sự ủy nhiệm của tạp chí Apotheken Umschau. 1914 người nam nữ từ 14 tuổi trở lên đã được hỏi ý kiến.

(KNA 15-3-2010) ■

CHUYỆN LẠ

TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC DÀNH NHAU NGHỀ HỐT PHÂN

BẮC KINH. Hơn 500 người tốt nghiệp vẽ vang đại học ở Trung Quốc đã tham gia cuộc thi tuyển 6 nhân viên làm nghề hốt phân, với một hợp đồng kéo dài 5 năm.

6 người trúng tuyển, gồm 4 nam và 2 nữ, được thu dụng làm nghề

hốt phân trên các đường phố và làm sạch đường khỏi những đồ phế thải của súc vật. Một trong những thanh niên trúng tuyển, mặc dù chăm chỉ và có thiện chí, nhưng đã phải bỏ việc sau một tuần hành nghề thử. Anh ta than phiền vì gặp những vấn đề nặng nề vì lỗ mũi. Hiển nhiên là số lượng phân mà anh ta phải hốt không phải là ít.

5 nhân viên còn lại được tặng cho danh hiệu là ”nhân viên môi sinh” của sở vệ sinh ở Tế Nam, thuộc tỉnh Sơn Đông. Sự kiện họ bị thu dụng vào công việc thấp kém như thế, mặc dù đã tốt nghiệp kiến trúc, luật và kế toán, đã tạo nên một cuộc tranh luận tại địa phương. Dân chúng cho rằng lẽ ra họ phải được thu dụng vào một công việc có trách nhiệm nhiều hơn. Tuy nhiên, phát ngôn viên của chính quyền trả lời rằng: ”Bắt đầu từ một địa vị thấp không có nghĩa là mãi mãi ở lại địa vị ấy. Vừa khi có một chỗ trống, những người trúng tuyển có thể được thăng chức và đảm nhận công việc xứng hợp hơn”.

(Tiscali 5-3-2010)

KÉO XE CAM KHÔNG BẰNG NGỰA

VARSAVA. Một nông dân Ba Lan kéo xe vận tải bằng ngựa và gây ra tai nạn bị cảnh sát tố giác. Leszek Stepień, 62, thích uống rượu, đã bị cảnh sát truy tố vì đã dùng một trong những con ngựa của ông kéo xe vận tải. Lúc đó ông ta cũng khá say rượu. Ông dụng trước tiên vào một xe hơi đi ngược chiều, rồi dụng vào thành đường và làm cho xe vận tải của ông bị lật trên đường.

Theo những nhân chứng kể lại: sau khi chui ra khỏi xe, ông ta chạy tới trước mặt con ngựa và la hét: "Xe lật là lỗi tại mày!". Rất may là cả ông Stepien lẫn con ngựa đều bình an vô sự. Cảnh sát truy tố ông về tội lái xe trong lúc say rượu và hành hạ súc vật.

(Tiscali 25-2-2010)

DỪNG MUỖNG ĐÀO ĐƯỜNG HẦM THOÁT NGỤC

BREDEN. Một nữ tù nhân 35 tuổi đang thi hành bản án tại một nhà tù ở thành phố Breden, Hòa Lan, đã dùng muỗng ăn đào một đường hầm, trốn khỏi nhà tù trong đêm 21 rạng ngày 22-2-2010.

Nữ tù nhân đã đào được một đường hầm dài 2 mét nối phòng giam của bà ta với bên ngoài. Theo đài truyền hình NOS, cảnh sát tin chắc rằng nữ tù nhân này có ít nhất là một người đồng lõa. Thực vậy, đường hầm trở ra một vỉa hè có những viên đá vuông lót lên trên và trước đó đã được một người nào đó chuẩn bị cho bà bằng cách tháo gỡ các viên đá đó.

Theo bản án, nữ tù nhân này còn phải giam trong tù 22 tháng nữa. Câu chuyện của bà ta giống như cuốn phim "Đại tẩu thoát" kể lại một vụ các tù binh đồng minh thời thế chiến thứ hai đào đường hầm trốn thoát khỏi một trại tập trung của Đức quốc xã.

(Tiscali 24-2-2010)

KHÍ GIỚI CỦA BÀ MẸ

OWENSBORO. Một bà mẹ trẻ ở Mỹ bị bắt vì lái xe trong lúc say rượu, đã xịt sữa mẹ vào cảnh sát để

tra thù.

Toni Tramel, 31 tuổi, ở Owensboro, bang Kentucky, không có tiền án, bị bắt trong lúc say rượu mà lái xe và bị đưa vào tù. Khi bị một nữ cảnh sát trong tù yêu cầu cởi quần áo thường ra để mặc áo tù nhân, bà ta liền sử dụng một khí giới "không qui ước" bằng cách cởi nịt ngực ra và lấy hai tay bóp mạnh vào vú của mình, nhắm vào mặt người nữ cảnh sát. Theo người phát ngôn của nhà tù, sữa của bà Tramel bắn vào cổ và mặt của nhân viên cảnh sát. Bà này được các đồng nghiệp "cứu giúp" ngay. Giờ đây, bà Tramel, ngoài tội lái xe say rượu còn bị cáo về tội "tấn công" ở cấp độ thứ ba một nhân viên công lực.

(Tiscali 8-3-2010)

MƯA CÁ TRÊN LÀNG LAJAMANU Ở ÚC

LAJAMANU. Tại làng Lajamanu có 669 dân cư thuộc lãnh thổ bắc Australia, đột nhiên mưa cá từ trên trời rớt xuống, nhiều con vẫn còn sống.

Theo các nhà khí tượng học, các con cá này đã bị một cơn lốc trên đại dương hút lên trời rồi sau đó thấy xuống đất.

Theo Ông Mark Kersemaker, thuộc cơ quan khí tượng của Úc, "bão có thể hút cá lên cao hơn 15 cây số. Ở cao độ đó, cá bị đông lạnh. Và sau một thời gian, cá bị rơi xuống". Theo báo Northern Territory News, đây không phải là lần đầu tiên xảy ra hiện tượng mưa cá như vậy. Lần trước đây xảy ra vào năm 1974 và 2004. Một dân cư

ở địa phương điện thoại tới tòa báo cho biết: "Khi nào mưa cá sấu, chúng tôi mới sợ!"

(Tiscali 2-3-2010)

LÝ LUẬN CÀN

VIRGINIA. Mục sư Allen Parker đã cử hành buổi cầu nguyện, mình mặc "y phục" như ông Adong, tại nhà nguyện White Tail Nudist Resort, bang Virginia.

Tại nhà nguyện này, các tín hữu đi lễ đều không mặc quần áo. Mục Sư Parker giải thích cho các ký giả rằng "Chúa Giêsu đã làm như vậy nên chúng tôi cũng làm như thế. Khi Chúa Giêsu sinh ra, ngài trợ trụ. Khi chịu đóng đinh, ngài cũng không có quần áo, và khi sống lại, ngài đã bỏ lại y phục trong mồ. Nếu Chúa đã làm như thế, thì có chi là sai lỗi đâu!?" (Tiscali 1-3-2010)

QUAN TÀI CÓ ĐIỆN THOẠI ĐỂ KÊU CỨU

VERONA. Bạn ít tín nhiệm nơi người khác ư? Đây đã có giải pháp: quan tài có trang bị điện thoại để kêu cứu trong trường hợp bạn không chết thực.

Đó là một trong những đề nghị được giới thiệu tại "Luxury & Yatch", một gian hàng hạng sang được triển lãm tại thành phố Verona, bắc Italia, từ ngày 25-2 đến 1-3-2010. Trong cuộc triển lãm kỳ 8 này, ban tổ chức có trưng bày loại "quan tài an toàn" có một hệ thống điện thoại kêu cứu tối tân, người nằm trong quan tài có thể gọi tới 1 trong 50 số do gia đình chọn lựa, hoặc gửi đi một sứ điệp kêu cứu bằng 50 thứ tiếng.

Hệ thống điện thoại này chạy bằng loại pin đặc biệt kéo dài nhiều tháng trời, và quan tài có dát vàng 24 cara bên ngoài, còn bên trong thì bọc bằng tơ lụa. Quan tài trị giá 280 ngàn Euro.

Trong số những đồ sang trọng được triển lãm tại Hội chợ Verona cũng có một xuồng máy với động cơ của hãng xe đua Ferrari Testarossa. (Tiscali 22-2-2010)

HAI TÊN TRỘM ĐĂNG TRÍ

OSSI. Hai tên trộm đăng trí quên chìa khóa xe tại nơi toan tính ăn trộm, đã bị cảnh sát tìm ra tông tích.

Hai tên bất lương 41 và 32 tuổi đã lẻn vào trụ sở làng Ossi, gần thành phố Sassari trên đảo Sardegna, Italia, với chủ ý ăn trộm tên bạc và đồ vật quý giá, rồi tẩu thoát. Nhưng có lẽ vị đăng trí hoặc sợ bị động, bọn chúng vô ý quên chùm chìa khóa ở bên trong trụ sở của làng, và thế là cảnh sát đã phát hiện ra tông tích của chúng sau một cuộc điều tra chớp nhoáng.

Sáng sớm hôm sau, nhân viên quét dọn nhận thấy khóa cửa của trụ sở làng bị xâm phạm và đã quay số 112 để gọi cảnh sát. Toán tuần tiểu đến nơi và thấy bên trong có 4 cánh cửa bị phá, và đồ đạc bị xáo trộn, nhưng họ cũng tìm thấy một chùm chìa khóa, của xe BMW bỏ quên trên một máy tự động bán đồ uống. Sau khi kiểm chứng không có nhân viên nào trong trụ sở làng có loại xe như vậy, cảnh sát đã tìm ra sở hữu chủ của chiếc xe. Đó là một người đàn ông 32 tuổi, có tiền

án. Bị gạn hỏi quá, hắn đành thú nhận và khai cả tên của kẻ đồng phạm. Cả hai đều bị truy tố.

(Tiscali 16-2-2010)

THẤT NGHIỆP XÂY DỰNG LỀU TUYẾT TRONG VƯỜN NHÀ

CLEVELAND. Một người Mỹ thất nghiệp, Jimmey Grey, 25 tuổi, không biết làm gì cho hết thời giờ, đã xây dựng một lều tuyết (Igloo) trong vườn nhà, với phòng khách có TV.

Jimmey Grey là một trong số bao nhiêu người Mỹ trở thành nạn nhân của cuộc khủng hoảng kinh tế. Ông đã quyết định dùng thời gian rảnh rỗi và cả óc sáng tạo để làm một cái gì đặc biệt mà không cần tiền vốn đầu tư. Lợi dụng tuyết rơi nhiều, Ông Grey quyết định xây dựng một lều tuyết tại vườn nhà của ông ở Aquilla, cách thành phố Cleveland (Ohio) 30 dặm về hướng đông. Vượt qua mọi khó khăn, ông Grey đã xây được một lều tuyết giống như nhà của người Eskimô, có 4 phòng rộng rãi, mỗi phòng cao 1,83 mét. Theo báo Palin Dealer, Igloo này có đầy đủ tiện nghi, và cả máy truyền hình màn ảnh vĩ đại. Ông Grey và các bạn họp nhau hằng tuần để giải trí trong đó, cùng coi các trận đấu đã cầu truyền hình. Họ cho biết sẽ tiếp tục gặp nhau trong căn lều tuyết ấy bao lâu mùa xuân không làm tan căn lều này.

(Tiscali 16-2-2010)

TỰ SINH CON Ở NHÀ RỒI ĐI ĐÓN CON KHÁC TẠI TRƯỜNG

WASHINGTON. Một phụ nữ ở Mỹ, Kelly Bottom, 32 tuổi, đã sinh

con một mình trong nhà, rồi bế hài nhi sơ sinh, đến trường học, đón đưa con khác tại trường về nhà.

Theo báo The Advocate Messenger, vụ này xảy ra tại Harrodsburg, thuộc bang Kentucky. Bà Bottom kể lại rằng bà không biết mình có thai và cơn đau bụng xảy đến bất thành linh trong lúc bà giặt quần áo. Bà đã sinh con ngay trên thêm nhà vệ sinh. Bà cắt giầy rún cho con một mìn, rồi sau đó, bà đến trường học đón đưa con trưởng về nhà. Cả ba mẹ con ghé lại nhà bà ngoại để cho bà xem đứa cháu, trên đường về nhà. Sau khi được các bác sĩ kiểm soát tại nhà thương trong dịp cuối tuần đó, bà Bottom và đứa con sơ sinh được xuất viện và trở về nhà, khỏe mạnh vui vẻ.

(ADN 10-3-2010) ■

TIN THẾ GIỚI

ISRAEL NHẤT ĐỊNH BIẾN JERUSALEM THÀNH THỦ ĐÔ LỊCH SỬ CỦA MÌNH

Theo tin BBC, thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu vừa tiến hành một cuộc hội đàm kín với Tổng thống Mỹ Obama tại Tòa Nhà Trắng ngày 24 Tháng Ba 2010. Đây là cuộc họp mặt đầu tiên giữa hai nhà lãnh đạo, kể từ khi có bất đồng công khai cách đây hai tuần lễ giữa hai chính phủ về kế hoạch của Israel nhằm xây dựng các khu gia cư cho người Do thái trên phần đất Đông Jerusalem của người Palestine bị Israel chiếm đóng lâu nay. Quan hệ mâu thuẫn này đã

ngấm ngấm từ lâu, nhưng bộc phát mạnh sau khi TT Obama đã tỏ rõ lập trường quyết liệt yêu cầu Israel ngưng cuộc xây dựng này.

Một viên chức cao cấp của chính phủ Mỹ cho biết TT Obama đã dành ra 90 phút để thảo luận với ông Netanyahu. Sau đó, ông thủ tướng Israel còn trở lại họp mặt lần thứ hai với TT Obama trong vòng 5 phút nữa, sau khi làm một cuộc tham vấn chớp nhoáng với nhân viên cố vấn của ông.

Trước đó, về phía Israel, thủ tướng Netanyahu đã quyết công khai là Israel không nhân nhượng gì với Hoa Kỳ trong chuyến viếng thăm này. Ông tiếp tục tuyên bố ủng hộ mạnh mẽ các hoạt động định cư người Do thái tiếp diễn tại vùng Đông Jerusalem của người Palestine bị Israel chiếm đóng. Ông còn cảnh báo rằng việc Hoa Kỳ tập trung nỗ lực vào việc cản trở xây dựng này sẽ làm chậm mất một năm cuộc hòa đàm với giới chức Palestine.

Việc báo chí không được chứng kiến cái bắt tay của Obama khi chào đón Netanyahu đến Tòa Bạch Ốc là một việc trái ngược với truyền thống ngoại giao lâu nay. Vả lại, sau cuộc họp mặt, cả hai chính phủ đều không đưa ra một lời giải thích nào về kết quả thương thảo và về tình trạng ngoại giao giữa hai nước hiện nay.

Điều này chứng tỏ sự căng thẳng ngoại giao giữa hai nước vẫn ở mức quyết liệt. Được biết, ngay hôm Thứ Ba 23-03-2010, nghĩa là ngay trước

phiên họp với TT Obama, chính phủ của thủ tướng Netanyahu đã phê chuẩn việc xây dựng thêm 20 căn nhà tại khu chiếm đóng nói trên.

Tuần trước, ông Obama nói việc chính phủ Israel phê duyệt chương trình xây dựng 1600 căn nhà tại Ramat Shlomo đã không giúp gì cho tiến trình hòa bình, mà còn cản trở công cuộc đàm phán song phương Palestine-Israel hiện nay. Nhưng hôm Thứ Hai 22-03, Netanyahu quyết liệt khẳng định rằng đó là “quyền của Israel” được xây dựng tại Jerusalem, thủ đô dân Do Thái cách đây 2000 năm!

Giới chức Palestine đã tỏ ra sững sờ và giận dữ trước thái độ ương ngạnh và ngang ngược của kẻ chiếm đóng, cứ lần dần từng mảng đất của họ kể từ khi có cuộc chiến năm 1967 đem lại thắng lợi lớn cho Israel. Các cuộc đàm phán liên tiếp sau đó chỉ nhận được những lời hứa hên suông của phía Israel. Palestine còn coi việc Israel tiếp tục ngang nhiên đặt việc thực hiện bành trướng như một “sự đã rồi” là một cản trở nghiêm trọng cho việc tái tục đàm phán vốn đã bị ngưng hơn một năm qua.

Hàng trăm người gốc Palestine ném đá vào cảnh sát và đốt vỏ xe cùng các thùng rác trong khu vực đông thành phố Jerusalem, nơi khu định cư được dự trù thành lập. Hàng ngàn cảnh sát viên, kể cả các đơn vị chống bạo động vũ trang với tiểu liên, lựu đạn gây tê (stun grenade) và dùi cui được bố trí khắp khu vực Đông Jerusalem để dẹp biểu tình.

Các đám khói đen bốc lên đầy bầu trời và mùi lựu đạn cay tỏa khắp nơi trong các cuộc đụng độ mạnh mẽ nhất ở thành phố này từ nhiều tháng qua. Các thanh thiếu niên ở một khu phố nằm về phía Đông Jerusalem trượng lên một lá cờ Palestine lớn và hô khẩu hiệu, “chúng tôi sẽ chết ở Palestine, Palestine sẽ sống mãi.”

Chính phủ Obama bức bối, gọi hành động của Israel là có tính cách “sỉ nhục” Hoa Kỳ và “phá hoại” tiến trình hòa đàm Trung Đông. Mỹ đòi Israel phải hủy bỏ kế hoạch xây khu định cư. Nhưng ngoại Trưởng Avigdor Lieberman nói với đài phát thanh Israel Radio rằng đòi hỏi của phía Hoa Kỳ “không hợp lý” và tiên đoán rằng sự tranh chấp này rồi cũng sẽ qua đi vì cả hai bên không muốn nhìn thấy sự việc trở nên trầm trọng hơn. Ngược lại, Washington thông báo với Israel hồi đầu ngày Thứ Ba 16-03-2010 rằng đặc sứ George Michell đã đình hoãn vô hạn định chuyến đi của ông. Trước đó, ông Mitchell từng dự trù sẽ hoàn tất những chuẩn bị sau cùng cho việc tái lập cuộc thương thảo giữa Israel và Palestine.

Ngoài ra, hôm Thứ Ba 23-03-2010, chính quyền Anh loan báo quyết định trục xuất một nhà ngoại giao Israel khỏi nhiệm sở ở London vì đã sử dụng sổ thông hành Anh Quốc làm giả để dùng trong vụ ám sát tại Dubai một viên chức cao cấp của tổ chức Hamas của Palestine. Vụ ám sát này bị tình

nghi do cơ quan tình báo Mossad của Israel thực hiện.

DỪ BỊ ĐE DỌA TRẢ ĐŨA, GOOGLE CHÍNH THỨC NGỪNG LÀM KIỂM DUYỆT CHO TRUNG QUỐC

Hôm Thứ Hai 22 Tháng Ba 2010, Google đã tuyên bố chính thức ngưng kiểm duyệt Internet theo lệnh của nhà cầm quyền Trung Quốc. Hành động này được coi là một thách thức liều lĩnh và tạo ấn tượng sâu sắc, có thể chứng tỏ là một giai đoạn mấu chốt trong lịch sử của các công ty Mỹ nỗ lực làm ăn ở Trung Quốc. Theo LA Times, Google cho biết họ quyết định ngưng kiểm duyệt mạng cho Trung Quốc là giữ đúng lời hứa họ đã đưa ra hai tháng trước đây, đồng thời cũng than phiền rằng họ từng là nạn nhân của tin tặc xuất phát từ Trung Quốc.

Theo Wall Street Journal, qua hành động này, Google đã đặt thương vụ của mình nơi thị trường lớn nhất thế giới này vào một vị thế rất bấp bênh, do sự tôn trọng nguyên tắc tự do thông tin của công ty. Google cho biết tương lai của 600 nhân viên làm việc ở Trung Quốc còn tùy thuộc vào biến chuyển của tình hình. Cấp lãnh đạo Google đi đến quyết định này sau khi đã thương thảo kế hoạch của mình với các giới chức Trung Quốc. Ngay sớm hôm Thứ Ba 23-03, một viên chức thuộc văn phòng Internet của chính phủ Trung Quốc đã lên tiếng nói rằng Google đã “vi phạm điều mình đã ký kết.”

Tòa Bạch Ốc nói Mỹ tôn trọng quyết định của Google và tỏ ý thất vọng là giữa Trung Quốc và Google đã không đi đến được một thỏa thuận nào với nhau. Google đã thông báo với Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ trước khi công bố quyết định. Nhưng Michael Mammer, phát ngôn viên của hội đồng Google giải thích: “Google đi đến quyết định dựa theo những gì mà họ tin là dính dáng đến quyền lợi của riêng họ. Trước đây chúng tôi cũng đã từng nêu vấn đề này với chính quyền Trung Quốc.”

Tại Tòa Đại Sứ Trung Quốc ở Washington D.C., các viên chức nước này cho biết rằng việc công bố ngưng kiểm duyệt của Google không làm thay đổi môi trường đầu tư ở Trung Quốc, vốn có lợi cho việc làm ăn của nhiều nước. Wang Baodong, phát ngôn viên tòa đại sứ nói: “Trung Quốc cam kết mở rộng cửa ngõ, và tiếp tục chào mừng các công ty ngoại quốc vào làm ăn ở Trung Quốc trong khuôn khổ luật lệ. Chính sách khuyến khích phát triển Internet của Trung Quốc vẫn không hề thay đổi, cũng như chính sách điều hành Internet cho phù hợp với luật lệ của Trung Quốc.”

Google đang trở lại tiếp tục cung ứng dịch vụ tìm kiếm thông tin đến dân mạng người Hoa nằm bên ngoài tầm ảnh hưởng của luật lệ Trung Quốc, một chiến lược mà một vài công ty khác có nhiều triển vọng sẽ theo chân. Google từng như một mình đứng ra chống lại luật pháp về kiểm duyệt của Trung

Quốc và đặt Bắc Kinh trong thế lúng túng khi cố bảo đảm là chính quyền nước này vẫn tiếp tục cho phép công ty duy trì một số hoạt động khác.

Giới chức Trung Quốc thì nói rằng họ sẽ truy lùng những người sử dụng Internet có chứa những thông tin mà chính phủ Trung Quốc cho là bất hợp pháp. Gần đây sau khi những cuộc thương thảo giữa Google với Trung Quốc không đi đến đâu, thứ trưởng kỹ nghệ và kỹ thuật thông tin, Li Yizhong, đe dọa rằng công ty Google sẽ gánh lấy hậu quả vì đã hành động “thiếu thân thiện” và “vô trách nhiệm.” Các viên chức Trung Quốc nhất định bênh vực cho quyền kiểm soát mạng của mình.

Nhưng hôm Thứ Hai 22 Tháng Ba 2010, trưởng ban pháp lý Google, David Drummond nói quyết định của công ty khi mở lại đường (redirect) cho dân chúng sử dụng Internet ở Trung Quốc sang trang mạng tìm kiếm thông tin hoặc tin tức không bị kiểm duyệt khác là “hoàn toàn hợp pháp.” Ông Drummond tiếp rằng, Google hy vọng “chính quyền Trung Quốc sẽ tôn trọng quyết định của chúng tôi, mặc dù chúng tôi biết quá rõ là họ có thể ngăn không cho vào trang mạng của chúng tôi bất cứ lúc nào.”

DÂN PHÁP CHỐNG SARKOZY, ỦNG HỘ CHO PHE TÁ CHIÊM ƯU THẾ CHÍNH TRƯỞNG

Tại Pháp, có tổ chức bầu nghị viên hội đồng vùng trên khắp lãnh

thở. Một cuộc đọ sức giữa đảng cầm quyền UMP và đảng Xã Hội giữa nhiệm kỳ của Tổng Thống Nicolas Sarkozy. Đảng Xã Hội hiện đang chủ trì 20 trên 22 vùng từ cuộc bầu cử năm 2004. Họ tin tưởng rằng không những sẽ giữ được tất cả các vùng đang có đa số, mà còn muốn lấn thêm được hai vùng đang ở trong tay phe hữu: Alsace phía Đông Bắc Pháp và đảo Corse. Nghĩa là nắm trọn nước Pháp, một chuyện không phải dễ vì còn có nhóm Bảo Vệ Môi Sinh (đảng Xanh) đang lên!

Cuộc bầu cử có hai vòng, vòng đầu ngày 14 Tháng Ba 2010. Ở vòng nhì ngày 21 Tháng Ba, cuộc bầu cử cho thấy phe tả đã thắng vẻ vang trên khắp các mặt trận trong nước. Phe hữu đang cầm quyền bị đánh bại tả tơi, chỉ còn giữ được có một khu vực là Alsace. Liên hôm sau, tổng thống Nicolas Sarkozy trở lại hứa hẹn cải tổ đường lối để đáp lại sự phản kháng tiêu cực của cử tri. Quả vậy, dân chúng từng bỏ phiếu bầu Sarkozy làm tổng thống cách đây hơn hai năm thì nay trong cuộc bầu cử vùng vừa qua đã bỏ phiếu “phản kháng” ông ta bằng cách ủng hộ phe tả.

Một thỏa hiệp giữa các đảng Xã Hội, Bảo Vệ Môi Sinh Âu Châu (Europe Ecologie) và Mặt Trận Tả Phái đã kết hợp chặt chẽ để đem về thắng lợi quyết định này.

Trước đó, ngày 15 Tháng Ba 2010, tờ Le Monde đã chạy hàng tít lớn : Tả phái chuẩn bị năm 2012. Đó là chuẩn bị thắng cử trong cuộc

bầu tổng thống sắp tới. Họ mong rằng sự hợp tác giữa các phe cánh tả có thể đi xa hơn, mãi cho tới năm 2012, như lòng mong ước của Martine Aubry, tổng bí thư đảng Xã Hội, cho dù trong những cuộc gặp gỡ, “không hề có ai nhắc đến chuyện đó.” Có thể là còn quá sớm để nói ai là kẻ sẽ được đề cử tranh chức tổng thống Pháp năm 2012, vì còn cần phải biết rõ hơn ý đồ của nhau hơn nữa. Theo tờ Le Figaro thăm dò 27’431 người trên máy với câu hỏi: Liên kết giữa hai đảng Xã Hội và Bảo Vệ Môi Sinh có bền hay không? 71% cho rằng không, chỉ 29% trả lời có.

Về phía đảng cầm quyền của TT Sarkozy, Francois Fillon, 56 tuổi, đương kim thủ tướng, cho tới nay vẫn khẳng định rằng không hề nghĩ đến chuyện tranh cử tổng thống năm 2012. Vậy mà người Pháp, khi được hỏi tới, lại muốn Francois Fillon ra tranh cử tổng thống trong hai năm tới thay thế Nicolas Sarkozy, theo như kết quả của cuộc thăm dò dư luận của hãng BVA cho biết vào giữa Tháng Ba. Dân chúng thích Francois Fillon có phải vì ông này lịch thiệp hơn hay vì ông đang bị Sarkozy áp chế?

Trong chế độ Đệ Ngũ Cộng Hòa, tổng thống chỉ có quyền chuyên quyết trong hai lãnh vực ngoại giao và quốc phòng, các lãnh vực khác đều thuộc quyền thủ tướng. Thế mà Nicolas Sarkozy cứ bao sân, tự tiện lấn quyền của thủ tướng. Hơn nữa, Sarkozy còn mang tiếng bao sân giải quyết mọi

chuyện như một lãnh tụ anh minh bất khả thay thế, kể cả chuyện hứa nhiều mà làm ít...

Khi bị phê có điểm xấu, Sarkozy tự biện hộ : “Hãy nhìn các lãnh tụ khác như Gordon Brown hay Obama! Họ đều bị điểm xấu cả. Cải cách là chuyện phải làm, người ta chống vì quyền lợi của họ bị xâm phạm. Nhưng không phải vì vậy mà ta không cải cách!”

AFGHANISTAN: TÂY PHƯƠNG ĐỨNG TRƯỚC MỘT “NỒI CHÁO HEO” NUỐT KHÔNG TRÔI...

Trước sự phản công “đeo dai” và “vô chiêu” từ nhiều năm qua của phe Taliban gây nhiều tổn thất về nhân mạng, phe đồng minh tây phương trong khối NATO (Minh Ước Bắc Đại Tây Dương) bị khủng hoảng liên miên và nay thấy cần thay đổi đường lối. Người xướng lên lệnh khẩn báo này không ai khác ngoài Bộ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ Robert Gates. Hôm Thứ Ba 23-02-2010, ông Gates kêu gọi có những thay đổi sâu rộng trong đường lối liên minh NATO để chuẩn bị chống lại cuộc chiến tranh du kích đẫm máu dai dẳng của Taliban tại Afghanistan.

Viện dẫn một tình trạng “khủng hoảng” chi phối liên minh, ông Gates nói Afghanistan đã phơi bày những nhược điểm căn bản của NATO: thiếu nhất trí về một định hướng chung cần thiết để NATO tồn tại ở đó và đánh bại được những đe dọa an ninh trong tương lai.

Chẳng hạn, ông Gates nêu lên

sự thiếu hụt tiền bạc bên trong liên minh, một vấn nạn kinh niên mà các chính phủ kế tiếp nhau của Mỹ đã cố sửa chữa nhưng không thành công. Điều đó lại là một “triệu chứng của những vấn nạn sâu xa hơn liên quan đến cung cách NATO nhận thức các mối đe dọa,” đánh giá các nhu cầu quốc phòng và đặt ra các ưu tiên chỉ tiêu của tổ chức, ông Gates nói.

Ông Gates đã cố giảm nhẹ thông điệp gay gắt của ông bằng những lời ca ngợi dành cho các đồng minh NATO, khi nói rằng chỉ trong ba tháng vừa qua họ đã chứng tỏ một “mức độ cam kết chưa từng thấy” vào nỗ lực chiến tranh, bằng cách gia tăng mức đóng góp binh sĩ của họ, từ 30,000 vào Mùa Hè năm ngoái lên tới 50,000 trong năm nay.

Tuy nhiên, ông đã không đề cập tới chuyện ngay những thành viên ruột của NATO (như Hòa Lan, Canada, Anh, Pháp, Đức) đã chia sẻ gánh nặng chiến đấu ở Afghanistan hiện đang cảm thấy chuyện đó khó kéo dài.

Tại Hòa Lan, chẳng hạn, chính phủ liên hiệp đã sụp đổ vào tháng này vì tích cực tham gia cuộc chiến. Lực lượng gồm 2,000 binh sĩ Hòa Lan sẽ khởi sự rút vào Tháng Tám năm nay. Một nước ủng hộ tích cực khác, Canada, dự tính sẽ rút 2,800 binh sĩ vào năm tới, dù giữa lúc có vài nước khác gởi thêm quân.

Tình trạng eo hẹp ngân sách của NATO phản ánh một chiều hướng văn hóa và chính trị lớn hơn bên trong liên minh. Hiện nay, các nước

thành viên NATO đã coi thường việc tân tiến hóa quân đội của họ, thay vào đó họ trông cậy vào hỏa lực tối tân của Hoa Kỳ, ông Gates nói trước một cử tọa tại Đại Học Quốc Phòng gồm đông đảo các sĩ quan trong quân phục thuộc nhiều nước trong số 28 thành viên của NATO.

Tuy nhiên, ông Gates có can đảm nhìn nhận: Afghanistan cho thấy rằng một siêu cường đơn độc không thể thành công trong một cuộc xung đột đòi hỏi không phải chỉ sức mạnh quân sự truyền thống mà còn về sự thành thạo dân sự và mức yểm trợ của quốc tế. Đây là cái nhìn mới từ phía Hoa Kỳ sau thời tổng thống George W. Bush. Ông Bush “cao bồi” này chủ trương Hoa Kỳ phải ra tay đánh phủ đầu hết những nước chấp chứa khủng bố, dù phải đơn thương độc mã chiến đấu!

Mối nguy, ông Gates nói thêm, là những kẻ có tiềm năng là đối thủ trong tương lai có thể coi NATO như một con cọp giấy. “Tất cả những điều này phải là một lời cảnh tỉnh rằng NATO cần những cải tổ nghiêm chỉnh, sâu rộng và tức thời để đối phó với một cuộc khủng hoảng cần nhiều năm mới thành hình,” ông Gates nói.

Trong bài diễn văn, ông Gates nhắc đi nhắc lại Afghanistan như là một minh họa về việc NATO không thích ứng được với hoàn cảnh. “Trong nhiều năm, chẳng hạn, chúng ta đã ý thức rằng NATO cần thêm máy bay vận tải và thêm trực

thăng mọi loại, vậy mà cho đến nay chúng ta vẫn không có những khả năng này,” ông nói. “Và sự thiếu vắng này đang ảnh hưởng trực tiếp lên những cuộc hành quân ở Afghanistan.”

DÂN CHỨNG Ở TRUNG QUỐC BẮT MẮN TRƯỚC HIỆN TRẠNG “QUỐC TIẾN, DÂN THOÁI”

Nhà báo Lê Phan, trong bài “Giới hạn của độc tài” đăng trên Người Việt ngày 06 Tháng Ba 2010 có những nhận xét về Trung Quốc rất đáng chú ý. Ông viết: “Tuần này ở Bắc Kinh đang diễn ra những cuộc họp vô cùng ngoạn mục của cái gọi là Nhân dân Đại biểu Đại hội và đồng thời cũng có cuộc họp song hành của Trung Quốc Nhân dân Chính trị Hiệp thương Hội nghị, hai buổi họp của hai định chế mà ngày nay đã trở thành điều mà các nhà báo Tây phương gọi là hai viện của Quốc Hội Trung Quốc.”

Ông Lê Phan nhận xét về hai định chế này: “Ở Trung Quốc người ta thường gọi là ”song hội”, đã trở thành một màn trình diễn cho báo chí thế giới. Dĩ nhiên năm nào cũng vậy, “song hội” với mỗi bên gần hai ngàn đại biểu, cũng là cảnh để báo chí thế giới sung sướng chụp hình các ông “nghị gật” ngủ gục.

“Nhưng điều đáng chú ý năm nay không phải là cuộc trình diễn cũng như những lời tuyên bố huênh hoang của các lãnh tụ, mà là những cố gắng của các phe phái, tìm cách gây áp lực, trước khi có cuộc họp và cũng để chuẩn bị cho Đại hội đảng vào năm tới. Làm mọi người chú ý

và giết mình nhất là các ông tướng tá. Cuốn sách giết gân của ông đại tá, giáo sư của Học Viện Quốc Phòng, đòi lật đổ Hoa Kỳ khỏi vị thế cường quốc số một, đã làm nhiều người giết mình. Nhưng thực ra thì ông đại tá cũng chỉ muốn dành cho quân đội của ông một phần lớn hơn trong ngân sách. Câu kết luận của ông thật rõ ràng khi ông đòi nhà nước phải "đổi một số túi tiền đó thành túi đạn."

"Nhưng lặng lẽ hơn và có lẽ đáng ngại cho chính quyền hơn là sự vận động của các vị giáo sư của nhiều trường đại học danh tiếng. Đảng Cộng Sản Trung Quốc, theo các vị này, cần phải cởi mở chính trị nếu muốn kéo dài phát triển kinh tế vốn là nền tảng chính nghĩa của chế độ. Mấy vị giáo sư này đòi cắt giảm các công ty quốc doanh và mở cửa thị trường cho tư doanh bởi theo họ có như vậy thì mới đạt được sự bền vững của hiệu năng sản xuất và phân chia lợi tức quốc gia một cách bình đẳng hơn.

"Hẳn là các lãnh tụ Trung Quốc đã thường nghe lập luận này từ các kinh tế gia và các nhà thảo kế hoạch Tây phương. Nhưng thật khó chịu khi những lời khuyên khó chấp nhận này lại đến từ các vị khoa bảng ở các trường đại học hàng đầu của nhà nước.

"Và đó chính là điều mà họ đang làm. Giáo Sư Dương Nghiêu, giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Kinh Tế của Viện Đại Học Bắc Kinh mới đây viết: "Trong cuộc khủng hoảng tài chánh, Trung Quốc có vẻ đã đạt

được thành tích tốt. Nhưng vấn đề là sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế đã gia tăng đáng kể. Sau cùng thì đà này phải được đình chỉ, và chính quyền phải rút lui ra khỏi kinh tế, không những trong các khu vực độc quyền mà còn cả trong các khu vực cạnh tranh nữa."

"Cũng phải nói là sự thành công của phản ứng vĩ đại của Bắc Kinh về tài chánh và tiền tệ để đáp ứng với cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã làm cho các viên chức trong ủy ban kế hoạch nhà nước tự tin hơn và cũng đã đặt những người ủng hộ cho thị trường tự do bị đặt vào một thế bị động. Bởi thế nên ngày nay thành ngữ "Quốc tiến dân thoái" đã trở thành câu nói được nghe nhắc nhở nhiều trong cuộc tranh luận về chính sách và chiến lược kinh tế. Nhưng Giáo Sư Dương khẳng định là chuyện đó có thật, đặc biệt là trong khu vực tài chánh, nơi ông sợ là cải tổ sẽ bị trì hoãn vĩnh viễn.

"Nhưng hẳn là Bắc Kinh sẽ còn khó chịu hơn nữa khi Giáo Sư Dương đã trình bày lập luận của mình trên tập san Foreign Affairs. Ông đã khẳng định là nếu đảng Cộng Sản muốn khuyến khích phát triển kinh tế và duy trì ổn định xã hội thì họ chẳng còn đường nào khác ngoài việc mở rộng dân chủ hóa. Giáo Sư Dương chỉ trích chính quyền địa phương chỉ lo trục lợi kinh tế chứ không nghĩ gì đến việc cải thiện đời sống cho dân chúng, và ông khuyến cáo là bất mãn của dân chúng vì bị xâm phạm quyền kinh tế và chính trị của họ chắc

chấn dẫn đến những cuộc bạo động. Và chính vì vậy, phải có một phương thức nào đó để cho dân chúng tham gia vào tiến trình chính trị quốc gia.

“Giáo Sư Dương khẳng định: ”Các cuộc cải tổ được thực hiện trong vòng 30 năm nay đã hầu hết là phản ứng trước những cuộc khủng hoảng sắp bùng lên. Sự kháng cự của dân chúng và bất công về kinh tế nay đang đẩy Trung Quốc đến một cuộc khủng hoảng quan trọng mới. Những nhóm đặc quyền đặc lợi và các chính quyền địa phương đã thương mại hóa hiện đang ngăn cản sự phân chia công bằng lợi nhuận của phát triển kinh tế cho toàn thể xã hội, và do đó đã vô hiệu hóa chiến lược của đảng Cộng Sản Trung Quốc, đánh đổi phát triển kinh tế để giành lấy sự đồng thuận của dân chúng cho một chế độ độc đoán”.

Theo Giáo Sư Dương thì sự sụp đổ của nhà Thanh năm 1911 chính là vì “Quốc tiến dân thoái”. (...) Cho đến nay, đảng Cộng Sản Trung Quốc đã rất may mắn. Nhưng liệu có may mắn mãi được không?

Về phía Hoa Kỳ, hôm Thứ Tư 24-03-2010 có sự gia tăng áp lực buộc TQ phải định lại trị giá đồng nguyên, tức để cho đồng nguyên lên giá so với đồng đô-la Mỹ. Một nhà kinh tế lỗi lạc của Hoa Kỳ, ông C. Fred Bergsten, nói với Quốc Hội Mỹ rằng đồng nguyên hiện dưới giá đồng đô-la khoảng 40%, và những đồng bạc của bốn xứ Hồng Kông, Malaysia, Singapore và

Taiwan cũng dưới giá như thế để khỏi bị thua sút TQ trong việc xuất khẩu hàng hóa.

Theo ông Bergsten, nếu để cho những thứ tiền tệ này lên giá theo đúng giá trị so với đồng đô la Mỹ, thì Mỹ sẽ có thêm từ 600 ngàn đến 1.2 triệu công việc làm trong thời buổi đang có mức thất nghiệp cao này và giảm thâm thủng mậu dịch từ 100 đến 150 tỉ đô la mỗi năm. Mức thâm thủng của năm ngoái là 419.9 tỉ.

HẠ VIỆN MỸ PHẢI BIỂU QUYẾT LẠI DỰ LUẬT Y TẾ, VỪA KHI OBAMA KÝ BAN HÀNH

Hôm Thứ Ba 23 Tháng Ba 2010, Tổng Thống Obama đã ký ban hành bản Dự luật được Thượng Viện chấp thuận ngày 24 tháng 12 năm 2009 và Hạ Viện thông qua với 219-212 phiếu ngày 21 tháng 3 năm 2010 mà tên gọi là “Health Care and Education Affordability Reconciliation Act of 2010” - viết tắt là HR-4872. Nhưng đảng Cộng Hòa vẫn tiếp tục tung ra những nỗ lực tấn công ồ ạt vào luật này. Do vậy, Thượng Viện Mỹ đã thành công ngăn chặn việc thực hiện chương trình toàn quốc cải tổ hệ thống bảo hiểm y tế cho dân chúng Hoa Kỳ.

Các nghị sĩ Cộng Hòa lợi dụng quyền được đề ra một số không giới hạn các điểm tu chính mà phía Dân Chủ không thể nào từ chối, và do đó Dự luật sẽ phải quay trở về Hạ Viện. Bà Chủ Tịch Nancy Pelosi, dân biểu Dân Chủ California, đã

báo cho các dân biểu là họ có thể sẽ cần phải biểu quyết về những điểm sửa đổi từ Thượng Viện. Mà thực vậy, nội ngày hôm sau khi TT Obama ký ban hành luật “Patient Protection and Affordable Care Act”, Hạ Viện Mỹ phải biểu quyết lại một điều khoản liên quan đến ý tế nhi đồng do Thượng viện Mỹ đề ra.

Trước đó, phía Dân Chủ cứ hy vọng Cộng Hòa không thể nào ?ạt kết quả với bất cứ kháng nghị nào. Họ cũng quyết sẽ lần lượt đánh bại mọi tu chính án của Cộng Hòa với đa số quá bán phiếu của mình. Theo quy định, Thượng Viện chỉ có 20 giờ để thảo luận và biểu quyết tu chính dự luật HR-4872. Giai đoạn này khởi sự từ tối Thứ Tư 24-03 và có lẽ sẽ kéo dài cao lắm là đến Thứ Sáu 26-03-2010. Nhưng thực tế cho thấy chiến thuật phá bình của phe Cộng Hòa có thể kéo dài thời gian biểu quyết của Hạ Viện đến vô hạn, từ khoản tu chính này đến khoản tu chính khác...

Nhưng dù cho trận chiến tại điện Capitol (Thượng Viện Hoa Kỳ) ra sao, phe chống đối sẽ còn kéo dài ở những nơi khác. Đến nay, đã có 13 bộ trưởng Tư Pháp tiểu bang nộp đơn kiện Đạo luật Cải tổ Y tế là vi hiến. Trưởng khối thiểu số Thượng Viện, Nghị Sĩ Mitch McConnell, Cộng Hòa - Kentucky, báo cho đồng viện là chiến dịch chống đối, tranh đấu thu hồi và thay đổi đạo luật này, sẽ tiếp tục và là chủ đề tranh cử cho cuộc bầu cử tháng 11 sắp tới.

Trong khi đó, trên mạng

Twitter, nhiều người bảo thủ nổi giận đã lên tiếng đòi ám sát tổng thống. Chẳng hạn, một người mang tên Solly Forell viết trên trang mạng đó: “Ám sát! Nước Mỹ ơi, chúng ta đã sống sót sau vụ ám sát Lincoln và Kennedy. Chắc chắn chúng ta sẽ phục hồi sau một viên đạn bắn vào đầu Barack Obama.” FBI cho biết đang cho tăng cường an ninh cho Obama và theo dõi điều tra việc một số dân biểu Dân Chủ nhận được lời đe dọa.

Ngoài ra, theo nhà bình luận Ngô Nhân Dụng (Người Việt 23-03-2010) thì mặc dù Đạo luật Cải tổ Y tế của TT Obama là “một biến cố lớn trong lịch sử chính trị nước Mỹ”, nhưng tổn phí về y tế vẫn còn quá cao (940 tỷ đôla trong 10 năm tới) vào thời buổi chấn hưng kinh tế khủng hoảng nặng nề hiện nay.

TẠI SAO DÂN MỸ CHI TIÊU NHIỀU MÀ CHẴNG HƯỞNG BAO NHIÊU LỢI ÍCH Y TẾ?

Hãy nghe Ngô Nhân Dụng tóm lược tình hình chi tiêu: “Năm 2007, trung bình mỗi người dân Mỹ chi 7,421 đô la về y tế. Trong năm 2006 bình quân chi 6,567 đô la một người, cao gấp 2 lần các nước như Úc (US\$ 2,960), Đức (3,247), Pháp (3,353), Canada (3,505), hoặc Nhật Bản (2,529 đô la) trong cùng năm đó. Trong khi đó, kết quả cho thấy dân Mỹ không khỏe mạnh hơn người dân các nước khác, khi tính đến tuổi thọ trung bình, số trẻ em chết yểu, vân vân. Cuộc nghiên cứu của một nhóm giáo sư Đại Học

Johns Hopkins đã so sánh Mỹ và bốn nước trong khối Thịnh vượng chung Anh. Họ dùng 21 chỉ số phẩm chất về sức khỏe để đo lường, thí dụ tỷ lệ người bị ung thư thoát chết, tỷ số người còn sống năm năm sau khi trị bệnh, vân vân. Kết quả cho thấy nước Mỹ không hơn gì các nước khác. Thí dụ, ở Mỹ tỷ số người còn sống 5 năm sau khi thay thận là thấp nhất so với 4 nước kia. Bệnh nhân bị Hepatitis B. ở Mỹ có tỷ số cao nhất, một thứ bệnh mà các tác giả cho là có thể tránh được. Ngược lại, nước Mỹ đứng hạng nhất về tỷ số bệnh nhân còn sống 5 năm sau khi chữa ung thư ngực.

“Một bản nghiên cứu của Henry J. Kaiser Family Foundation cho biết trong tổng số chi tiêu về y tế, công quỹ các cấp chính phủ Mỹ đã chi trả 46% - với các chương trình Medicare, Medicaid (hay Medical) và chương trình cho trẻ em CHIP. Các quỹ tư nhân trả 54%, trong đó các công ty bảo hiểm chiếm 35%. Đến năm 2018, dù chưa có đạo luật cải tổ y tế năm nay, số tiền chi về y tế do công quỹ đài thọ sẽ lên trên 51%, phần của tư nhân sẽ xuống chỉ còn 49%. Có đạo luật Obama hay không, y tế Mỹ đã đi trên con đường ngày càng tùy thuộc vào chính phủ nhiều hơn tư nhân.

“Mỗi năm, số tiền mua bảo hiểm y tế tăng nhanh hơn tỷ lệ tăng lương bổng. Từ năm 2000, tiền đóng (premium) bảo hiểm y tế tăng ít nhất 5%, tăng nhiều nhất là 14% trong vòng 7 năm; trong khi đó lương bổng chỉ tăng từ 2% đến 4%.

Tính chung lợi tức cả quốc gia, vào năm 1960 dân Mỹ làm ra 100 đồng thì chi tiêu hơn 5 đồng vào y tế. Tới năm 2007, dân Mỹ làm ra 100 đồng thì chi hơn 16 đồng về sức khỏe. Ước tính đến năm 2018 tỷ lệ đó sẽ lên tới hơn 20%, một phần năm lợi tức toàn dân.

“Tại sao người Mỹ chi về y tế nhiều như vậy, và chi vượt hẳn trên các nước tiên tiến khác? Có nhiều nguyên nhân khách quan. Một là tỷ số người già tăng lên, số người bị mập phì tăng, và nhiều chứng như bệnh tiểu đường, suyễn, bệnh tim hơn trước. Khi dân một nước giàu hơn thì thường họ cũng chi về y tế nhiều hơn, vì có những phương pháp điều trị và thuốc men mới, đắt tiền hơn.

“Nhưng bên cạnh các nguyên nhân khách quan đó, có những nguyên nhân nằm trong hệ thống tổ chức y tế ở Mỹ khiến chi phí tăng. Lý do vì người ta ”tiêu thụ” các sản phẩm và dịch vụ y tế nhiều hơn mặc dù không cần thiết. Đó là những nguyên nhân gây ra phí phạm trong hệ thống, và có thể thay đổi được chúng, để tiết kiệm. (....)

“Một nguyên nhân khác khiến chi phí y tế tăng vọt là cách trả tiền những người cung cấp dịch vụ y tế. Phần lớn các chi tiêu y tế ở Mỹ là trả cho các bệnh viện (vào năm 2007 là 31%), trả cho y sĩ (21%). Hiện nay, họ thường được trả tiền nhiều ít tùy theo theo số việc họ làm, hơn là kết quả trị liệu của các công việc đó. Cũng giống như các người bán vé xe hơi, xe bán càng

đắt tiền thì càng được hưởng hoa hồng cao hơn. Chúng ta có thể bác bỏ ý kiến của người bán xe, nhưng ít ai phản đối các bác sĩ của mình. Nhất là mình không phải bỏ thêm tiền túi ra trả! Đây là một trong những nguyên nhân khiến chi phí y tế tăng vọt.

“Đạo luật cải tổ y tế sẽ thay đổi cách trả công nhà thương và bác sĩ cho những bệnh kinh niên. Không trả tiền mỗi lần một bệnh nhân tiểu đường được đưa đến nhà thương cấp cứu, mà trả cho kết quả công việc trị liệu trong một khoản thời gian dài. Một ủy ban (IMAC) sẽ nghiên cứu giá cả và hiệu quả y tế để đề nghị các biện pháp cắt giảm chi phí. Ủy ban độc lập này sẽ tránh cho các đại biểu Quốc Hội không phải quyết định. Các tổ chức cung cấp dịch vụ y tế, các công ty bảo hiểm sẽ phải cắt giảm chi phí để đáp ứng những đòi hỏi giảm giá của IMAC, thay vì chỉ lo ”lớp bi” các đại biểu Quốc Hội. Hy vọng tổng số tiền chi về y tế do đó sẽ giảm bớt!

“Trên đây chỉ là một số điều dễ nhìn thấy nhất về kinh tế để hiểu tại sao chi phí y tế ở nước Mỹ lại đắt nhất thế giới. Ngoài những nguyên nhân khách quan như số người già đông hơn, số bệnh nhiều hơn vì nạn mập phì, vân vân, có những lý do nằm trong hệ thống mua dịch vụ và cách trả tiền. Đó là những nguyên nhân thuộc phạm vi tổ chức kinh tế. Thay đổi các nguyên nhân đó, có thể giảm bớt số chi tiêu y tế.

“Đạo luật mà Tổng Thống Barack Obama mới ký ngày hôm

qua, và dự luật bổ sung mà Thượng Viện Mỹ sẽ bàn trong tuần này, chỉ tấn công một cách yếu ớt vào vấn đề giảm bớt chi phí trong hệ thống y tế của Mỹ. Đảng Dân Chủ, cũng như đảng Cộng Hòa, đều chú trọng tới số chi tiêu của chính phủ nhiều hơn là tổng số chi của toàn dân và những nguyên nhân khiến số chi lên cao quá.”

PHÁP CẠNH TRANH VỚI BOEING TRONG VIỆC SẢN XUẤT MÁY BAY VẬN CHUYÊN

Ngày 30 Tháng Ba 2010, Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy sẽ đến Hoa Kỳ để hội đàm với Tổng thống Barack Obama về nhiều vấn đề song phương, trong đó nổi bật vụ hãng Boeing của Mỹ sản xuất máy bay mà Pháp cho rằng cạnh tranh bất chính với Âu Châu.

Hôm 10-03-2010, một phát ngôn viên chính phủ Pháp cho biết trong số những vấn đề thảo luận giữa hai nhà lãnh đạo, TT Sarkozy sẽ nêu lên mối quan tâm về vụ đấu thầu trị giá 35 tỷ đô la để cung cấp máy bay chở nhiên liệu mới cho Không Quân Hoa Kỳ thay thế kiểu KC-135 đã dùng từ thập kỷ nửa thế kỷ nay. Đang khi đó, hãng Boeing có dự án sản xuất máy bay tiếp tế nhiên liệu được cải tiến từ kiểu Boeing 767 đã được các công ty hàng không thương mại trên thế giới sử dụng quen thuộc từ hơn 20 năm qua.

Tổ hợp hàng không Âu Châu EADS, công ty mẹ của Airbus, đã hợp tác với Northrop Grumman

Corp., công ty Kỹ Nghệ Hàng Không Hoa Kỳ trụ sở đặt tại Los Angeles, để tranh thầu cung cấp 179 máy bay cho Không Quân Hoa Kỳ. Tuy nhiên hôm Thứ Hai 8 Tháng Ba vừa qua, EADS và Northrop tuyên bố rút lui, vì cho rằng điều kiện hợp đồng tỏ ra ưu đãi cho loại máy bay nhỏ hơn do Boeing Co. đưa ra.

Kiểu máy bay mà Boeing đề nghị là Boeing 767 cải tiến, nhỏ hơn loại máy bay chở nhiên liệu của Âu Châu biến thể từ Airbus A330, tương đương với Boeing 777. Hiện nay EADS đã bán được 28 máy bay loại này cho Không Quân Anh, Úc, Ả rập Saudi và UAE (Liên Hiệp Các Tiểu Vương Quốc Á Rập). Trong khi đó Boeing KC-767 được Nhật Bản và Ý đặt mua vì giá rẻ hơn.

Hôm Thứ Ba 9 Tháng Ba, Ủy Hội Âu Châu đã lên tiếng nhắc nhở Hoa Kỳ đừng nên đi vào con đường bảo vệ mậu dịch. Theo Ủy hội, cán cân mậu dịch nghiêng hẳn về phía Mỹ trong lãnh vực mua bán vũ khí. Năm 2008, Hoa Kỳ bán cho 27 nước Âu Châu 5 tỷ đô la trang bị quân sự, trong khi chỉ nhập cảng về 2.2 tỷ.

Sau khi Northrop/EADS rút lui, chỉ còn lại Boeing là công ty đấu thầu duy nhất. Quốc Hội và Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ trong hoàn cảnh này sẽ phải cân nhắc xem có nên ký hợp đồng với một công ty không có sự cạnh tranh hay không.

Ngoài ra, ngày 20-03-2010, có tin công ty Boeing ở Seattle,

Washington, đang xúc tiến phát triển sản xuất các kiểu máy bay lớn 747 và 777 có sức chở trên 300 hành khách, do dự đoán rằng ngành hàng không thương mại quốc tế sẽ phục hồi mạnh mẽ vào năm 2012. Boeing là hãng chế tạo máy bay đứng hàng thứ nhì trên thế giới sau Airbus của Âu Châu. Boeing 747 và Boeing 777 là hai kiểu máy bay đường dài thông dụng nhất trên các đường hàng không quốc tế. ■

TIN VIỆT NAM

KỶ NIỆM NGÀN NĂM THĂNG LONG: DIỄN BINH HAY “ĐIỀU BINH” TẠI HÀ NỘI?

Báo điện tử VNExpress ngày 18-03-2010 loan tin sẽ có một cuộc “diễn binh” tại Hà Nội nhằm kỷ niệm 1000 năm Thăng Long. Ngày được chọn để ăn mừng kỷ niệm lịch sử này không phải là ngày nào khác hơn là ngày quân đội Việt Minh thắng Pháp, tiến vào Hà Nội sau hiệp định Genève 1954. VNExpress viết: “Vào ngày giải phóng thủ đô 10 tháng 10, lễ diễu hành, diễu binh theo nghi thức cấp quốc gia sẽ được tổ chức tại Quảng trường Ba Đình.”

Năm 1010, Lý Thái Tổ dời đô ra thành Đại La và đổi tên thành là Thăng Long, theo truyền thuyết là vì nhà vua thấy “rồng thăng” lên trên sông Hồng. Chẳng bao lâu trước đó, năm 938 Ngô Quyền dấy binh khởi nghĩa, chấm dứt ngàn năm nô lệ Phương Bắc và năm 981 quân Nhà Lê của ta đã đánh bại

quân Nhà Tống lăm le tái chiếm nước ta. Ăn mừng lễ ngàn năm Thăng Long phải chăng là ăn mừng Việt Nam đã thoát ách thống trị Phương Bắc từ hơn ngàn năm qua...

Các cuộc “diễu binh” (danh từ hiện hành) hiếm thấy xảy ra ở Hà Nội. Lần tổ chức diễu binh gần đây nhất là vào ngày 2 Tháng Chín 2005, nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Cuộc “diễu binh” mừng Ngàn Năm Thăng Long sắp đến phải là ngày “diễn binh” đầy khi thế của một nước VN độc lập, thoát ách ngàn năm nô lệ giặc Tàu, chớ không phải thoát ách 100 năm đô hộ giặc Tây. Như vậy, tại sao lại chọn ngày 10 Tháng Mười: để “diễu binh” chọc quê ông Tây chăng? Ai bảo rằng cuộc “diễu binh” có thể là một sự khẳng định sức mạnh quân đội sau nhiều vụ bất lực của phía Việt Nam khi đụng độ với Hải Quân Trung Quốc ở biển Đông. Khẳng định bằng lối thi oai chơi thôi sao?!

Năm 2010, tổ chức đại lễ 1000 năm Thăng Long kể từ khi Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long năm 1010, nhà cầm quyền Hà Nội lẽ ra phải làm nổi bật khí thế hào hùng của dân tộc đối với nước láng giềng phương Bắc. Nhưng, theo VNExpress, Chủ tịch UBND Thành Phố Hà Nội Nguyễn Thế Thảo nói rằng, “kịch bản 10 ngày Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đã được hoàn tất, (...); mít tinh, diễu binh diễu hành tổ chức sáng 10 tháng 10; và đêm hội văn hóa nghệ

thuật chào mừng 1000 năm Thăng Long diễn ra vào tối 10 tháng 10 tại sân vận động quốc gia Mỹ Đình.” Chỉ tiêu hàng chục triệu đô la trong lúc kinh tế khó khăn chỉ để “diễu” binh và làm văn nghệ thôi chăng?

Theo Ngô Nhân Dụng trong bài “Ngàn nghĩa, vạn tình của Hồ Chí Minh” trên Người Việt ngày 25-02-2010: “Một lá thư từ trong nước chuyển đi cho biết trong đêm Giao Thừa, năm Canh Dần (2010), có mấy đài truyền hình ở Việt Nam chiếu cảnh liên hoan, với bài “Việt Nam, Trung Hoa núi liền núi, sông liền sông, chung một biển Đông...”

Bài này sáng tác trong thời kỳ Hồ Chí Minh đang cổ võ về “tình nghĩa” giữa hai đảng cộng sản. Cuối bài, một nam ca sĩ người Tàu và một nữ ca sĩ Việt cùng song ca điệp khúc, “Dân Nam ta ca muôn năm Hồ Chí Minh-Mao Trạch Đông” giống như một khẩu hiệu để ghi nhớ mãi mãi.

Hồ Chí Minh đã tóm tắt những công ơn này với hai câu thơ:

*“Trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình,
Tinh thần hữu nghị quang vinh
muôn đời!”*

Phương Nam nêu gương cô Lê thị Công Nhân, vừa “trở về sau ba năm tù đầy và mãn hạn. Những chấn song vô cảm ở lại phía sau lưng”..., nhắc nhở gì không cho nhà cầm quyền?

*Cô gái nhỏ trở về
Con đường trở về nhà của ngàn
năm lịch sử
Cỏ đá bỗng reo vui (...)*

*Ngày hôm nay em trở về theo
nguồn cội
Tỏa sáng một thời Trưng, Triệu
xa xăm*

Phượng Nam
(riêng tặng Lê Thị Công Nhân)
Ngày 10-03-2010.

Tin tức mới đây còn cho hay phim “Lý Công Uẩn – Đường Tới Thăng Long” trình bày lại cuộc đời Lý Thái Tổ với vốn sản xuất của nhà cầm quyền Việt Nam nhưng lại thuê đạo diễn và phim trường Hoành Diêm ở tỉnh Triết Giang bên Trung Quốc thực hiện.

TRUNG QUỐC TĂNG CƯỜNG BIỂN ĐÔNG, NGA TĂNG CƯỜNG QUÂN SỰ VN

Kể từ hôm Thứ Hai 22-03-2010, Bộ trưởng Quốc Phòng Nga Anatoly Serdyukov đã có mặt tại Hà Nội để thảo luận về các vấn đề hợp tác quân sự quốc phòng giữa hai nước, theo tin hãng thông tấn Nga RIA Novosti. Hãng tin chỉ nói đến hai cuộc gặp gỡ chính thức giữa Serdyukov với Chủ tịch Nguyễn Minh Triết và Bộ trưởng Quốc Phòng Phùng Quang Thanh. Ngoài ra, không có chi tiết nào khác.

Về phía CSVN, không thấy hệ thống báo đài chính thức đưa tin gì. Điều này ngầm hiểu chuyến đi của ông Serdyukov diễn ra vào lúc có nhiều chuyện nhậy cảm trong mối bang giao giữa Việt Nam và Trung quốc liên quan đến tranh chấp biển Đông.

Theo nguồn tin từ Hà Nội ngày 16-03-2010, Bắc Kinh ngày càng lộ rõ đã tâm muốn độc chiếm biển

Đông như một thứ “ao sau” của mình, khi gởi chiến hạm tối tân có nhiệm vụ trực chiến đến đồn trú thường trực ở Trường Sa và nhiều chiến đấu cơ đến đồn trú thường trực ở Hoàng Sa. Trung Quốc đang biến đảo Phú Lâm (trong quần đảo Hoàng Sa) thành căn cứ hải quân và không quân quan trọng, điều này cho thấy họ nhất quyết không chế toàn diện biển Đông.

Hồi tuần trước, ngày Thứ Ba 16 Tháng Ba 2010, RIA Novosti loan báo Nga hạ thủy chiếc thứ hai khinh hạm Gepard 3.9 để chạy thử trên biển Baltic, dự trù giao chiếc thứ nhất vào Tháng 10-2010 và chiếc thứ hai vào cuối năm. Tàu được trang bị một hệ thống hỏa tiễn chống hạm Uran-E, một khẩu đại bác 76.2mm, một hệ thống đại bác phòng không Palma, hai đại liên 30mm, các ống phóng thủy lôi. Sau đuôi có chỗ cho một trực thăng.

Hồi giữa Tháng 12-2009, Nguyễn Tấn Dũng, thủ tướng CSVN, cầm đầu một phái đoàn sang Nga, ký kết một bản hợp đồng mua 6 tàu ngầm hạng Kilo của Nga, mà chiếc đầu tiên có thể được giao vào năm nay và sau đó mỗi năm nhận thêm một chiếc. Vào lúc đó, còn có tin nói Hà Nội thảo luận để có thể mua thêm 12 chiến đấu cơ đa năng Sukhoi SU30MK2, thêm vào 8 chiếc đã mua rồi.

Hồi tháng 2-2010, RIA Novosti cho hay, bên cạnh Ấn Độ và Trung Quốc, Việt Nam trở thành một trong những khách hàng quan trọng nhất về mua sắm trang bị quân sự

của Nga. Số tiền mua 6 tàu ngầm Kilo lên đến 4 tỉ USD vì cộng thêm cả tiền xây dựng và trang bị cho căn cứ huấn luyện và chỉ huy tác chiến tàu ngầm ở Cam Ranh, thay vì chỉ có 2 tỉ USD như tin tức trước đây.

Được biết, cũng trong thời gian thủ tướng CSVN sang Nga mua sắm một số vũ khí quan trọng, Bộ trưởng quốc phòng Phùng Quang Thanh sang Mỹ xin nước này bãi bỏ lệnh cấm mua vũ khí sát thương (từ Hoa Kỳ) cho Việt Nam. Một thứ trưởng Quốc phòng CSVN cũng sang Hàn Quốc quan sát nhà máy đóng tàu chiến.

Các phái đoàn CSVN dồn dập đi ngoại quốc vào cuối năm 2009 diễn ra trong bối cảnh của một năm có nhiều căng thẳng với Trung quốc trên biển Đông. Trung Quốc ngang ngược cấm tàu đánh cá trên biển Đông từ giữa Tháng Sáu đến đầu Tháng Tám, ngay vào lúc chính vụ của ngư dân Việt. Ngang ngược hơn nữa, nhiều tàu đánh cá của ngư dân Việt đã bị tàu tuần Trung Quốc đâm chìm hoặc bắt về đảo Phú Lâm trong quần đảo Hoàng Sa đòi tiền chuộc. Mới đây, ngày 12 Tháng Ba năm 2010, một thuyền cá VN ở đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) với 17 ngư dân đang neo đậu ở phía Đông Nam quần đảo Hoàng Sa đã bị một tàu lạ đâm chìm tại chỗ rồi bỏ chạy. Và ngày 17-03-2010, tàu chiến Trung Quốc lại đụng chìm một tàu cá Việt Nam, làm chết 7 ngư dân tỉnh Quảng Bình.

Bên cạnh đó, nhiều cuộc tập trận hải quân qui mô được Trung

quốc biểu diễn ngay trên các khu vực quần đảo đang tranh chấp với Việt Nam. Mới đây, ngày 11 Tháng Ba 2010, Hải Quân Trung Quốc thuộc hạm đội Nam Hải lại biểu diễn tập trận trên biển Đông, tiếp tục khiêu khích và thách đố các nước trong khu vực, đặc biệt là Việt Nam, về chủ quyền biển đảo.

Từ 1998, một thỏa thuận liên chính phủ Nga-Việt về hợp tác kỹ thuật quân sự đã được ký ở Hà Nội. Năm sau, một ủy ban liên chính phủ về hợp tác kỹ thuật quân sự được thành lập tại Hà Nội. Chủ tịch Nguyễn Minh Triết đến Nga hồi Tháng 10-2008 đã ký một bản ghi nhớ với Nga về hợp tác kỹ thuật quân sự chiến lược giai đoạn cho đến năm 2020. Hôm 17-03-2010, VN đã ký với Nga tại Moscowa một bản ghi nhớ về việc Nga sẽ đào tạo chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân cho Việt Nam ngay trong năm nay, với một phái đoàn Việt Nam sẽ tới học vào tháng 9.

Hơn nữa, vào cuối năm 2009, Việt Nam ký hợp đồng để Nga xây dựng nhà máy điện hạt nhân đầu tiên. Điều này nêu ra nhiều nghi vấn, bởi Nga không phải là nước có kỹ thuật cao nhất, an toàn nhất, từ xây dựng đến điều hành, so với các nước khác từng ngỏ ý tham gia chương trình năng lượng nguyên tử của Việt Nam như Nhật, Pháp, Hoa Kỳ. Nhiều lời khuyến cáo của giới chuyên viên về tổn kém và nguy hiểm của kế hoạch quá cao mà nếu dùng số tiền đó phát triển các nhà

máy điện khác sẽ rẻ hơn và giá điện cũng rẻ hơn. Hồi tháng 2-2010, báo chí Nhật đặt nghi vấn là Hà Nội đã phải chấp nhận cho Nga xây dựng lò điện nguyên tử để đổi lại được mua vũ khí từ nước này với các điều kiện dễ dãi và được Nga trợ giúp quân sự...

Võ Long Triều, trong bài “Hà Nội mua vũ khí để hù dọa ai? Hay để trấn an dư luận?” đăng trên Người Việt 10-03-2010, có nhắc lại thời còn Ông Hồ, Phó Thủ Tướng Tố Hữu xác định:

“Bên này biên giới là nhà,

Bên kia biên giới cũng là quê hương!

“Và Tổng Bí Thư Trường Chinh rao giảng trong một tờ truyền đơn số 284/LD: ”Từ bao lâu Việt Nam đã là chư hầu của Trung Quốc. Vả chăng Trung Quốc là bạn mà cũng là thầy của chúng ta nữa.” Phạm Văn Đồng chấp nhận cho Trung Quốc lấn biển bằng công văn chính thức. Nông Đức Mạnh ca ngợi và nhắm mắt cúi đầu thực hiện “Hợp Tác Toàn Diện” với những người “Đồng Chí Tốt” để “ổn định lâu dài” và “hướng tới tương lai”. Điều đó có nghĩa là chấp nhận lệ thuộc Trung Quốc toàn diện và lâu dài về mọi mặt!

“Vậy thì ngày nay Hà Nội rảo tiền đi mua vũ khí đó để hù dọa ai? Hù dọa các nước trong vùng Á Châu? Để làm gì? Hù dọa Trung Quốc ư? Đó là trò cười cả về quân sự lẫn chính trị.

“Thực tế phải hiểu rằng Hà Nội

sang Mỹ qua Moscow đi Paris chỉ có mục đích biểu diễn để xoa dịu, vuốt ve sự bất mãn của quần chúng, đảng viên, quân đội cộng sản mà thôi”, theo quan điểm của Võ Long Triều.

CUỘC ĐẤU TRANH CHO TỰ DO DÂN CHỦ ĐANG TRÊN ĐÀ THĂNG LỢI

Trong bài “Vì sao Cộng Sản lùi hai bước?” đăng trên Người Việt ngày 16-03-2010, nhà bình luận Ngô Nhân Dụng đã nhận định rằng CSVN đang lùi và tự do dân chủ đang tiến. Nội dung ông viết như sau.

Một tuần lễ sau khi phải thả Luật Sư Lê Thị Công Nhân, cường quyền Cộng Sản lại quyết định “tạm tha” cho Linh Mục Nguyễn Văn Lý. Mặc dù cô Công Nhân vẫn tiếp tục bị coi đang ở tình trạng “quản thúc tại gia”, và Cha Lý chỉ được “tạm trao cho Nhà Chung” để chữa bệnh, ta có thể coi là CSVN đã chịu lùi 2 bước, vì áp lực của dư luận quốc tế và lòng dân trong nước.

Ngay khi ra khỏi tù, Linh Mục Nguyễn Văn Lý đã nhắc lại lập trường chính đáng của ông là không công nhận luật lệ của đảng Cộng Sản, không công nhận tòa án Cộng Sản, cho nên ông từ chối không chấp nhận bị coi là một “phạm nhân.” Cô Lê Thị Công Nhân cũng xác định cô không nhìn nhận bản án phi pháp của nhà cầm quyền, nhất định không lùi bước trước cường quyền áp bức và cương quyết đấu thân suốt đời tranh đấu cho mọi

người Việt Nam được sống tự do. Cô Công Nhân là một người đáng khâm phục. Cô là mẫu người bất khuất. Bước ra khỏi nhà tù Cộng Sản, cô vẫn tươi cười, thản nhiên, nhiệt thành tin vào mục đích của cuộc đời mình. Tất cả các nhà tranh đấu dân chủ ở Việt Nam, từ giới thanh niên tới các nhà trí thức, kể cả các đảng viên Cộng Sản sẽ coi đó làm gương cho họ.

Cô Lê Thị Công Nhân được ra khỏi cái nhà tù nhỏ vì bản án của cô hết hạn, còn cha Nguyễn Văn Lý thì được đưa về cho Tòa Tổng Giám Mục Huế sẵn sóc lấy lý do vì bị bệnh (thực tế ông đã lâm trọng bệnh từ lâu rồi). Vì lý do nào mà một người bị xử án 3 lần, tổng cộng 14 năm tù, lại được đưa “về nhà” chữa bệnh? Cho nên, có thể coi việc Cộng Sản trả tự do cho cô Lê Thị Công Nhân và Linh Mục Nguyễn Văn Lý là những bước lùi bất đắc dĩ của chế độ Cộng Sản. Tại sao?

Giả thuyết đáng tin nhất là đảng Cộng Sản hiện giờ có nhiều cái đầu, những cái đầu độc lập với nhau và những cánh tay không do một bộ não duy nhất chỉ huy. Các quyết định được đưa ra như thể “ngẫu nhiên”, không phải do một bộ máy có người nắm quyền kiểm soát. Hơn nữa, từ bên trong và bên ngoài có quá nhiều lực đẩy.

Những lực đẩy từ bên ngoài có thật và càng ngày càng mạnh. Những phiên xử án Linh Mục Nguyễn Văn Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công

Nhân đã gây ra những làn sóng phản đối khắp thế giới, từ phía các chính quyền cũng như các hội đoàn trong xã hội công dân. Hình ảnh bình tĩnh thản nhiên của Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân khiến cả loài người có lương tâm kính trọng, khiến người ta càng có lý do khinh thường chế độ độc tài Cộng Sản, khiến nước Việt Nam cũng bị khinh lây. Riêng Linh Mục Nguyễn Văn Lý thì bức hình của ông trong “phiên tòa bịt miệng” đã trở thành biểu tượng cho cuộc tranh đấu đòi quyền làm người của dân tộc Việt Nam hiện nay, trước sự đàn áp thô bạo của chế độ Cộng Sản.

Tháng Bảy năm ngoái, 37 vị nghị sĩ Quốc Hội Mỹ đã ký thư yêu cầu đảng Cộng Sản Việt Nam trả tự do cho ông “ngay lập tức và vô điều kiện.” Tối đầu tháng này, ông phụ tá ngoại trưởng Mỹ Kurt Compbell, lại lên tiếng yêu cầu lần nữa, khi được tin linh mục bị bệnh. Cuối tuần trước, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế đã can thiệp yêu cầu chính phủ Mỹ xếp chính quyền Cộng Sản Việt Nam trở lại vào danh sách các chế độ vi phạm tự do tôn giáo “cần quan tâm đặc biệt.” Và trên thế giới, cộng đồng người Việt khắp nơi liên tiếp vận động các vị đại biểu Quốc Hội nơi họ sống tạo áp lực buộc chính quyền Cộng Sản phải tôn trọng quyền sống tự do dân chủ của người Việt Nam.

Khi chịu lùi hai bước, họ biết sẽ còn phải chịu thêm áp lực để lùi nữa. Bởi từ nhiều năm qua cũng như

hiện nay, đảng CSVN đang chịu rất nhiều áp lực từ các tầng lớp dân chúng sống trong nước. Đang khi phong trào các nông dân đòi đất bị chiếm đoạt chưa nguôi vì không có một cách giải quyết thỏa đáng, thì các thành phần thanh niên và trí thức đã tự biến thành những thế đối kháng trên các mặt trận truyền thông. Đảng Cộng Sản bị tấn công tới tấp vì không bảo vệ được chủ quyền dân tộc đối với biên cương và hải phận, không bảo vệ được ngư dân đánh cá bị “hải tặc” mặc binh phục Trung Cộng đánh đập, cướp bóc. Giới trí thức Việt Nam khắp nước và khắp thế giới bầy tỏ nỗi phần nộ vì những vụ cho Trung Cộng khai thác bô xít, cho thuê rừng.

Quả vậy, chế độ Cộng Sản hiện nay rất lúng túng. Trong khi thành phố Hà Nội đang kỷ niệm Một Ngàn Năm ngày Lý Thái Tổ dời đô ra Thăng Long thì dân chúng thủ đô đã bất bình từ nhiều năm qua vì pho tượng Lý Thái Tổ ở bên bờ Hồ Hoàn Kiếm thấy rõ ràng chỉ mô phỏng hình ảnh một ông vua Tàu trong phim bộ Trung Quốc! Khác với hình ảnh những ông vua đời Lý, đời Trần mà sử sách cho biết vẫn còn giữ phong tục Việt Nam và rất gần gũi với người dân bình thường.

Chưa hết, gần đây lại có tin chính quyền Cộng Sản đã đưa một đoàn quay phim sang Tàu để quay một cuốn phim về Lý Thái Tổ! CSVN lại cho phép các công ty Trung Quốc thuê đất của 10 tỉnh để trồng rừng với hợp đồng 50 năm trong lúc cả nước đã nổi giận vì vụ

khai thác bô xít. Những hành động nói trên chỉ có thể hiểu là “Hết khôn, dôn ra đại!”

Trong mấy năm qua, các người tù vì lương tâm ở Việt Nam đã được đối xử một cách lịch sự, tử tế hơn. Một chế độ đang tan rã cũng giống như một chiếc tàu sắp chìm, những con chuột cũng bỏ chạy. Đây là một cơ hội để tiếp tục đẩy mạnh việc tranh đấu đòi tự do dân chủ cho mọi người Việt Nam.

CAM BỐT CẤM CƯỚI NGƯỜI NAM HÀN **VIỆT NAM CƯỚI THẢ DÀN?**

Chính phủ Cambodia đã ra lệnh ngưng các cuộc hôn nhân giữa người Nam Hàn và công dân quốc gia này để ngăn chặn tình trạng buôn người, theo nguồn tin từ Bộ Ngoại Giao Cambodia hôm Thứ Sáu 19 Tháng Ba 2010.

Phát ngôn viên Koy Kuong nói rằng biện pháp trên được đưa ra sau khi một người mai mối Cambodia bị tuyên án 10 năm tù về tội dẫn dắt 25 phụ nữ từ vùng quê ra cho các người đàn ông Nam Hàn xem mặt. Giới hữu trách đang duyệt xét lại các biện pháp chống buôn người, ông Koy Kuong cho hay.

Hãng thông tấn Yonhap của Nam Hàn hôm Thứ Sáu 19-03-2010 cho hay con số phụ nữ Cambodia lập gia đình với đàn ông Nam Hàn tăng hơn gấp đôi, từ 551 người năm 2008 lên đến 1,372 người năm ngoái.

Cách đây hai năm, tức hồi Tháng Ba năm 2008, Cambodia đã ra lệnh cấm có các cuộc hôn nhân

với người ngoại quốc để ngăn chặn tình trạng buôn người, giữa lúc có sự gia tăng mạnh mẽ của các vụ mai mối đàn ông Nam Hàn với các cô gái Cambodia nghèo.

Lệnh cấm này được đưa ra tiếp theo bản báo cáo của Tổ Chức Di Dân Quốc Tế (International Organisation for Migration - IOM) nói rằng nhiều cô dâu Cambodia bị ngược đãi khi theo chồng về Nam Hàn sinh sống trong các cuộc hôn nhân dàn xếp nhanh chóng qua thành phần môi giới hưởng món lợi lớn. Lệnh cấm này được hủy bỏ khoảng tám tháng sau, nay lại cấm tiếp....

Đang khi đó, ở Việt Nam các cuộc mai mối buôn người cứ làm ăn phát đạt lên như điều! Mới đây, có tin một vụ xem mắt “tập thể” của đàn ông Hàn Quốc ngay tại phi trường Tân Sơn Nhất đã bị bắt giữ. Theo bản tin VietnamNet ngày 15 Tháng Ba 2010, khác với những lần từng bắt giữ các nhóm tổ chức “xem mắt tập thể” ở các khách sạn hoặc một địa chỉ tư nhân, lần bắt giữ này lại ở ngay trong khuôn viên phi trường quốc tế: “một nhóm gồm 4 người Hàn Quốc đang tổ chức xem mắt lưu động 18 “cô dâu Việt”, chắc là dưới sự che chở của Công An Thành Phố...

Nguồn tin này cho chi tiết rõ ràng: “Ngoài 18 cô gái Việt hầu hết quê tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long như: An Giang, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bến Tre, Hậu Giang, Cần Thơ, ... còn có 4 người đàn ông mang quốc tịch Hàn

Quốc. Trong đó có 2 “chú rể” gồm: Cho Hyeongeun (SN 1971), Kim Beomsik (SN 1962) và 2 người tổ chức gồm: Kim Okdo và Kim Yeong Sull (đều SN 1961).”

VietnamNet kể cho thấy, để lấy thành công một người vợ Việt, “mỗi chú rể Hàn Quốc phải chi ra tổng cộng \$4,000 USD. Trong đó, phía môi giới Hàn Quốc được \$1,600 USD, người môi giới tên Nguyệt được \$1,500 USD. Sau khi qua nhiều khâu trung gian như: tiền công cho các lò nuôi, tiền công cho người chuyên chở đến điểm tập kết... thì mỗi cô gái được chọn chỉ còn khoảng 3 triệu đồng.”

Các vụ tổ chức xem mắt tập thể bị coi là môi giới hôn nhân bất hợp pháp ở Việt Nam. Nhiều bài báo mô tả các cô dâu Việt lấy chồng Hàn Quốc đã bị ngược đãi, đánh đập dẫn đến tự tử hoặc bị giết chết. Dù vậy, nhiều cô gái có thể không chịu đựng nổi đời sống nghèo khổ thiếu thốn ở các vùng thôn quê, đã mạo hiểm tìm đường thoát.

Ngày 7 Tháng Bảy 2009, xảy ra một vụ bắt giữ 51 cô gái đang trình diễn cho 5 người đàn ông Hàn Quốc xem mặt ở phường Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, Sài Gòn.

Trước đó, ngày 20 Tháng Ba 2009, tại đường Dương Bá Trạc, P.2, Q.8. Sài Gòn, có 66 cô gái chen chúc trong căn phòng khoảng 30m2 đang chờ một số người đàn ông Hàn Quốc đến xem mặt thì bị bắt giữ. Còn bao nhiêu vụ khác không bị khai ra, mấy ai biết được!

CON GÁI VN LÀ MÓN HÀNG CHƠI CỦA NAM GIỚI LÀM GÌ CÓ NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Báo Tuổi Trẻ viết: “Tại Sài Gòn nhiều khách sạn hạng sao (4-5 sao) tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí khép kín đang là nơi tập kết ”gái mại dâm cao cấp" phục vụ cho nhu cầu của người nước ngoài và người Việt Nam giàu có."

Báo này dẫn lời Nguyễn Ngọc Thạch - chi cục trưởng Chi Cục Phòng Chống Tệ Nạn Xã Hội Sài Gòn - nói ở Sài Gòn có khoảng 30,000 địa điểm kinh doanh “nhạy cảm” mà trong đó “một số gái mại dâm là ca sĩ, người mẫu bán dâm với giá hàng trăm đến cả ngàn USD.”

Con số thống kê trên được nêu ra tại cuộc hội thảo nhằm “tìm kiếm giải pháp phối hợp phòng chống tệ nạn mại dâm, buôn bán người” ở Sài Gòn và các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Trong cuộc hội thảo này, theo ông Thạch, loại kinh doanh “nhạy cảm” này được làm theo kiểu lậu có, đăng ký đảng hoàng có. Năm ngoái “lực lượng chức năng đã xử lý trên 20,600 lượt cơ sở vi phạm, bắt giữ gần 1,900 đối tượng”.

Những cửa tiệm đấm bóp, hớt tóc “thư giãn” (câu khách bằng trang phục “mát mẻ”), cà phê đèn mờ và cả những quán nhậu, tiệm Karaoke cũng là các địa điểm mại dâm trá hình. Với con số 30,000 địa điểm kinh doanh “nhạy cảm” như thế, số gái mại dâm có thể phỏng

định lên cả trăm ngàn người. Nhưng nhà cầm quyền ở Việt Nam cũng biết “nhạy cảm”, thường tránh nói đến những con số lớn và chẳng có gì đẹp mặt.

Trong khi đó, tin từ Việt Nam cho biết ở Việt Nam nam nữ vẫn không bình quyền. Theo ông John Hendra, Việt Nam có những bước tiến khá dài về kinh tế, nhưng cùng một lúc đang có những phát triển mất quân bình và không công bằng. Là đồng giám đốc Văn phòng Việt Nam của LHQ, ông Hendra nói như thế trong một cuộc họp của chương trình nghiên cứu về bình đẳng giới khu vực Á Châu Thái Bình Dương.

Bản phúc trình của LHQ đưa ra 3 lãnh vực không quân bình: kinh tế, chính trị và tư pháp. Tại Việt Nam, phụ nữ chiếm 46.6% lực lượng lao động, nhưng thường thì không được bảo vệ. Quá phân nửa phụ nữ Việt Nam làm việc ở trong nhà nên không được trả lương. Những người đi làm ngoài xã hội thì lợi tức chỉ bằng 87% của nam giới.

Theo một cuộc nghiên cứu sâu rộng của Quỹ Nhi Đồng LHQ, phụ nữ không có tiếng nói quyết định ngang bằng với nam giới trong gia đình, cũng như không có quyền kiểm soát những tài sản chính yếu của gia đình như nhà đất và những vụ mua bán lớn, giá trị cao.

Bên cạnh đó, chỉ có một số rất ít phụ nữ được trao giữ những chức vụ chính trị quan trọng. Nhìn bề ngoài thì Việt Nam có tỉ lệ phụ nữ làm đại biểu quốc hội thuộc hàng cao nhất ở ASEAN, nhưng phụ nữ lại không

có đại biểu ở cấp cao trong Đảng và Nhà nước. Chỉ có một bộ trưởng và 5 thứ trưởng là phụ nữ.

Để cho thấy tình trạng tồi tệ thế nào, một cuộc khảo cứu của Tòa Án Tối Cao của chế độ Hà Nội cho thấy 21% các cặp vợ chồng xảy ra bạo hành. Chuyện ngộ nghĩnh là, theo bản khảo cứu năm 2006 của Tổng Cục Thống Kê CSVN, hai phần ba số phụ nữ được phỏng vấn nói chuyện chồng đánh vợ là chấp nhận được. “Sự yên lặng và sự chấp nhận sỉ nhục quanh các vụ bạo hành gia đình đối với phụ nữ quá lớn đến độ nhiều người đã không dám nói ra sự thật.” Ông Hendra nói trong cuộc họp nói trên.

Năm 2006, Quốc Hội CSVN biểu quyết thông qua đạo luật “Bình Đẳng Giới”, có hiệu lực từ giữa năm 2007, trong đó có đủ thứ “bảo đảm bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình”, “hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”, v.v.

Nhưng những gì đang xảy ra ở Việt Nam cho thấy đó chỉ là luật trên hình thức. Quốc hội Hà Nội cũng thông qua “Luật phòng chống bạo lực gia đình” ngày 21 Tháng Mười Một 2007, nhưng cho tới nay, các vụ bạo hành gia đình nhắm vào người phụ nữ vẫn được mô tả rất phổ biến.

Chẳng hạn, ngày 8 tháng 6, 2008, báo VietnamNet loan tin một người đàn ông tên Nguyễn Công

Chính chỉ vì ghen tuông, đánh đập rồi bắt vợ chui vào chuồng chó, bên trong có hai con chó dữ. Chuyện xảy ra ngay tại huyện Từ Liêm, Hà Nội. Người phụ nữ bị nhốt chung với một chó con nặng 11 kg và một con nặng 9 kg. Chuồng chó chỉ rộng khoảng 1,3 m, dài 2m, cao khoảng 1m. Vụ việc gây sững sốt và phẫn nộ trong dư luận.

MỘT SINH VIÊN CÔNG GIÁO BỊ HÀNH HUNG VÌ KHÔNG CHỊU VỤ CÁO GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

Một nhóm công an vào tận lớp học, bắt một sinh viên Công Giáo thuộc Giáo Phận Vinh đang theo học ở Hà Nội, bịt mắt dẫn tới một nơi bí mật, đánh cho một trận dã man tàn nhẫn, rồi đem bỏ ở một cánh đồng. Lý do chỉ vì anh sinh viên này không chịu ký giấy vu cáo Giáo hội Công giáo.

Đó là sinh viên Mathia Vũ Hoàng Quang, theo bản tin phổ biến trên trang mạng Nữ Vương Công Lý ngày Thứ Ba 16 Tháng Ba năm 2010. Bản tin nói rằng anh Quang, sinh viên Học Viện Tài Chính, đã bị công an vào tận lớp học bắt đi trước sự chứng kiến của giáo viên và sinh viên. “Cả ngày hôm nay, anh Quang không ăn uống được, đã buộc phải đưa đến nhà thương truyền nước và điều trị. Chiều nay, một linh mục đã đến thăm hỏi anh Quang về sự việc này”, theo nguồn tin trên.

Cộng đồng Công Giáo Giáo Phận Vinh tại Hà Nội ra một bản tuyên bố về vụ việc nói trên cho

biết như sau:

“Anh Mathia Vũ Hoàng Quang, thành viên của cộng đoàn Vinh tại Hà Nội, là sinh viên hệ tại chức của Học Viện Tài Chính.

“Khoảng 10 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2010 khi anh Quang đang trong lớp học môn Toán Cao cấp (địa điểm trường trung cấp dạy nghề số 10 - Bộ Quốc Phòng tại số 101 Tô Vĩnh Diện, Quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội) đã bị một nhóm người đi xe biển số xanh vào bắt đi trước sự chứng kiến của giáo viên và sinh viên trong lớp.

“Anh bị trói tay chân, bịt mắt và đẩy lên xe bịt kín đưa đi đến một nơi bí mật.

“Theo lời anh Quang kể lại, sau khi được đưa đến một nơi bí mật, anh bị đánh phủ đầu vào gáy, vào mặt bằng dùi cui và ép buộc anh ký vào bản viết sẵn có nội dung như sau:

– Công Giáo là phản động, làm bất ổn an ninh xã hội.

– Công Giáo tổ chức gây bạo động trong xã hội.

– Công Giáo luôn đấu tranh phản đối chính quyền.

“Anh Quang đã không chấp nhận ký vào những điều áp đặt và bị tra tấn liên tục suốt cả đêm qua.

“Đến 9 giờ sáng nay, ngày 16 tháng 3 năm 2010, nhóm người đó bịt mắt và đưa anh Quang lên ô tô vút ra cánh đồng thuộc huyện Gia Lâm. Anh đã tự mò vào làng nhờ người đưa về bệnh viện.”

Bản tin của cộng đoàn Vinh tại

Hà Nội cáo buộc rằng: “Rõ ràng, hành động này đã được sự tiếp tay của nhà trường cho nhóm người này lộng hành bắt bớ, đánh đập sinh viên Công Giáo ngay trong trường đại học. Đây là một hành động trái pháp luật, khi bắt giữ người không đúng trình tự quy định của pháp luật hiện hành. Việc đánh đập tàn nhẫn nạn nhân và thả người bị đánh trọng thương ra giữa cánh đồng là hành động vô nhân đạo.”

Được biết, theo nguồn tin nói trên, anh Quang đã từng bị công an nhiều lần xách nhiễu và gọi đi làm việc, vì anh là người Công Giáo. “Anh đã nhiều lần phản đối sự thô mạ và xuyên tạc tôn giáo trong quá trình giảng dạy của nhà trường tại đây”, theo nguồn tin này.

Trước những hành động trắng trợn hành hung đánh đập sinh viên Công Giáo có tính chất khủng bố này, cộng đoàn Vinh tại Hà Nội tuyên cáo các điểm sau:

- “Cực lực phản đối sự phân biệt đối xử, kỳ thị tôn giáo trong các trường đại học ở Việt Nam nói chung và ở Học Viện Tài Chính Hà Nội nói riêng.

- “Học Viện Tài Chính phải chịu trách nhiệm trước việc bảo vệ an ninh của từng thành viên là sinh viên trong trường. Việc nhà trường đã tiếp tay cho nhóm người không rõ tung tích ngang nhiên vào khủng bố, bắt bớ đánh đập sinh viên trước sự chứng kiến của thầy giáo, sinh viên trong trường và bắt người trái phép là điều không thể chấp nhận được.”

- “Cộng đoàn Vinh tại Hà Nội đòi hỏi Học Viện Tài Chính trả lời rõ ràng: ”Ai đã trực tiếp bắt bớ, đánh đập sinh viên Vũ Hoàng Quang ngày 15 tháng 3 năm 2010 và ai chịu trách nhiệm trước pháp luật về vấn đề này. Trước mắt, Học Viện Tài Chính phải chịu trách nhiệm trong việc chăm sóc điều trị cho anh Vũ Hoàng Quang và yêu cầu cơ quan pháp luật điều tra làm rõ về hành động trái pháp luật này.”

Cộng đoàn Vinh tại Hà Nội “tố cáo trước cộng đồng quốc tế về hành động bắt giữ người trái pháp luật nhằm khủng bố các cá nhân dám chứng minh đức tin của mình. Phải chăng đây là sự kỳ thị, phân biệt tôn giáo đã và đang xảy ra trầm trọng trong các trường đại học và hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay?”

Hồi tháng 1, một nhóm sinh viên thuộc cộng đoàn Vinh tại Hà Nội đã đến thăm viếng, hiệp thông với giáo dân Đồng Chiêm khi giáo xứ bị nhà cầm quyền đàn áp, khủng bố, triệt hạ Thánh Giá dựng trên núi Chẽ. Họ cũng đã bị đánh và khủng bố. ■



TIN THỤY SĨ

KIỂM SOÁT TỐC ĐỘ

Chính phủ Thụy Sĩ vừa ra quyết định thiết lập một vài trạm kiểm soát tốc độ xe hơi trên xa lộ, kế hoạch này sẽ được áp dụng bắt đầu tháng 9 năm nay. Thực ra việc kiểm soát tốc độ bằng radar trên xa lộ Thụy Sĩ không phải là việc làm mới mẻ gì nhưng cách thức kiểm soát và kỹ thuật radar sẽ được đổi mới. Nếu trước đây máy radar chụp hình một chiếc xe hơi chạy quá tốc độ ở một vị trí nhất định và tiền phạt dựa trên tốc độ quá nhanh của xe ngay lúc máy chụp hình, thì trong tương lai máy radar sẽ theo dõi mọi xe hơi trên một quãng đường dài và sẽ tính tốc độ trung bình cho cả đoạn đường để quyết định xe có bị phạt hay không. Người lái xe hơi dĩ nhiên khó quên những trường hợp mình chỉ nhấn ga hơn một tí để vượt qua một chiếc xe khác nhưng chẳng may lại đúng vào đoạn lúc radar chụp hình nên không có cách gì chối cãi. Những trường hợp chạy quá nhanh tạm thời này có thể được cứu xét và không bị phạt vì radar theo dõi xe nguyên cả một đoạn đường dài chứ không chỉ một khoảnh khắc lúc máy chụp.

Hai đoạn đường sẽ được thí nghiệm là đoạn đường hầm dài khoảng 1,8 cây số ở Arisdorf thuộc bang Basel trên đường đi về hướng nam và một đoạn khác dài đến 8 cây số ở giữa Aigle và Bex thuộc bang Waadt trên xa lộ giữa Fribourg và Lausanne. Hệ thống

kiểm soát mới sẽ có hai máy radar, một được gắn ở cổng vào đoạn đường và một radar khác ở cổng ra của đoạn đường này. Tất cả mọi xe hơi khi vào đoạn đường này sẽ được chụp hình từ cổng vào và sẽ được radar theo dõi suốt đoạn đường cho đến cổng ra. Máy radar sẽ tính tốc độ trung bình của mỗi chiếc xe trong đoạn đường và nếu tốc độ trung bình quá mức cho phép, chẳng hạn quá 100 cây số giờ trong đoạn hầm Arisdorf thì máy sẽ báo kết quả đến cảnh sát để gửi giấy phạt, còn nếu tốc độ trung bình nằm trong mức cho phép thì dữ liệu của xe hơi đó sẽ bị xóa đi lập tức.

Có thể một lúc nào trên đoạn đường này tài xế tăng tốc độ lên quá 100 cây số vì một lý do nào đó, nhưng sau đó lại giảm xuống bình thường thì sự việc coi như không có gì. Theo ông Volker Frutse giám đốc chương trình kiểm soát tốc độ thuộc văn phòng cảnh sát trung ương Thụy Sĩ thì với chương trình mới này người ta muốn thử xem phương pháp kiểm soát này có hiệu nghiệm không để có thể áp dụng cho toàn quốc. Được biết giá cho mỗi hệ thống thiết bị kiểu mới này trị giá khoảng 1,6 triệu quan và chính phủ sẽ áp dụng cho toàn Thụy Sĩ vào năm 2012.

Tại quốc gia láng giềng như Áo, Ý, Hòa Lan và Anh quốc hệ thống này đã được áp dụng từ lâu, riêng tại Đức dư luận vẫn bàn cãi vì người ta cho rằng việc kiểm soát này đi hơi xa và làm cho cả những người lái xe đúng tốc độ có cảm giác lúc

nào cũng bị theo dõi, đồng thời những dữ kiện thu vào máy radar có thể dùng để được phân tích tâm lý và cách thức lái xe của mọi người, ngay cả người lái đúng luật. Kế hoạch mới này của chính phủ Thụy Sĩ nằm trong chương trình gia tăng an toàn xa lộ, còn được gọi là Via Sicura của bộ trưởng giao thông Thụy Sĩ, ông Moritz Leuenberger.

NGƯỜI NHẬP CƯ THỤY SĨ

Theo một thống kê mới của văn phòng chính phủ trung ương Thụy Sĩ về vấn đề nhập cư thì những người ngoại quốc nhập quốc tịch Thụy Sĩ có nhiều cơ hội tiến thân và một đời sống vững chắc hơn những người ngoại quốc không mang quốc tịch Thụy Sĩ. Nói chung những người xin vào quốc tịch là những người có văn hóa cao hơn, họ là những chuyên gia hoặc những người có bằng cấp và rất ít khi bị thất nghiệp như những người ngoại quốc khác. Theo giáo sư kinh tế Thomas Straubhaar thuộc viện nghiên cứu về vấn đề di dân và nhập cư tại Thụy Sĩ thì những người ngoại quốc nhập quốc tịch Thụy Sĩ có số lượng cao hơn so với những người ngoại quốc sinh sống tại Thụy Sĩ mà không mang quốc tịch. Giáo sư này đã nghiên cứu thống kê của hơn 47 ngàn người sinh sống tại Thụy Sĩ.

Ngay sau khi nhận được quốc tịch thì những người Thụy Sĩ mới này tiến thân rất nhanh trên con đường sự nghiệp và học vấn. Các chuyên gia đến từ các quốc gia Âu

châu lân cận sau khi nhập quốc tịch thì số lương của họ trung bình cao hơn đến 22 ngàn mỗi năm so với trước đây, riêng những người nhập cư đến từ quốc gia Đông Âu như Nam Tư thì sau khi vào quốc tịch lương của họ chỉ hơn 1300 quan so với trước. Tuy vậy nói chung mức thu nhập của những người nhập cư vẫn thấp hơn lương của người Thụy Sĩ chính gốc. Theo giáo sư Straubhaar thì thực ra với trình độ văn hóa kinh nghiệm và bằng cấp thì mức chênh lệch này lẽ ra phải ít hơn. Điều này cho thấy Thụy Sĩ vẫn còn là một quốc gia theo chiều hướng đóng kín, duy trì những giá trị cổ thời và vẫn có sự khác biệt giữa người ngoại quốc, ngay cả người mang quốc tịch Thụy Sĩ, và người Thụy Sĩ chính gốc.

NAM NỮ ĐỒNG TIỀN

Kể từ năm 1991 đến nay tại Thụy Sĩ cứ đến trung tuần tháng ba là giới phụ nữ lại xuống đường biểu tình trước quốc hội Bern để phản đối việc đồng lương của họ không ngang hàng với tiền lương của nam giới. Người ta cũng biết là trước đó một tuần vào ngày 8 tháng 3 là ngày liên hiệp quốc gọi là ngày quốc tế phụ nữ. Tục lệ này bắt đầu từ một hàng tin đăng trên hàng đầu báo “Der Bund”, tờ báo chính thức của quốc hội Thụy Sĩ đăng vào năm 1991 với hàng chữ “kỳ thị lương của quý bà là một xì căng đan!”. Hàng năm văn phòng thống kê của chính phủ liên bang vẫn ra thông cáo tuyên bố thống kê tiền lương của nữ giới so với nam giới và năm nay

người ta được biết tính trung bình tiền lương của nữ giới thấp hơn nam giới đến 19,3 phần trăm hoặc tính đồ đồng thì một người đàn ông thu nhập 6248 quan trong khi một phụ nữ chỉ lãnh được 5040 quan.

Trong cuộc biểu tình trước quốc hội Bern hôm 13 tháng 3 vừa qua hàng ngàn phụ nữ, với sự tham dự của nhiều quý ông, đã xuống đường giăng biểu ngữ đòi hỏi “lương đồng đều ngay bây giờ” hoặc “tăng lương cho phụ nữ”. Theo ông Martin Urech giám đốc văn phòng lương bổng thuộc chính phủ trung ương thì con số so sánh nêu trên với sự khác biệt gần 20 phần trăm là không hoàn toàn đúng vì người ta cần biết những gì nằm phía sau những con số này. Theo ông này thì hơn một nửa số so sánh người ta có thể cất nghĩa được lý do tại sao: nói chung giới phụ nữ có trình độ văn hóa thấp hơn quý ông, phụ nữ làm việc trong những ngành tương đối ít đòi hỏi và với số lương thấp hơn đàn ông, họ ít có kinh nghiệm hơn các ông vì công việc hay bị gián đoạn vì lý do gia đình và nói chung phụ nữ ít nắm các chức vụ quan trọng trong các hãng xưởng và văn phòng. Theo ông Urech thì trong số gần 20 phần trăm chênh lệch này người ta có thể cất nghĩa và phân tích lý do đến 12 phần trăm, còn lại chỉ có mức chênh lệch thực sự khoảng 8 phần trăm và hàng năm chính phủ vẫn cố gắng tìm lý do tại sao. Ông Urech cũng cho biết những dữ kiện mà người ta thống kê không đủ để đưa ra một đáp số đúng đắn nên lời tuyên bố “phụ nữ ít lương” chỉ là

một tiêu đề mơ hồ khó có thể kiểm chứng, thêm vào đó ngay cả việc làm thêm hoặc làm ca đêm mà hầu hết là quý ông phải làm vẫn chưa được phân tích kỹ càng. Thống kê này được tính chung trên con số lương của 1,3 người đi làm tại Thụy Sĩ nhưng không thể so sánh trực tiếp táo với táo hoặc lê với lê được mà luôn luôn là một thống kê trộn lộn tất cả trên số lớn.

Theo một thống kê khác thì con số đàn ông ở các chức vụ chỉ huy quan trọng vào khoảng 10,8 phần trăm trong khi phụ nữ giữ chức vụ quan trọng chỉ khoảng 2,8 phần trăm và điều này cũng cất nghĩa phần nào sự chênh lệch lương bổng. Theo giáo sư kinh tế chính trị nổi tiếng Peter Dürge thì nếu nhìn kỹ người ta sẽ nhận ra rằng người đàn ông có những đức tính và phong cách để chỉ huy hơn phụ nữ, trong khi phụ nữ lại có những phong cách để làm việc khác. Theo nữ giáo sư Julia Nentwich thuộc đại học kinh tế St Gallen thì trời sinh ra đàn ông để chỉ huy trong khi phụ nữ thì thích hợp với các công việc hợp tác hơn là ra lệnh. Ngoài ra người đàn ông thường vẫn nói to và mạnh mẽ hơn phụ nữ và đó cũng là một yếu tố quan trọng trong việc chỉ huy vì những ai có thể la to thì mới truyền đạt tư tưởng của mình được. Tuy vậy người ta thỉnh thoảng cũng nhận thấy có những phụ nữ còn la to hơn cả đàn ông, nhất là ở nhà!

THỤY SĨ THIẾU MUỐI

Mùa đông năm nay là một trong những mùa đông tuyết rơi nhiều và

lạnh hơn mọi năm, nhất là những lúc người ta cứ tưởng mùa đông đã qua thì trời lại trở lạnh và tuyết rơi đầy bao phủ vạn vật. Điều này không ai cảm nhận rõ ràng hơn là các tài xế lái xe và những người phục vụ trong ngành giao thông chuyên giải tỏa đường xá bị đóng băng sau mỗi lần tuyết rơi. Theo thống kê của cơ quan cung cấp muối cho đường xá tại Thụy Sĩ Rheinsalinen thì trong mùa đông năm nay 2009/2010 kể từ tháng 12 năm 2009 đến tháng 3 năm 2010 Thụy Sĩ đã tiêu thụ hơn 186 ngàn tấn muối trải đường.

Đây là con số kỷ lục so với số muối đã được sản xuất tại Thụy Sĩ, vì trước đây mùa đông 2008 người ta đã xử dụng đến 225 ngàn tấn muối nhưng trong số này có đến 56 ngàn tấn được nhập cảng từ các nước khác. Tuy nhiên năm nay vì các quốc gia Âu châu chung quanh cũng bị mùa đông đe dọa và không đủ muối để xử dụng cho chính họ nên Thụy Sĩ không thể nhập cảng muối được nữa.

Theo ông Jrg Lieberherr giám đốc công ty cung cấp muối Rheinsalinen thì dĩ nhiên mỗi năm con số đường xá được mở ra càng ngày càng tăng, xa lộ càng lúc càng dài ra nên số muối xử dụng càng tăng. Tuy nhiên đằng khác người ta cũng khám phá ra những kỹ thuật trải muối tinh vi và rộng rãi hơn để số muối mang lại nhiều kết quả khi được rải trên đường là làm tan băng tuyết. Mặc dầu vậy trong mùa đông năm nay ở một vài nơi người ta đã

phải tuyên bố không còn đủ muối để cung cấp cho mọi nẻo đường và yêu cầu những người có xe hơi nên sử dụng phương tiện di chuyển công cộng hoặc lái xe cẩn thận hơn. Mới đây công ty Rheinsalinen vừa phải quyết định xây thêm một nhà máy mới sản xuất muối để đủ cung cấp cho mùa đông tới, nhà máy này sẽ đủ khả năng sản xuất thêm 100 ngàn tấn mỗi năm để đáp ứng nhu cầu giao thông tại Thụy Sĩ.

THÊM NGÀY HÈ

Chính phủ trung ương Thụy Sĩ trong cuộc họp ủy ban hành pháp trung ương hôm tuần cuối tháng ba vừa qua đã ra quyết nghị từ chối một kiến nghị nhân dân, theo đó mọi người làm việc tại Thụy Sĩ đều có quyền hưởng tối thiểu 6 tuần lễ hè trong một năm. Đây là một kiến nghị được đề ra do hiệp hội Travail.Suisse cầm đầu và được nhiều người ủng hộ, nhất là những người sống và cư ngụ tại vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp. Được biết hiện nay theo qui luật Thụy Sĩ thì tất cả công nhân đều được hưởng tối thiểu 4 tuần hè một năm, những người trẻ dưới 21 tuổi thì được 5 tuần hè. Đồng thời cũng nên biết đây chỉ là quyền lợi tối thiểu mà trên thực tế nhiều hãng xưởng và ngành nghề còn đi xa hơn để công nhân được nghỉ hè nhiều hơn.

Chẳng hạn công ty xe lửa SBB thì cho tất cả mọi công nhân trên 21 tuổi được 5 tuần hè và thêm một ngày, những người trên 50 tuổi hoặc dưới 21 tuổi thì được 6 tuần hè thêm một ngày, và những người

trên 60 tuổi thì được nghỉ đến 7 tuần hè cũng thêm một ngày. Các hãng xưởng và văn phòng khác cũng có những điều kiện tương tự.

Lý do mà hiệp hội Travail.Suisse đưa ra để đòi hỏi mức tối thiểu cho tất cả mọi công nhân được 6 tuần hè là sức khoẻ và sự phát triển tâm lý của công nhân, nếu họ được nghỉ nhiều hơn thì tâm trí sẽ sáng khoái hơn và làm việc sẽ tốt hơn. Đồng thời hiệp hội này cũng so sánh tình hình tại Thụy Sĩ và các nước chung quanh để thấy rằng thực ra Thụy Sĩ là nơi công nhân được nghỉ hè ít nhất so với các quốc gia chung quanh.

Nếu tính theo giờ làm việc mỗi tuần thì công nhân ở Đức, Pháp và Ý làm ít hơn công nhân Thụy Sĩ khá nhiều. Tuy nhiên chính phủ Thụy Sĩ thì cho rằng việc nghỉ hè nhiều hơn không phải là động cơ để người ta làm việc tốt hơn, mà thực sự là điều kiện làm việc và nhất là lương bổng cũng đóng một phần rất quan trọng trong công việc.

Ủy ban hành pháp trung ương (bundesrat) đã chuyển đề nghị này sang bộ cảnh sát và pháp luật để thảo quyết định từ chối trước khi được mang ra bàn thảo tại lưỡng viện quốc hội vào giữa năm nay. Sự việc dĩ nhiên chưa ngã ngũ vì thực sự nếu không được sự đồng ý của quốc hội thì đề nghị này lại được đưa ra hỏi ý kiến dân chúng, và nếu chỉ căn cứ và phản ứng của người dân bình thường thì đề nghị này có thể được chấp thuận vì ai mà không muốn được nghỉ hè nhiều hơn!

TIN NGẮN THỤY SĨ

Chính phủ trung ương Thụy Sĩ trong một phiên họp cuối tháng 3 vừa qua đã đưa ra một đề nghị mới, theo đó nhiệm kỳ tổng thống Thụy Sĩ sẽ được kéo dài trong hai năm thay vì một năm như từ trước đến nay. Lý do chính của ủy ban hành pháp trung ương đưa ra là nhiệm kỳ một năm quá ngắn ngủi để tổng thống đương nhiệm có thể thực hiện những chương trình dự định hoặc khó có thể hoàn thành những công việc còn dở dang. Chẳng hạn năm ngoái ông Merz chưa đủ thời giờ để làm xong những việc như trao đổi với Mỹ về bí mật ngân hàng, hoặc chưa kết thúc cuộc đàm phán với lãnh tụ độc tài Gaddafi về việc con tin Thụy Sĩ bị bắt giữ thì ông đã phải nhường ghế tổng thống lại cho ba Calmy Rey làm tổng thống năm nay.

Nên biết chức vụ tổng thống tại Thụy Sĩ không quan trọng lắm như ở các nước khác, chức vụ này được nắm giữ bởi một trong số 7 vị bộ trưởng trong chính phủ trung ương, mỗi người làm tổng thống một năm rồi nhường cho người khác cứ xoay vần cho đến hết bảy vị rồi trở lại, có người làm tổng thống đến hai ba lần nếu phục vụ trong chức vụ bộ trưởng lâu năm, như bộ trưởng giao thông vận tải ông Leuenberger. Trong thời gian làm tổng thống vị bộ trưởng này vẫn tiếp tục công việc trong bộ của mình nhưng kiêm thêm những công việc mới trong năm nhất là vấn đề thăm viếng và đối ngoại. Đề nghị hai năm này xem ra hợp lý và sẽ được đưa ra

quốc hội tham khảo trước khi thi hành. Ngoài ra chính phủ còn bác bỏ đề nghị lập thêm một văn phòng phủ tổng thống để giúp đỡ tổng thống đương nhiệm, cho rằng văn phòng này chỉ thêm chi phí, tuy nhiên các bộ trưởng đồng ý tăng cường thêm cộng tác viên cho bộ trưởng nào năm đó nhận chức vụ tổng thống.

Một chiếc máy bay quân sự bí mật của Mỹ đã đáp xuống phi trường Zürich hôm 24 tháng 3 vừa qua chỉ mang theo hai tù nhân bí mật đến từ nhà tù Guantanamo của Mỹ. Đây là hai tù nhân bị Mỹ bắt giam trong gần tám năm qua sau vụ nổ bom tòa nhà hai tháp ở Nữ Ước vào năm 2001. Hai người này thuộc nhóm người Hồi Giáo Uiguren là một dân tộc thiểu số sống tại vùng Xijiang bên Trung Quốc. Họ là những người bị tình nghi dính dáng đến các vụ khủng bố và bị Mỹ bắt giam mà không xét xử. Sau khi tổng thống Obama ra lệnh đóng cửa nhà tù nổi tiếng này, những tù nhân bị trả về quê quán của họ.

Tuy nhiên những người này đã xin tị nạn chính trị tại Thụy Sĩ, trong khi chính phủ Trung Quốc đã nhiều lần lên tiếng cảnh cáo Thụy Sĩ không được nhận những người phản động này, thì máy bay đã mang hai người từ nhà tù Mỹ thẳng đến Thụy Sĩ và họ đã được mang đến tỉnh Jura nơi mà chính quyền địa phương chấp nhận cho họ tị nạn và là quê hương mới của họ. Việc làm này chứng tỏ Thụy Sĩ vẫn coi trọng nhân quyền trên hết và việc

giúp đỡ những người tị nạn chính trị là một việc làm đầy ý nghĩa và truyền thống của quốc gia Thụy Sĩ.

Chính phủ vừa mới ban hành quyết định cho mở thêm hai song bạc ở Zurich và Neuchatel. Riêng tại Zürich thì song bạc được phép mở mang giấy phép hạng A nghĩa là không giới hạn số tiền chơi đen đỏ, trong khi giấy phép ở Neuchatel chỉ mang hạng B nghĩa là số tiền mỗi lần đánh bạc phải được giới hạn ở mức nào đó. Trong tình hình kinh tế khó khăn hiện nay việc mở thêm song bạc là một điều trái ngược nhưng thực ra là một khuyến khích cho ngành đầu tư khách sạn và du lịch. Những người thất nghiệp không có tiền thì cũng không vào song bạc làm gì, nhưng những người dư giả tiền bạc hoặc những người du lịch đến từ nước ngoài vẫn được hoan nghênh thử thời vận đen đỏ đồng thời gây thêm tiền thuế cho các nơi mở song bạc và thêm công ăn việc làm cho một số khác, đúng là tương kế tựu kế!

Hơn 6% những thanh niên trẻ sau khi gia nhập quân ngũ đã phải bỏ về vì lý do sức khỏe. Trong số 7392 người mới nhập ngũ thì hành nhiệm vụ quân dịch đã có 421 người bị trả về sau hai tuần lễ huấn luyện. Họ là những người mới nhập ngũ hôm 15 tháng 3 vừa qua. Theo phát ngôn viên quân đội Thụy Sĩ, ông Christoph Brunner thì đa số những người này kêu đau lưng, đau đầu gối hoặc đau những thứ linh tinh khác, nói chung là lý do sức khỏe nên không thể tiếp tục được.

Một số khác không muốn tham gia thực tập quân sự nhưng muốn chuyển qua ngành nhân dân tự vệ (zivildschutz) để khỏi đụng chạm đến vũ khí. Trong thời gian gần đây đã có nhiều dư luận cho rằng Thụy Sĩ cần xét lại vấn đề quân dịch và quân đội cho hợp với tình hình chính trị hiện nay trên thế giới. Hơn nữa phần đông giới trẻ ngày nay không còn hứng khởi đi tập luyện quân sự. Một hình thức mới có thể được thực hiện trong vài năm tới do bộ trưởng quốc phòng ông Ueli Maurer đề nghị là thành lập một quân đội chính qui nhà nghề được ăn lương và dần dần bỏ đi chương trình huấn luyện quân đội bán chính thức theo kiểu nhân dân tự vệ như hiện nay. ■

S I N H - H O A T CỘNG ĐOÀN

TÂM TÌNH CẢM XÚC CỦA ĐÊM XUÂN

Thật là phấn khởi và cảm động cho Cộng Đoàn Bern trong đêm văn nghệ mừng xuân. 20-02-2010.

Vâng sau mấy năm “ngủ quên” cộng đoàn Bern đã chịu thức giấc. Và đã thay mặt Giáo Xứ đảm nhận tổ chức Tết Nguyên Đán, Mừng Năm Mới. Năm Con Cọp.! Thực ra là Cộng đoàn Solothurn đã đảm nhận tổ chức mừng xuân cho năm nay. Nhưng với sự cảm thông nên đã nhường lại cho Cộng Đoàn Bern. Đây là điều khích lệ đầu tiên cho Cộng Đoàn Bern và cũng chính nhờ đó mà Cộng Đoàn Bern đã có một bước đi “ngọa mịch” như thế.

Xin cho phép Cộng Đoàn Bern tự khen mình một chút “lấy le” nhé. Nhưng sự cảm động, niềm vui phấn khởi và sự thành công lớn nhất của Cộng Đoàn Bern là đã được Quý cha, thầy, Sơ cùng toàn thể Quý vị quan khách của các cộng đoàn bạn và cả những vị khách đến từ nước ngoài đã cùng hiệp dâng thánh lễ Đầu Năm, và đã ưu ái ở lại cùng vui xuân với chúng con cho đến khi đêm Văn Nghệ kết thúc. Con xin thay mặt Cộng Đoàn Bern gửi lời cảm ơn đến Quý cha, Thầy, Sơ và toàn thể Quý Vị.

Vâng lúc đầu khi đứng trên sân khấu tôi rất run và hồi hộp, vì không biết Văn Nghệ đêm nay của chúng tôi sẽ diễn như thế nào? Và cũng như khi nhìn xuống Quý vị khán giả tôi nhận thấy hình như Quý Vị cũng hồi hộp lo lo. Và nhất là Cha Văn chắc ngài hồi hộp và lo lắng nhiều lắm, vì mấy hôm trước ngài có hỏi chúng tôi “tụi con có ổn không? Vì cha thấy tụi con Ôm Đồm nhiều quá“. Nhưng sau đó tôi nhận thấy trên gương mặt Cha và mọi người trở nên cười rất vui và chăm chú theo dõi các tiết mục trình diễn bằng những ánh mắt trù mến làm tôi hết thấy run, chúng tôi cảm tưởng như mình với mình và chúng tôi biểu diễn “Vô Tư“ hết mình và không còn hồi hộp và run như lúc ban đầu. Thoắt cái đã hết thời gian. Tiệc vui nào rồi cũng tàn, và đêm Văn Nghệ Mừng Xuân đã kết thúc. Và kết thúc trong quyến luyến mà tất cả Quý vị quan khách đã ưu ái dành cho Ban Tổ Chức. Thật là một

Đêm Xuân đậm đà (nói không phải tin dị đoan chứ, chắc tối hôm trước nhờ có Cha, anh chủ tịch và các anh chị của cộng đoàn Solothurn tới Xông Hội Trường hi..h..ihi...)

Thực ra với việc tổ chức lớn mà Cộng Đoàn Bern lại toàn là những kinh nghiệm non yếu tập tễnh bước vào đời cho nên chắc chắn là sẽ có thiếu sót. Nhưng tôi tin chắc là đã được Quý cha và Quý vị đã miễn cho, và đó cũng là bài học để hầu có thêm kinh nghiệm cho tương lai. Vâng khi bắt đầu đảm nhận công việc Tổ Chức Tết Con Cọp, là mọi người bắt đầu lo ngay ngáy và “nhủ thầm“, à mà không nhủ thầm mà là ”hỏi lớn tiếng“ liệu chúng ta có làm được hay không và làm sẽ thế nào (vì ngủ lâu quá nên hơi bị nhụt chí hu..hu...). Nhưng rồi “không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, và như cha ông ta thường nói ”một cây làm chẳng nên non“. Thế là chúng tôi đã cùng chụm lại “mò mẫm tìm tòi“ chung sức chung công việc và đã làm được một đêm Văn Nghệ, tuy đơn sơ nhưng đầy tràn nhiệt huyết. Tôi xin thay mặt Ban Hành Giáo, Cảm Ơn các cô chú anh chị tất cả các bạn trẻ thanh niên thiếu nữ và các cháu thiếu nhi đã bỏ công sức đóng góp cho việc tổ chức. Cũng như những vị đã có hảo tâm ủng hộ mấy món ăn chơi để bán cho đêm Xuân được thêm đặc sắc. Xin cảm ơn.

*Xuân về trên khắp quê hương,
Đầu xuân kính chúc mọi người
an vui.*

X.Linh ■

Thông Tin

MỤC VỤ



QUỸ GIÚP CÁC XỨ NGHÈO VÀ TRẠI CÙI TẠI VIỆT NAM

Sau đây là danh sách quý vị ân nhân gửi cho quỹ “Giúp Xứ Nghèo, Trại Cùi, trẻ mồ côi...” tại Việt Nam” tiếp theo kỳ trước:

- | | |
|--|--------|
| • Bà Trịnh Tân Phước/Luzern | 30.- |
| • Một ấn danh | 500.- |
| • Frau Lê Nguyễn Thị Thom/Littau | 100.- |
| • Anh chị Đào Trọng Công/Sursee | 100.- |
| • Dì Oanh (bán bánh dịp lễ Luzern) | 100.- |
| • Frau Lý Thị Mỹ/Luzern | 50.- |
| • Hai cháu Johnny và Jachkie/Werdenberg-SG | 50.- |
| • Cộng đoàn Zürich | 1300.- |
| • Chị Đinh Thị Tuyết Mai/Bern | 100.- |
- Khoản tiền đóng góp giúp thiên tai động đất tại Haiti tổng cộng **2350.--** Văn phòng Mục đã chuyển qua cơ quan Caritas trong chương trình cấp cứu nạn nhân động đất Haiti. Và xin khoá sổ về mục này.
 - **Kế toán chính xác trong quỹ còn 12'752,45 (mười hai ngàn, bảy trăm, năm mươi hai quan và 45 xu)**
 - **Xin chân thành tri ân những tấm lòng quảng đại đã luôn nghĩ đến những khó khăn và đau khổ của tha nhân.**

ÂN NHÂN MỤC VỤ NĂM 2010

Trong năm 2009 có những anh chị em đã đóng góp mà Văn phòng Mục vụ quên đăng tên hoặc đã đăng tên mà quên sửa trên địa chỉ, xin quý vị vui lòng nhắc cho Văn Phòng Mục Vụ biết sự thiếu sót này.

- | | |
|-----------------------------------|-------|
| Anh chị Nguyễn Minh Hoài/Heiden | 100.- |
| Anh chị Mai Ngọc Quang/Winterthur | 100.- |
| Anh chị Nguyễn Kim Hưng/Rüti-Zu | 100.- |

Anh chị Nguyễn Khánh Long/Winterthur	100.-
Anh chị Nguyễn Quốc Hùng/Gossau-SG	100.-
Herr Phạm Văn Cầm/St. Gallen	100.-
Anh chị Trần Kim Định/Neuchâtel	100.-
Anh chị Nguyễn Văn Du/St. Gallen	100.-
Madame Nguyễn Thị Ngọc Mai/Lausanne	100.-
Anh chị Phạm Công Danh/Bern	100.-
Fam. Trần Văn Tảo-Hà Liên/Lausanne	100.-
Fam Phạm Long Lý/MuttENZ	100.-
Fam. Hà Ngự Hồ-Thị Bình/Vevey	100.-
Anh chị Nguyễn Xuân Thuyết/Büttikon	100.-
Anh chị Trần Thái Châu/Emmenbrücker	100.-
Anh chị Trần Văn Ninh/Aaberg	100.-
Anh chị Nguyễn Quang Hoàng/Dübendorf	100.-
Anh chị Vũ Văn Hiền/Zürich	100.-
Frau Blasko Võ Thị Diệu Anh/St. Gallen	100.-
Anh chị Trần Hăng Ủ/Viganello	100.-
Anh chị Trương Vĩnh Đạt/Zollikofen	100.-
Monsieur Trần Văn Thanh/Montet-Fr	100.-
Anh chị Đặng Văn Kế/Tann-Zu	100.-
Frau Nguyễn Thị Hạnh/Dübendorf	100.-
Anh chị Đỗ Đức Chính/Zürich	100.-
Fam Kiều Nguyễn-Phương Dung/Givisiez	100.-
Ông bà Trần Văn Châu/Viganello	100.-
Fam. Del Cano R./ Thảo	100.-
Anh chị Dương Anh Kiệt/Mannedorf	100.-
Anh chị Nguyễn Tâm Ngọc/Will	100.-
Frau Nguyễn thị Liễu Hoa/Luzern	100.-
Anh chị Nguyễn Hoàng Lương/Villars sur Glâne	80.-
Ông bà Huỳnh Văn Huê/St. Gallen	100.-
Anh chị Nguyễn Văn Lang-Vân/Ostermundigen	100.-
Monsieur Vũ Ngọc Vinh/Fribourg	100.-
Ông bà Nguyễn Thanh Sơn/St. Gallen	100.-
Herr Nguyễn Văn Lực/Dübendorf	100.-
Frau Trần Ngô Ngọc Hiền/Wädenswil	100.-
Ông bà Nguyễn Đa Kế/Othmarsingen	100.-
Mme Phạm Thị Hoa/Fribourg	80.-

(còn tiếp)

Mục Vụ chân thành tri ân sự ủng hộ tài chánh của quý vị, đặc biệt những tấm lòng quảng đại, nhờ đó mà Mục Vụ mới có thể tiếp tục chu toàn công tác phục vụ trong những năm qua. Mục Vụ xin ghi ơn.

CHÚC MỪNG LÃNH NHẬN BÍ TÍCH RỬA TỘI

* **Tại Fällanden 20.3.2010**

Cháu **Phêrô Tạ-Nguyễn Andy Khang**, sinh ngày 21.1.2010, con của anh chị Nguyễn Ngọc Nguyễn Kha, cư ngụ tại Zürich.

Giáo Xứ hân hoan chúc mừng gia đình anh chị **Nguyễn Ngọc Nguyễn Kha** mới có thêm mầm sống niềm tin trong gia đình. Nguyên chúc cháu **Phêrô Tạ-Nguyễn Andy Khang** ngoan hiền và lớn lên trong niềm tin yêu Thiên Chúa.

- **Tại Schenkon ngày 3/4/2010**

Giáo Xứ hân hoan chúc mừng gia đình

Ông bà Paul NGÔ BÁT HẢI- Anna ÁNH TUYẾT

Nguyên Xin Chúa đồng hành với Ông bà và ba cháu **Johannes Quang Huy, Elisabeth Huyền-Linh, Maria Goretti Linh-San** trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Cầu chúc gia đình ông bà luôn trung thành với ơn Chúa, sống đời Kitô hữu thánh thiện để làm chứng về TINH YÊU của Ngài trong đời.

Giáo Xứ cảm ơn và cầu chúc quý anh chị em “đỡ đầu” cho gia đình luôn đồng hành với **ông bà Ngô Bát Hải** và các cháu trong cuộc sống đạo.

PHÂN ƯU

Được Tin buồn

Cụ bà Maria NGUYỄN THỊ LƯƠNG

Là thân nhân của ông Nguyễn Ngọc Thi/Schwyz, qua đời ngày 18/2/2010 tại Sài Gòn/Việt Nam. Hưởng thọ 72 tuổi

Giáo Xứ phân ưu cùng gia đình ông bà **Nguyễn Ngọc Thi**. Xin Chúa đón nhận linh hồn cụ bà Maria vào hưởng vinh phúc nước trời như bà đã sống trong niềm hy vọng này tại trần thế.

Cụ bà Marthe NGUYỄN THỊ MIỄN

Là thân nhân ông Nguyễn Mẫn/Effretikon đã qua đời ngày 10/3/2010 tại Long Điền, Barja/Vietnam. Hưởng thọ 73 tuổi

Giáo Xứ phân ưu cùng gia đình ông bà **Nguyễn Mẫn**. Xin Chúa đón nhận linh hồn cụ bà Martha vào hưởng vinh phúc nước trời như bà hy vọng trong đời.

HỘI BẢO TRỢ ƠN THIÊN TRIỆU ĐỨC MẸ MÂN CÔI

Nhiều anh chị em trong giáo xứ muốn tham dự Hội Bảo trợ Ơn Thiên Triệu, nhưng vì công việc, sợ không giữ trung thành được chuỗi Mân Côi hằng ngày. Để dễ dàng hơn, các Hội viên chỉ cần nhớ cầu nguyện cho ƠN THIÊN TRIỆU bằng bất cứ cách nào. Còn việc tham gia đọc kinh trong chuỗi Mân Côi sống là việc tình nguyện mà thôi.

Các Linh Mục và Tu Sĩ được Hội bảo trợ giúp đỡ, sẽ dâng Thánh lễ và cầu nguyện cho các Hội Viên và Ân nhân còn sống cũng như đã qua đời, vào ngày thứ năm mỗi tuần.

Ai muốn tham gia tình thần này, xin ghi tên một trong những nơi:

- Bern : Ông Vũ Văn Châm, Ông Nguyễn Văn Thọ
- Luzern : Chị Đào Vũ Thị Tuyết, Trần Hoài Thơ
- St. Gallen : Chị Lê Nhung Ziegler và anh Phạm Hải Long
- Solothurn : Chị Lê Thiên Hương.
- Zürich : Chị Mai Phi Loan

Danh sách những Hội Viên đóng góp cho năm 2010 sẽ đăng khi có đầy đủ. Xin quý ông bà anh chị em trong Ban Liên Lạc nhắc nhở Hội Viên trong vùng. Vì như chúng ta được thông tin trong buổi họp mặt vào tháng 10/2009, chúng ta nhận tới 16 chủng sinh thuộc nhiều địa phận và dòng tu khác nhau để giúp đỡ tài chánh sách vở học hành. Hầu hết đều học từ năm đầu tiên. Như vậy phải ít nhất 6 năm nữa mới hết chương trình học. Do đó việc đóng góp là rất thiết thực. Xin cảm ơn anh chị em trước.

THỜI ĐIỂM CẦN GHI NHỚ TRONG NĂM 2010-2011

- Đại lễ Chúa Phục Sinh thứ bảy 3/4/2010 tại Schenkon
- **Ngày gặp gỡ Hội Bảo Trợ Ơn Thiên Triệu chúa nhật 23/5/2010 tại nhà thờ St. Martin Olten với chương trình bắt đầu từ:**
11 giờ 00: Gặp gỡ, học hỏi về Mẹ Maria, và trình bày những yếu điểm của việc bảo trợ ơn gọi tu sĩ và linh mục. Chiều Minh Thánh Chúa, cơm trưa. Sau cơm trưa, giải đáp thắc mắc và thảo luận về phép màu nhiệm Mân Côi. **Xin quý anh vị trong ủy ban liên lạc cho biết số người tham dự của địa phương mình trước ngày 15/5/2010. Những anh chị em không phải là hội viên, nếu muốn tham dự, cha Tuyên Ủy rất hân hoan kính mời.**
- Đại lễ Chúa Giáng Sinh 25/12/2010. Cộng đoàn Luzern
- Tết Nguyên Đán Tân Mão 2011, nhằm thứ năm 3/2/2010. Giáo xứ sẽ tổ chức tết thứ bảy 5/2/2011. Cộng đoàn Solothurn đảm trách

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI LỄ PHỤC SINH 2010

- Hội Thánh mời gọi các tín hữu xưng tội (rước lễ) ít nhất một lần vào mùa Phục Sinh. Trong tâm tình này, hằng năm Giáo Xứ đã mời linh mục đến giúp anh chị em tìm ơn tha thứ và sự chữa lành tâm hồn qua bí tích giải tội. Đây là cơ hội thuận tiện nhất cho tất cả mọi người muốn lãnh nhận ơn tha thứ.
- Bí tích giải tội là một cuộc gặp gỡ và chữa lành tình trạng linh hồn. Chúng ta có thể xưng tội với linh mục địa phương (Thầy-Sĩ) khi chúng ta hiểu rành ngôn ngữ. Nhưng nếu chúng ta không hiểu rành ngôn ngữ thì cuộc đối thoại và chữa lành không mấy ý nghĩa! Hơn nữa, có cơ hội thuận tiện để giải bày tình trạng linh hồn cách thông suốt bằng ngôn ngữ của mình, mà lại không cố gắng làm, điều này chứng tỏ thiếu lòng chân thành và thực tâm lãnh nhận ơn tha thứ, giống như người bệnh, muốn lành mà không nói hết bệnh tình của mình với bác sĩ vậy!!!
- Anh chị em có thể lãnh nhận bí tích xá giải vào các dịp lễ thánh trong cộng đoàn hoặc với cha khách vào cuối tuần có tĩnh tâm, thứ sáu 26/3 đến 28/3/2010; hoặc thứ sáu tuần thánh 2/4/2010 tại Olten và thứ bảy trước lễ Vọng Phục Sinh tại Schenkon ngày 3/4/2010. Năm nay không có nhiều linh mục, nên không thể đến xưng tội cùng một lúc như những năm trước, nhưng xin đến sớm!

* Thứ sáu tuần thánh 2/4/2010 tại St. Martin/Olten:

Thứ Sáu tuần thánh là ngày tưởng niệm cuộc tử nạn của Chúa Giêsu. Anh chị em tín hữu được Hội Thánh mời gọi sống ngày chay tịnh và suy niệm về cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, Chương trình của Giáo xứ được ấn định như sau:

14g00: giải tội, nghe giảng, suy niệm mầu nhiệm Thương Khó...

15g00: nghe giảng;

17giờ00: nghỉ thức phụng vụ

18giờ30: Cơm chay, sau đó viếng đền Thánh Giá. Bữa cơm chay thu được sẽ dành cho quỹ từ thiện như truyền thống những năm trước.

* Thứ bảy tuần thánh 3/4/2010 tại Schenkon/Luzern

- **14giờ 00:** lãnh nhận bí tích giải tội.

- **15giờ 00:** nghe giảng

- **16giờ 00:** nghỉ thức tuần thánh lễ Vọng Phục sinh.

- **18giờ 00:** chương trình sinh hoạt giáo xứ.

* Sau thánh lễ Phục Sinh giáo xứ sẽ tổ chức một buổi thi đố thánh kinh. Đơn giản hơn những năm trước, các câu hỏi chỉ dựa trên những câu

chuyện và sự kiện trong thánh kinh. Do đó, các cộng đoàn có thể tham dự một cách dễ dàng với những gì mình biết từ trước đến nay mà không mất thời giờ chuẩn bị trước. Chương trình thi đấu nhằm mục đích nhắc nhở và khuyến khích việc đọc Thánh Kinh trong gia đình. Các chi tiết sẽ được thông báo đến các cộng đoàn qua email.)

* Lời Chúa trong ngày thứ bảy tuần thánh gồm 9 bài đọc. Những bài đọc này tường thuật lại kỳ công Thiên Chúa thực hiện từ khi tạo dựng vũ trụ và con người. Năm nay, chúng ta chọn 4 bài, gồm 3 bài Cựu Ước. Tất cả bài đọc đều có trong sách NGHI THỨC TUẦN THÁNH (bài I: Sách Sáng Thế Ký, bài đọc ngắn trang 98; Tổ phụ Ápbraham dâng lễ tế; bài II: Sách Xuất Hành trang 100; bài III: Sách tiên tri Isaia 102; bài Tân Ước: Thư gửi tín hữu thành Roma, trang 111.) hát Alleluia, rồi bài Phúc Âm.

Hướng dẫn đến địa điểm:

- Từ Bern-Solothurn: nhắm hướng Luzern. Ra khỏi xa lộ tại Ausfahrt Sursee. Sau đó lấy hướng theo bảng chỉ Beromünster/Geuensee. Đi đúng 600m, quẹo phải theo bảng trắng chỉ Schenkon và nhắm hướng đi Luzern/Sempach. Trên hướng này sẽ thấy Gemeindhaus nằm bên phải có bảng chỉ parking. Nơi đây là địa điểm cử hành Đại lễ Phục Sinh

- Luzern, Lugano, Zurich lấy hướng Basel/Bern, ra khỏi Ausfahrt Sursee, rồi tiếp tục theo bảng chỉ dẫn trên

HÀNH HƯƠNG ĐẤT THÁNH từ 20/7 đến 27/7/2010

Văn phòng Mục Vụ tổ chức cuộc hành hương Đất Thánh từ 20 - 27/7/2010. Gồm vé máy bay, ăn ở khách sạn 4 sao tiện nghi, xe di chuyển đi thăm viếng các nơi, giá mỗi người ngủ phòng đôi khoảng 2000.- CHF. Số tiền này còn tùy thuộc giá vé máy bay đang thương lượng cho đến cuối tháng 3. Những ai muốn có phòng riêng xin trả thêm 270€. Vì cuộc hành hương bằng máy bay, nên để tránh mất thì giờ và phức tạp, những ai muốn tham dự xin ghi tên vào mẫu phiếu ghi danh nơi trang cuối.

*** Chuyến đi thăm viếng những nơi:**

- Ngày 20/7: Tới phi trường Tel Aviv, trên đường thăm Thánh Đường Mẹ Sao Biển trên núi Carmel. Dừng cơm tối và nghỉ đêm tại khách sạn Nazareth.

- Ngày 21/7: Thăm giếng Đức Mẹ tại thánh đường Gabriel, Thánh đường Mẹ Truyền Tin, thánh lễ tại đây và dùng cơm trưa. Buổi chiều thăm núi Tabor nơi Chúa biến hình với ba môn đệ Phêrô, Gioan và Giacôbê, Thánh lễ và cơm trưa. Buổi chiều đến Cana vùng Galilêa, nơi Chúa làm phép lạ Nước thành rượu. Cơm tối và nghỉ đêm tại Nazareth.

- Ngày 22/7: Đi biển hồ Tiberia, dùng cơm trưa với món cá Thánh Phêrô. Capharnaum, nơi sinh sống của Thánh Phêrô và nơi Phêrô tuyên xưng lòng Tin, rồi được Chúa đặt làm Giáo Hoàng tiên khởi. Thẩn núi Tăm mỗi phúc thật. Dùng cơm trưa. Buổi chiều băng qua biển hồ để biết nơi Thánh Phêrô từng đánh cá... cơm tối và nghỉ đêm tại Nazareth.

- Ngày 23/7: Khởi hành đi Giêrusalem, thăm Biển Chết và tắm để biết độ nặm của Biển Chết. Ai muốn đẹp da, đẹp người thì đừng quên mang đồ tắm theo nhé. Thăm tu viện Qumran và Jericho. Dùng cơm trưa. Buổi chiều lên thăm Giêrusalem, dùng cơm tối và ngủ tại Giêrusalem.

- Ngày 24/7: Thăm Bethlehem, Thánh đường Chúa Sinh, cánh đồng những trẻ mục đồng. Dùng cơm trưa. Buổi chiều thăm núi Sion, nhà tiệc ly, cung điện thượng tế Caipha, cơm tối và nghỉ đêm tại Giêrusalem

- Ngày 25/7: Thăm núi cây dầu, thánh đường Kinh Lạy Cha, núi Chúa lên trời và vườn Giethsimani. Cơm trưa. Buổi chiều thăm thánh đường thánh Anna, Đường Thánh giá Chúa đi, Mộ Chúa Giêsu, thánh lễ và nghỉ đêm tại Giêrusalem

- Ngày 26/7: Thăm bức tường than thở, đền Hồi giáo. Cơm trưa. Buổi chiều thăm Thánh đường thăm viếng. Thánh đường thánh Gioan Tiền hô. Cơm tối và nghỉ đêm tại Giêrusalem

- Ngày 27/7: chuẩn bị hành trang về lại Thụy Sĩ.

Chương trình có thể thay đổi một chút xíu, khi đã thương lượng được với hãng máy bay đi về như giờ đã ấn định.

*** Chương trình hành hương chỉ có thể thực hiện được khi có đủ người và hoàn cảnh nơi Thánh Địa không có nguy hiểm.**

Mục Vụ. Chỉ nhận 48 người. Những ai đã ghi tên qua điện thoại hay bất cứ hình thức nào cũng đều phải điền vào phiếu ghi danh gửi về Văn phòng Mục Vụ trước ngày 15 tháng 4 năm 2010. Những phức tạp có thể xảy ra, do đó, xin quý anh chị em lưu ý những điểm sau:

- Phiếu không ghi đầy đủ chi tiết đòi hỏi, đều coi như chưa ghi danh.

- Vé máy bay rất phức tạp, nên cần suy nghĩ kỹ trước khi ghi danh. Nếu đã ghi danh rồi bỏ, đương sự phải chịu trách nhiệm.

- Những ai có quốc tịch Thụy Sĩ khỏi cần xin Visum/Visa

Cuộc hành hương sẽ do Đức Ông Giuse Hoàng Minh Thắng/ Roma, và cha Tuyên Úy đồng hành và hướng dẫn.

BẦU CÁC BAN HÀNH GIÁO

Theo bản nội qui của Giáo xứ Thánh Micae Nguyễn Huy Mỹ:

* Hai năm chúng ta bầu lại BAN HÀNH GIÁO ĐỊA PHƯƠNG và TRUNG ƯƠNG

* Năm 2010 là năm bầu cử. Do đó, xin các cộng đoàn mau mắn tổ chức bầu Ban Hành Giáo của cộng đoàn mình để mỗi cộng đoàn có **Ban Hành Giáo mới trước tháng 5/2010.**

* Cuộc họp thường niên vào tháng 9 sẽ bầu Hội Đồng Giáo Xứ, chúng ta quen gọi là TRUNG ƯƠNG. Những anh chị em được bầu vào Ban Hành giáo địa phương, xin vui lòng dành ngày **thứ bảy 25/9/2010 về St. Martin** Olten bầu Tân Hội Đồng Giáo Xứ.



THÔNG TIN CỦA BAN HÀNH GIÁO LAUSANNE

Mến thăm quý ông bà và anh chị em,

Năm nay Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI mời gọi chúng ta cầu nguyện đặc biệt cho các Linh Mục. Với ý hướng này, ngày 17.04.2010 chúng tôi sẽ tổ chức đi viếng Cha Sở Thánh Gioan Marie Vianney ở Ars.

Chúng tôi kính mời quý ông bà và anh chị em bớt chút thời giờ để đi thăm viếng cho thật đông đảo.

Khởi hành từ Fribourg (thời gian và địa điểm sẽ được thông báo sau).

Phí tổn tiền xe + tiền ăn 3 bữa : Fr. 80.-/ 1 người.

Mọi chi tiết xin liên lạc cho Cương Hạnh:

Tél. 021/ 802.27.45 – Natel : 079/ 502.88.66

Thân ái chào và hẹn gặp lại quý ông bà và anh chị em.

Cương hạnh

Xin chân thành thông báo.

Ban Hành Giáo Lausanne

Chúng con xin Cha tuyên úy phổ biến thông báo này đến tất cả mọi người trong CD miền Thụy sĩ nói tiếng Đức. Xin cảm ơn sự giúp đỡ đặc biệt & nhiệt tình của Cha tuyên úy cho CD chúng con.

Th

QT. Truong

LỊCH TRÌNH LỄ THÁNG 4/2010

EUCHARISTIEFEIER in 4/2010

- LUZERN** ♦ **15g00 thứ bảy 1/5/2010 – tại Emmembrücke.**
Tháng tới: 5/6/2010; 3/7/2010; 4/9/2010; 2/10/2010; 31/10/2010
- KRIENS/Lu** ♦ **16g00 chúa nhật 16/5/2010 - tại Bruder-Klaus, Kriens**
Tháng tới: 15/8/2010; 17/10/2010; 21/11/2010
- SCHAAN** ♦ **10g30 chúa nhật 2/5//2010 – tại Dux-Kapelle/Schaan**
Tháng tới: 6/6/2010; 1/8/2010; 3/10/2010; 7/11/2010
- WATTWIL** ♦ **15g30 chúa nhật 2/5/2010 – tại nhà thờ Wattwil**
Tháng tới: 6/6/2010; 1/8/2010; 3/10/2010; 7/11/2010
- ZÜRICH** ♦ **15g00 thứ bảy 15/5/09 – tại nhà thờ Fällanden**
Tháng tới: 21/8/2010; 18/9/2010; 16/10/2010; 20/11/2010
- WINTERTHUR** ♦ **15g30 thứ bảy 17/4/2010 – tại St. Joseph.**
Tháng tới: 29/5/2010; 12/6/2010; 30/10/2010; 13/11/2010
- BASEL** ♦ **15g30 chúa nhật 11/4/10 – Stockakers. 34, Reinach/BL.**
Tháng tới: 9/5/2010; 13/6/2010; 11/7/2010; 12/9/2010
- BERN** ♦ **10g00 chúa nhật 18/4/2010 – tại Bruder-Klaus**
Tháng tới: 16/5/2010; 20/6/2010; 15/8/2010; 19/9/2010
- BUMPLIZ/Be** ♦ **15g30 thứ bảy 24/4/10 tại Antonius**
Lễ Tháng tới: 26/6/2010; 28/8/2010; 23/10/2010
- ST. GALLEN** ♦ **15g30 thứ bảy 10/4/2010 – tại St. Otmar**
Tháng tới: 8/5/2010; 19/6/2010; 31/7/2010; 11/9/2010
- OLTEN** ♦ **15giò00 chúa nhật 25/4/2010 - tại Obergösgen**
Lễ tháng tới: 30/5/2010; 27/6/2010; 29/8/2010; 26/9/2010; 24/10
- EGERKINGEN** ♦ **10g30 chúa nhật 9/5/2010– tại St. Martin/Egerkingen**
Tháng tới: 13/6/2010; 11/7/2010; 12/9/2010; 10/10/2010
- LUGANO** ♦ **15g00 Chúa nhật 4/4/2010 – tại nhà nguyện Lugano**
Tháng tới: 18/7/2010; 8/8/2010; 5/9/2010
- XIN LƯU Ý:** ♦ **Thứ sáu tuần thánh 3/4/2010 tại St. Martin/Olten**
♦ **Đại Lễ Phục Sinh thứ bảy 4/4/2010 tại Schenkön.**
♦ **Hành hương đất thánh từ ngày 20/7 đến 27/7/2010**
♦ **Hội Bảo Trợ Ôn Thiên Triệu họp mặt chúa nhật 23/5/2010 tại st. Martin-Olten.**

THẺ LỆ QUẢNG CÁO TRÊN BÁO MỤC VỤ



⇒ 1/4 trang	50 Fr./Tháng
.....	350 Fr./Năm
⇒ 1/2 trang.....	100 Fr./Tháng
.....	600 Fr./Năm
⇒ 1 trang	200 Fr./Tháng
.....	1000 Fr./Năm



Giá biểu trên được tính cho mỗi kỳ đăng. Trường hợp đăng dài hạn, sẽ có giá đặc biệt.

Mỗi khi muốn đăng, quý vị gửi theo mẫu quảng cáo hoặc bài viết rõ ràng và gửi trước ngày 15 mỗi tháng cho Văn Phòng MỤC VỤ.

in good company



CHUYÊN BẢO HIỂM

Nhân thọ, xe cộ, nhà cửa, sức khỏe, tài sản, thương mại, máy móc, quyền lợi, du lịch

(Đặc biệt cho người Việt Nam qua thăm thân nhân tại Thụy Sĩ)

**Hướng dẫn về bảo hiểm
và khảo giá miễn phí**



Nguyễn Tâm Ngọc

Basler Versicherungen

Sirnacherstr. 1

9500 Wil

Tel. +41 58 285 64 85

national +41 78 888 9 888

Fax +41 58 285 64 55

tam_ngoc.nguyen@baloise.ch



Chúc Mừng

Hân hoan chúc mừng



Được tin Đan Viện Notre Dame de Fatima D'Orsonnens bầu lại Đan viện trưởng và nhà dòng đã chọn Linh Mục Ephraim LÊ HỮU TÚ Làm Đan Viện Trưởng nhiệm kỳ:

25/3/2010 - 25/3/2016

Tân Đan Viện Trưởng sinh ngày 19/4/1956, thụ phong linh mục ngày 21/11/1989.

Giáo Xứ Micae Nguyễn Huy Mỹ hân hoan chúc mừng và hiệp cùng với quý cha và quý thầy nhà dòng dâng lời tạ ơn Thiên Chúa.

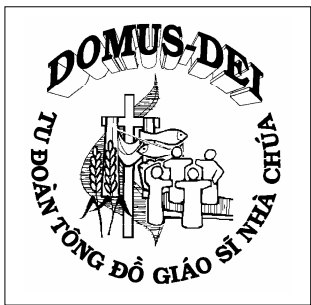
Đồng thời nguyện xin Ông Chúa dồi theo những công việc của cha, để cha luôn là người khôn ngoan mà Chúa đã dùng cho công việc của Ngài.

Giáo Xứ thánh Micae Nguyễn Huy Mỹ

DOMUS DEI CLERICAL SOCIETY OF APOSTOLIC LIFE
TU ĐOÀN GIÁO SĨ NHÀ CHÚA

“HÃY THEO TA”

<http://www.nhachua.net>



Các tu sĩ Tu Đoàn Tông Đồ Giáo Sĩ Nhà Chúa kế tục và trung thành với truyền thống các thầy Giảng “Nhà Đức Chúa Trời”, rao giảng Tin Mừng suốt hơn 300 năm trên quê hương Việt Nam

ĐÃ VÀ ĐANG PHỤC VỤ:

Trên mọi miền đất nước Việt Nam

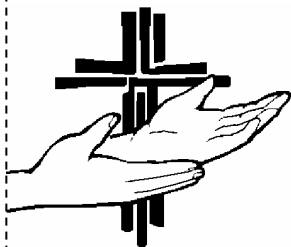
Tại một số giáo xứ – giáo điểm ở Hoa Kỳ và Châu Âu

- **Nỗ lực phát huy văn hóa Việt Nam và các giá trị nhân bản, nhất là truyền thống gia đình Kitô giáo Việt Nam**
- **Nếu các bạn trẻ độ tuổi trung học, đại học, hoặc xong đại học muốn dẫn thân trên cánh đồng truyền giáo và mong ước trở thành người kế tục sự nghiệp rao giảng Tin Mừng của các thánh tử đạo Việt Nam**

XIN BẠN LIÊN LẠC VỚI:

Lm. Giuse **Vũ Hải Đăng**, S.D.D.
5405 Ne Alameda drive
Portland, OR 97213
Phone: (503) 309 -1287
email: danghaivu@yahoo.com

Lm. Giuse **Phạm Minh Văn**, S.D.D.
Maiholderstrasse 8
4653 Obergösgen, Swiss
Phone: (062) 295-0339
email: minhvan@bluewin.ch



PHIẾU GHI DANH

HÀNH HƯƠNG THÁNH ĐỊA TẠI ISRAEL

TỪ 20-7 ĐẾN 27-7-2010

Họ và tên :

Ngày sinh :

Nơi sinh :

Passport số :

Ngày cấp :

Nơi cấp :

Có giá trị đến ngày :

Địa chỉ nơi cư ngụ :

.....

.....

Điện thoại :

Khi ghi danh, xin vui lòng kèm theo một bản photocopy passport.

GHI CHÚ:

- ❖ Giá vé người lớn phòng 2 người : **2'000-- CHF**
- ❖ Ngủ phòng riêng mỗi người thêm : **270-- €.**
- ❖ Chuyến hành hương giới hạn 50 người. Ai muốn tham dự, xin điền vào phiếu này và vui lòng gửi về văn phòng Mục Vụ trước 15-4-2010.

**Katholische Vietnamese-Mission
Maiholderstrasse 8
4653 Obergösgen**

Địa chỉ tòa đại sứ Israel cho những người cần xin Visum/Visa:

Ambassade d'Israel (Ambassy of Israel)

Alpenstrasse 32 - Postfach 230 - 3006 Bern - Tel. 031/356 3501